

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỆU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC • ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND



58

THÁNG TÁM 1990

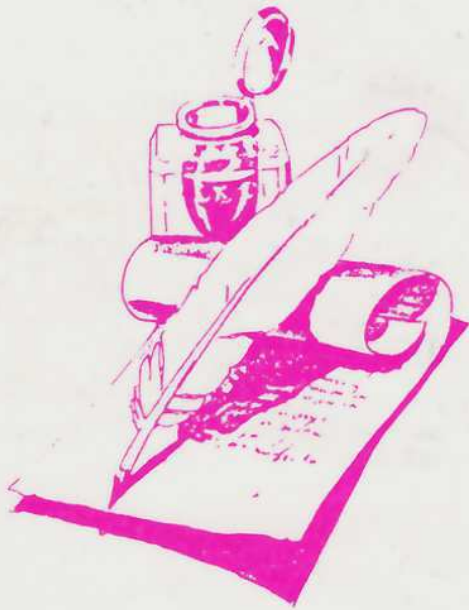
AUGUST 1990

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND IN DEUTSCH

VULAN - ULLAMBANA 2534



VÔ NÃO SÁM HỐI DƯỚI CHÂN ĐỨC PHẬT



THƯ TÒA SOẠN

Viên Giác số 58 xuất bản kỳ này nhằm mùa Vu Lan Báo Hiếu; nhưng mang chủ đề là "Vai trò của người phụ nữ Việt Nam đối với Dân Tộc và Đạo Pháp". Kể ra cũng không có gì đáng nói lắm; nhưng việc đáng nói ở đây là giới nữ lưu của Việt Nam chúng ta quá khiêm nhường, nên bài viết về chủ đề quá ít; không có nhiều người hưởng ứng việc này.

Người phụ nữ Phật Tử Việt Nam chúng ta đã hy sinh rất nhiều trong đời sống gia đình cũng như tạo ra không biết bao nhiêu phước đức trong việc cúng dường xây chùa, đúc tượng, tô chuông, nhằm xiển dương Đạo Pháp. Nhưng lúc nào quý vị Ưu Bà Di này cũng vẫn âm thầm và không lớn tiếng khoe khoang với mọi người. Có lẽ vì thế, nên quý vị độc giả Viên Giác sẽ khó đọc được cảm nghĩ của họ về vấn đề này.

Ngày xưa những Hoàng Hậu như Ý Lan, Dương Vân Nga một mặt vừa giúp vua trị nước, mặt khác cũng đã có công rất nhiều trong việc hộ trì Tam Bảo. Nhờ thế Phật Giáo ở các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần mới mạnh mẽ. Chắc chắn một điều các bậc mình quân thuở ấy chăm lo việc

nước nhiều hơn việc Đạo; nhưng nhờ các Hoàng Hậu, Hoàng phi có tâm với Tam Bảo, họ đã thảo luận với quân vương để xây đắp nhiều ngôi chùa, tạo nhiều tôn tượng v.v... công đức ấy thật không nhỏ đối với vấn đề chấn dân trị nước của nhà vua.

Ngày nay, chế độ vua chúa không còn tại Việt Nam nữa, quyền hành không tập trung nơi nhà vua hay hoàng hậu; nhưng trong gia đình, người phụ nữ cũng nắm giữ một vai trò không kém phần quan trọng, nuôi dưỡng con cái ăn học thành tài, góp ý kiến cho chồng khi ra lo việc nước và đặc biệt việc hộ trì Tam Bảo, hầu như người phụ nữ nào cũng cần đáng nhiều hơn là các vị Ưu Bà Tắc.

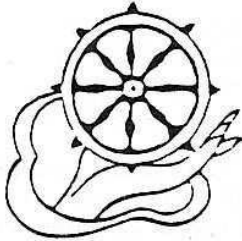
Đức Phật, một vị Thầy của Trời và Người, biết thấy xa nhìn rộng, đã nâng đỡ địa vị của người phụ nữ lên quá vị có khả năng thành Phật, đã cho người nữ xuất gia thọ giới và truyền giới cho những người cùng phái nữa. Đó chẳng phải là một sự bình đẳng có từ ngàn xưa sao?

Năm nay mùa Vu Lan báo hiếu sắp về, nhắc nhở chúng ta nhớ đến công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha. Chúng ta không được phép quên đi ơn đức sâu dày đó. Nếu không có Mẹ, chắc chắn chúng ta sẽ không thành người hữu dụng cho xã hội và không có cha, chúng ta sẽ không có nơi chốn nương nhờ.

Xin nguyện cầu cho những ai còn Mẹ, hãy mãi mãi giữ trọn tình thương ấy và ghi khắc vào lòng; cho những ai mất Mẹ, hãy xót thương chính thân phận của mình và nguyện cầu cho Mẹ được siêu sanh nơi tịnh cảnh.

- VIÊN GIÁC -

VIÊN GIÁC



Tạp Chí của Kiều Bào và Phật Tử
Việt Nam Ty Nạn tại Cộng Hòa
Liên Bang Đức

Zeitschrift der Vietnamesen und-
Buddhistische Vietnam-Flüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

Chủ Trương: *T.T. Thích Như Điển*
Herausgeber
Chủ Bút và Kỹ Thuật: *Thị Chơn*
Chefredakteur und Layout

Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von
*Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại
Cộng Hòa Liên Bang Đức*
Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge i. d. BRD e.V

Tòa Soạn và Ấn Quán
Reaktion und Verlag
*Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật
Giáo Việt Nam tại Tây Đức*
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kultur-
zentrum i. d. BRD

c/o Viên Giác Pagode
*Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81
Tel.: 0511 - 864638*

* Viên Giác Phát hành mỗi 2 tháng, vào tháng chẵn, nhằm mục đích phục vụ lợi ích cho cộng đồng người Việt ty nạn tại Tây Đức.

* Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt, cùng những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường Viên Giác xin chân thành cảm tạ

* Ủng hộ Viên Giác, quý vị sẽ nhận được biên nhận để khai làm đơn xin quân binh thuế cuối năm.

TRONG SỐ NÀY

Thư Tòa Soạn

TÔN GIÁO

- 02 Tổ Thiên Tông *Thích Thanh Từ*
04 Hương Quê Cực Lạc *Liên Du*
07 Sự Phục Hưng Phật Giáo Tại Ấn Độ *Thích Trí Chơn*
09 Tin Có Luân Hồi *Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn*
10 Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời *Tâm Như*
11 Sứ Đồ Chay Tịnh *Tâm Quang*

ĐỨC NGŨ - IN DEUTSCH

- 13 Die Lehre Buddhas *Bukkjo Dento Kyokai*
16 Gedanken Zum Ullambana-Fest *Từ Xứng - Roland Berthold*
17 Buddhistische Aktivitäten *Viên Giác*

CHỦ ĐỀ

- 20 Tâm Khúc *Huy Giang*
21 Đoán Văn Viết Về Mẹ *Nguyễn Phước Bào Tân*
24 Phụ Nữ Việt Nam ở Hải Ngoại Phải Làm
Gì Cho Dân Tộc Và Đạo Pháp *Bà Thanh Bình*
25 Một Câu Chuyện Nhỏ Nhoi *Diệu Huệ*

BIÊN KHẢO

- 26 Hình Bóng Phật Giáo Bên Bờ Sông Hương *N. C.*

GIẢI VĂN NGHỆ

- 31 Tội ác
34 Thư Gởi Bạn
35 Chúng Tôi Và Thầy Tôi
36 Trăng Hoa Cài áo
38 Chuyện Ngạn Nàm
39 Nhớ, Quên
41 Tâm Linh

VĂN NGHỆ

- 43 Núi Xanh Mây Hồng *Vinh Hào*
45 Nhân Quả *Thị Tâm*
47 Máu Hoạn Thư *Phù Vân*
50 Đường Sang Thiên Trúc *Trần Phong Lưu*
53 Trung Thu Của Mẹ *Đỗ Trường*
55 Gặp Người Xưa ôn Chuyện Cũ *Nguyễn Ang Ca*
58 Mật ối *Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa*

TRANG SEN

- 62 Suối Trường Sinh *Hồng Nhiên*
63 Truyện Cổ Ấn Độ *Hồng Nhiên*
64 Áo Dài Tay Raglan *Minh Thiện*

CỘNG ĐỒNG

- 67 Thời Sự Thế Giới *Vũ Ngọc Long*
78 Tin Thế Thảo *Người Giám Biên*
82 Tin Cộng Đồng *Viên Giác*
85 Phật Sự Trong Và Ngoài Tây Đức *Viên Giác*
89 Diên Tiến Xây Chùa Viên Giác *Thích Như Điển*
90 Thông Báo *Viên Giác*
91 Phương Danh Cúng Dường *Viên Giác*

THƠ

Của các Thi Hữu : Tùy Anh, Hoài Khê, Hà Đậu Đồng, Hoài Việt, Tịnh Trí, Phan Thị Vinh, Thu Q., Thanh Tâm, Đỗ Trường (Vũ Hòa)

TỔ THIÊN TÔNG

THÍCH THANH TỪ

(tiếp theo)

Tổ Thứ Hai Trung Hoa
29.- Huệ Khả
(494-601 T.L.)

Sư họ Cơ quê ở Võ Lao, giòng tôn thất nhà Chu. Cha mẹ Sư lớn tuổi không con, lắm phen đến chùa cầu con, sau mẹ có thai sinh ra Sư. Khi Sư lọt lòng mẹ, có hào quang lạ chiếu sáng trong nhà, nên đặt tên Sư là Quang.

Thuở bé, Sư học hết sách đời, rất thông Lão Trang. Năm ba mươi tuổi, Sư tự cảm than : "Lão, Dịch là sách thế gian chẳng tốt được đại lý". Sư bắt đầu xem kinh Phật.

Sư viễn du tìm thầy học đạo, đến Lạc Dương lên núi Hương Sơn chùa Long Môn gặp thiền sư Bảo Tịnh bèn xin xuất gia. Sau đó, Sư đến chùa Vĩnh Mục thọ giới ở tại Phù Du Giảng Tử. Sư chuyên học kinh luận, chưa bao lâu thấy được tinh thông.

Năm 32 tuổi, Sư trở về Bốn sư nói Hương Sơn. Ở đây trọn ngày, Sư ngồi thiền quán trên núi. Trải tám năm như thế, một hôm khi Sư đang thiền định, bỗng có vị thần hiện ra thưa :

- Ngài không nên ở đây lâu, muốn được đạo quả hãy đi về phương Nam.

Hôm sau, trên đầu Sư chợt đau như kim châm không thể chịu được. Sư định đi tìm thuốc trị, chợt nghe trong hư không có tiếng nói : "Đây là đối xứng, chẳng phải bệnh thường". Sư đem việc này thuật lại Thiên sư Bảo Tịnh. Bảo Tịnh ngăn không cho trị thuốc. Sáng hôm sau, Bảo Tịnh xem trên đầu Sư quả thấy đầu xương nổi cao như năm ngọn núi, bảo :

- Lạ thay ! người có tướng tốt này ắt sẽ đắc đạo. Thần lại dạy người sang miền Nam, ta nghe Đại sĩ Bồ Đề Đạt Ma đến chùa Thiếu Lâm, chắc đó là Thầy của người vậy.

Nhơn có Thần mách bảo, nên Bốn sư Bảo Tịnh đổi hiệu Sư là Thần Quang.

Sư tìm đến chùa Thiếu Lâm yết kiến Tổ Bồ Đề Đạt Ma và được truyền tâm ấn. Sư ở đây cho đến lúc Tổ qui tịch. Sau đó, Sư sang Bắc Tề hoàng truyền chánh pháp.

Một hôm, Sư gặp một người cư sĩ trạc 40 tuổi, chẳng nói tên họ, đến đánh lễ Sư thưa :

- Đệ tử mang bệnh ghê lở đầy mình xin thầy từ bi vì đệ tử sám tội.

Sư bảo :

- Đem tội ra, ta sẽ vì người sám hối. Ông cư sĩ đứng sững giây lâu thưa :

- Đệ tử tìm tội không thể được.

- Ta đã vì người sám hối rồi. Nhưng, người nên nương tựa Phật Pháp Tăng.

- Hiện giờ đệ tử thấy Thầy đã biết được Tăng. Chẳng biết thế nào là Phật và Pháp ?

- Tâm ấy là Phật, tâm ấy là Pháp, Phật Pháp không hai, người có biết đó chăng ?

- Nay đệ tử mới biết tánh tội không ở trong, ngoài, chặn giữa; như tội, tâm cũng vậy, thật Phật Pháp không hai.

Sư nghe nói rất hoan hỷ, cho cạo tóc xuất gia, bảo :

- Người là vật báu của ta, nên đặt tên Tăng Xán.

Ngày 18 tháng 3 niên hiệu Thiên Bình năm thứ hai (536 T.L.) Tăng Xán được thọ giới cụ túc tại chùa Quang Phước. Từ đó, bệnh của ông lần lần thuyên giảm. Ông theo hầu thầy được hai năm.

Một hôm, Sư Huệ Khả gọi ông đến bảo :

- Tổ Bồ Đề Đạt Ma chẳng ngại xa xôi từ Ấn Độ sang, đem chánh pháp nhân tạng truyền cho ta, nay ta trao lại cho người cùng với y bát, người khéo giữ gìn chớ để đoạn tuyệt. Nghe ta nói kệ :

*Bốn lai duyên hữu địa,
Nhơn địa chúng hoa sanh.
Bốn lai vô hữu chủng*

Hoa diệc bất tàng sanh.

Dịch :

*Xưa nay nhơn có đất,
Bờ đất giống hoa sanh.
Xưa nay không có giống,
Hoa cũng chẳng tàng sanh.*

Đọc bài kệ xong Sư lại tiếp :

- Người phải tìm nơi núi sâu ở ẩn, không nên đi giáo hóa sớm, trong nước sẽ có nạn.

Tăng Xán thưa :

- Thầy đã biết trước mọi việc, cúi xin từ bi dạy con rành rẽ.

- Đây không phải tự ta nói, mà là lời huyền ký của Tổ Bát Nhã Đa La do Tổ Đạt Ma thuật lại cho ta nghe : Sau khi Tổ nhập Niết Bàn 150 năm sẽ có những việc xảy ra như bài kệ này :

*Tâm trung tuy kiệt ngoại đầu hung,
Xuyên hạ tạng phòng danh bất trung.*

Vì ngộ độc long sanh vô tử,

Hốt phùng tiểu thủ tịch vô cùng.

Dịch :

*Trong tâm tuy kiệt ngoài đầu hung,
Đất xuyên phòng tạng tên chẳng trúng.*

Vì gặp độc long sanh con vô,

Chợt nghe chuột nhỏ lặng vô cùng.

Xét về niên số nhằm đời của người, người cố gắng gìn giữ. Ta cũng có cái nợ ngày trước nay cần phải trả.

Sư sang xứ Nghiệp Đô tùy nghi giáo hóa thuyết pháp độ sanh ngót ba mươi bốn năm.

Lúc đó, có một văn sĩ nổi tiếng là thần đồng tên Mã Tăng Ma. Năm 21 tuổi, ông đã giảng được sách Lễ, kinh Dịch tại miền Đông Hải, thỉnh giả đến nghe đông như chợ. Một phen gặp Sư, Tăng Ma liền xin xuất gia đầu Phật. Từ đây về sau, ông tay chẳng cầm đến cây viết, bỏ hết sách thế gian, chỉ một y một bát, một tọa cụ, ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một lần, chuyên tu hạnh đầu đà.

Lại, có ông cư sĩ Hương là nhà văn Uyên bác chẳng màng đến bả công danh, tính thích rừng sâu quê vắng, đời ăn lá cây, khát uống nước giếng, làm bạn với nước biển non xanh, để đi dưỡng tinh thần. Nghe sư hoàng hóa ở Bắc Tề, ông bèn thơ đến hỏi, thơ viết :

Bạch Thầy,
Theo thiên ý của tôi, người đời cảnh tậm, công danh phú quý như lùm mây nổi, lạch biển cồn dâu, dài các phong lưu như hòn bọt nước. Có cái gì là chơn thật, đáng để ta quý trọng.

Vì bởi bóng do hình mà có, vang theo tiếng mà sanh, duỗi bóng nhọc hình, chẳng biết hình là gốc của bóng, to tiếng để ngăn vang, đâu biết tiếng là cội của vang. Trừ phiền não mà thú hưởng Niết Bàn, dụ bỏ hình mà tìm bóng; lìa chúng sanh mà cầu Phật quả, dụ im tiếng mà tìm vang.

Cho nên biết, mê ngộ một đường, ngu trí chẳng khác, không tên mà đặt tên, như tên đó mà có thị phi. Không lý mà tạo thành lý, như lý đó mà khởi tranh luận. Huyền hóa chẳng phải chơn, thì cái gì phải ? cái gì quấy ? Hư vọng chẳng thật, thì cái gì không ? cái gì có ?

Muốn đem cái biết "được mà không chỗ được, mất mà không chỗ mất" trình với Thầy mà chưa có gặp. Nay thổ lộ ý này, mong Thầy từ bi đáp cho.

Sư đáp thơ :

*Bị quán lai ý giai như thật,
Chơn u chi lý cảnh bất thù.
Bổn mê ma ni vị ngọa lịch,
Hoát nhiên tự giác thị chơn châu.
Vô minh trí huệ đẳng vô dị,
Đương tri vạn pháp tất giai như.
Mãn thị nhị kiến chi đồ bối,
Thân từ tá bút tác tứ thơ.
Quán thân dữ Phật bất sai biệt,
Hà tu cánh mịch bí vô dư ?*

Dịch :

*Ông cư sĩ Hưởng,
Xem rõ ý ông gởi đến đây,
Đối lý chơn u có khác gì,
Mê bảo ma ni là ngôi gạch,
Bỗng nhiên giác ngộ biết chơn châu.*

*Vô minh trí huệ đồng chẳng khác,
Muôn pháp đều như, phải liễu tri.
Thương kẻ chấp thường và chấp đoạn,
Bày lời mượn bút viết thơ này.*

*Quán thân với Phật không sai khác,
Nhọc gì tìm kiếm niết bàn chi ?*

Ông cư sĩ Hưởng được thơ Sư, đọc xong, ông tìm đến dâng lễ và thọ nhận ấn ký.

Sau này, Sư đối đạo phục, giả dạng thế gian, có khi vào quán rượu, hoặc lúc đến hàng thịt, hoặc

ở giữa đám đông thuyết pháp, hoặc làm người khuôn vác v.v...

Có người biết hỏi Sư :

- Thầy là nhà tu, tại sao làm như thế ?

Sư đáp :

- Ta tự điều phục tâm, đâu có quan hệ gì đến việc của người.

Sư đến huyện Quán Thành, ở trước tam quan chùa Khuôn Cứu diễn nói đạo vô thượng. Nhằm lúc ông trụ trì là pháp sư Biện Hòa đang giảng kinh Niết Bàn, thỉnh giả bên trong từ từ rút lần ra nghe Sư diễn hóa. Ông Biện Hòa bực tức mới đi cáo gian với quan Ấp Tế tên Địch Trọng Khản rằng "Sư giảng tà thuyết làm việc phi pháp".

Địch Trọng Khản không biết nhận xét, cứ nghe bướng liền bắt Sư gia hình. Sư không dỗi khản vẫn mặc nhiên thừa nhận để trả nợ trước cho xong. Ngay lúc gia hình, Sư thị tịch nhằm niên hiệu Khai Hoàng năm thứ 13 nhà Tùy (601 T.L.), Sư hưởng thọ được 107 tuổi.

Thiện tín thương xót đem di thể của Sư về chôn ở Từ Châu phía đông bắc huyện Phú Dương.

Đến đời vua Đức Tông nhà Đường truy phong Đại Tổ Thiên Sư.

Phản phụ :

Sư Mã Tăng Ma sau có đệ tử hiệu là Huệ Mãn. Sư bảo Huệ Mãn :

- Tâm ấn của Tổ Sư chẳng phải chuyện khổ hạnh, khổ hạnh chỉ là giúp đạo mà thôi. Nếu người khế được bản tâm, phát cái dụng tùy ý chơn quang, thì khổ hạnh như nắm đất thành vàng. Nếu người chỉ chú trọng khổ hạnh mà không rõ bản tâm, lại yêu ghét trói buộc thì khổ hạnh như đêm ba mươi đi trong đường hiểm.

Người muốn rõ được bản tâm, phải suy cùng xét cạn, khi gặp sắc gặp thanh mà chưa khởi suy nghĩ, tâm ở chỗ nào ? là không chăng ? là có chăng ? Đã chẳng rơi vào chỗ có không, thì tâm chân tự sáng thường chiếu thế gian, chưa có một mây bụi làm gián cách, chưa từng có tướng khoáng sát na dứt nổi.

Huệ Mãn sau cũng hành hạnh đầu đà.

Thiền sư Hạo Nguyệt hỏi Thiền sư Trường Sa Cảnh Sầm rằng :

- Cổ đức nói : "Liễu tức nghiệp chướng bốn lai không, vị liễu ứng

tu thường tức trái" (1). Như Tổ Sư Tử và Tổ Huệ Khả vì sao lại đến nợ trước ?

Trường Sa bảo :

- Đại Đức chẳng biết bốn lai không.

Hạo Nguyệt hỏi :

- Thế nào là bốn lai không ?

- Nghiệp chướng.

- Thế nào là nghiệp chướng ?

- Bốn lai không.

Hạo Nguyệt lặng thinh.

Trường Sa dùng kệ chỉ bày :

*Già hữu nguyên phi hữu,
Già diệt diệt phi vô.
Niết bàn thường trái nghĩa,
Nhất tánh cánh phi thù.*

Dịch :

*Già có vốn chẳng có,
Già diệt cũng chẳng không.
Nghĩa Niết bàn, đều nợ,
Một tánh lại nào hai.*

Tổ Thứ Ba Trung Hoa

30.- Tăng Xán

(497 (?) - 602 T.L.)

Không ai biết quê quán và gốc gác Sư thế nào. Chỉ biết Sư với hình thức cư sĩ mắc bệnh ghê lở đến lễ Tổ Huệ Khả xin sám tội. Như đó được ngộ đạo. Được Tổ cho thọ giới cụ túc tại chùa Quang Phước, nhằm niên hiệu Thiên Bình thứ hai (536 T.L.) nhà Bắc Tề ngày 18 tháng 3. Sư theo hầu hạ Tổ được hai năm, Tổ truyền kệ và y bát bảo phải đi phương xa ẩn tránh kéo có nạn. Sư đến ở ẩn nơi núi Hoàn Công thuộc Thư Châu.

Đời Châu Võ Đế ra lệnh diệt Phật Pháp (561 T.L.), Sư sang ở núi Tư Không huyện Thái Hồ. Sư thường đối đời ít khi ở lâu một chỗ, nên hơn mười năm mà không ai biết tông tích. Thời gian Sư ở núi Tư Không có một vị sư người Ấn tên Tỳ Ni Đa Lưu Chi sang Trung Hoa cầu pháp. Gặp sư, Lưu Chi hết lòng kính mộ xin làm đệ tử. Sư truyền tâm ấn cho và khuyên qua phương Nam tiếp độ chúng sinh.

Đời nhà Tùy khoảng niên hiệu Khai Hoàng có ông Sa Di hiệu Đạo Tín được 14 tuổi đến lễ Sư thưa :

- Xin Hòa thượng từ bi ban cho con pháp môn giải thoát.

Sư hỏi :

- Ai trói buộc người ?

- Không ai trói buộc.

- Đã không trói buộc, đâu cần cầu giải thoát. Đạo Tín nghe liền đại ngộ.

Từ đây, Đạo Tín theo hầu hạ Sư suốt chín năm.

Sau Đạo Tín đến Kiết Châu thọ giới, rồi trở lại hầu thầy rất cần mẫn. Sư thường dùng lý huyền diệu gạn hỏi, biết Đạo Tín cơ duyên đã thuần thực, bèn truyền y pháp cho ông. Sư bảo :

- Đại pháp nhân tạng của Như Lai, nay ta trao lại cho người cùng với y bát. Người gắng mà gìn giữ. Nghe ta nói kệ :

*Hoa chùng tuy nhưn địa,
Tùng địa chùng hoa sanh.
Nhược vô nhưn hạ chùng,
Hoa địa tận vô sanh.*

Dịch :

*Giống hoa tuy nhưn đất,
Từ đất giống hoa sanh,
Nếu không người gieo giống,
Hoa, đất trọn không sanh.*

Sư dạy tiếp :

- Xưa Tổ Huệ Khả trao pháp cho ta rồi, Ngài đến xứ Nghiệp Đô hoàng hóa hơn ba chục năm mới thị tịch. Nay đã có người thừa kế cho ta thì việc của ta đã xong, còn mắc ở đây làm gì !

Sư đến núi La Phù ngao du hai năm. Sư lại trở về Châu Thư, ngụ tại chùa Sơn Cốc. Dân chúng ở đây nghe Sư đến đều vui mừng tập nập kéo đến thừa sự cúng dường.

Sư đăng tòa thuyết pháp cho tứ chúng nghe. Thuyết xong, Sư đứng ngay thẳng dưới cây đại thọ chấp tay thị tịch. Nhằm ngày rằm tháng 10 năm Bính Dần, niên hiệu Đại Nghiệp thứ hai (602 T.L.) nhà Tùy.

Sư có trước tác bài "Tín Tâm Minh" là một tác phẩm trọng yếu của thiền tông hiện còn lưu hành.

Vua Huyền Tông đời Đường truy phong hiệu là Giám Trí thiền sư.

Phần phụ :

Đời Đường niên hiệu Thiên Bảo (742 T.L.) có quan Doãn huyện Hà Nam tên Lý Thường đến khai mộ Sư, thỉnh thi hài làm lễ trà tỳ. Ông lượm xá lợi xây tháp thờ, một phần tặng sư Thần Hội ở chùa Hà Trạch, một phần mang luôn theo mình.

(1) Hai câu này trích trong "Chúng Đạo Ca" của Thiền sư Huyền Giác.

HƯƠNG QUÊ CỰC LẠC

LIÊN DU

(tiếp theo)

TĨNH AM ĐẠI SƯ

(Đại sư là vị Tổ thứ mười một trong Liên Tông, họ Thời, tự Tư Tề, người xứ Thường Thục. Ngài xuất gia thuở bảy tuổi, thọ đại giới lúc 24 tuổi, đối với thiền, giáo, tánh, tướng, đều suốt thông. Đại sư từng ở chùa Chân Tịch, duyệt tạng kinh, niệm Phật : qua ba năm, nguồn biện luận như thác đổ. Ngài lại đến chùa Dục Vương lễ tháp, cảm ơn xá lợi phóng quang; nhân đó soạn ra sách Niết Bàn và văn Khuyến phát bồ đề tâm, người đọc phần nhiều rơi lệ. Lúc tuổi già, đại sư về ở chùa Phạm Thiên tại Hàng Châu, kết liên xã để khuyến nhắc lẫn nhau chuyên tu tịnh nghiệp. Mùa đông năm Ung Chánh thứ 11, đại sư dự biết ngày 14 tháng tư năm sau mình sẽ vãng sanh. Đến kỳ hẹn hạn, ngài nói : "Mười hôm trước ta đã thấy Phật, nay lại được thấy". Nói xong, niệm Phật mà qui Tây).

Đại sư nói : "Một chữ nguyện bao gồm cả tín và hạnh. Tín là tin : Tự, tha, nhân, quả, sự, lý, không hư dối. (Tín tự : tin tất cả do tâm tạo, mình niệm Phật sẽ được tiếp dẫn. Tín tha : tin Phật Thích ca không nói dối, Phật A Di Đà không nguyện suông. Tín nhân : tin niệm Phật là nhân vãng sanh, giải thoát. Tín quả : tin sự vãng sanh, thành Phật là kết quả. Tín sự : tin cảnh giới Tây phương tất cả sự tướng đều có thật. Tín lý : tin lý tánh duy tâm, bao trùm Phật độ. Mỗi điều trên đây đều xác thật nên gọi là không hư dối). Hạnh là chuyên trì danh hiệu không xen tạp, không tán loạn. Nguyện là mỗi tâm ưa thích, mỗi niệm mong cầu. Trong ba điều kiện này, người tu tịnh nghiệp cần phải đủ, không thể thiếu một, mà "nguyện" là điểm cần yếu. Có thể có tín, hạnh mà không nguyện, chưa từng có nguyện mà không tín, hạnh.

Niệm Phật mà không phát lòng bồ đề, thì không tương ứng với bốn nguyện của đức Di Đà, tất

khó vãng sanh. (Lòng bồ đề là tâm lợi mình, lợi người, trên cầu thành quả Phật, dưới nguyện độ chúng sanh). Tuy phát lòng bồ đề mà không chuyên niệm Phật cũng không được vãng sanh. Nên phải lấy sự phát lòng bồ đề làm nhân, niệm Phật làm trợ duyên, rồi sau mới cầu sanh Tịnh độ. Người tu tịnh nghiệp cần phải hiểu biết điều này.

Niệm Phật cũng có ma sự, do bởi ba nguyên nhân : không rõ giáo lý, không gặp thầy bạn tốt, không tự xét lấy mình. Trong ba điều này, sự tự xét chỗ sai lầm của mình rất là cần yếu. Đại để muốn sanh về Tây phương, không phải dùng chút phúc lành, chút công hạnh lơ là mà được; muốn thoát sự khổ sống chết luân hồi trong vạn kiếp, không phải dùng tâm dần dà, chờ hẹn, biếng trễ mà được ! Còn vô thường mau chóng, mới sớm kể lại chiều, đâu nên không siêng năng lo dự bị trước ư ? Còn e sức chí nguyện không thắng nổi sức tình ái, tâm niệm Phật không hơn nổi tâm dục trần, những kẻ cứ mãi lơ là biếng trễ, nửa tin nửa nghi, thì ta cũng đành không biết làm sao vậy !

Kệ rằng :

*Nam Mô A Di Đà,
Người nào không biết niệm ?
Tuy niệm, chẳng tương ứng,
Mẹ con khó hội kiến !
Khi đi, đứng, ngồi, nằm,
Đem tâm này thúc liễm,
Mỗi niệm nối tiếp nhau,
Niệm lâu thành một phiến.
Nhu thế, niệm Di Đà,
Di Đà tự nhiên hiện !
Quyết định sanh Tây phương,
Trọn đời không thối chuyển !*

TRIỆT NGỘ ĐẠI SƯ

(Đại sư là vị Tổ thứ 12 trong Liên Tông, họ Mã, húy Tế Tĩnh, người đất Phong Nhuận, 22 tuổi xuất gia, thông suốt cả thiền, giáo. Ban sơ, ngài chủ trì chùa Vạn Thọ ở Bắc Kinh, danh đồn khắp Nam, Bắc, hàng đệ tử đông đảo pháp môn Tịnh độ khuyến chúng tinh tu. Kế

đó đại sư lại trụ trì chùa Giác Sanh, tiếng tăm cũng lừng lẫy như trước. Sau, ngài về ở non Hồng Loa, đại chúng qui hướng càng đông, bèn thành ra đạo tràng Tịnh độ. Đời nhà Thanh, niên hiệu Gia Khánh thứ 15, vào mùa Xuân, đại sư nói trước ngày về Tây và bảo : "Thân huyễn không bền, dùng để một đời lương qua, mọi người nên cố gắng niệm Phật". Quả nhiên, tới ngày kỳ hẹn, đại sư thấy Phật đến tiếp dẫn, liền chánh niệm mà tọa hóa. Lúc ấy đại chúng nghe mùi thơm lạ ngào ngạt, khi trà tỳ được xá lợi hơn trăm hạt).

Đại sư nói : "Thật vì sanh tử, phát lòng Bồ đề, dùng tín nguyện sâu, trì danh hiệu Phật", mười sáu chữ này là cương tông của môn niệm Phật. Nếu không phát lòng chơn thiết vì việc sanh tử, thì tất cả lời khai thị đều là phù phiếm. Bởi tất cả sự khổ trong đời này không chỉ hơn việc sanh tử, chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, sống chết chết sống, ra khỏi bào thai này kể vào bào thai kia, bỏ lớp da này lại mang lớp da khác, khổ não đã không kham, huống chi tự mình chưa thoát luân hồi, làm sao tránh khỏi đọa lạc ? Ôi! Khi một niệm sai lầm, liền sa vào ác đạo, tam đồ để tới mà khó lui, địa ngục ngày dài mà khổ nặng ! Cho nên đại chúng phải đau đớn nghĩ vấn đề sanh tử, như chịu tang cha mẹ, như cứu lửa đốt đầu, gắng chuyên tinh tu tập. Nhưng ta đã khổ vì sự sống chết mà cầu thoát ly, nên liên tưởng đến tất cả muôn loài cũng như vậy. Chúng sanh cùng ta đồng một bản thể, là cha mẹ của ta trong nhiều kiếp, là chư Phật đời vị lai, nếu chẳng phát tâm cứu độ, chỉ cầu giải thoát riêng mình, thì đối với tình có chỗ chưa an, với lý có điều sơ sót. Huống chi chẳng phát đại tâm thì ngoài không thể cảm thông với Phật, trong không thể kế hợp tánh chơn, trên không thể tròn quả Bồ đề, dưới không thể độ khắp muôn loài. Như thế, làm sao báo bổ người ân nhiều kiếp, làm sao giải thích oan gia nhiều đời, làm sao thành tựu căn lành đã gieo trồng từ xưa, làm sao sám trừ tội nghiệp đã tạo ra về trước ? Và như thế thì tu hành chỗ nào cũng gặp chướng duyên, dù có thành tựu cũng là quả thấp, cho nên phải xứng tánh phát lòng Bồ đề vậy.

Nhưng đã phát đại tâm, phải tu đại hạnh, mà trong tất cả hành môn, tìm phương pháp dễ dụng công, mau thành tựu, rất yên ổn, rất viên đốn, thì không chỉ hơn dùng tín nguyện sâu, trì danh hiệu Phật. Nói chấp trì danh hiệu, tức là giữ chắc hiệu Phật nơi lòng không tạm quên. Nếu có một niệm gián đoạn hoặc một niệm xen tạp, thì không gọi là chấp trì. Giữ được một niệm nối nhau không xen không tạp, đó là chơn tinh tấn, tinh tấn mãi không thôi, sẽ lần vào cảnh nhứt tâm bất loạn mà viên thành tịnh nghiệp. Nhứt tâm bất loạn là chỗ qui túc của tịnh nghiệp, là đại môn của tịnh độ, chưa vào môn này, tất chưa yên ổn, học giả há chẳng nên cố gắng ư ?

Tâm đã hay tạo nghiệp thì cũng có thể chuyển nghiệp, và nghiệp đã do tâm tạo, tất cũng tùy theo tâm mà chuyển. Nếu tâm mình không chuyển được nghiệp, tức bị nghiệp trói buộc, nghiệp không chuyển theo tâm thì có thể buộc tâm. Nhưng dùng tâm thế nào mới chuyển được nghiệp ? - Ấy là giữ tâm hợp với đạo đức, hợp với Phật. Và nghiệp làm sao buộc được tâm ? - Ấy là để tâm y theo đường lối cũ, buông lung theo cảnh trần.

Tất cả cảnh giới hiện nay, tất cả quả báo về sau, đều do nghiệp cảm, do tâm hiện. Vì do nghiệp cảm nên quả báo sẽ đến đều có nhứt định, bởi nghiệp thuộc tâm. Vì do tâm hiện, nên quả báo sẽ đến đều không nhứt định, bởi tâm chuyển được nghiệp. Như có người dương lúc nghiệp buộc được tâm, quả báo sẽ đến theo chủ nhứt định, mà bỗng phát tâm rộng lớn, tu hạnh chơn thật, thì tâm chuyển được nghiệp, cảnh sẽ đến tuy định mà thành bất định. Nếu người ấy nửa chừng bỗng thối lui đại tâm, thật hạnh kém sút, thì nghiệp trở lại buộc được tâm, cảnh sẽ đến bất định mà định.

Nhưng nghiệp tạo ra từ trước, đành đã lỡ rồi, chỉ trông mong có phát đại tâm để biến chuyển, mà nắm giữ cơ quan ấy chính là ta chớ không ai khác. Nếu hôm nay ta phát tâm niệm Phật cầu sanh Cực Lạc để mau chứng quả, đó chúng sanh, giữ niệm hiệu Phật nối nhau không dứt, lâu ngày tâm sẽ hiệp với đạo, thì chuyển được quả báo Ta Bà thành Cực Lạc,

đổi nhục thai thành liên thai, không bao lâu, chính mình sẽ là một bậc thượng thiện, tướng tốt trang nghiêm, an vui tự tại nơi cõi liên hoa thất bảo. Như ta tu hành nửa chừng bỗng lần lần biếng trễ thối lui, tất bị nghiệp lực mạnh mẽ từ kiếp trước sai sử, rồi vẫn y nhiên là một kẻ chịu vô lượng sự thống khổ về thân tâm ở cõi Ta Bà, không tránh khỏi bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh vậy. Những ai có chí thoát ly, cầu về Tịnh độ há không nên sợ hãi tính ngộ, phát tâm phẫn chấn tu hành ư ?

Có tám điều cốt yếu, người tu tịnh nghiệp nên ghi nhớ :

- 1) Vì sự sanh tử, phát lòng Bồ đề, đây là đường lối chung của người học đạo.
- 2) Dùng tín nguyện sâu, trì danh hiệu Phật, đây là chánh tông của môn Tịnh độ.
- 3) Lấy sự nhiếp tâm chuyên chú mà niệm, làm phương tiện dụng công.
- 4) Lấy sự chiết phục phiền não hiện hạnh làm việc yếu tu tâm.
- 5) Lấy sự giữ chắc bốn trọng giới làm căn bản vào đạo.
- 6) Dùng các thủ khổ hạnh làm trợ duyên tu hành.
- 7) Lấy nhứt tâm bất loạn làm chỗ qui túc của môn Tịnh độ.
- 8) Lấy các điềm lành làm chứng nghiệm cho sự vãng sanh.

NGŨ KHAI ĐẠI SƯ

(Đại sư họ Trương tự Hoát Nhiên, người ở Tô Châu, xuất gia tu hành nơi chùa Tường Phong. Sau khi ngộ được tâm tông, ngài mở pháp hóa nơi chùa Hiến Thân, thuộc miền Kinh Nam. Kế đó, đại sư lui về ở ẩn, trải qua các tự viện : Vân Gian, Luyện Xuyên, rồi sau lại về am Bảo Tạng chuyên tu tịnh nghiệp. Ngài có trứ tác mấy bộ : Niệm Phật bách vấn, Tịnh nghiệp tri tân, Niệm Phật cảnh sách, Tịnh nghiệp sơ học tu trì và Cổ đạo tình, lưu hành trong đời. Đại sư cảm hóa người rất đông. Năm Đạo Quang thứ 10 đời nhà Thanh, ngài cảm bệnh, gởi thơ cho hàng tăng tục xa gần, đều lấy việc sanh tử mà khuyên nhắc và cho hay qua cuối thu mình sẽ về Tây. Quả nhiên, trước tiết lập đông hai ngày, đại sư hướng về Tây niệm Phật mà hóa).

Đại sư nói : Mở mắt niệm Phật, tâm dễ tán động, nên nhắm mắt mà niệm. Trước khi niệm phải ngồi yên giây phút, buông bỏ tất cả, để lòng rỗng không, rồi từ từ tuyên hiệu Phật, vừa niệm vừa nghe, vừa nghe vừa niệm, mật nhiệm nối nhau, hành trì lâu lâu tất có lúc tương ứng. Chỉ cần mỗi chữ từ thâm tâm phát ra, mỗi câu tha thiết nhớ mong Tịnh độ. Có phương pháp hệ niệm là khi không niệm Phật, đem tâm niệm mình buộc để trên thân đức A Di Đà. Làm như thế, tâm được thanh tịnh, không lay động, chính là chỗ dụng công đắc lực.

Hỏi : *Tạp niệm từ đâu sanh ?*

Đáp : Tâm ta chỉ có một niệm, niệm Phật tức là nó mà tạp niệm cũng là nó. Chỉ nhân ta niệm Phật chưa tinh chuyên, nên niệm trần còn vướng thế thôi.

Hỏi : *Làm sao trừ được tạp niệm kia ?*

Đáp : Không cần phải trừ, chỉ đem tâm niệm hoàn toàn để trên hiệu Phật, tạp niệm liền mất.

Hỏi : *Nhưng rui tình lực yếu kém suy mỏi, không thể khiến cho nó tiêu mất, mới làm sao ?*

Đáp : Người đạo lực chưa thuần, nên tán loạn nhiều, phải cố thủ nhiếp sáu căn, lần lần sẽ được thanh tịnh. Nếu chưa làm được như thế, thì mở mắt nhìn chăm chú tượng Phật mà niệm, hoặc nhắm mắt chuyên tưởng chơn dung Phật mà niệm, tạp niệm sẽ tiêu.

Hỏi : *Cách ấy cũng hay, nhưng sợ e lần hồi mỗi một, tạp niệm lại nổi lên thì làm sao ?*

Đáp : Trong tâm mở tối, nên bị ngoại cảnh kéo lôi, niệm Phật không đắc lực, thậm chí vọng niệm dày đặc không tan. Nhưng đừng vội vàng nóng nảy, phải lỏng định tâm tư, niệm chăm rãi, hiệu Phật ra từ nơi tâm, phát thành tiếng nơi miệng, rồi lại vào nơi tai; tâm nghĩ, miệng niệm, tai nghe, cứ tuần hoàn như thế, tạp niệm sẽ dứt.

Hỏi : *Phương pháp này rất hay, chỉ e người căn tánh quá tối, không làm được lại phải thế nào ?*

Đáp : Nên đem sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật mà niệm. Khi niệm ghi nhớ rành rẽ tiếng thứ nhất là Nam, tiếng thứ nhì là Mô, như thế đủ sáu chữ, liền hoàn không dứt, thì vọng niệm không còn chỗ xuất sanh.

DIỆU KHÔNG ĐẠI SƯ

(Đại sư họ Trịnh, người ở Giang Đô, lúc thiếu thời ngài học Nho, thường đồng với Quán Như pháp sư, Dương Như Sơn, Hứa Văn Hư, thường nghị khắc đại tạng kinh. Kế đó ngài xuất gia, tự hiệu là Khắc kinh tăng. Trong 15 năm, đại sư đã khắc hơn ba ngàn quyển. Sau khi ngài tịch ba năm, bộ kinh Đại Bát Nhã mới hoàn thành. Đại sư giữ giới tinh nghiêm, quá giờ ngo không ăn, thuở sanh bình trú thuật rất nhiều, sau hợp lại thành pho : Lân các tông thư. Trong ấy phần nhiều là những sách xiển dương tông Tịnh độ. Ngài cảm hóa người rất đông, đa số là kẻ trọng vọng như ông Tường Nguyên Lượng v.v... Nhà Thanh năm Quang Chủ thứ 6, đại sư niệm Phật mà tịch, hưởng 55 tuổi).



Đại sư nói : Phép quán không dễ thành tựu, giới luật cũng chưa dễ giữ tròn, tu phước chẳng phải hôm sớm có thể thành công, sự diệu ngộ chẳng phải kẻ độn căn có thể làm được. Còn đại nguyện bền chắc, lại càng ít có người ! Nếu không do nơi chỗ "chân thật trì danh" tìm nẻo thoát ly, tất phải chìm trong biển khổ, hằng chịu luân hồi, ngàn Phật dù từ bi, cũng khó cứu độ ! Huống chi, phép trì danh nhiếp cả ba căn, không có phương tiện nào hay hơn đây nữa !

Người niệm Phật, thì không được nói chuyện tạp hoặc nghỉ ngơi bông lông. Nếu lỡ có phạm, phải suy xét : ta là người niệm Phật, không nên như thế, rồi niệm Phật vài tiếng để tự cảnh tỉnh mà đánh tan điều ấy.

Phép "tùy thuận trì danh" là khi hôn trầm thì đi kinh hành, lúc tán loạn thì trở lại ngồi, hoặc đứng, hoặc nằm, đều tùy tiện mà trì niệm, làm sao cho câu niệm Phật đừng xa lìa. Đây là yếu thuật để hàng phục tâm ma.

Khi gặp cảnh thuận, nghịch, khổ, vui, thị, phi, đắc, thất, đơ, sạch, tất cả trường hợp, cần phải giữ một câu niệm Phật cho chắc. Nếu không như thế, tất bị cảnh chuyển, hiệu Phật liền gián đoạn, há chẳng đáng tiếc lắm ư !

Khi đối trước tượng Phật, phải xem tượng ấy cũng như Phật thật, mắt nhìn tâm niệm, cung kính chí thành. Lúc không ở trước tượng cũng nên thành kính như lúc đối trước Phật tượng. Niệm Phật như thế rất dễ cảm thông, nghiệp ác cũng mau tiêu diệt.

Tất cả người khổ trong đời, vì thân tâm không được rỗi rãi, nên khó tu hành. Nay ta có phần an nhàn, lại được nghe pháp môn niệm Phật, vậy phải cố gắng hành trì nối tiếp nhau, khi chuyên tưởng, lúc nhiếp tâm, mới không uống ngàn vàng tất bóng. Nếu tu hành lơi thôi, tất có khó kết quả, như thế là phụ rầy bốn ân, luống qua ngày tháng, một mai vô thường chợt đến, lấy gì mà chống đối ư !

Người tu nếu bị quả khổ, tất đời trước hoặc đời này đã gây nhân xấu. Cho nên chịu một phần khổ tức là trả một phần ác của mình. Vậy không nên oán trách trời, người sao bất công, buồn thời vận sao diên đảo, mà chỉ hổ thẹn mình không sớm tỉnh ngộ tu hành thôi. Mỗi khi nghĩ đến điều ấy, vừa kinh sợ cho ác báo, vừa thương cảm cho phận mình, mỗi câu niệm Phật đều từ nơi gan tủy phát ra, như thế mới là chơn cảnh niệm Phật.

Trước cảnh ngang trái khổ đau mà không bị thương thì chẳng phải nhơn tình, song nếu chỉ luống bị thương, há lại là người rõ thông Phật tánh ? Cho nên đã bị thương thì phải tìm phương thoát khổ, nghĩ chước cứu độ mình và tất cả chúng sanh, như thế mới không đến nỗi vô ích. Nên biết sở dĩ

SỰ PHỤC HƯNG PHẬT GIÁO TẠI ẤN ĐỘ

THÍCH TRÍ CHƠN

(tiếp theo)

Phật được gọi là đấng đại bi vì ngài có đủ hùng lực, trí huệ, cứu chúng sanh đau khổ. Ta dùng bi tâm mà niệm Phật, cầu lòng bi của Phật cứu khổ cho ta, sự trì niệm như thế khẩn thiết biết dường bao.

Khi niệm Phật đã thuần thục, thì trong sáu trần chỉ có thanh trần, năng dụng của sáu căn đều gói nơi nhĩ căn, không còn biết thân mình đang vi nhiễu, lưỡi mình đang uốn động, ý có phân biệt hay không, mũi thở ra hay vào, mắt mình nhắm hay mở. Khi ấy sự viên thông của đức Quan Âm, Thế Chí chính là một, căn tức là trần, trần tức là căn, căn trần tức là thân, mười tám giới dung hợp thành một giới.

Vừa làm xong một việc, vừa nói xong một lời, chưa khởi tâm niệm Phật, mà một câu hồng danh cuộn cuộn tuôn ra, đó là triệu chứng tam muội để thành vậy.

Tu tịnh nghiệp, cảnh cô tịch chừng nào hay chừng nấy, tiếng niệm cao thấp mau chậm tùy nghi, làm sao cho hợp thành một phiên. Nên biết khi ấy thân tuy đơn chiếc mà tâm chẳng lẻ loi, vì tâm của chư Phật cùng đức Di Đà chưa từng tạm rời ta, ta khởi niệm thì Phật biết, mở miệng Phật liền nghe, lo gì sự cô tịch ?

Bệnh là cái bước đến sự chết, chết là cửa ải đưa đến cảnh tịnh uế thánh phẩm. Trong khi bệnh, phải tưởng là mình sắp chết, chuyên niệm hiệu Phật, quyết đợi lúc mạng chung, như thế sẽ có quang minh tiếp dẫn mà toại bốn nguyện vãng sanh của mình. Nếu trong lúc ấy tạm đình câu niệm Phật, thì tâm luyến ái, buồn rầu, sợ hãi, tất cả tạp niệm đều hiện ra, như thể làm sao vượt qua nẻo sanh tử ? Thế nên lúc bệnh nguy phải ghi nhớ bốn chữ A Di Đà Phật nơi tâm chỗ quên, và những kẻ xung quanh cũng phải niệm bốn chữ ấy để thường thường nhắc nhở người bệnh. Nên biết trăm kiếp ngàn đời, siêu hay đọa, toàn do ở một niệm trong khi ấy. Tại sao thế ? Và sáu nẻo luân hồi đều do một niệm làm chủ. Nếu một niệm chuyên chú nơi Phật, thì hình tuy hoại mà thần không loạn, liền nương theo đó mà vãng sanh. Hỡi người tu tịnh nghiệp ! Nên nhớ bốn chữ A Di Đà Phật nơi lòng đừng quên !

(còn tiếp)

Đại Đức bày tỏ rằng một số giới điều và thực hành xem như nền tảng cho Tăng Già không còn có thể chấp trì trong hoàn cảnh kinh tế xã hội ngày nay nữa. Chẳng hạn giới cấm nhà Sư làm bất cứ điều gì dính dấp đến tiền bạc và những vấn đề tiền bạc. Tác giả cho rằng những giới luật này được đặt ra trong thời kỳ mà sinh hoạt kinh tế chính yếu chỉ thực hiện bằng sự đổi chác. Tiền bạc lúc đó đã không hoàn toàn chi phối mọi phương diện của đời sống kinh tế. Với hoàn cảnh ngày nay, đại đức nói những giới luật cổ xưa khó có thể duy trì được nữa.

Thật vậy, các nhà sư Nam Tông quá bảo thủ của Tích Lan và Miến Điện từ lâu đã giải quyết những giới cấm cổ thời này trong thế giới hiện đại bằng một lối giải thích khéo léo. Tại Châu Âu, việc ngăn cấm dính dấp đến tiền bạc tương tự do Thánh Francis bắt buộc đối với hàng đệ tử của ông đã được tránh né bằng một lối phát biểu khôn ngoan (tu sĩ dòng Thánh Francis chỉ bị cấm thể xác xúc chạm tiền bạc mà thôi).

Giáo Hội Nguyên Thủy cũng đã cho phép chư Tăng tham dự vào tất cả các ngân vụ chừng nào họ tránh đặt tay trên tiền bạc. Tuy nhiên, giới luật này vẫn còn gây nhiều khó khăn lớn lao trong đời sống hằng ngày như chính tôi đã gặp phải khi có vài Sư bạn Nam Tông ở Marburg. Tôi đã phải đi theo họ đến tiệm hớt tóc để trả tiền cắt tóc cho họ vì họ từ chối không cầm tiền.

Đại Đức Jivaka đã kịch liệt chống đối vấn đề nan giải phi lý này mà đã dẫn đến việc tái thiết lập Tăng Già tại Ấn Độ. Ví dụ khi một tỷ kheo Ấn đến ngân hàng lãnh một ngân phiếu và yêu cầu phát ngân viên nợ trao tiền cho ông ta trong bao thơ để ông khỏi hủy phạm giới cấm không được xúc phạm tiền bạc, đại đức bảo điều này đã làm tổn thương trăm trọng đến giá trị của Phật Giáo. Đại Đức yêu cầu ít ra những giáo sĩ và nhà sư

có trách nhiệm đến vấn đề kinh tế trong các chùa và tu viện được miễn khỏi sự ngăn cấm cổ xưa này.

Jivaka cũng hưởng sự chỉ trích của đại đức nhằm chống đối nhiều giới luật phát sinh từ sự khinh thị phụ nữ của Phật Giáo thời xưa. Đại Đức phát biểu rằng các quyền bình đẳng của nữ giới cuối cùng đã chiến thắng sau một cuộc tranh đấu cam go và đã được bảo đảm bởi hiến pháp Ấn Độ. Với nhận xét này, đại đức quả quyết rằng thật không đúng cách khi buộc hàng tân Tăng phải gắt gao tuân theo những giới luật đối xử với nữ giới như là nhân vật của hạng thấp hơn - chẳng hạn tỳ kheo cấm không được nói chuyện quá năm câu với phụ nữ. Những giới luật này, theo ý kiến đại đức, đã ngầm phá sự phát triển hăm mộ Phật Giáo của nữ giới Ấn Độ.

Điểm thứ ba, đại đức Jivaka đề cập đến nhiều sự hạn chế về cách ăn mặc trong luật giới. Đại Đức bảo điều này không còn có thể duy trì trong tình trạng kinh tế xã hội ngày nay nữa. Chẳng hạn giới luật khuyên vị Tỳ kheo khi du



hành không nên dùng quá một bữa trong ngày tại quán ăn công cộng. Hơn nữa, để lừa phỉnh những sự ngăn cấm như thế, Phật Giáo Nam Tông đã đưa ra những lý luận khôn khéo tạo nên điều nhạo báng đối với nền đạo đức Phật Giáo.

Ví dụ như giới cấm nhà Sư không được ăn quá ngọ. Tại vài quốc gia Phật Giáo Tiểu Thừa, điều này có nghĩa là giữa thời gian mặt trời lặn và trưa ngày hôm sau, nhà Sư có thể dùng nhiều bữa. Ở đây cũng vậy, Jivaka yêu cầu hủy bỏ các giới luật và sự lẫn tránh khôn ngoan của họ. Những giới luật đó, đại đức chủ trương nên hoàn toàn được trừ bỏ vì lý do của những điều kiện sinh hoạt và khí hậu sai biệt trong đó Phật tử sống tại nhiều quốc gia khác nhau.

Sau cùng, Jivaka bạo gan phê bình cả đến nếp sống khắc thực vốn làm nền tảng cho toàn bộ chương trình của chế độ tinh xá Phật Giáo Nam Tông. Theo luật giới, nhà Sư phải nhận thức ăn bằng cách đi khất thực nhà nọ qua nhà kia. Jivaka bảo rằng trong điều kiện xã hội hiện nay, đoàn thể cư sĩ Phật tử không còn có thể được yêu cầu cấp dưỡng cho một số đông chư Tăng nhân rồi nữa. Trong hoàn cảnh kỹ nghệ hóa hiện đại, đại đức nói "Ai bắt tác sẽ bất thực" tưởng cũng nên được hàng Phật tử xét nghĩ đến với lý trí. Một khi chư Tăng không còn sống đời sống như họ đã thực hành vào thời kỳ đức Phật như những vị tu khổ hạnh trong núi rừng nữa, thì bằng cách này hay cách khác, chư Tăng cần phải tìm cách mưu sinh bằng việc làm riêng của họ.

Jivaka còn bảo rằng các giới cấm nghiêm ngặt không được sát hại sinh vật cũng không thể thực hành trong các điều kiện hiện nay. Chẳng hạn do nhu cầu vệ sinh cá nhân và xã hội đòi hỏi chúng ta phải diệt trừ các loài rệp, vi trùng, ký sinh trùng và những sinh vật gây nên các bệnh truyền nhiễm (chuột v.v...).

Tại Ấn Độ, một nhóm thứ ba và hoàn toàn khác biệt đã có thái độ thiện cảm với Phật Giáo. Đó là phong trào Dravidic ở miền Nam Ấn, chủ trương quay về với truyền thống Dravidian, tiền Aryan của bán lục địa, nhằm chống lại Bà La Môn giáo thuộc giai cấp tu sĩ cao quý hơn, vốn là con cháu của

những người Aryan xâm lược. Các lãnh tụ tinh thần của phong trào này là những bậc lão thành như E.V. Ramaswamy Naiker, trước kia hoạt động chính trị trong đảng Quốc Đại và C.N. Anadurai, nhà văn lẫn ký giả.

Họ phủ nhận mạnh mẽ tất cả mọi hình thức tin tưởng ở Thượng Đế (Thần Linh). Họ hình như tán đồng nhân bản chủ nghĩa và duy lý luận toàn bị của Tây phương. Về chính trị họ ủng hộ sự thống nhất các vùng thuộc miền Nam Ấn Độ nói ngôn ngữ Dravidic - Tamil, Telugu, Malayalam và Kanada, thành một tiểu bang độc lập của dân tộc Dravidian. Thiện cảm của họ dành cho Phật Giáo phát sinh từ sự phủ nhận của Phật Giáo đối với tất cả đức tin và uy quyền. Do đó, những năm gần đây, Ramaswamy đã tuyên bố nhắc lại rằng Phật Giáo đáng được sự chấp nhận rộng rãi tại miền Nam Ấn Độ nói tiếng Tamil vì lý tưởng của Phật Giáo "đã giúp con người thực hiện sự tự do tư tưởng và giải thoát họ khỏi việc sùng tín vào các giáo điều".

Hơn thế nữa, Ramaswamy nói, việc cải tân sự chống đối giai cấp của Phật Giáo có thể "trong vòng hai mươi năm sẽ chấm dứt hành động bóc lột của con người nhân danh giai cấp và tôn giáo". Ký giả Anadurai cũng hoan nghênh sự quay về theo Phật Giáo của Ấn Độ bằng những lời lẽ tương tự. Thuyết trình trong buổi lễ Phật Đản chính thức tại Madras (miền Nam Ấn) vào tháng 5 năm 1956, ông tuyên bố rằng những người như ông "không tin tưởng vào tôn giáo" lại cảm thấy rất dễ đến gần với giáo lý đức Phật.

Tuy nhiên, các lãnh tụ phong trào Dravidic đã không bày tỏ ý trực tiếp tán đồng việc môn đồ của họ theo Phật Giáo. Khi tiến sĩ B.R. Ambedkar quy y Phật Giáo, Ramaswamy được phỏng vấn liệu ông có thể nghĩ đến việc sẽ theo cùng chủ trương với Ambedkar. Ông trả lời công khai là không, và thêm rằng ông muốn cố gắng hoạt động trong Ấn Giáo để nhằm tiêu diệt "những giáo lý sai lầm và tín ngưỡng mê tín của nó".

Tuy vậy, những phương thức của Phật Giáo nhằm chống đối Bà La Môn giáo đã được đề cao bởi các đại diện của phong trào Dravidic. Và ngẫu nhiên mà sự cải tiến Phật Giáo được so sánh với công

cuộc cải cách tôn giáo của Martin Luther (người Đức, 1483-1546). Ông C.P. Chitrarasu, người có thiện cảm với phong trào Dravidic đã viết một cuốn sách về Martin Luther, được tái bản lần thứ ba năm 1952 tại Madras và bày bán khắp các hiệu sách ở những ga xe lửa miền Nam Ấn Độ. Trong tác phẩm này, Chitrarasu so sánh nỗ lực của Luther thay thế tiếng La Tinh (Latin) bằng ngôn ngữ phổ thông với việc giáo hóa của đức Phật bằng tiếng nói của đại chúng - và như thế, tác giả nhằm vận dụng cả hai đại nhân vật cho cuộc tranh đấu chống Hindi là tiếng quốc ngữ mà ông bày tỏ dân chúng Tamil đã bị cưỡng bách chấp nhận.
(còn tiếp)

Trích tác phẩm "BUDDHISM OR COMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ nắm giữ Tương Lai của Á Châu)

Đón đọc kỳ tới : "Sự Phục Hưng Phật Giáo tại Miền Điện".

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác, kính xin Quý Vị đến nhà Bank của Quý Vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối :

DAUERAUFTRAG

vào trương mục của Chùa như sau

Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl : 250 700 70
Konto-Nr. : 8657470 01

Xin cảm tạ Quý Vị.
Chùa Viên Giác

TIN CÓ LUÂN HỒI

Nguyễn Tác :
The Case for Reincarnation
Tác Giả : Joe Fisher
Người Dịch :
Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn

Chương XII.

Tử Vương Tinh Hành Tinh của tái sinh.

(tiếp theo)

IV.-Tái Sinh Trên Toàn Thế Giới:

Tác động của Tử Vương Tinh, giống như sự tử vong, ắt hẳn nhiều khi có tính cách bắt buộc và không mấy ai ưa thích, lại rất cần thiết cho sự tái sinh theo luật tiến hóa. Muốn tái sinh, trước hết phải qua đời ! Tử Vương Tinh có nhiệm vụ thúc đẩy sự tiến hóa toàn vẹn, giục giả vạn vật vạn hữu và mỗi cá nhân luân hồi sinh tử. Nhân loại sẽ theo đuổi việc thực hiện sự tái sinh của chính mình bằng cách kết hợp, thống nhất qua việc chăm sóc, thông cảm, tha thứ những dị biệt cá nhân. Tuy nhiên nếu chẳng sáng suốt, loài người sẽ đưa nhau đến chỗ diệt vong, như Alexander Rupert đã viết trong quyển "Luân Hồi Sinh Tử" (Cycles of Becoming) :

"Với lửa nhân tạo hoặc không gian, chiến tranh hạt nhân hay động đất, núi lửa, Tử Vương Tinh sẽ dạy cho ta biết và cảm nhận Hồ Cáp cũng như ý thức rằng mọi người đều phải quan tâm đến các việc xảy ra cho nhân loại dù ở xứ nào".

Dù gây ra sự hủy diệt, Tử Vương Tinh còn là bước ngoặt lịch sử giúp cho sự khai sinh tươi mới. Bằng cách ngấm sâu vào cốt lõi của cơ sự, bằng cách xé toạc và vút đi lớp vỏ phù du bên ngoài để biểu lộ phần thường hằng bất biến, Tử Vương Tinh, vị quan trấn ải, sẽ chỉ cho ta chân trời mới lạ. Dane Rudhyar, nhà chiêm tinh nổi tiếng ở California viết rằng : "Tử Vương Tinh giữ cửa trời cho những người thường hoặc những bậc cứu thế qua đời". Mọi việc có vẻ suông sẻ cho tới khi mình chợt nhớ rằng đây là thời đại nguyên tử và độc đạo mà Diêm Vương đang chắc nẻo là con đường chinh chiến. Nhưng có lúc nhân loại cận kề với sức mạnh kinh hãi nhất của Diêm Vương, có lẽ vì trong tận

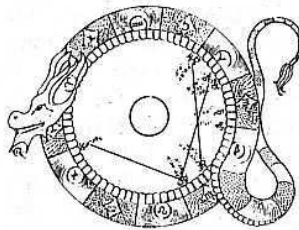
sâu kín của "cõi vô thức tập thể", loài người biết rằng tận diệt cũng không lỗ lãi gì ! Ngay đến sự tận thế cũng có khía cạnh tích cực, đó là khởi điểm cho tái sinh. Chuyện ý thức toàn cầu tái sinh như thế nào không quan trọng lắm. Đúng trên quan điểm cực đại về tâm linh, dù là cá nhân hay tập thể bị hủy diệt, thì cũng vậy thôi :

"Muốn tái sinh, trước hết phải chết đi !"

Tử Vương Tinh nhập cung Hồ Cáp (từ 27.8.1984 đến 10.11.1995)

Đồ thuyết toàn cầu do chiêm tinh gia Caroline Keenan lập và giải

Pluto-Scorpio Transit August 27, 1984
to November 10, 1995
Global Chart Drawn and Analyzed
By Astrologer Caroline Keenan



Nhìn vào đồ thuyết này, tôi chợt nghĩ đến một câu trong Kinh Dịch : Hãy tác động lên những gì đã hoại". Nghiệp báo gắn chặt với tinh thần vô trách nhiệm về môi sinh là hiện ra trong lá số Tử vi Tây phương cho toàn thế giới, và phải kết toán mọi việc khi Tử Vương Tinh nhập cung Hồ Cáp. Theo lá số, Địa cầu nằm ở cung Trinh Nữ (Virgo) biểu tượng cho sức khỏe, dịch vụ, phúc lợi, ngũ cốc, sự phân phối thực phẩm và chịu ảnh hưởng của các cung :

- Nhật : hành khiển, chính quyền, tự kỷ, ý tưởng.

- Thủy tinh : giao thông, vận tải, truyền thông, báo chí.

- Nguyệt : nuôi dưỡng, thực phẩm, xúc cảm của đại chúng.

- Kim tinh : cảm tình, nghệ thuật, thẩm mỹ, thời tiết, tiền bạc.

Nó khắc với :
- Long vĩ (South Node, Cauda Draconis, Dragon's Tail) : nghiệp báo.

- Hỏa tinh : sự gây hấn, sắt thép, cạnh sắc bén, vũ khí.

- Thiên vương tinh : kỹ thuật, kết quả không ngờ, lầm lỗi, điện, quá khích.

- Hải vương tinh : lừa gạt, độc dược, ảo ảnh, đầu, các chất nhân tạo, hợp tác quốc tế.

- Mộc tinh : bành trướng, gió, phong tục, quyền hành, phát triển vô giới hạn.

Những cung này chịu ảnh hưởng của Chòm Sao Cung (Sagittarius) thuộc hỏa, tượng trưng cho những mũi tên lửa, sự lạc quan, các lý thuyết. Tóm lại, có thể phát sinh những hệ quả sau đây :

- Siêu khuẩn và vi khuẩn bị đột biến (mutation) :

Chiêm tinh gia Al Morrison ở Nữu Ước trước đây mấy năm đã e rằng việc Tử Vương Tinh nhập cung Hồ Cáp có thể đưa đến chỗ các vi khuẩn, siêu khuẩn đột biến. Vì dùng được phẩm bừa bãi (nhất là thuốc trừ sinh) nên đã có một số bệnh bỗng nhiên hết thuốc chữa. Và lại việc thí nghiệm vi trùng trong việc chế tạo vũ khí hiện nay đạt đến mức thượng thừa, có thể vượt ngoài tầm kiểm soát.

- Thời tiết thay đổi và những vụ tàn phá lớn lao :

Có thể sẽ có nhiều thiên tai khủng khiếp xảy ra như động đất, núi lửa, những lượn sóng thần, bão tố. Việc ứng dụng sai lầm các kỹ thuật, những cuộc thí nghiệm hạch tâm, sự xáo trộn trên tầng ozone có thể tạo ra nhiều trận mưa to trái mùa, cuồng phong hoặc hạn hán.

- Vấn đề sản xuất và phân phối thực phẩm :

Vì sự giao thông quốc tế gặp nhiều khó khăn nên nạn thiếu hụt thực phẩm càng trầm trọng hơn. Hạn hán, lụt lội, bệnh dịch khiến cho mất mùa.

- Khan hiếm dầu hỏa :

Loài người đã và đang phung phí nguồn năng lực có giới hạn này. Sự khan hiếm có thể gây thiệt hại trầm trọng cho nền kỹ nghệ thế giới đưa đến tình trạng thất nghiệp rộng khắp và sự sụp đổ của hệ thống tiền tệ quốc tế.

- Chiến tranh :

Ất hẳn sẽ có sự sắp xếp lại về các quyền lực, song song với việc tạo nhiều liên minh mới và khơi lại những mối thù xưa. Tham lam, nhu cầu, có thể đưa đến chỗ xảy ra vũ khí hạch tâm.

Dù có vẻ ảm đạm, song ý chí sống còn vẫn tràn đầy cũng như lòng sân hận muốn hủy diệt. Sẽ có nhiều tàn phá, nhưng nhiều chỗ vẫn được an toàn. Tuy nhiên, để mọi việc xảy ra, để khả năng tái tạo của Tử Vương Tinh phát huy toàn vẹn, tập thể cần nêu cao ý thức : niềm hy vọng tốt đẹp và can đảm nhất của toàn thế giới.

Đón xem kỳ tới : Chương XIII : Đi Điều Tra Tiền Kiếp.

ĐẠO PHẬT ĐI VÀO CUỘC ĐỜI

TÂM NHƯ

(tiếp theo)

Hỏi 95 : Em là một người Việt Nam mới đến Tây Đức. Rất mới. Trong thời gian này em được một người bạn cho mượn đọc những tờ báo Viên Giác cũ. Thấy quý Thầy và quý Phật Tử đều khuyến khích thường niệm Danh hiệu Phật A Di Đà và Danh hiệu Đức Quan Thế Âm Bồ Tát. Em có một thắc mắc nhỏ muốn nhờ quý Tòa Soạn giải đáp dùm.

Từ nhỏ, em đã thường theo mẹ đến chùa lễ Phật. Trong số các buổi lễ mà em đến dự em thích nhất là lễ Vu Lan và lễ Phật Dược Sư. Sau này lớn lên đi làm, em cũng cố gắng thu xếp công việc để đến dự những buổi lễ trên dù có nằm trong những ngày làm việc. Em đặc biệt yêu thích niệm danh hiệu Đức Phật Dược Sư. Và với tâm nguyện : Thân tâm em được trong sạch và trong suốt như Ngài, em luôn luôn niệm và nhớ nghĩ đến hình tượng Đức Dược Sư. Có chuyện gì nguy hiểm, lo sợ em cũng thường niệm danh hiệu Ngài. Nhưng chỉ là niệm thầm trong lòng và tâm thì hình dung ra thân hình lưu ly sáng chói của Ngài.

Việc thường niệm danh hiệu Dược Sư của em có gì sai không ? Vì em không niệm lớn và rõ thành tiếng thì có kết quả gì không ? Xin quý Tòa Soạn dành chút thời gian giải đáp dùm em, chỉ dạy thêm cho em trên con đường tu học. Rất tri ân.

Ẩn danh (Haunetal)

Đáp : Những lời tâm sự chân thành của bạn đã làm cho Tâm Như cảm kích vô cùng. Số dĩ lâu nay chư Tổ, quý Thầy cũng như báo chí vẫn thường hay khuyến người nên Niệm Phật A Di Đà và Đức Quan Thế Âm hơn là khuyến Niệm Phật Dược Sư, vì những lý do sau đây :

Trong đời mạt pháp này căn cơ của chúng sanh bị chậm lụt, chỉ có pháp môn Niệm Phật là dễ tu, dễ chứng mà thôi. Vì thế trong kinh

A di Đà Đức Phật Thích Ca thường hay khuyến chúng sanh nên phát nguyện vãng sanh về thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà bằng phương pháp niệm Phật nhứt tâm.

Đức Quan Thế Âm và Đức Đại Thế Chí Bồ Tát là những bậc thiện hữu tri thức của chúng sanh, khi được sanh sang cõi nước Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Vì thế hai vị Bồ Tát này không còn xa lạ với chúng sanh ở cõi Ta Bà này mấy. Ngoài ra Đức Quan Thế Âm Bồ Tát trong Đại Thừa giáo thường hay hóa thành nhiều thân để độ cho tất cả chúng sanh; nên chúng sanh thường dễ gần gũi Ngài. Vì thế khi chúng sanh gặp khổ nạn thường hay niệm đến danh hiệu Ngài hơn là những vị khác. Ngay trong danh hiệu của Ngài cũng đã nói lên được điều đó rồi.

Người Phật Tử nào hay đi chùa và hay tụng kinh Dược Sư thì mới biết được công hạnh của Ngài. Thông thường thì danh hiệu Đức Phật A Di Đà và Đức Quan Thế Âm Bồ Tát được nhiều người biết tới hơn. Đức Phật Dược Sư có lời nguyện hay chữa lành những bệnh khổ, nếu chúng sanh chuyên trì danh hiệu Ngài và thần chú "Dược Sư quán đánh chơn ngôn". Nói chung người Phật Tử cũng có thể niệm danh hiệu Đức Phật Dược Sư nhưng chỉ chuyên trì niệm cho người bệnh. Vì mỗi một vị Bồ Tát có một hạnh nguyện riêng. Do đó trì danh hiệu của vị nào được thuần thực, thì sẽ được lợi ích hơn. Ví dụ như người học trò học về luật học mà đi thi y khoa thì khó có kết quả tốt được. Có thể đậu; nhưng không phải là chuyên môn của mình nên không thể đậu cao được.

Phật thì chung; nhưng chúng sanh thì căn cơ có khác nhau. Vì thế nên lựa vị Phật và vị Bồ Tát nào hợp với căn cơ và hoàn cảnh của mình để niệm thì có lợi ích hơn nhiều.

Khi niệm một danh hiệu Phật hay niệm nhiều danh hiệu Phật

khác nhau khi đến chỗ nhứt tâm và vô niệm rồi thì đều đồng một thể. Ví như chúng ta đứng trong một gian phòng nhiều tấm kiếng. Tất cả hình ảnh được phản chiếu lên tấm kiếng kia chỉ có một chứ không có hai. Khi niệm Phật đến chỗ thuần thực rồi thì không cần niệm thành tiếng. Nhưng lúc mới bắt đầu niệm, sợ tâm còn vọng động, chi phối bởi cảnh trần. Niệm thành tiếng vẫn lợi hơn. Sau thời gian 3 đến 5 năm khi đã thuần thực thì lúc nào danh hiệu cũng như hình tượng của Phật vẫn luôn hiển hiện trong tâm ta. Do đó không cần niệm thành tiếng cũng không sao.

Có ít người có duyên với Đức Phật Dược Sư như bạn. Vì thế bạn cứ tiếp tục trì tụng kinh Dược Sư và quán chiếu Đức Phật Dược Sư để tướng hảo được trang nghiêm như Ngài. Ngoài ra nếu bạn chuyên tâm trì niệm danh hiệu của Đức Phật A Di Đà và Đức Quan Thế Âm Bồ Tát thêm nữa thì chắc chắn nguyện lực của bạn sẽ được thành tựu một cách viên mãn.

Trên đây chỉ là những gì mà Tâm Như đã học và thực nghiệm. Mong bạn chuyên trì sẽ thấy được thêm phần hữu ích như đã trình bày.

Xin thành thật cảm ơn bạn và mong các bạn khác cũng sẽ gửi thư về chùa, về Tòa Soạn báo Viên Giác để Tâm Như có cơ hội góp ý cùng các bạn trên đường tu học Phật Pháp.

(còn tiếp)



Sứ Đồ Chay Tịnh là tên của bài viết trên tạp chí Metro ở San Jose, California. Tác giả Renée Howell giới thiệu một quyển sách tên là "A Diet For A New America" do John Robbins trước tác. A Diet for a New America là một quyển sách đang được bán chạy nhất nước Mỹ (best seller). Một nhà phê bình đã nói rằng A Diet For A New America có triển vọng cách mạng hóa cách ăn uống và dinh dưỡng trên toàn thế giới.

John Robbins trú tại Felton, gần Santa Cruz. Ông đang làm việc với tư cách là một chuyên gia về tâm lý trị liệu sau khi đã đỗ bằng cao học về ngành này tại U.C. Berkeley. Trong một xã hội có thói quen ăn thịt, John Robbins là một người đã ăn chay trường từ 22 năm nay. "Ăn chay trường" ở đây có nghĩa là ông không ăn thịt, tôm cá, trứng và sữa. John Robbins là con nhà tỷ phú Robbins, nghiệp chủ hệ thống bán cà rem Baskins-Robbins lớn nhất thế giới. Từ nhỏ, John Robbins đã được giáo dục để trở thành người nối tiếp quản lý hệ thống cà rem Baskins-Robbins. Nhưng John đã cho rằng "càng nhiều người ăn cà rem, các chứng bệnh về tim và động mạch tắc nghẽn càng nhiều". Sau khi một ông chú chết bất thình về bệnh tim, ông đã bắt đầu ăn chay và gần đây, đã để trên 3 năm để viết cuốn A Diet For A New America (Cách Ăn Uống của một Nước Hoa Kỳ Mới).

Tôi đã mua quyển sách A Diet For A New America dày trên 400 trang, nhưng không có trang nào mà không hay.

Mỗi năm người Mỹ ăn hàng triệu miếng thịt băm, chưa kể sữa, trứng. Những tiệm Mc Donald quảng cáo hàng tỷ miếng thịt băm đã được bán cho khách hàng. Hậu quả đương nhiên của việc ăn quá nhiều thịt là những chứng bệnh tim và động mạch nghẽn. Nhưng John Robbins với những dữ kiện và tài liệu chính xác được viện dẫn từng chi tiết cho hay rằng việc "nghiện thịt" (meat addiction) này còn là nguyên nhân chính của việc khủng hoảng năng lượng, thiếu nước, sự hao mòn mau chóng của lớp đất màu mỡ và nhiều vấn đề kinh tế khác.

Trong 20 năm gần đây, những nông gia chuyên nuôi bò thịt, gà thịt, gà trứng, những người sản xuất sữa và các phó sản khác đã



SỨ ĐỒ CHAY TỊNH

TÂM QUANG

nuôi gia súc trong các "nhà máy gia súc" để được nhiều lời. Trong các nhà máy ấy, gia súc được nuôi trong những điều kiện trái thiên nhiên, được cho ăn, xịt thuốc, chích thuốc để chóng lớn, cho nên mang nhiều bệnh tật và chất độc hóa học trong thịt, trong sữa, trong trứng của chúng. Từ 95 đến 99% bò, gà và trứng người Mỹ ăn hàng ngày đều do các nhà máy ấy sản xuất, ngoại trừ một số ít do những gia súc nuôi một cách tự nhiên bằng những thức ăn hữu cơ.

Người Hoa Kỳ chỉ biết một cách mang máng rằng gia súc được xịt và chích trụ sinh, được tiêm những chất nóng-môn để chóng lớn, nhất là từ khi Cộng Đồng Kinh Tế Âu Châu (European Economic Community) tẩy chay thịt gia súc của Hoa Kỳ từ tháng 12 năm 1988. Nhưng đa số họ không biết rằng các chất độc đó ảnh hưởng quan trọng thế nào đến đời sống của con thú và đến sức khỏe của người tiêu thụ. Ba con lợn mỗi con nặng 700 cân Anh được nuôi trong một cái chuồng rộng bằng một cái giường nhỏ được chích những chất nóng-môn để chóng lớn, trụ sinh để chữa bệnh sưng phổi mà chúng mắc phải vì những điều kiện sinh sống, và rất nhiều chất hóa học khác được phun, chích, và thêm vào thức ăn. Hàng vạn con gà thịt được nuôi trong những chuồng nhỏ không nhúc nhích được, được cho ăn suốt ngày suốt đêm, nên chúng nổi điên lên cắn xé nhau. Đến nỗi người nuôi phải chặt cái mỏ đi...

Tuy nhiên, Robbins cho rằng những vấn đề y tế nói trên chỉ là "cái chóp của tảng băng". Tác giả viện dẫn những thiên khảo cứu của các kinh tế gia viện Cornell và của các Bộ Nội Vụ và Thương Mãi Hoa Kỳ và đưa ra những dữ kiện dưới đây về các hậu quả gây cho môi sinh và kinh tế của việc ăn thịt :

- Quá nửa nước dùng ở Hoa Kỳ được tiêu thụ bởi việc nuôi gia súc

: để sản xuất 1 cân Anh thịt, cần dùng đến 2500 gallons nước so với 25 gallons để sản xuất 1 cân Anh lúa mì. Nếu người thợ thuê Hoa Kỳ không tài trợ cho chi phí về nước do kỹ nghệ thịt Hoa Kỳ sử dụng, mỗi một cân Anh thịt có lẽ sẽ mất tới 35 Mỹ kim.

- Việc sản xuất thịt, sữa và phó sản, và trứng tốn đến 1/3 tổng số nguyên liệu dùng ở Mỹ.

- Người ta đã phải phá 260 triệu mẫu tây rừng ở Hoa Kỳ để làm nơi trồng trọt hầu cung ứng thức ăn cho người Mỹ mà phần lớn dùng thịt. Nếu chỉ một người Mỹ trở thành người ăn chay, một mẫu tây cây rừng có thể được cứu khỏi bị triệt hạ để trồng cỏ cho trâu bò ăn.

- Ba phần tư lớp đất màu mỡ ở Mỹ đã bị cuốn mất, trong ấy 85% trực tiếp gây ra bởi việc nuôi gia súc.

- Chín mươi phần trăm việc ô nhiễm nước bằng phân hữu cơ do gia súc gây ra và số gia súc được nuôi bài tiết một số lượng phân bằng 20 lần số phân do toàn thể dân Hoa Kỳ bài tiết. Mỗi ngày gia súc đào thải 20 tỷ tấn cân Anh, và một nửa số này, tức là 10 tỷ tấn cân Anh chảy vào các hệ thống tiếp tế nước.

- Một số lớn rừng cây nhiệt đới bị triệt hạ để biến thành đồng cỏ nuôi gia súc để xuất cảng sang Hoa Kỳ.

- Mỗi ngày, một phần lực cơ 747 rời nước Ethiopia để chở thịt xuất cảng sang Hoa Kỳ, trong lúc rất nhiều người dân ở đó chết đói. Trong năm 1989 này, sẽ có một tổng số người trên thế giới là 60 triệu bị đói. Nếu người Hoa Kỳ chỉ bớt 10% số thịt mình ăn, thì họ có thể dành số ngũ cốc dành cho việc nuôi gia súc để cứu sống 60 triệu người ấy.

- Gia súc nuôi tại các nhà máy gia súc chứa đựng những chất độc từ các chất khử trùng, nóng-môn, chất diệt trừ sâu bọ, chất diệt cỏ dại, trụ sinh, chất kích thích gia súc ăn

cho nhiều. Các cuộc thử nghiệm cho hay rằng các chất này đã gây ra ung thư và dị thai hay quái thai từ những thú vật nuôi trong phòng thí nghiệm. Đa số những chất độc này cần nhiều thập niên để hòa tan trong môi sinh, nên các chất này ứ đọng trong các tế bào của bò, gà, heo, hay người.

John Robbins nói rằng từ khi quyển A Diet For A New America được xuất bản, mỗi ngày ông nhận được khoảng 30 đến 60 lá thư từ khắp nơi gởi đến. Nhiều người viết rằng: "Tôi không bao giờ nghĩ rằng tôi có thể trở thành một người ăn chay. Tôi nghĩ rằng người ăn chay... phải nằm ngủ trên một thảm dính. Nhưng sau khi đọc sách ông, tôi bắt ăn thịt và hiện nay tôi cảm thấy dễ chịu vô cùng".

Trong phần đầu của A Diet For A New America, John Robbins tả những cảnh cực kỳ thê thảm của gia súc bị nuôi trong các nhà máy. Tác giả nói rằng ngày xưa con heo con gà được nuôi ngoài sân, được thở không khí trong lành, được đi lên đất mẹ, được dùng chân đào xới đất để kiếm mấy con trùn, thì ngày nay, hàng trăm hàng ngàn con bị dồn trong những chuồng nuôi chật chội, nhúc nhích không được, và rất nhiều con đã nổi điên cắn xé nhau. Robbins cũng tả cảnh những nhà tế sinh, trong đó những con thú vài phút giây trước giờ chết cố vẫy vùng để thoát khỏi tử thần, với những cái miệng sùi bọt, những giãy giụa, những con mắt căm hờn... Và cái căm hờn đó đã "chảy vào" từng thớ thịt của con thú để cho người ta ăn...

Robbins viết rằng "Chúng ta đang sống trong một môi trường lạ lùng. Chúng ta đang ăn những thức ăn đang lần hồi nhiễm độc chúng ta. Chúng ta có những thói quen ăn uống gây nên những khổ đau ghê gớm cho những sinh vật khác. Cũng những thói quen ăn thịt súc vật này đang phá hủy những cơ sở và tài nguyên nông nghiệp trên toàn thế giới".

Và cho những người nghi ngờ rằng không ăn thịt có thể làm cho con người yếu đi, tác giả nêu tên rất nhiều lực sĩ, điền kinh, thể thao gia trên thế giới đã đạt được những kỷ lục thế giới và là những người ăn chay trường. Sách viện dẫn Dave Scott, bốn lần thắng giải "Ironman Triathlon" (người sắt thắng 3 loạt đua đường trường gồm có chạy, bơi lội, và đạp xe

đạp trên 50 miles). Dave Scott là người duy nhất trên thế giới thắng giải này trên 2 lần. Sixto Linares giữ kỷ lục thế giới về môn 24 giờ triathlon. Murray Rose giữ nhiều kỷ lục thế giới và được coi là lực sĩ bơi lội siêu việt nhất thế giới. Edwin Moses, lực sĩ điền kinh thế vận đã không bao giờ thua một lần nào trong giải 400 thước rào liên tiếp trong 8 năm. Tất cả những vị kể trên đều là người ăn chay trường.

Tôi đã đọc A Diet For A New America một cách say sưa. Trang nào cũng có những cái hay, những dữ kiện chính xác hấp dẫn một cách kỳ lạ. Chỉ nội trong 24 giờ của một ngày, có 9 triệu gia súc bị tế sinh để cung ứng cho người Hoa Kỳ nào thịt, nào sữa, nào bơ, nào trứng... John Robbins đã can đảm viết ra những sự thật để cho những người thích ăn thịt gia súc, những nhà kỹ nghệ, những nhà buôn suy nghĩ. Cô Renée Howell đã cho rằng John Robbins là một sứ đồ chay tịnh (Vegetarian

Apostle). Đọc sách của Vị Sứ Đồ này, tôi tự thấy có nghĩa vụ chuyển tiếp thông điệp thực tế, tử bi, và nhân đạo của Ông. Robbins đã kết thúc quyển sách của ông bằng lời tuyên bố của Tù Trưởng Seattle cách đây trên 100 năm, khi người Mỹ da trắng muốn chiếm đất đai của người da đỏ:

"... tôi chỉ muốn người da trắng tuân theo điều kiện này:

Người da trắng phải đối xử với tất cả thú vật trên mảnh đất này như những người anh em của họ.

Bởi vì những gì xảy đến cho những thú vật này sớm muộn gì rồi cũng sẽ xảy đến cho chính họ.

Tất cả mọi vật đều tương quan mật thiết với nhau".

A DIET FOR A NEW AMERICA
Earth Save
706 Frederick Street
Santa Cruz, CA 95062
(408) 423-4069

CHƯƠNG TRÌNH MỘT VIÊN GẠCH VÀ MỘT VIÊN NGÓI XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Kính thưa quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần !

Chùa Viên Giác đã xây cất được gần một năm nay và chúng ta đã có được một giảng đường, một chánh điện cũng như sắp xong một dãy nhà Tây 3 tầng lầu và 1 tầng hầm. Thành quả ấy có được là nhờ sự đóng góp của các Phật Tử bằng cách cúng dường cũng như cho chùa mượn Hội Thiên không lời.

Kể từ khi mua đất cho đến nay chùa đã trả xong tiền mặt cho chủ đất 540.000,00DM cộng với 60.000,00DM tiền giấy phép xây chùa và 1.100.000,00DM tiền xây cất chánh điện. Cộng chung số tiền chúng ta đã có được là : 1.700.000,00DM. Số tiền ấy quả không nhỏ đối với tất cả bà con Phật Tử chúng ta; nhưng đoạn đường còn lại, xây nhà Đông và bảo tháp cũng như trang trí bên trong dĩ nhiên cũng phải cần đến sự đóng góp của quý Phật Tử xa gần. Lần này chúng tôi xin đề nghị chương trình "Một Viên Gạch Và Một Viên Ngói Xây Chùa". Mỗi viên ngói trị giá 3DM và mỗi viên gạch 2 DM. Nếu có nhiều người hưởng ứng chương trình này. Chắc chắn chúng ta sẽ gặp nhiều thuận duyên hơn.

Tính riêng tiền ngói lợp chánh điện đã tốn 84.000,00DM rồi. Đó là chưa kể nhà Đông nhà Tây cũng như bảo tháp mà số tiền bồi hoàn của chủ đất khi trước chỉ có 50.000,00DM. Do đó vẫn còn một khoảng phụ chi khá lớn. Ngoài ra mỗi viên gạch cũng là nền tảng để xây dựng ngôi chùa. Vì thế chúng tôi mong rằng sẽ được quý Đạo Hữu và quý Phật Tử hưởng ứng như chương trình 1m2 đất xây chùa trước đây.

Mỗi người một viên gạch, một viên ngói hay nhiều hơn càng tốt. Công đức ấy sẽ không nhỏ đối với sự xây dựng cũng như phát triển Phật Giáo tại xứ Đức này. Kính mong quý vị gia tâm hỗ trợ cho.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Trụ trì chùa Viên Giác
Thích Như Điển

DIE LEHRE BUDDHAS

BUKKYO DENTO KYOKAI
gesellschaft der buddhist. förderer
3-14, 4-chome, Shiba
Minato-ku, Tokyo, Japan
Telephone : (03) 455-5851

ERSTE AUFLAGE 1982

Druck
Kosaido Printing Co., Ltd.
Tokyo, Japan

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie
der weite Ozean und sein Geist ist von
großem Mitleid erfüllt.

Buddhas hat keine Gestalt, aber er
offenbart sich auf erhabene Weise und
führt uns mit seinem ganzen
mitfühlenden Herzen.

Dieses Buch ist kostbar, da es das
Wesentliche der Lehren Buddhas enthält,
die einst in über fünftausend bänden
niedergeschrieben wurden, sich seit mehr
als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag
erhalten haben und über die Grenzen
aller Länder und Rassen der Welt hinaus
an uns weitergegeben wurden.

Die in diesem Buch enthaltenen Worten
Buddhas offenbaren und erläutern auf
wunderbare Weise wirkliche
Geschehnisse des menschlichen Lebens
und Geistes.

INHALT

BUDDHA

Erstes Kapitel : SHAKYAMUNI
BUDDHA

- I. Das Leben des Buddha
- II. Die letzte Lehre des Buddha

Zweites Kapitel : DER UNENDLICHE
UND VERKLÄRTE BUDDHA

- I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
- II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege
der Erlösung
- III. Der unendliche Buddha

Drittes Kapitel : DIE GESTALT VON
BUDDHA UND SEINE TUGENDEN

- I. Drei Wesenzüge von Buddha
- II. Die Erscheinung Buddha
- III. Buddhas Tugend

DHARMA

Erstes Kapitel : DIE WIRKUNGEN
DER URSACHEN

- I. Die vierfache Edle Wahrheit
- II. Die Wirkungen der Ursachen
- III. Die Kette der Verursachungen

Zweites Kapitel : DAS REIN GEISTIGE
UND DIE WIRKLICHKEIT ALLER
DINGE

- I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
- II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
- III. Der wirkliche Stand der Dinge
- IV. Der Weg der Mitte

Drittes Kapitel : DAS WESEN
BUDDHAS

- I. Das menschliche Geist
- II. Das Wesen Buddhas
- III. Das Buddhawesen und die
Selbstlosigkeit

Viertes Kapitel : IRDISCHE
LEIDENSCHAFTEN

- I. Die Menschliche Natur
- II. Das Wesen des Menschen
- III. Das Leben des Menschen
- IV. Die Wirklichkeit des menschlichen
Leben

Fünftes Kapitel : DIE HILFE, DIE
VON BUDDHA ANGEBOTEN WIRD

- I. Die Rettung durch Buddha
- II. Amida Buddhas, Land der Reinheit

DER WEG DER ÜBUNG

Erstes Kapitel : DER WEG DER
LAUTERUNG

- I. Die Läuterung des Geistes
- II. Der Weg des richtigen Verhalten
- III. Die Lehre in alten Fabeln

Zweites Kapitel : DER WEG
Z. PRAKT. ERKENNTNIS

- I. Die Suche nach der Wahrheit
- II. Die Wege der Übung
- III. Der Weg des Vertrauens
- IV. Tugendhafte Grundsätze

DIE BRÜDERLICHKEIT

Erstes Kapitel : PFLICHTEN D.
BRÜDERLICHKEIT

- I. Brüder der Hauslosigkeit
- II. Laienanhänger

Zweites Kapitel : PRAKTISCHER
WEGWEISER ZUR WAHREN
LEBENSWEISE

- I. Das Familienleben
- II. Das Leben der Frauen
- III. Im dienst

Drittes Kapitel : AUFBAU EINES
BUDDHA-LANDES

- I. Die Harmonie der Bruderschaft
- II. Das Buddha-Land
- III. Über diejenigen, die im
Buddha-Land die Herrlichkeit genießen

ANHANG

- I. Kurze Geschichte des Buddhismus
- II. Die Überlieferung der Lehre
Buddhas
- III. Die Geschichte des Buches "Die
Lehre Buddhas"
- IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
- V. Sanskrit Glossar
- VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur
Förderung und Verbreitung der Schrift
"Die Lehre Buddhas".

(Fortsetzung)

Zweites Kapitel

PRAKTISCHER WEGWEISER ZUR WAHREN LEBENSWEISE

III. IM DIENST

1. Es gibt sieben Lehren, durch die ein Land zu Reichtum geführt werden kann: Erstens sollte das Volk sich häufig versammeln, um politische Ereignisse zu besprechen und sich für die nationale Verteidigung bereitzuhalten.

Zweitens sollten sich Menschen aller Gesellschaftsschichten in Eintracht versammeln, um ihre nationalen Angelegenheiten zu regeln.

Drittens sollten sie die alten Gebräuche achten und diese nicht unbegründet verändern; ebenso sollten sie die Regeln der Höflichkeit einhalten und die Gerechtigkeit aufrechterhalten.

Viertens sollten die Menschen die Unterschiede in bezug auf Geschlecht und Alter beachten und die Reinheit der Familie und Gemeinschaft bewahren.

Fünftens sollten sie sich ihren Eltern gegenüber wie Kinder benehmen und den Lehrern und Älteren die Treue halten.

Sechstens sollten die Menschen die Weihstätten ihrer Vorfahren ehren und die jährlichen Feiern beibehalten.

Siebtens sollten sie die öffentliche Moral hochschätzen und tugendhaftes Verhalten belohnen, auf ihre Lehrer hören und ihnen Opfer darbringen.

Wenn ein Land diese Lehren gut befolgt, wird es mit Sicherheit Fortschritte machen und von allen anderen Ländern respektiert werden.

2. Es war einmal ein König, der bezüglich seiner Herrschaft über das Land bemerkenswert erfolgreich war. Seiner Weisheit wegen trug er den Namen König "Großes Licht". Er erklärte die Grundprinzipien

seiner Verwaltung folgendermaßen:

Der beste Weg für einen Herrscher, sein Land zu regieren, ist vor allen Dingen sich selbst zu beherrschen. Ein Herrscher sollte vor sein Volk mit einem mitfühlenden Herzen treten. Er sollte es belehren und leiten, um alle Unreinheit von seinem Geist zu entfernen. Das Glück, das durch gute Lehren entsteht, übertrifft bei weitem das Vergnügen, das materielle Dinge bereiten können. Darum sollte er seinem Volk die gute Lehre geben und so dessen Geist und Körper Ruhe schenken.

Kommen arme Menschen zu ihm, so sollte er seinen Vorratsspeicher öffnen und sie alles nehmen lassen, was sie begehren, dabei gleichzeitig die Gelegenheit nützend, sie mit der Weisheit zu belehren, wie alle Gier und alles Übel überwunden werden kann.

Jeder Mensch hat gemäß seines Geisteszustandes eine andere Ansicht von den Dingen. Manche Menschen empfinden die Stadt, in der sie leben, als gut und schön, andere als schmutzig und verfallen. Alles hängt von ihrer Geisteshaltung ab.

Diejenigen, die gute Lehren achten, können in gewöhnlichen Bäumen oder Steinen all die schönen Lichtreflexe und Farben des Lapislazuli erkennen, während habgierige Menschen, die nicht über ausreichendes Wissen verfügen, um ihre Sinne zu beherrschen, selbst gegenüber der Pracht eines goldenen Palastes blind sind.

Genauso verhält es sich mit dem täglichen Leben des Landes. Der Geist ist die Quelle von allem, daher sollte der Herrscher zuerst

versuchen, sein Volk zur Erziehung des Geistes zu veranlassen.

3. Das Grundprinzip der Verwaltung besteht darin, wie König "Großes Licht" erklärte, das Volk zur Geisteserziehung anzuhalten.

Den Geist zu erziehen bedeutet, Erleuchtung zu suchen, so daß der Herrscher zu allererst den Lehren Buddhas Beachtung schenken muß.

Wenn ein Herrscher auf Buddha vertraut, sich seinen Lehren widmet, tugendhafte und barmherzige Menschen schätzt und ihnen gegenüber Hochachtung zollt, wird es keine Günstlingswirtschaft Freund oder Feind geben, und sein Land wird immer wohlhabend bleiben.

Wenn ein Land wohlhabend ist, besteht keine Notwendigkeit, ein anderes Land anzugreifen, so daß es daher auch keine Angriffswaffen benötigt.

Wenn Menschen glücklich und zufrieden sind, verschwinden die Klassengegensätze, gute Taten werden gefördert, Tugenden vermehrt, und die Menschen achten sich gegenseitig. Dann wird jedermann wohlhabend werden; das Wetter und die Temperatur normalisieren sich; Sonne, Mond und Sterne leuchten auf natürliche Weise; Regen und Wind setzen zur rechten Zeit ein, und alle Naturkatastrophen verschwinden.

4. Die Pflicht eines Herrschers ist es, sein Volk zu beschützen. Er ist Vater und Mutter seines Volkes und schützt es durch seine Gesetze. Er muß die Menschen aufziehen wie Eltern ihre Kinder, ein feuchtes Tuch durch ein trockenes ersetzen, bevor das Kind zu weinen anfängt. In gleicher Weise muß der Herrscher Leid beseitigen und Glück schenken, ohne auf die Klagen der Menschen zu warten. Seine Herrschaft ist in der Tat solange nicht vollkommen, als bis sein Volk in Frieden lebt. Das ist der Schatz seines Landes.

Ein Herrscher denkt daher stets an sein Volk und vergißt es nicht für einen Augenblick. Er denkt an dessen Notlagen und macht Pläne für dessen Reichtum. Um weise zu regieren, muß er über alles unterrichtet sein; über das Wasser, die Dürre, Sturm und Regen. Er muß Bescheid wissen über das Getreide-

de, über die Chancen einer guten Ernte, die Sorgen und Annehmlichkeiten der Menschen. Um in der Lage sein zu können, ein gerechtes Urteil zu fällen - zu bestrafen oder zu loben - muß er über die Schuld der schlechten Menschen und die Verdienste der guten gründlich informiert sein.

Ein weiser Herrscher gibt denjenigen Menschen, die etwas benötigen und nimmt von denen, die wohlhabend sind. Er sollte bei der Steuereinzahlung sein gerechtes Urteilsvermögen anwenden und die Abgaben so niedrig wie möglich halten, um auf diese Weise die Harmonie im Volk zu erhalten.

Ein weiser Herrscher wird sein Volk mittels seiner Macht und Würde beschützen. Derjenige, der sein Volk in dieser Weise regiert, verdient die Bezeichnung "König".

5. Der König der Wahrheit ist der König der Könige. Seine Herkunft ist die reinste und höchste. Er regiert nicht nur sein Volk, sondern ist auch Herr der Weisheit und Beschützer der Tugendhaften Lehre.

Wo immer er hingehet, werden Kämpfe beendet und verschwindet der Unmut. Er herrscht mit Gerechtigkeit durch die Macht der Wahrheit, und durch die Unterwerfung allen Übels bringt er Frieden zu allen Menschen.

Der König der Wahrheit stiehlt nicht, mordet nicht und begeht keinen Ehebruch. Er betrügt nie, beleidigt niemanden, lügt nicht oder spricht eitle Worte. Sein Sinn ist frei von Begierde, Zorn und Verblendung. Er beseitigt diese zehn Übel und ersetzt sie durch die zehn Tugenden.

Da seine Herrschaft auf der Wahrheit beruht, ist er unbesiegbar. Wo immer die Wahrheit erscheint, endet Gewalt und verschwindet der Unwille. Es gibt keinen Streit zwischen den Menschen, und so leben sie in Ruhe und Sicherheit. Seine bloße Anwesenheit verbreitet Frieden und Glück. Darum wird er "König der Wahrheit" genannt.

Da der König der Wahrheit der König aller Könige ist, preisen alle anderen Herrscher seinen Namen und regieren ihre Königreiche nach seinem Beispiel.

So ist der König der Wahrheit der Souverän über alle Könige, und unter seiner gerechten Herrschaft bringen diese ihren Völkern Sicher-

heit und erfüllen ihre Pflichten im Dharma.

6. Ein weiser Herrscher wird seine Urteile mit Barmherzigkeit fällen. Er wird versuchen, jeden Fall mit klarer Weisheit zu überdenken und dann den Urteilsspruch in Einklang mit den "fünf Grundsätzen" verkünden.

Die fünf Grundsätze sind folgende : Als erstes muß er die Wahrhaftigkeit der vorliegenden Fakten überprüfen.

Zum zweiten muß er sich vergewissern, daß die Klagen in den Bereich seiner Gerichtsbarkeit fallen. Wenn er ein Urteil mit voller Autorität fällt, ist es wirksam, hat er aber keine Autorität, so ergeben sich daraus Komplikationen. Er hätte berechnete Widersprüche zu erwarten.

Drittens muß er gerecht urteilen, d.h. er muß sich in den Angeklagten hineinversetzen. Wenn er feststellt, daß die Tat ohne kriminelle Absicht begangen wurde, sollte er ihn freisprechen.

Viertens sollte er das Urteil mit Güte und nicht mit Strenge verkünden; er sollte eine gerechte Strafe auferlegen, aber darüber nicht hinausgehen. Ein guter Herrscher wird einen Täter mit Güte belehren und ihm Zeit gewähren, über seine Fehler nachzudenken.

Fünftens sollte er mit Barmherzigkeit und nicht mit Zorn urteilen; er sollte das Verbrechen, nicht jedoch den Verbrecher verdammen. Sein Urteil sollte auf der Grundlage von Barmherzigkeit ruhen, und er sollte die Gelegenheit wahrnehmen, den Verbrecher zur Erkenntnis seines Fehlers zu bringen versuchen.

7. Wenn ein wichtiger Staatsminister seine Pflichten vernachlässigt, für seinen eigenen Gewinn arbeitet oder Bestechungen annimmt, verfällt rasch die öffentliche Moral. Menschen betrügen sich gegenseitig, der Stärkere wird den Schwächeren angreifen, ein Adliger wird den gewöhnlichen Mann mißachten, oder ein Reicher wird seinen Nutzen aus den Armen ziehen, und es wird für niemanden Gerechtigkeit geben. Bosheit wird im Überfluß vorhanden sein, und die Probleme werden sich vervielfältigen.

Unter solchen Umständen werden sich aufrichtige Minister von der öffentlichen Stellung zurückziehen,

weise Männer werden aus Furcht vor Komplikationen schweigen, und nur Schmeichler werden in Regierungspositionen sitzen und ihre politische Macht dazu gebrauchen, sich selbst zu bereichern, ohne dabei an die Not der Menschen zu denken.

Unter diesen Umständen wird der Einfluß der Regierung unwirksam werden, und die Rechtschaffenheit ihrer Politik wird ruiniert.

Solche ungerechten Amtsträger sind die Diebe des Glückes ... Menschen. Sie sind sogar schlechter als Diebe, da sie sowohl den Herrscher als auch das Volk hintergehen und zugleich die Ursache für die nationalen Probleme sind. Der König sollte solche Minister ausröten und sie bestrafen.

Aber selbst in einem Land, das von einem guten König und einem gerechten Gesetz regiert wird, gibt es Untreue in anderer Form. Es gibt Söhne, die sich der Liebe zu ihren Frauen und Kindern hingeben und gegen ihre Eltern, die sie in langen Jahren aufgezogen und versorgt haben, undankbar sind. Sie vernachlässigen ihre Eltern, berauben sie ihres Besitzes und mißachten deren Belehrung. Solche Söhne sind zu den schlimmsten unter den Menschen zu rechnen.

Und warum ? Weil sie sich gegenüber ihren Eltern, deren lang andauernde Liebe sehr groß war - eine Liebe, die nie zurückgezahlt werden könnte, selbst wenn die Söhne für den Rest ihres Lebens die Eltern ehren und freundlich behandeln würden - pflichtvergessen zeigen. Diejenigen, die sich untreu gegen ihren Herrscher und pflichtvergessen gegen ihre Eltern zeigen, sollten wie die schlimmsten Übeltäter behandelt werden.

Es gibt noch eine andere Form der Untreue in einem Land, das von einem guten Herrscher und gerechten Gesetzen regiert wird. Es gibt Menschen, die die drei Werte - Buddha, Dharma und Samgha - völlig vergessen. Solche Menschen zerstören die Heiligtümer ihres Landes, verbrennen die heiligen Schriften, lassen sich von den Lehrern der Gerechtigkeit bedienen und verstoßen so gegen die tugendhaften Lehren Buddhas. Sie gehören ebenfalls zu den schlimmsten Übeltätern.

Weshalb ? Weil sie den religiösen Glauben ihrer Nation, der die

Grundlage und die Quelle ihrer Tugend ist, zerstören. Diese Menschen schaufeln sich selbst das Grab, indem sie den Glauben der anderen vernichten.

Alle anderen Übeltaten erscheinen als leicht im Vergleich zu diesen Vergehen. Solche untreuen Übeltäter sollten deshalb auf das schwerste bestraft werden.

8. Es mag zu einer Verschwörung gegen einen guten König kommen, der sein Land gemäß den tugendhaften Lehren regiert, oder Feinde überfallen von außen das Land. In einem solchen Fall sollte der König drei Entscheidungen treffen :

Er sollte beschließen : Erstens, diese Verschwörer oder Feinde bedrohen die Ordnung und das Wohlergehen unseres Landes. Ich muß das Volk und das Land beschützen, notfalls auch mit Waffengewalt.

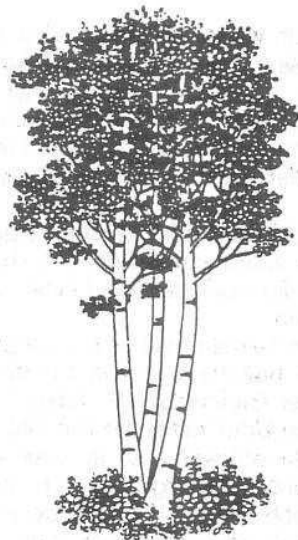
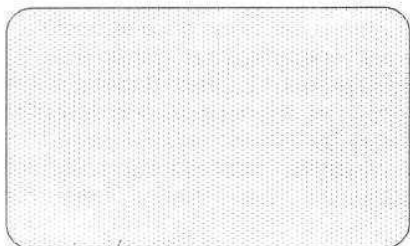
Zum zweiten werde ich versuchen, einen Weg zu finden, die Feinde zu besiegen, ohne auf den Gebrauch von Waffen zurückzugreifen.

Drittens werde ich versuchen, sie lebend zu ergreifen und nicht zu töten, und sie ent Waffen zu lassen.

Mit dem Fassen dieser drei Beschlüsse wird der König auf sehr weise Art verfahren, nachdem er die notwendigen Posten aufgestellt und ihnen Anweisungen gegeben hat.

Verfährt der König in dieser Weise, so werden das Land und die Soldaten durch seine Weisheit und Würde ermutigt und seine Standfestigkeit und sein Wohlwollen achten. Falls es nötig sein würde, auf Soldaten zurückzugreifen, werden diese den Grund und das Wesen des Krieges vollständig verstehen. Sie werden mutig und treu zum Kampfplatz gehen und die weise und gütige Souveränität des Königs anerkennen. Dieser Krieg wird nicht nur den Sieg bringen, sondern auch die Tugend des Landes vergrößern.

(Fortsetzung folgt)



Drei große Feste prägen das religiöse Leben im vietnamesischen Buddhismus : Neujahr, Vesak und Ullambana.

Da ist zunächst die Feier des Neuen Jahres. Sie erinnert uns an den unablässigen Wandel der Zeit. Endlos ziehen Freude und Leid, Geburt, Alter, Krankheit und Tod im Laufe der Jahre an uns vorüber. Unerbittlich tobt der unaufhörliche Strom der Zeit mit uns weiter. Dennoch können wir diesem Strom entkommen.

Darauf weist uns das zweite große Fest im Jahreskreis hin, das Fest des Gedenkens an die Geburt des Buddha. Ein Mensch, der wie wir alle der Veränderlichkeit und der Leidenserfahrung unterworfen war, hat sich vor über 2.500 Jahren aufgemacht, um den Kreislauf von Geburt und Tod zu unterbrechen, und ist in die vollkommene Freiheit hinübergegangen. Doch Erleuchtung ist keine Erfahrung, die ein Erwachter für sich behalten könnte. Wie ein Stein, den wir ins Wasser geworfen haben, immer größere Kreise zieht, so teilt auch ein Erleuchteter seine Befreiung mit allen Wesen.

Daran will uns das dritte Fest im Jahreskreislauf erinnern, das Ullambana-Fest, das am Ende der alljährlichen dreimonatigen Einkehrzeit des Sangha steht. Es will unseren

GEDANKEN

ZUM

ULLAMBANA

FEST

TỦ XÚNG

ROLAND BERTHOLD

Blick von uns selbst weg auf unsere Umwelt lenken und uns unsere soziale Verantwortung aufzeigen. Denn alle Wesen sind miteinander verwoben; niemand steht für sich allein.

Am Anfang der Ullambana-Überlieferung stand ein Ratschlag des Buddha Sakyamuni. Sein Jünger Mahamaudgalyayana besann sich plötzlich auf seine Verantwortung als Sohn. Das Schicksal seiner Mutter, die aufgrund ihres unheilvollen früheren Wirkens in der Preta-Welt wiedergeboren war, bewegte ihn zutiefst. Doch was immer er auch aus spontanem Mitgefühl unternahm, um seiner Mutter zu helfen, führte nur zu neuem Leiden für diese. Auch wir machen immer wieder solche Erfahrungen : wie oft bringt auch unser Handeln trotz bester Absichten anderen nur neues Leid.

Verzweifelt wandte sich Maudgalyayana an den Buddha, den großen Kenner der Menschenherzen. Dieser schaute tiefer. Zwar ist alle materielle Hilfe, die wir unserer Umwelt aus sozialer Verantwortung zuteil werden lassen, Voraussetzung für ein würdiges und solidarisches Miteinander der Menschen. Freigiebigkeit und soziales Engagement helfen, das Leiden des Nächsten in diesem Leben zu lindern. Dennoch können wir nicht die

Früchte früheren unheilsamen Wirkens anderer Wesen verhindern. Wenn wir anderen Wesen wirklich helfen wollen, müssen wir uns den Dharma zuwenden. Allein der Bodhisattva-Wandel befähigt uns, den leidenden Wesen dauerhaft helfen zu können. Nur das Aufzeigen des Weges aus dem Kreislauf von Geburt und Tod hinaus bringt endgültige Hilfe.

So muß unsere Sorge um die Mitmenschen stets auf zwei Ebenen wirksam sein. Mit freudigem Herzen sollen wir die Bedürftigen speisen und bekleiden. Antrieb dazu muß unser Wunsch sein, sie alle endgültig aus dem Leidenskreislauf hinauszuführen.

Anders ausgedrückt : Hilfe zum menschenwürdigen Leben in der Welt und Hilfe zum endgültigen Verlassen des Samsara sind wie die beiden Flügel eines Vogels. Für den Buddhisten gehören sie untrennbar zusammen.

Um das Leiden der Mutter zu lindern, schlug der Buddha dem Maudgalyayana deshalb vor, den Sangha der vier Weltgegenden einzuladen und ihm Opferspenden darzubringen. An die Stelle der Habgier, welche die Mutter in die Welt der Hungergeister geworfen hatte, setzte der Buddha die Freigiebigkeit des mitfühlenden Herzens. Der Sangha ist ein besonders fruchtbares "Feld des Verdienstes", da er Tugend und Entsagung übt und den Weg zur Befreiung vorlebt. Überall, wo Bhiksus und Bhiksunis den Dharma wirklich leben, schaffen sie ein kraftvolles Feld des Heilsamen um sich. Diese spirituelle Kraft des Sangha ist am Ende der Regenzeitklausur besonders intensiv. So ist es verständlich, daß die Opferspenden am Ullambana-Tag von besonders heilsamer Wirkung sind. Diese heilsamen Wirkungen, die wir als Verdienste bezeichnen, gehören dem Spender nur scheinbar, denn bei allem heilsamen Wirken ist ein Ich nicht zu finden. So gehen diese Verdienste in Wirklichkeit auf jedes Wesen über, dem sie der Spender widmet.

Die Belehrung des Buddha richtete sich nicht allein an Maudgalyayana, sondern an uns alle. Irgendwie verhalten wir uns alle meistens wie Pretas. Unablässig begehren wir die tausend Dinge dieser Welt, die uns dennoch im Halse steckenblei-

ben und sich dort in glühende Kohlen verwandeln.

Andererseits war im Verlaufe der unendlichen Vergangenheit jedes Wesen im weiten Universum dreinst einmal unsere Mutter, die uns genährt, beschützt und aufgezogen hat. So tragen wir jedem Wesen gegenüber die Verpflichtung zu kindlicher Dankbarkeit.

Das Ullambana-Fest lehrt uns also vor allem dieses :

Alle Wesen waren einmal unsere Mutter. Aus Dankbarkeit für ihre damalige Güte haben wir eine Verantwortung für sie auch in diesem Leben. Wirkliche Dankbarkeit findet ihren Ausdruck im heilsamen Wirken zugunsten der leidenden Wesen. Wir müssen unser gieriges Preta-Dasein überwinden und lernen, die Welt loszulassen.

Denen aber, die uns diesen Weg zur Befreiung aufgezeigt und vorgelebt haben, gebührt die höchste Dankbarkeit.

Die Sutras lehren uns vier Objekte der Dankbarkeit in der Welt : die Eltern, die uns den Körper schenken,

die Lehrer, die uns den Weg in dieser Welt zeigen, den Herrscher, der den lebensnotwendigen Organismus des Staates ordnet, die Mitmenschen, die für uns Nahrung, Kleidung und Wohnraum herstellen.

Diesen vier Objekten begegnen wir auch im geistigen Leben.

Durch die Zufuchtnahme zu den Drei Kostbarkeiten wurden wir in die Familie des Buddha hineingeboren. Wir wurden zu Erben des Dharma, wie es in den Sutras heißt, aus dem Munde des Buddha

geboren. Der Buddha ist unser Vater, unsere Mutter, unser Lehrer. Und mit dem Radjuwel des Dharma ausgestattet, bringt er Ordnung in unsere geistige Welt. Der Sangha und alle Weggefährten sind die Hüter dieser Ordnung.

Dies ist die Botschaft des Buddha an Maudgalyayana, die Botschaft des Ullambana Festes an uns alle. Nur die Drei Kostbarkeiten konnten Maudgalyayanans Mutter aus den Leidenswelten befreien. Nur die Drei Kostbarkeiten lösen endgültig alle unsere Probleme.

Buddhistische Aktivitäten

*

In der Bundesrepublik Deutschland

- Allgemeiner Buddhalehr- Kursus in Karlsruhe :

Vom 6. bis 8.7.90 haben etwa 20 Buddhisten unter der Anleitung des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien und des Rev. Thich Nguyễn Hol an diesem Kursus teilgenommen. Während dieses Kursus hielten die Teilnehmer sich an die Regeln der Achtfasten-Zeremonie. Am Ende der Veranstaltung fand eine Klausur statt. Obwohl die Zeit kurz war, haben die Teilnehmer viel für ihr inneres Leben gewonnen.

- Einweihungsfeier der Avalokites-varastatue und Präsent der JuBFa Phat Bao.

Am 8.7.90 um 15 Uhr fand die Einweihungsfeier in der Buddhagedenkstätte Phat Bao; Bartrup, Äbtin Rev. Nonne Thich Nu Dieu Hanh; statt. Danach ist die Präsentation der JuBFa Phat Bao.

Die Feier fand in Anwesenheit und mit der Bezeugung des Hochehrwürdigen Thich Thien Dinh, Abt der Phap Hoa Pagode, Marseille - Frankreich, des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, der Reverenter Thich Minh Phu und Thich Thien Tam, der Ehrwürdigen Nonnen Thich Nu Dieu Tam und Thich Nu Thanh Ha sowie allen Mönche und Nonnen der Congregation der Bundesrepublik Deutschland.

Nach der Feier hielt der Hochehrwürdige Abt der Phap Hoa Pagode eine Unterweisung der Buddhalehre und fand eine musikalische Darbietung der JuBFa und anderer Buddhisten statt.

- Der Buddhalehr-Kursus in Europa Nr.II

Am 14.7.90 um 11 Uhr versammelten sich ca. 110 Laien und 20 ordinierte Teilnehmer sowie 12 Lehrer aus ganz Europa (Deutschland, Frankreich, Belgien, Schweiz, Holland, Norwegen, Dänemark, Schweden) und den USA in der Andachtshalle der Pagode Vien Giac,

um den Kursus zu eröffnen. Die anschließende zehntägige Veranstaltung vom 14. - 24.7.90 fand in Berkhof (40 Km von Hannover entfernt) statt.

Die Teilnehmer wurden in drei Klassen eingeteilt :

- Klasse I (ca. 65 Teilnehmer) : erstmalige Teilnehmer an einem Buddhalehr-Kursus.

- Klasse II (ca. 45 Teilnehmer) : Fortgeschrittene.

- Klasse III (ca. 20 Teilnehmer) : Mönche und Nonnen.

Den Klassen II und III wurden der Soujata Sutra gelehrt, wobei die Ordinierten noch die Sila und Etikette zusätzlich lernen mußten.

Die Teilnehmer hatten je dreimal zwei Unterrichtsstunden am Tag. Außerdem nahmen sie an der folgenden Zeremonie teil : Rezitation der Suramgama Sutra, Speisen Védana Zeremonie, Lotus Sutra Verbeugungszeremonie und Abend-Rezitation.

Zum Lehrkörper gehörten : Ehrwürdiger Thich Minh Tam, Thich Tanh Thiet (Frankreich), Thich Nhu Dien (Deutschland), Reverenten Thich Tri Minh (Norwegen), Thich Quang Binh (Dänemark), Thich Nhut Chon, Thich Thien Hue (Frankreich), Thich Quang Hien (Schweiz), Thich Nguyen Hoi, die Ehrwürdigen Nonnen Thich Nu Dieu Tam (Deutschland) und Thich Nu Thanh Ha (Irland). Während des Kursus hat der Hochehrwürdige Thich Thien Dinh aus Frankreich die Teilnehmer besucht. Er hielt eine Rede und Bungierte als geistige Stütze für die Congregation der vereinigten vietnamesischen buddhistischen Kirche in Europa. (Näheres entnehmen Sie bitte aus den "Nachrichten für Europa Aktivitäten").

Aller Mitglieder der JuBFa in Europa versammelten sich unter der Leitung der Ehrwürdigen Thich Minh Tam, Thich Tanh Thiet und der Reverenten Thich Quang Binh, Thich Tri Minh. Es wurde über die Gründung und Aufgaben der JuBFa in Europa diskutiert.

Nach der 1. Hälfte des Kursus fand ein musikalischer Abend zur Entspannung statt, am Ende eine Abschluß Klausur. Vom 23. - 24.7. besuchte man dann die Stadt Berlin.

Dies sind die Ergebnisse der Bemühung des Shanga und der Unterstützung der Laien in Europa.

Dieser Verdienst ist nicht gering, wenn man ihn mit der Entstehung und Entwicklung des vietnamesischen Buddhismus in diesem Erdteil.

- Camping Versammlung der vietn. Pfadfinder in Tuttlingen :

Am 28. und 29.7.90 besuchte der Ehrwürdige Thich Nhu Dien die Campinglager der vietnamesischen Pfadfinder in der Bundesrepublik Deutschland in Tuttlingen. Der Ehrwürdige wurde eingeladen, für die buddhistischen Pfadfinder eine Zeremonie und eine Rede zu halten. Wegen Personalmangels konnte sich der Ehrwürdige nur einmal im Jahr, nämlich anlässlich der Versammlung an diesem Ort, um die geistigen Belange der buddhistischen Pfadfinder kümmern.

- Allgemeiner Buddhalehr-Kursus in Reutlingen :

Der Ortsverein der vietnamesischen buddhistischen Flüchtlinge in Reutlingen und Umgebung veranstaltete einen allgemeinen Buddhalehr-Kursus von 3. bis 5.8.90. Der Kursus fand unter der Leitung des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, des Rev. Thich Nguyen Hoi und des Novizen Thien Tin statt.

Insgesamt waren ca. 40 Teilnehmer und Gasthörer anwesend. Dieses Ergebnis ist der Bemühung des Vorstandes des Ortsvereins zu verdanken.

Am Ende des Kursus fand eine Klausur statt. Während dieser Zeit lebten die Teilnehmer wie am Achtfastenregel-Tag.

- Vorbereitungsversammlung für das Ullambana-Fest :

Die alljährliche Versammlung vor dem Ullambana-Fest fand am 11.8. von 15 bis 17 Uhr statt. Die verschiedenen Funktionen wurden verteilt; alle Anwesenden nahmen ihre Aufgaben freudig entgegen und hofften auf eine gelungene Feier.

- Camping-Lager "Lien Hoa II" der JuBFa in Deutschland :

Nach dem Lager "Lien Hoa I" vor 2 Jahren in Hannover fand das Lager "Lien Hoa II" dieses Jahr in Norddeich statt. Zu dieser fünftägigen Veranstaltung (vom 14. bis 19.8.90) versammelten sich ca. 100 Mitglieder der JuBFa Deutschlands. Am Eröffnungstag besuchte der Ehrwürdige Berater der JuBFa das Lager und hielt eine Rede.

Ullambana-Fest in Hamburg und Pforzheim :

Die Pagode Bao Quang, Abtin Ehrwürdige Nonne Thich Nu Dieu Tam, und die Pagode Khanh Hoa, Äbtin Rev. Nonne Thich Nu Minh Loan, veranstalteten die Ullambanafeier am 25.8.90. Die beiden Veranstaltungen wurden von vielen Besuchern beehrt. Der Ehrwürdige Abteilungsleiter der Congregation leitete die Feier in Hamburg und hielt eine Rede. Danach begann die musikalische Darbietung zur Opfergabe an die drei Juwelen .

IMPRESSUM

VIEN GIAC

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

c/o VIENGIAC Pagode, Eichekampstr. 35a, 3000 Hannover 81, Tel.: 0511-864638

Herausgeber: Ven. THICH NHU DIEN

Redaktion: Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum in der BR Deutschland (VIBUS)

Chefredakteur: NGO NGOC DIEP, Dipl. Ing.

Erscheinungsweise: alle zwei Monate

Druck: VIBUS, Hannover

Satz und Layout: VIBUS, Hannover

*Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt.
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.*

Europa

Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche in Europa

Jedes Jahr haben die Mönche in Europa die Gelegenheit, anlässlich des zehntägigen Buddhalehr-kurses für ordinierte und nicht ordinierte Buddhisten in Europa zusammenzukommen. Bei diesem Treffen wurden die Aktivitäten für das kommende Jahr besprochen.

Der Buddhalehr-kursus in Europa Nr.II wurde in diesem Jahr in Berkhof bei Hannover vom 14. bis 24.7.1990 veranstaltet. Dieses Mal einigte sich der Shanga und gründete die Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche in Europa gegründet. Es folgt das Protokoll der Versammlung :

Protokoll

Die Versammlung des Shanga in Europa am 18.7.1990 um 18 Uhr in Berkhof bei Hannover, Bundesrepublik Deutschland.

Anwesend sind der Hochehrwürdige Thich Thien Dinh; die Ehrwürdigen Thich Minh Tam, Thich Tanh Thiet, Thich Nhu Dien; die Reverenten Thich Quang Binh, Thich Tri Minh, Thich Nhut Chon, Thich Thien Hue, Thich Quang Hien, Thich Nguyen Hoi; die Ehrwürdigen Nonnen Thich Nu Dieu Tam, Thich Nu Thanh Ha; die Reverent-Nonnen Thich Nu Dieu An, Thich Nu Dieu Hanh, und die Bikksu Thien Son, Hai Tinh, Chuc Nhuan, Quang Dao sowie elf Sramanera und Samanerika (Mönche und Nonnen) - insgesamt 30 Personen.

Die Reverenten Thich Minh Giac, Thich Quan Khong, Thich Quang Nhien sind entschuldigt.

Der Shanga steht auf und rezitiert den Namen des Buddha.

Der Ehrwürdige Thich Minh Tam eröffnet die Versammlung. Deren Themen :

- Nach dem Buddhalehr-kursus in Holland letztes Jahres haben die Mönche Deutschland als Ort für die nächste Veranstaltung gewählt. Aus diesem Grund sind sie hier in diesem Jahr anwesend. Dies ist auch die Gelegenheit, um die Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche in Europa zu gründen. Diese Congregation ist eine Fortsetzung der in Vietnam entstandenen Tradition.

- Ziel der Congregation ist die Verbreitung des Dharma-Geistes und der Dienst an der Bevölkerung.

- Der Vorstand :

Der Hochehrwürdige Abt der Phap Hoa Pagode wird um geistige Stützung gebeten. Vorsitzender der Congregation : Ehrwürdiger Thich Minh Tam (Frankreich). Sekretär der Congregation : Ehrwürdiger Thich Nhu Dien (Deutschland). Kassenverwalterin : Ehrwürdige Nonne Thich Nu Dieu Tam (Deutschland). Beauftragter des Dharma-Geistes zur Verbreitung : Rev. Thich Nhut Chon, Rev. Thich Thien Hue (Frankreich). Beauftragter für Shanga- Angelegenheiten : Ehrwürdiger Thich Tanh Thiet (Frankreich). Beauftragter für Kultur und Erziehung : Ehrwürdiger Thich Nhu Dien (Deutschland). Beauftragter für JuBFa : Rev. Thich Tri Minh (Norwegen). Beauftragter für Etikette- Angelegenheiten : Rev. Thich Quan Khong (Norwegen). Beauftragter für Laien-Angelegenheiten : Rev. Thich Quang Binh (Dänemark). Beauftragte für Wohltätigkeit : Rev. Nonne Thich Nu Dieu An (Deutschland). Unterstützung durch Rev. Thich Minh Giac (Holland), Rev. Thich Quang Hien (Schweiz), Rev. Thich Nguyễn Hoi (Deutschland) für Shanga-, Etikette- bzw. Laien-Angelegenheiten.

Dies ist der vorläufige Vorstand für die Anfangszeit. Die Congregationsordnung wird noch aufgestellt und eine weitere Versammlung wird dann stattfinden. Die vorgesehene Zeit hierfür wird auf drei bis fünf Monate geschätzt. Die Beauftragten sollen in dieser Zeit einen Plan für ihre Aktivitäten skizzieren.

- Der Ehrwürdige Thich Nhu Dien schlägt vor, der Shanga der Congregation möge zum Kongreß des Vorstandes der Weltshanga im April 1991 und zur Einweihung der Pagode Vien Giac vom 24.7. bis 30.7.91 vollzählig erscheinen.

- Der Buddhalehr-Kursus Europa Nr.III, wird vom 10.7. bis 20.7.91 in Dänemark stattfinden.

- Der Ehrwürdige Thich Tanh Thiet schlägt vor, für die Mönche und Nonnen alljährlich einen einmonatigen Lehrgang zu veranstalten. (Drei Monate sind zu lang und zehn Tage zu kurz).

- Der Ehrwürdige Thich Minh Tam meint, man könnte diesen Lehrgang in dem Winter verlegen, da im Sommer die meisten anderen Aktivitäten liegen.

- Der Ehrwürdige Thich Nhu Dien schlägt eine gemeinsame Zeitschrift für Europa vor. Um die Druckerarbeiten kümmern sich die Mönche aus der Bundesrepublik Deutschland. Die Beiträge zur Zeitschrift würden dann vom Shanga in Europa geliefert.

- Der Ehrwürdige Abt der Pagode Khanh Anh möchte, daß die neue Bhikksu um die buddhistischen Aktivitäten in den Orten kümmern, um die erforderliche Erfahrung zu sammeln.

- Rev. Thich Tri Minh meint, der Ehrwürdige Abt der Khanh Anh Pagode solle eine Congregationsordnung vorbereiten. Danach sollten die Mönche ihre Meinung dazu äußern.

- Die Versammlung endet um 19 Uhr des gleichen Tages bei vollster Zufriedenheit aller Anwesenden.

Sekretär

Thich Nhu Dien

P.S. : Dieses Protokoll wird an alle Mönche, anwesende wie abwesende, gesendet.

Tâm Khúc 2

HUY GIANG

*

Thay lời kính thương nhớ, con kính gửi về Ba Má nhân mùa Vu Lan -90:

... Cuộc đời còn lại cho Người những gì? Có phải chăng sự tận tụy, cần mẫn hơn 30 năm với ngành công chức bạc bẽo. Để rồi khi rũ áo, Người chỉ còn lưu lại ở lòng đây ấp bất mãn, muộn phiền tiềm ẩn, chợt đôi lần chớm hiện trên đôi vai hoàng cong, dấu tận cuối đáy tâm hồn của từng nhánh cây khô cằn, đứng chơi vơi bên bãi đời náo nhiệt, nhưng loạn cuồng phủ đầy son phấn!

Người lui về căn nhà nhỏ, Người đã âm thầm quay lưng vào bóng tối như một anh hùng mạc lộ. Người đã đóng trọn vai tuồng mà xã hội viết lên một cách tuyệt vời. Vợ tuồng đó Người đóng vai chánh, thể hiện trang kiếm sĩ, tự biết mình không đời nào địch lại kẻ thù, hiền ngang bẽ kiếm bước đi, mà trong lòng như dòng suối trong vắt chẳng gợn bọt sóng nhờ cảm thù... Sự cảm nín của Người đã phơi bày lóng lánh trên những nụ hoa tường vi thánh thiện, hay qua vòng tay ấm áp, nồng nàn trên thân thể nhỏ bé của đàn cháu nội, ngoại.

Đầu thuốc chấy đỏ trong đêm, tách nước trà nóng bốc tan hơi mù mù, bay nhẹ nhẹ vào lòng đêm vắng. Người đã nghĩ gì, qua chuỗi thời gian đặc xệch vắng vẻ đó? Nào ai được biết? Cũng không ai có đủ chữ để viết lên, lột trần hết trên khung giấy thên thàng, niềm bất ngát trái mòng dậu dằng, nằm thoi thả trên những áng mây hồng của tình thương qua nụ hôn nhẹ nhàng, vào một đêm nào đó về sáng cách nay hơn 30 năm. Những sợi râu cứng làm nhột nhật trên gò má non nớt làn da, hơi thở Người thơm nồng nàn, tỏa lên

gương mặt của tôi, và hình như có giọt nước mắt quanh quẩn ở khóe mi, nhưng Người cố gượng dấu kín, nghẹn ngào run câu nói: "... Ba đi nha.. các con!...". Tôi dạo ấy còn nhỏ quá, tôi không thể hiểu và biết một chút gì khi ngoài cánh cửa ngõ, màn trời còn buông kín những hạt sương lạnh buốt. Người, ba của tôi, tay nặng trĩu hành trang, lòng dong đầy lưu luyến, bóng ngả nghiêng, cô đơn bước trên mặt lộ đá lồi lõm, đi về hướng con tàu sắt đang nằm yên lặng từ buổi sáng hôm qua, lạnh lùng chờ đợi đưa Người về một quận lỵ, mà đại danh ngặc nghèo, mà lây lội, đầm chua nước mặn ở cuối vùng U Minh... Nơi có hơn 10 năm sau ,tôi có lần biết đích xác, trong cuộc hành quân giải tỏa!

Ồi tuyệt vời ngọn đuốc lưu ly, rực sáng bùng bùng tận đỉnh Thái sơn, và cao cả làm sao sự hy sinh thần thánh, âm thầm dấu kín như những mầm nhựa ngọt ngào trong tận mạch cây trường khúc, vẫn dạt dào ở từng xơ mọng, ở những



cành lá xanh um, ngạo nghễ dang rộng ôm ấp đàn trái non căng bóng tương lai đang hí hửng, đang ngày thơ riu rít với chú vành khuyên, hay dong đưa với lũ gió nhẹ. Ngọn Thái sơn muôn đời trường cửu trong lòng tôi hoài hoài ngự trị, cội cây già với xanh um lá tươi mát... Thái sơn ơi, ba ơi...

Và má tôi, những năm cô đơn đó cùng đàn con chất chiu qua ngày tháng dài dang dằng, má của tôi, người mẹ đã đo từng dấu chân son, gót chân căng mọng run run dưới đôi gánh trĩu nặng, để đôi tay từng vết hồng chân chim sáo tung tăng trên sân trường... Dòng sông nào nhỉ?.. Dòng sông nào có đủ mạch lượng chất ngất, dạt dào phù sa tình thương bao la đó nhỉ?.

Đôi bàn tay, đôi bàn tay gầy gầy của người thiếu phụ trẻ, đôi bàn tay chưa đủ sức đắp nổi con đập để ngăn nước vào mương nhỏ trước nhà, thế mà trong lòng má tôi dòng sông hiền hòa có mạch phù sa vẫn hoài hoài nhịp nhàng rách rách đó, đổ mãi theo đôi bàn tay gầy gầy bé từng thanh củi mòng, mỗi buổi chiều về un khói bếp, khói bốc lên cao, thoi thả bay vào khoảng trời dịu dàng xanh biếc...

Đôi bàn tay với lòng nhân từ ấy, đã thần thánh chống đỡ mọi cơn lốc hung hãn đổ về ào ạt hằng ngày, hằng giờ... Đôi hàm răng cắn chặt, cắn vỡ nát làn môi bật máu, máu thấm mần mẩn, nóng hổi lăn tròn từ hố sâu thăm thẳm, ngiệt ngậm trên đôi má sạm nắng, khô cằn đưa vào nức nở trầm trầm của đêm vắng đưa đều con sóng vỗ... Gió vẫn nghiêng từ lòng biển khơi thoáng về, nhẹ len qua lá bàn xào xạc, khuấy nửa mái trắng treo lơ lửng trên sợi mây trắng màu trong vắt, nghe như rên rí đầu đó một vài tiếng hạt đêm vọng về, buồn buồn áo não!. Đàn con đang tưới mát ướp mọng, ngọn đèn dầu vẫn leo lét, vẫn lập lờ nơi căn bếp nhỏ, má tôi đứng đó... Má thu xếp gì nữa vào đôi gánh đã đầy ắp, và hình như quá trĩu nặng đó?!. Chưa đủ sao má?. Chưa đủ sức nặng để dè nát đôi vai trợ gầy của má sao hở má của chúng con? Và đôi gánh chưa đủ làm cong chiếc lưng nhỏ, làm tôi tá hơi thở trên khoảng đường ra hạp chợ sao hở má? Má ơi...

Buổi cơm chiều vẫn thanh đạm, vẫn ngọt ngào tình thương, vẫn dịu dàng trong đôi mắt từ bi của má... Chúng con biết, vì nhọc nhằn quá nên đã gặm nhấm xác thân của má vội vã, mái tóc dài đen mượt ngày nào má âu yếm cứng chùi, giờ đã bạc màu hơn phân nửa, đôi

gò má nhô cao nhân nhỏ, nức nẻ trông xuống hố mắt chất chứa muộn phiền. Má đã còm cõi với những cừ mang, đờn độc trên suốt đoạn đường chông gai, dập dứu bão táp. Chiếc bóng lẻ loi, hiu hắt in vào vách lá tựa dáng khô tọp của đốt tre già khẳng khiu, đứng lạnh lùng chơ vơ trên gò đất thấp, nhìn xuống thửa mạ với rạc rào trĩu mển, nhánh tre già như cổ vươn những cành mỏng manh còn sót lại, hoài che chở cho từng chiếc búp mạ non đang run rẩy vì làn gió chướng cuối mùa... Buổi hoàng hôn im ả tiếng tù già, nằm vắt vẻo trên từng mái rạ xa xa, đàn trâu í ả cùng lũ mục đồng thơi thả quay trở về làng sau một ngày mệt nhọc ngoài ruộng lúa, hay vào trưa hạ bằng bậc cánh diều no gió cao tít giữa lưng trời xanh biếc, chói chang sắc nắng... Má vẫn còn đó, cành tre già vẫn còn đó, dáng hạc trắng gầy gầy vẫn còn đứng cô đơn bên bờ ruộng đó, như muốn gìn giữ những bảo vật vô giá, như muốn gìn giữ hoài niệm ao ước đã được đặt để từ lâu lắm, quanh quẩn theo từng nhánh búp sữa ngậm dòng dòng tương lai mủm mím... Má đã bước bả theo từng nhịp khắc khoải, đốt bất hạnh của quê hương trên trục lộ dài thăm thẳm từ Nam ra Trung, đoạn đường cay nghiệt của chiến tranh, đoạn đường của bom đạn vô tình, độc ác của những ngày đỏ lửa kinh hoàng, khủng khiếp!!

Yêu thương nào, thánh thiện nào đã dẫn dắt, đã che cho người mẹ già yếu của tôi, với tay trĩu nặng vãi đòn bánh tét, mấy nãi chuối đã ngã màu thâm đen vì thời gian, bước ngã nghiêng trên những hố mìn bom đạn, khắp khểnh theo đoàn xe tiếp tế, vào tận rừng sâu thăm thẳm con nhỏ đi lính trận... Và má của tôi đã run rẩy dưới hố cá nhân ngập nước khi đàn mưa pháo ngang qua, tay cố vươn lên ôm chặt vào lòng ngực gói quà, mặc tính cát bụi bám đầy vào thân thể!!

Ai đã che chở...

Tình nào có thể vượt qua những ngày nghèo tàn khốc và bi thảm đó?!

Má ơi...

(Trích TNKBQ)



Tam Quy

Kính dâng giác linh cố Thượng Tọa Thích Độ Lượng
và quý Thầy hướng dẫn khóa
Giáo Lý Âu Châu kỳ II Tây Đức 1990.

Cúi đầu khẩn nguyện thụ Tam Quy
Linh giới trang nghiêm, Pháp diệu kỳ.
Duyên ác buồn vui trì Trí đoạn,
Hạnh lành cần mẫn quyết Tâm ghi.
Như như quán tưởng hồn trong sạch
Nhất nhất suy tư Thức tác nghi.
Cương quyết trọn đời thờ đạo lý
Nhuộm màu cao cả đáng Từ Bi.

Tịnh Trí

Khóa Giáo lý kỳ II Âu Châu tại Hannover
TB. Nhớ lại lễ Quy Y 1957 tại chùa Tam Giáo Sài Gòn

ĐOÀN VĂN VIẾT VỀ MẸ

Của một tường nhân trong ngày
lễ phát tang

Một buổi chiều mùa hè nắng Sài Gòn đã dịu bớt những cơn gió thoang thoang lọt qua cửa sổ làm rung nhẹ mái tóc "quần" của tôi, nhìn trong gương tôi chải ngay lại mái tóc, mặc vội áo vào, xuống lầu đi đến bên mẹ từ xa tôi đã nở một nụ cười thật tươi, Nhìn thấy tôi mẹ cũng cười rồi hỏi: "Con đi chùng nào mới về?" nếu về khuya con nên đem theo chìa khóa cửa..." Tôi đón xâu chìa khóa trong tay mẹ và nắm chặt tay mẹ trong hai tay tôi: "Con đi chắc khuya mới về, đi sinh nhật có nhiều tiết mục nên khó về sớm được!" Mẹ tôi cười, chỉ gói quà đã gói sẵn, dặn với theo: "Có vui, nhưng con đừng uống nhiều không tốt. Còn để mai đi làm" quay lại nhìn mẹ khép cổng, tôi "ạ" thật lớn rồi đạp xe đi, trong lòng cảm thấy thật sung sướng... nghĩ mà thấy thương mẹ quá đi thôi. Kỳ lãnh lương tháng này con sẽ mua quà về tặng mẹ loại trái cây mà mẹ thích nhất mẹ nhé...

Dòng suy nghĩ bị đứt đoạn trả tôi về với thực tế, chiếc toa xe lửa dừng lại một ga nào đó. Nhưng cái miên man suy nghĩ về mẹ vẫn chưa tan mất trong tâm trí của

tôi. Đã bao lần suy nghĩ, đã bao lần lo âu và cũng đã bao lần toan tính, cuối cùng tôi cũng đã dứt khoát để đi đến được Hannover. Trên một đoạn đường dài 600 cây số từ một thành phố miền Nam nước Đức có tên là Regensburg tôi đã ra đi, để tìm cho mình một sự an ủi của tâm hồn. Ngồi trong toa xe lửa, lòng tôi vẫn trĩu nặng những phiền muộn vấn vương. Vì tin tức mới nhất ở VN đã báo cho biết rằng mẹ tôi đã mất tích, tính đến nay đã hơn 10 tháng rồi!

Trước khi về chùa Viên Giác Hannover tôi cũng đã liên lạc để báo tin ngày đến. Khi đến nhà ga Hannover, tôi cẩn thận gọi điện thoại thêm một lần nữa để xin chỉ dẫn cách đến chùa. Trên đường về chùa lòng tôi vẫn miên man suy nghĩ về mẹ, về một người mà suốt đời đã tận tụy với tình thương cho đàn con, mà khi đi xa tôi đã bao lần từ tạ, nhưng lần ra đi này của mẹ tôi cảm thấy sẽ không bao giờ có cơ hội ngộ. Đầu tháng 4/90 sau khi phỏng vấn ở Zirndorf về, tôi đã viết thư về VN để hỏi thăm thêm tin tức của mẹ, và tôi nhận được trả lời rằng: "Hãy yên tâm, ổn định để chờ xét ty nạn... Mẹ vẫn chưa tìm gặp và trường hợp thương tâm nhất có thể xem như mẹ không còn ở trên cõi đời này nữa, mà đã già từ chúng ta..." Tôi nhận được tin mà lòng bồi hồi xuyến xao khó tả. Tinh thần tôi đã bị khủng hoảng mấy ngày liền.

Tôi không còn ngôn từ ý tưởng nữa để nghĩ về mẹ và cũng chẳng

có hình ảnh nào làm cho người ngoài nổi buồn, lo lắng này. Ca dao VN có câu: "Mẹ già như chuối ba hương, như xôi nếp một như đường mía lau" trong lúc này càng làm cho tôi thấm thía về tình mẹ nhiều hơn nữa.

Tôi đến chùa với một tâm trạng hoàn toàn im lặng. Vì xưa nay tôi ít đến chùa nên không rành về lễ nghi, nên tôi càng phải giữ ý tứ nhiều hơn. Ngày xưa còn bé, tôi vẫn ngồi bên mẹ nghe tụng kinh và mẹ giảng cho tôi thế nào là lay Phật, thế nào là lay ông bà; nhưng ngày nay những hình ảnh ấy cách xa tôi quá nhiều rồi.

Sau khi đánh lễ vị thầy trụ trì, tôi thưa rằng: "Con đọc báo Viên Giác thấy chùa đang xây dựng mà gần đến ngày lễ Phật Đản, nên con đến xin làm công quả". Ngoài ra tôi không nói thêm vấn đề gì cả. Thầy im lặng mỉm cười, nhưng có lẽ thầy cũng đoán biết trong tôi có một nỗi buồn u uẩn gì đó! Sau đó thầy sắp xếp chỗ nghỉ lại và hướng dẫn tôi sang thăm chùa mới để giới thiệu kiến trúc nơi đây.

Những ngày trong tuần đầu tôi âm thầm làm việc, ai nhờ gì, cần gì cũng không từ chối, từ việc quét nhà, rửa bát, tưới cây, rồi phụ làm báo v.v.. Tất cả những việc này đến với tôi như một sự đương nhiên, không chờ đợi và tôi cũng sẵn sàng chấp nhận chúng như một sự thật hiển nhiên.

Mỗi buổi sáng tôi thức dậy 5h30 và lên chánh điện để nghe quý thầy, quý cô và quý chú trì tụng kinh lặng nghiêm. Kinh này rất khó hiểu, nhưng tôi cố gắng nghe để tâm mình có phần nào an ổn chăng?

Thế rồi ngày Đại lễ Phật Đản lại đến, cả hơn ba ngàn người về dự lễ, có văn nghệ giúp vui có cả những ca sĩ từ Hoa Kỳ sang nữa. Nhưng tôi vẫn thấy cô đơn giữa rừng người và lặng lẽ giữa đám đông, quanh hieu giữa những nụ cười tươi như ngày hội tết.

Ngoài ra tôi có một mục đích phụ trong khi về chùa lần này là cố tìm cho ra tông tích của mẹ. Xem trong chương trình đại lễ Phật Đản năm nay có buổi nói chuyện của hai văn sĩ Phạm Thăng đến từ Canada và anh Hồ Trường An đến từ Pháp. Trước năm 75 mẹ tôi là một nhà thơ có giao thiệp nhiều trong giới văn nghệ sĩ Sài Gòn như Cụ Lăng Nhân Phùng Tất Đắc, Cụ Phạm Đình Tân, Cụ

Tuần Lý Huỳnh Khắc Dụng, Cụ Thiểu Mai cũng như Bác Bằng Bá Lân, nhạc sĩ Hùng Lân, thường quân Vĩnh Mạnh, Đông Xuyên Tỉnh Xuyên, Tống Anh Nghị, Thi đàn Minh Phụng, Thi đàn diên trí, di Tùng Long...

Đến năm 1974 mẹ tôi có xuất bản tập thơ lấy tên "Hoa Hương Dương" với bút hiệu Chim Hoàng do di Tùng Long viết lời giới thiệu và bác Lăng Nhân viết tựa tập thơ và in tại nhà in Kim Lai ẩn quán của Bác. Sau năm 1975 tập thơ của mẹ tôi bị liệt vào "Văn hóa phẩm đồi trụy" và tên tác phẩm, tác giả bị cấm lưu hành" được trưng "trong nhà trưng bày tội ác Mỹ Ngụy" tại đường Trần Quý Cáp, dù rằng thơ của mẹ tôi chỉ là thơ trữ tình và chủ yếu là thơ đường luật.

Sau khi nói chuyện với Bác Phạm Thăng, tôi cũng không tìm được tông tích của mẹ, và sau khi nói chuyện với anh Hồ Trường An thì anh có biết nữ sĩ Chim Hoàng nhưng chỉ gặp một lần lúc còn ở VN và có nghe mẹ tôi ngâm thơ trong Hội thơ Tao Đàn. Tôi hy vọng mẹ vẫn thường liên lạc thư từ với các người bạn ở ngoại quốc, có thể có chút tin tức... Tuy tôi không thất vọng; nhưng niềm hy vọng về mẹ sao vững mạnh quá; mà trong giờ phút này chỉ còn là chỉ mảnh treo chuông. Sau giờ công phu sáng ngày 30 tháng 5 năm 1990. Tôi nhận được tin trực tiếp từ VN cho biết là mẹ tôi đã mất rồi, mất thật rồi; Mất trong một sự đau buồn nhất...! nên gia đình đã cố dấu tôi mãi! Hỡi ơi! Mẹ ơi! Mẹ bỏ con thật rồi ư! Một cơn chóng mặt thật mạnh. Tai tôi ù lên, mắt mờ cay xé. Cảnh vật chung quanh như đảo ngược. Tâm trí tôi từng cơn thốn thốn. Nỗi niềm này biết tỏ cùng ai...

Không kèm được nước mắt, tôi vội đi ra khỏi chùa. Đi đâu giờ đây!? Tôi không biết! Tôi chỉ biết mình phải đi, phải đi... đôi chân không ngừng lại! Đến trưa tôi về chùa cố tạo nét mặt tự nhiên. Thầy Nguyễn Hội thấy vẻ ù đột của tôi, mới kêu vào phòng hỏi thăm tôi đi đâu không ăn sáng và giờ này mới về. Thầy hỏi tôi có tâm sự gì buồn hay không, sao không trình bày cho quý thầy rõ. Lúc này tôi không còn đôi lòng để dấu các thầy nữa. Tôi đã xúc động trình bày nỗi thương tâm của mình, mà chính sự thật phũ phàng này tôi

không muốn nó đến sớm với tôi như thế.

Nghe xong thầy an ủi tôi rất nhiều và bảo sao tôi không trình bày tâm sự ấy ngay trong những ngày đầu ở chùa cho tinh thần đỡ phải căng thẳng. Tôi vốn suy nghĩ rằng: Nếu có buồn khổ gì thì đi ra khỏi chùa, hãy than khóc cho đã đi, rồi về chùa với nét mặt vui tươi trở lại. Chứ bao nhiêu buồn khổ cứ trút lên hết quý thầy, làm sao thầy kham cho nổi. Quý thầy không đồng ý với tôi điều đó và nói rằng: Sở dĩ chúng sanh có đau khổ! Thì Phật giáo mới có mặt ở đời. Phật giáo không chối từ khổ đau của nhân thế, mà nghiêm nhiên chấp nhận những sự vô thường, khổ không và vô ngã...

Buổi chiều hôm ấy tôi đã gặp Thầy trụ trì và thầy đã cho tôi thêm những lời khuyên quý báu. Tôi trình bày nỗi khổ tâm của mình là mẹ mất đã lâu mà làm con tôi chưa được thọ tang, và theo lời thỉnh cầu của tôi, quý thầy giúp cho tôi một buổi lễ phát tang vào 11 giờ trưa ngày 31 tháng 5 năm 1990 tại chùa Viên Giác.

Thầy Nguyễn Hội đã lo sẵn dùm khăn tang và hình của mẹ cũng đã được đưa lên thờ trên bàn vong của chánh điện.

Thật xúc động ngâm ngùi khi tôi "đội số" để cúng mẹ. Ôi! sao thể thảm tang thương khi ngược mắt nhìn lên bàn thờ hình của mẹ với khói hương quyện tỏa. Mẹ ơi! con mãi muốn được mẹ ôm ấp yêu thương như thuở nào, những lúc con ốm đau, học thi mẹ lo lắng, chăm sóc an ủi, chỉ về những điều con chưa hiểu. Con muốn sống mãi trong tình thương tha thiết đó mẹ ơi! bây giờ mẹ đang ở đâu... Một nỗi rùng mình đến ớn lạnh thấu xương khi thầy trụ trì đặt chiếc khăn tang lên đầu tôi và quấn lại. Trời ơi! Thế là tiêu sục hoàn toàn rồi, mọi việc đã rõ ràng. Từ giờ phút này tôi thật sự là đứa con mồ côi, mất mẹ. Ôi! sao thảm thương quá. Tôi không kèm lòng được nữa, mọi uất ức buồn nén chỉ là ở phút này...! Vành khăn tang trên đầu cứ như xiết chặt lại. Thuộc khăn tang muện màng, giải khăn xô để khóc mẹ. Tôi khóc mà không kèm được trong tiếng nấc nghẹn ngào và tôi nghe giọng trầm buồn của thầy trụ trì tụng càng làm não lòng hơn nữa "... Khi nào mẹ mẹ cha cha, bây giờ bóng núi cách xa muôn

trùng. Khi nào đứng đứng ngồi
ngồi, bây giờ thêm thiếp như chồi
cây khô. Khi nào lược giặt trâm
cài bây giờ gói xác ra ngoài gò
hoang..." Ôi mỗi lời tụng nhắc nhớ
cuộc sống sinh hoạt hàng ngày
"Mẫu tử tinh thâm" với bao kỷ
niệm, nhìn lên bàn thờ với hình
mẹ lòng tôi quận thất. Tôi quỳ
dâng rót các tuần trà, xối cơm đưa
để ăn... mỗi cử chỉ là sự đau đớn
trong lòng... Khóc bao nhiêu cho
vừa. Cảm thân cô tử một mình
một bóng ở quê người. Bất hạnh
thay khi mẹ mất chẳng có ai bên
cạnh; nỗi ân hận ấy sẽ dày vò mãi
trong thâm tâm tôi.

Lời kinh đã đi sâu vào trong tâm
khám tôi, tôi nguyện cầu, nguyện
lực của quý thầy quý cô có lẽ
cũng giúp cho hương hồn mẹ tôi
phần nào được thanh thản để sớm
được siêu thoát. Và tôi sẽ tập tụng
niệm và cầu siêu cho mẹ. Cầu
mong mẹ sớm được siêu thăng nơi
nhàn cảnh. Con mua những loại
hoa mẹ thích cúng dâng lên và
nguyện cầu nhiều cho mẹ như
câu ai đó đã có lần gọi:

*"Kính sám hối ngày ngày tụng niệm
Cõi bờ đoàn mong hưởng giọt cành
đương"*

Nam Mô A Di Đà Phật

Lời cảm tạ

Ngưỡng bạch Thượng Tọa Trụ
Trì

Cùng quý Thầy, quý Chú, quý Cô
tại chùa

Con chẳng biết dùng lời nào để
cảm ơn cho đủ những sự lo lắng
giúp đỡ của quý Thầy, quý chú,
quý Cô đối với con trong tuần lễ
phát tang cho mẫu thân con vừa
qua. Nhờ đó mà con được an tâm
và đỡ tủi phận hơn. Có như thế
con mới cảm thấy làm tròn được
phần nào nhỏ nhoi trong chữ hiếu
đối với người mẹ hiền. Con xin tri
ân và cảm ơn tất cả những lời cầu
nguyện và chia buồn cũng như
giúp đỡ con trong buổi lễ phát
tang vừa qua cho hưởng linh thân
mẫu

Nữ sĩ Chim Hoàng

Cao phan Hoàng Nguyệt Quế

Sinh năm 1931

tạ thế ngày 19.6.1989

hưởng dương 59 tuổi

Lần nữa con xin thành tâm tri ân
quý thầy, quý chú và quý cô tại
chùa Viên Giác Hannover.

Hiếu tử

Nguyễn Phước Bảo Tân

Những Giọt Sương

Buổi sáng thức dậy
tỉnh tâm
trong lời chim hót
lòng chợt bàng hoàng
nghe đời đã khác
tâm tối trong đêm, tâm tối trong hồn đã tàn

Ngon cỏ ngậm sương
Mặt trời biến tướng
Ta sống trong vô thường
mà cứ mê mờ vọng tưởng
nên mãi cưu mang ngọn lửa ưu phiền
Buổi sớm, những bước chân hành thiền
nhẹ nhàng thanh thản
Nỗi niềm trác ẩn
đã một thời ru nỗi xót xa
nay đã phôi pha
trên miền trường bình bành sóng vỗ
một đời đã lỡ
trên những lối lằm nặng trĩu nỗi nhớ niềm thương

Những giọt sương
như những giọt lệ
của Mẹ
nhỏ xuống đời con
thấm vào xương tủy
để con lớn khôn
từ tình thương như biển rộng sông dài
Nam Mô Cam lộ Vương Như Lai
Theo dấu chân Ngài
phát lòng hạnh nguyện
dâng hiến cho đời trọn vẹn yêu thương

Những giọt sương
giọt nước Từ Bi cứu độ
thành thuyền từ
đưa chúng sanh thoát vòng luân hồi bể khổ
giọt nước Cam Lộ
thấm nhuần vào đời
thấm nhuần vào người
thành dòng từ ái
thành an nhiên tự tại
Nam Mô Cam Lộ Vương Như Lai
Theo dấu chân Ngài
đem an bình rưới trên cuộc đời khổ ải
đem tình thương bôi xóa những hận thù

Hamburg, Vu Lan 90

TÙY ANH

PHỤ NỮ VIỆT NAM
Ở HẢI NGOẠI PHẢI LÀM
GÌ CHO
DÂN TỘC VÀ ĐẠO PHÁP

Người phụ nữ Việt Nam ở hải ngoại đang đảm nhận một trọng trách khó khăn thập bội so với đa số phụ nữ trên thế giới như Pháp, Anh, Ý, Mỹ v.v...

Tình hình nước Việt Nam hiện ở trong giai đoạn đen tối, đất nước đang bị bạo quyền Cộng Sản cưỡng chiếm, hàng triệu gia đình phải di tản ở khắp nơi trên thế giới, đời sống phải lệ thuộc nơi các quốc gia được định cư. Người phụ nữ Việt gặp nhiều khó khăn về văn hóa và những lễ lối Âu Châu, vì các thiếu nhi V.N đang hấp thụ một nền giáo dục mới, khác với luân lý cổ truyền của chúng ta. Muốn hòa đồng hai lối sống Âu Á để duy trì văn hóa Việt, phụ nữ chúng ta có trọng trách ngăn ngừa, kiểm soát con em đừng để chúng tiếm nhiệm những thói hư, tật xấu nơi xứ người như xỉ ke, ma túy, rượu chè, đàn điếm, vô lễ với mẹ cha, quên tiếng Việt, thích dạ vũ v.v...

Ngoài ra, song song với việc học ở nhà trường, chúng ta có bốn phận dạy chúng các lễ nghi, phong tục Việt, trẻ em phải nói tiếng Việt ở nhà, dạy chúng biết đọc và viết quốc ngữ, hát tiếng Việt v.v...

Đối với gia đình, cha mẹ đều bận đi làm, thật khó mà thực hành các điều trên, vì cả ngày trẻ em chỉ nói ngoại ngữ, đến chiều cha mẹ mới có dịp nói tiếng Việt với các con, nhưng nếu chúng ta có ý niệm từ lúc chúng còn thơ, chỉ nói với chúng bằng tiếng mẹ đẻ, ắt khi lớn lên chúng sẽ tiếp tục nói rành Việt ngữ.

Ngoài xã hội, chúng ta tiếp xúc với những gia đình Việt Nam quanh ta để thỉnh thoảng gặp nhau, trao đổi những kinh nghiệm sống, những khó khăn gặp phải trong việc giáo dục con em, những vấn đề thời sự liên quan đến tình hình V.N. v.v.. Nhưng ta sẵn sàng tiếp nhận những cái hay, cái tốt của văn minh Âu Châu, cùng lúc chúng ta vẫn duy trì những phong tục tập quán tốt của chúng ta như: tổ chức ngày lễ Nguyên đán trọng đại, ngày Phật đản, Vu lan, ngày giỗ chạp ông bà v.v.. (đây là riêng đối với Phật tử, còn những người

khác đạo thì tổ chức các ngày lễ theo tôn giáo của mình)

Cần dạy cho thiếu nhi hiểu thế nào là Trung, Hiếu, Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín. Cái hay của nền giáo dục cổ truyền của chúng ta là coi trọng gia đình, biết giữ gìn luân thường đạo lý.

Muốn có kết quả, cha mẹ nên làm gương cho con. Ta có một nếp sống đẹp, cha mẹ không cãi nhau thường, tương kính nhau, thương yêu con, giữ tròn Đạo pháp; trong câu chuyện hằng ngày luôn nhắc nhở những điều hay, lẽ phải, vạch rõ những cái hư, cái xấu cho các con thấy để lánh xa.

Đối với Dân tộc, ta có bốn phận nhắc nhở đến lịch sử Việt Nam, công ơn các tiền nhân đã bồi đắp gây dựng nên nước Việt ngày nay. Chúng ta tìm dịp để kể cho các con nghe gương các anh hùng dân tộc, dân giải bằng sách vở, bằng lời ca, tiếng hát, bằng hình ảnh v.v...

Tùy phương tiện mình có, chúng ta nên tham gia các việc công ích, xã hội như: "Một chiếc tàu cho V.N.", giúp đỡ các gia đình Việt mới định cư còn bơ vơ trên xứ người. Đối với Cộng đồng Việt, ta nên tìm cách thân thiện, giúp đỡ, tương ái hơn là đố kỵ, ganh đua. Luôn nhớ rằng giúp người tức giúp cho lương tâm ta được thoải mái, yêu đời, còn ganh ghét chỉ đem lại lòng ta những ích kỷ hẹp hòi.

Ngoài ra, chúng ta luôn nhắc nhở chồng con ngày về quê mẹ, các gương ái quốc, cần lập tâm thân ngăn ngày về. Dù ở hải ngoại, chúng ta có bốn phận rao truyền chính nghĩa dân tộc - Là đàn bà, ta vẫn không quên chính nghĩa quốc gia, và luôn bảo vệ, tài trợ nó, dù không được như Bà Trưng, Bà Triệu, ta cũng noi theo tinh thần yêu nước, quyết phục quốc và làm những gì lợi ích cho công cuộc cứu nguy dân tộc đang mòn mỏi dưới tai ách Cộng nô.

Đối với Đạo pháp, theo ngu ý, tu không phải là ăn chay, niệm Phật, đi chùa thường xuyên, hoặc cúng dường cho nhiều là đủ. Người Phật tử luôn luôn rèn tâm Phật, làm việc thiện, giữ ngũ giới, biết thương người và làm nhiều hơn nói. Nếu ta làm ơn cho kẻ thù của chúng ta được, tức là ta thực hành theo lời Phật dạy, ta giải được oán thù.

Trong gia đình, chúng ta tìm dịp kể sự tích đức Phật, ý nghĩa Phật

giáo, luôn làm gương cho các con trong mọi việc. Những ngày lễ Phật giáo, chúng ta chịu khó sắp xếp để cả gia đình cùng tham dự, để các con được gần khung cảnh trang nghiêm nơi chốn Phật đường.

Là Phật tử, chúng ta cố gắng sao cho lớp con em chúng ta yêu thích mái chùa, thích nghe thuyết pháp, mến Gia đình Phật tử. Cần có sự đồng tâm của các đấng lang quân, vì các vị này phần đông ít chịu đi chùa.

Tiếc thay, nhiều quốc gia như ở Thụy sĩ, chưa có một mái chùa!

Chúng ta thường xuyên khuyến khích các con em làm việc thiện, tu tâm, dưỡng tánh. Mỗi ngày, trước khi đi ngủ, niệm Phật và tự xét xem đã làm được việc thiện hoặc việc xấu gì trong ngày để sửa mình. Từ đó mà tu tập lần thân, khẩu-ý.

Ta hãy xem gương phụ nữ Nhật, biết tận tụy với chồng con: khuyến khích chồng trong chức nghiệp, lo lắng giáo dục con, sẵn sàng hy sinh từ tình thần đến thể chất cho con. Do đó, nước Phù tang là một quần đảo nhỏ, không có tài nguyên phong phú như Việt Nam (gạo, cao su, cà phê, lâm ngư sản, quặng sắt thép v.v..) nhưng nhờ tinh thần dân tộc cao, và sự hỗ trợ đắc lực của giới quần thoa mà nước Nhật ngày nay là một nước văn minh tân tiến đã từng làm cho các siêu cường quốc nể nang.

Người phụ nữ có chức nghiệp, ngoài việc tề gia giáo dục các con, còn đảm nhiệm công tác xã hội. Vì thế, người đàn ông có trách nhiệm lo cho gia đình no ấm, thì công của các bà không kém, do đó có câu: "Cửa chồng, công vợ."

Tóm lại, trách nhiệm của người phụ nữ là tề gia, nội trợ, giáo dục con em. Người xưa có nói:

Nhà nào đàn bà hay
 Như gấm càng thêu hoa
 Nhà nào đàn bà hư
 Lụn bại và xấu xa

Phụ nữ Việt Nam ở hải ngoại hiện nay chú tâm lo cho các con giữ được nền Văn hóa Việt, tinh thần Việt, yêu nước Việt, thích nghe những lời Phật dạy, làm việc thiện, tu rèn tâm tánh, yêu mến mái chùa.

Tương lai của Dân tộc và Đạo pháp tùy thuộc phần lớn nơi chị em phụ nữ chúng ta vậy.

Bà Thanh Bình

MỘT CÂU CHUYỆN NHỎ NHOI

Diệu Huệ

Từ năm 1984, đã 6 năm, năm nào vợ chồng chúng tôi cũng theo học lớp đàm thoại Anh ngữ của trường Volkshochschule ở tỉnh chúng tôi cả. Mục đích học không hẳn để trau dồi ngoại ngữ này, mà cốt để tiếp xúc với người bản xứ, người Đức. Vì chúng tôi đã có tuổi, không đi học, không đi làm, thì cũng khó mà tiếp xúc được.

Tại lớp thì bắt buộc nói tiếng Anh rồi, nhưng lúc trước giờ hay giờ nghỉ, mọi người vẫn nói chuyện với nhau bằng tiếng Đức. Nhưng điều đó đối với chúng tôi cũng không quan trọng, mà chúng tôi chỉ cần sự tiếp xúc con người với nhau thôi, bất cứ bằng thứ tiếng gì.

Chúng tôi chọn một bà thầy giáo, người khác cũng chọn bà thầy giáo đó, rồi tiếp tục ghi tên học từ năm này qua năm khác. Sau mỗi khóa (mỗi năm hai khóa) đều rủ nhau ăn điểm tâm chung, ăn cơm chung, hoặc đi chơi chung, thành biết nhau nhiều và cũng dễ thân. Chúng tôi chỉ gọi nhau bằng tên ở nhà như Karl, Rita, Christine, không cần biết họ của nhau.

Ngay năm đầu, để gây thân thiện, chúng tôi mời bà giáo tên Susan và vợ chồng Karl, học viên ngồi cạnh chúng tôi trong lớp, về nhà ăn cơm trưa. Dĩ nhiên bữa đó cũng có món chả giò mà thực khách không hết lời khen ngợi. Ăn xong tôi dọn vào, hai bà khách cũng tiếp tay, bà giáo đề nghị rửa chén giúp, tôi bảo không sao, để con gái tôi đi học về nó sẽ rửa. Câu chuyện nhỏ nhoi chỉ có thế. Vậy mà vào lớp bà giáo nhắc lại tối nay đã ba lần, và mới đây Karl cũng lại nhắc lại một lần nữa. Nói về các món ăn, bà Susan kể món ăn Việt Nam rất ngon, bà ấy đã được dự ở nhà chúng tôi, nhắc lại việc bà ấy định giúp tôi rửa chén mà tôi nói để con gái đi học về sẽ rửa, thật là "đặc biệt hay", bà ấy dùng chữ "wonderfull", và thêm một câu: "để gì con gái chúng ta làm được như vậy". Bà ta nhắc lại việc đó hai lần nhân dịp nói về ăn, lần thứ ba thì khi bàn về vấn đề giáo dục con cái, nên cho con cái tự do nhiều hay ít, rồi cũng lại tới chuyện rửa chén của con tôi. Bà ta nói thêm, tôi là người Á Đông biết giáo dục con cái và con

tôi cho chuyện ấy là tự nhiên thôi chứ không bị bó buộc gì cả. Chính tôi lúc nói thế, tôi cũng cho là sự thường, đâu có gì lạ. Rồi mới đây nhân nói về sở thích của mỗi người (Hobby), tôi kể là tôi thích ngoại ngữ nên mới đến lớp này, và nói rộng ra học gì tôi cũng ham thích cả, như học giáo lý đạo Phật, như học về cây cỏ làm vườn và cả học làm bếp nữa. Thế là bọn Karl lại có dịp kể là tôi làm bếp rất ngon và lại nhắc tới việc rửa chén của con tôi, khen là tôi biết dạy con.

Thành tôi chợt nghĩ, chỉ do một việc con con rất thường, đến mình không tưởng tới mà ngẫu nhiên tôi được người ngoại quốc để ý, và khen nền giáo dục, nếp sống dân

tộc Việt Nam, qua cá nhân nhỏ bé của tôi.

Tôi cũng thấy lo ngại nếu có gì ngược lại, chỉ một chút xấu thôi, cũng có thể làm họ coi thường mình rồi đến cả dân tộc mình, thí dụ hện mà không đúng giờ, cư xử với ai đó mà không đúng cách.

Ta nên theo nề nếp thuần túy Việt Nam là chắc ăn nhất. Đã gọi là "nề nếp" thì chỉ là nếp sống tốt đẹp thôi. Nhất là đối với người phụ nữ, vốn là "nội tướng", thì sự nề nếp ấy sẽ giúp ta bảo vệ được gia đình, giáo dục được con cái. Ngoài ra người bản xứ, qua phong tục của ta, thấy cảm mến dân tộc ta, khiến mọi người đạt tới cuộc sống hài hòa.

Đó cũng là một điều mà giáo lý nhà Phật vẫn dạy chúng ta. Ở đây ta thấy rõ: Đạo Phật và Dân Tộc vốn là một.

12.7.90

MẸ

Hơn sáu mươi con vẫn là con Mẹ
Vẫn thấy cần có Mẹ lúc đông sang
Bàn tay Mẹ thân yêu trong những lúc cơ hàn
Là nắng ấm, là gió xuân thơm mát
Hương sữa Mẹ suốt đời còn ngào ngạt
Và hồn con vọng mãi tiếng ru hời
Nhờ Mẹ, nhờ Cha con đã nên người
Con đã sống một cuộc đời đáng sống
Có khổ đau nhưng rất nhiều thơ mộng
Vĩ Mẹ, Cha đã cấy lúa, trồng hoa
Hoa trái ái ân khiến cõi Ta Bà
Không sầu thảm mà dịu hiền, an lạc

...
Mẹ ra đi, con thấy lòng tan nát
Dù Diệt, Sinh, Mẹ dạy lẽ Vô Thường
Nước mắt con nước mắt của tình thương
Là hoa trái con cúng dường lên Mẹ
Mẹ của con, Mẹ của thời thơ trẻ
Mẹ của ngày xưa và Mẹ của ngày mai

Con cúi đầu kính lạy Đức Như Lai
Cầm tay Mẹ dẫn về miền Cực Lạc

HOÀI VIỆT - PARIS

(Việt Bình thanh trang Vu Lan 1990)

Xin kính dâng vong linh Bắc nển tâm hương
Mến tặng Yên

HÌNH BÓNG PHẬT GIÁO BÊN BỜ SÔNG HƯƠNG

N. C.

"Hình bóng Phật giáo bên bờ sông Hương" là đầu đề buổi nói chuyện cách đây khá lâu tại chùa Liên Hoa. Theo lời "nhân nhủ" của một số đồng thân hữu, chúng tôi cho đăng lại một phần dưới đây. Trong khuôn khổ một tập Chương trình văn nghệ, Tiếng sông Hương chỉ "giữ lại" một vài ngôi chùa mà không thể trình bày hết như đã làm trong buổi nói chuyện tại chùa Liên Hoa.

Không kể các Niệm Phật Đường Huế-Thừa Thiên có hơn 100 ngôi chùa lớn nhỏ. Cơ hội tìm hiểu lịch sử các danh lam thắng cảnh này như vậy chắc sẽ còn nhiều.

Từ cuối thế kỷ thứ 17 trở đi, đạo Phật thịnh hành ở Đàng Trong. Tạo được cơ duyên này phần lớn do công đức các chúa nhà Nguyễn hầu hết là những người không những sùng thượng đạo giáo, lại còn tinh thông đạo pháp, muốn phục hưng, mở mang đạo Phật. Trong sách lược đương đầu với Đàng Ngoài, có lẽ các vị chúa Nguyễn đã muốn tìm ở đạo Phật một điểm tựa tinh thần để từ đó xây dựng vùng đất mới "Hoành sơn nhất dải vạn đại dung thân" hòng có đủ thế lực cầm cự lâu dài với nhà Trịnh.

Sau khi vào trấn thủ Thuận Hóa, chúa Nguyễn Hoàng đã nghĩ đến việc lập chùa. Và chùa Thiên Mụ ở xã Hà Khê là ngôi chùa đầu tiên ở Đàng Trong. Trong các vị nổi nghiệp chúa Nguyễn Hoàng sau này có chúa Nguyễn Phúc Chu là người mà lịch sử Phật giáo Việt Nam sẽ nhắc đến nhiều hơn cả. Thọ bồ tát giới năm 21 tuổi, với pháp danh Hưng Long, chúa Nguyễn Phúc Chu về sau này có đạo hiệu Thiên Tùng Đạo Nhân.

Thêm một cơ duyên khác về sự hưng thịnh của đạo Phật trong giai đoạn Nam Bắc phân tranh là sự có mặt tại Đàng Trong của nhiều vị cao tăng người Trung Hoa.

Trong giai đoạn chuyển tiếp Minh Thanh, các thiền sư Trung Hoa một số tìm đường lánh cư tỵ nạn và họ đã dừng chân ở Đàng Trong để truyền bá Phật giáo. Các vị du tăng này được các chúa trọng nể, có người được tôn làm quốc sư như hòa thượng Hưng Liên, vị thiền sư đã đem môn phái Tào Động vào Đàng Trong.

Riêng tại Thuận Hóa, trên bờ sông Hương, cũng trong giai đoạn này, đã ghi dấu chân hoàng pháp của các vị du tăng Trung Hoa như thiền sư Minh Hoàng, khai sơn chùa An Tôn (Từ Đàm), thiền sư Giác Phong, khai sơn chùa Thiên Thọ (Báo Quốc), thiền sư Từ Lâm, khai sơn chùa Hà Trung, thiền sư Thạch Liên, khai sơn chùa Thiên Lâm.

Qua đầu thế kỷ 19, các vua nhà Nguyễn kể từ vua Gia Long, đều có thiện niệm với đạo Phật. Năm 1805, vua Gia Long ban sắc chỉ tu bổ lại chùa Thiên Mụ. Vua Minh Mạng năm 1826 cho kiến thiết lại chùa Túy Vân. Theo di chúc của tiên vương, vua Thiệu Trị cho xây ngôi tháp 7 tầng tại chùa Thiên Mụ, mấy năm sau lại khánh thành thêm một số ngôi chùa mới, chùa Diệu Đế.

Riêng vua Tự Đức, ngài chú tâm đến việc tổ chức các chùa công. Năm 1849 nhà vua ban chiếu chỉ hệ thống hóa các chùa công; trụ trì mỗi chùa là một vị tăng cang do triều đình bổ nhiệm và được chu cấp lương bổng. Năm 1853 ngài lại minh định việc cấp phát ruộng đất cho các chùa công như Thiên Mụ, Diệu Đế, Linh Hựu, Thiên Thai...

Thêm vào đó, các hoàng hậu, hoàng thân quốc thích hầu hết là những người mộ đạo và một số đông đã góp phần công hạnh trong việc sửa sang kiến thiết chùa chiền. Biết qua tình hình Phật giáo ở Đàng Trong, biết qua cổ đô Huế trong những ngày đầu tiên

khi Phật giáo mới bắt đầu khai dựng nền móng đến đây chúng ta thấy rằng: là một tôn giáo cổ truyền đạo Phật, đã ảnh hưởng đậm đà tâm hồn, đời sống người dân xứ trầm hương. Kể từ buổi xa xưa ấy đạo Phật lần lần chi phối đời sống, sinh hoạt người dân xứ Huế trong nếp sống tinh thần, triết lý, đạo đức, trong cuộc sống tình cảm tâm linh cũng như trong các sinh hoạt văn hóa, xã hội, gia đình. Đạo Phật đã góp phần tạo cho Đàng Trong và đặc biệt xứ Huế những nét thuần phong mỹ tục độc đáo, nếp sống hiền hòa, thuần lương, biết lấy đạo nghĩa làm trọng.

Tùy trình độ nhận thức và hấp thụ giáo lý khác nhau giữa người có học với đại chúng bình dân, nhưng nói chung, bằng cách này hay cách khác, tất cả cùng thấm nhuần tư tưởng Phật giáo một cách sâu xa. Cuộc sống biến thiên thăng trầm. Năm tháng, thời gian trôi mau như vó ngựa qua cửa sổ cuộc đời như đám mây trôi, lợi danh danh lợi, giàu sang phú quý có đó rồi mất đó. Cái nhìn nhân sinh quan vô thường ấy đã tạo cho người dân xứ Huế một cuộc sống tâm linh đạo đức khác thường:

Tiếng chuông ngân gọi trong đêm vắng

thủ hồi hồn ai đã tỉnh chưa

(Thượng tọa Thích Mật Thế)

Trước cuộc đời vô thường với những khổ đau của kiếp sống, nhờ tinh thần Bi Trí Dũng người dân cố đô đã có một thái độ bình thản trầm mặc lạ thường một tâm hồn sâu sắc tế nhị, một tâm hồn độ lượng bao dung.

Chúng tôi vừa nói tinh thần Phật giáo đã ảnh hưởng người dân xứ Huế. Chúng tôi muốn nói tiếp thêm nơi xuất phát nguồn ảnh hưởng ấy. Nơi xuất phát ấy, không đâu khác hơn là các già lam, các thiền môn chúng ta đã một lần dừng chân vì:

*Sắc ường lâu đài minh sắc diệu
thanh tuyền chung cổ điển thanh
huyền*

*(Lóng lánh lâu đài màu huyền
điệu,
nhịp nhàng chuông trống, tiếng u
huyền).*

Xét về phương diện lịch sử văn hóa nước ta, miền Trung nói chung và riêng xứ Huế không có những ngôi chùa lớn có giá trị mỹ thuật lớn lao như các ngôi chùa ở miền Bắc. Và cố đô Huế cũng không có những công trình kiến trúc mỹ thuật mà chúng ta thường gọi là "An Nam tứ đại khí" như ở miền Bắc. Nhưng dù sao các ngôi chùa ở Huế vẫn có những nét đặc thù địa phương, riêng biệt qua kiến trúc, qua phong tục, lễ nghi, qua các pho tượng, các bia tháp, các lầu chuông, gác trống, các đồ thờ, hay nói chung các tự khí. Có thể tóm tắt được rằng một phần không nhỏ di sản mỹ thuật cổ truyền Huế nằm trong các chùa chiền mà chúng ta thường lui tới ngày xưa.

Di sản tinh thần, đạo đức, văn hóa cổ xưa chúng ta vừa tiếp nhận xong, bây giờ xin mời quý vị cùng chúng tôi trở lại cố đô viếng thăm một vài ngôi chùa thân yêu để thấy rõ hình bóng Phật giáo bên bờ sông Hương.

Chùa Thiên Mục

*Gió đưa cành trúc la đà
tiếng chuông Thiên Mục, canh gà
Thọ Xương (1)*

Có những câu ca dao, câu hò gợi tình gợi ý, và có âm hưởng đặc biệt đến nỗi nghe tới người ta liên tưởng ngay đến một hình ảnh, một địa danh, thẳng cánh nào đó của quê hương xứ sở. Câu ca dao trên là một ví dụ. Dù chưa biết Huế, chưa có dịp viếng thăm sông Hương núi Ngự, nhưng mỗi lần nghe câu ca dao này, người ta nghĩ ngay đến cố đô Huế.

Ngôi chùa cổ kính này nằm trên một gò núi thuộc xã An Ninh (xã Hà Khê), huyện Hương Trà, là một trong những danh lam thắng cảnh vào bậc nhất của cố đô từ bao nhiêu năm qua, tạo nguồn cảm hứng cho nhiều văn nhân thi sĩ.

*Mờ ở xa xa gà gáy sáng
trong chùa cảnh cảnh tiếng chuông
hồi.*

(Trước Chùa Thiên Mục)

Hơn 100 năm trước thi sĩ Nam Trân và bao nhiêu tao nhân mặc khách khác, vua Thiệu Trị trong tập ngự chế Thần Kinh Nhị Thập Cảnh, đã trước tác bài Thiên Mục Chung Thanh (Tiếng Chuông Thiên Mục), để ca tụng vẻ đẹp chùa. Bài thơ này được khắc vào bản đồng hiện còn tại chùa.

Chùa Thiên Mục đẹp không những vì lối kiến trúc mỹ thuật lại thêm được trùng tu kiến thiết nhiều lần, trải qua bao nhiêu triều đại. Chùa còn đẹp vì cảnh trí xung quanh; thiên nhiên đã cùng hòa hợp với sự sáng tạo nghệ thuật của con người để làm chùa Thiên Mục trở nên xinh đẹp và tiêu biểu cho xứ Huế.

Thật vậy, bắt từ nguồn sông đi xuống hay ngược dòng sông từ Thuận An đi lên, nếu có một đoạn dài đẹp nhất của sông Hương thì đoạn dài ấy không đâu khác hơn là khúc uốn cong từ ngã ba Long Hồ, chảy qua Văn Thánh và chùa Thiên Mục. Từ xa nhìn tới, dù khó tính đến đâu hẳn quý vị cũng đồng ý rằng đây là đoạn uốn cong thướt tha, hữu tình nhất của con sông vốn từ thuở mới ra đời đã thướt tha, tình tú.

Vì cảnh trí thiên nhiên đẹp như vậy, vì khung cảnh hữu tình như vậy, dây dòng sông lặng lẽ chảy ở trước mặt, phía sau vùng đồi núi, núi đồi cây ăn hiện, và không xa làng Kim Long, nơi ngày xưa nổi tiếng có nhiều cô gái đẹp:

*Kim Long có gái mỹ miều
trăm thương trăm nhớ trăm liều
trăm đi.*

Chùa Thiên Mục trong những ngày thanh bình xa xưa cũng là nơi hẹn hò của bao nhiêu nam thanh nữ tú:

*Tiếng chuông Thiên Mục dạn dò
em đi cảnh vắng, hẹn hò cùng ai!*

Hay có những cặp tình nhân đã chọn nơi đây để trao đổi tâm tình, thề nguyện kết tóc xe tơ:

*Cho dù cạm lạch Đòng Nai
nát chùa Thiên Mục mới sai lời
nguyên...*

Nhưng trên đây chẳng qua là chuyện của văn nhân thi sĩ, của trần gian đang đắm say mê mải trong vòng tục lụy, chúng ta hãy trở lại với hương khói nhiệm màu của ngôi chùa đang in bóng trên dòng sông Hương. Nguồn gốc, sự tích hai chữ Thiên Mục hầu hết quý vị đều biết. Chúng tôi xin khỏi nhắc lại, mà chỉ trình bày sơ lược lịch sử ngôi chùa cổ kính này.

Chúa Nguyễn Hoàng sau khi vào trấn thủ Thuận Hóa đã nghĩ đến việc lập chùa. Và chùa Thiên Mục nằm trên một gò núi cao thuộc xã Hà Khê chính là ngôi chùa đầu tiên tại vùng đất mới Thuận Hóa. Chùa bắt đầu xây năm 1601, ba năm sau thì làm lễ khánh thành. Chúa Nguyễn Hoàng đích thân ngự đến chùa lập trai đàn và làm lễ bố thí.

Đời chúa Nguyễn Phúc Tần, năm Ất Tỵ (1665) chùa Thiên Mục được sửa sang lại. Đợt trùng tu kiến thiết tiêu biểu nhất có lẽ là dưới đời chúa Nguyễn Phúc Chu, tiêu biểu vì từ đó về sau chùa Thiên Mục đã trở thành một tùng lâm, một phạm vũ lớn thường xuyên tổ chức các đại giới đàn; chùa Thiên Mục đồng thời cũng là một tổ đình, nơi trụ trì của các bậc cao tăng đời nhà Nguyễn... Là một người sùng kính đạo Phật chúa Nguyễn Phúc Chu, năm 1714 cho đúc đại hồng chung tại chùa. Chuông cân nặng 3285 cân, trên chuông có ghi khắc tước vị chúa.

Năm 1714, chúa lại ủy thác Chương Cơ Tống Đức Đạt thực hiện thêm một đợt trùng tu khác. Lần sửa sang này theo quy chế Cổ Sơn Môn chùa Thiên Mục có Thiên Vương Điện, Ngọc Hoàng Điện, Thủy Vân Đường, Tri Vị Đường, Đại Bi Điện, Đại Tự Điện, và Tăng Liâu Thuyền Xá. Chùa Thiên Mục có một bia đá lớn, cao 2,60m, rộng 1,60m dựng hình trên một con rùa bằng đá cẩm thạch ghi công Đức vị sư trụ trì là Thiền sư Quốc Liên và một bài minh do chúa sáng tác.

*Việt chi Nam hề, trú thủy trú sơn
bảo sát chi tráng hề, chiếu thiên
quan*

*tánh chi thanh tịnh hề, kê hương
sần sần*

*quốc chi điện an hề, tú cảnh an
nhàn*

*vô vi chi hóa hề, Nho Thích đồng
ban*

*ký tư thắng khái hề nhân quả hồi
hoàn*

*kiến tiệp lập đích hề thành tồn tà
nhàn*

*Đất Việt phương Nam chừ, có
nước có non*

*bảo sát tráng lệ chừ, mặt trời
chiếu rạng*

*tự tịnh thanh tịnh chừ, suối tuôn
một ngọn*

quốc gia an ổn chừ, Nho Thích cùng ban

ghi cảnh đẹp này chừ, nhân quả tuần hoàn

dựng bia lưu dấu chừ, chánh giữ tà tan.

Chùa kiến thiết xong, chúa Nguyễn Phúc Chu mở đại hội, ở lại chùa ăn chay một tháng, tham dự đại hội này có Phiên Vương Chiêm Thành cùng hoàng gia và triều thần. Chùa Thiên Mục tuy được sửa sang tu bổ nhiều lần trong đời các vị chúa ở Đàng Trong, nhưng về phương diện kiến trúc chỉ là một ngôi chùa nhỏ. Chùa Thiên Mục với kiến trúc quy mô như chúng ta thấy ngày nay được khởi công xây cất lại năm 1815 đời vua Gia Long.

Chính giữa là điện Đại Hùng, hai bên tả hữu là điện Thập Phương, sau là điện Di Lạc, sau nữa có điện Quan Âm, phía sau bên hữu là lầu Tăng Kinh, ở chính giữa mặt trước là cửa Nghi Môn, trên cửa Nghi Môn phía tả là bia đình lục giác, bên hữu là lầu đại chúng. Xung quanh chùa bốn phía là tường gạch cao, có tám cửa lớn nhỏ ra vào.

Theo di chiếu của vua cha, năm 1845, vua Thiệu Trị cho xây thêm ở chính trung mặt tiền, trước cửa Nghi Môn một ngôi tháp hình bát giác, chiều cao 21,24m, gọi là tháp Từ Nhân. (Tháp Từ Nhân sau đổi tên là bảo tháp Phước Lộc, và sau cùng là Phước Duyên Bảo Tháp). Tháp có bảy tầng, mỗi tầng thờ một Đức Phật, tầng cao nhất thờ Kim thân Đức Thế Tôn.

Trước tháp có đình Hương Nguyễn đặt cái Pháp Luân theo gió xây chuyển, hai bên tả hữu đều dựng một bia đình, có xây lan can.

Thời đệ I Cộng Hòa, cố Tổng thống Ngô Đình Diệm ban hành sắc lệnh liệt chùa Thiên mục vào hạng di tích lịch sử.

Chùa Thiên Thọ (Báo Quốc)

Vị khai sơn chùa Báo Quốc theo tương truyền là thiền sư Giác Phong. Nằm dưới chân núi Hàm Long rộng độ hai mẫu tây, thuộc địa phận xã Phường Đức (ngày xưa có tên là chùa Hàm Long), giữa hai chùa Linh Đài và Linh Quang trên đường đi Nam Giao, chùa Báo Quốc kiến trúc theo lối chữ "khẩu".

Một trong những vị sư trụ trì có tiếng ngày xưa là Thiền sư Phổ Tịnh. Và kế tiếp đó là Thiền sư Nhất Định, một đệ tử của Thiền sư Phổ Tịnh.

Năm 1747 (Đinh Mão), nhà lễ khánh thành, chúa Nguyễn Phúc Khoát ban biển vàng khắc mấy chữ: Sắc Tứ Báo Quốc Tự, Quốc chủ từ tế đạo nhưn ngự đề. Trong cuộc binh biến Tây Sơn, chùa bị tàn phá một phần, phần còn lại được dùng làm nhà kho chứa diêm tiêu.



Năm Gia Long thứ 2, năm 1808, Hiếu Khương Hoàng Hậu quyền tiền làm lại chùa, đổi tên là chùa Hàm Long Thiên Thọ Tự. Vua Minh Mạng năm 1824 cải đổi tên cũ: Báo Quốc Tự. Chùa bị hư sập, vua Tự Đức năm 1858 cho sửa chữa lại.

Phía Bắc chùa ngày xưa có một cái giếng gọi là giếng Hàm Long, đáy giếng có đá như hàm rồng, nước từ trong lỗ đá phun ra, ngọt và thanh. Nước giếng Hàm Long đã trong lại sạch... Nước giếng này để riêng vua dùng, vì thế có tên là Giếng Cấm. Chùa Báo Quốc là một trong những phạm vũ lớn đã đào tạo nhiều vị cao tăng cho Phật giáo miền Trung.

Chùa Từ Hiếu

Huế có những ngôi chùa đẹp, với cái tên đẹp. Huế đã có chùa Báo Quốc, Huế lại có thêm chùa Từ

Hiếu. Phải chăng khi ban sắc tứ biển ngạch "Từ Hiếu Tự" năm 1843, vua Thiệu Trị đã muốn hoàng dương ý nghĩa chữ Hiếu, vì Hiếu và "đầu muôn hạnh lành" như lời kinh Phật dạy.

Cách trung tâm thị xã Huế chừng 5km, chùa Từ Hiếu nằm trên một khoảng đất rộng, xung quanh là đồi thông vì vút, trước mặt có con suối quanh co, xa xa về hướng Đông Nam là núi Ngự Bình. Muốn vào chùa phải qua một cái cửa tam quan, bên trong có hồ bán nguyệt rồi đến một cái sân rộng mỗi đầu sân là bia đình ghi lịch sử thành tạo ngôi chùa.

Vị sư khai sơn chùa Từ Hiếu là Thiền sư Nhất Định, một trong những bậc cao tăng đời nhà Nguyễn. Năm 1839, Thiền sư Nhất Định, pháp danh Tánh Thiện được vua Minh Mạng cử làm tăng cang chùa Giác Hoàng (1). Tính ưa vân du và không thích trông coi các chùa quốc tự nên sau mấy năm trụ trì, thiền sư nhất định xin từ chức tăng cang chùa Giác Hoàng.

Hạnh phúc tấu đắc nhưng hồi lão, nhất bát cô thân vạn lý đi

(Già rồi nay được vua thương, một thân, một bát, rộng đường vân du).

Không làm trụ trì chùa lớn, Thiền sư Nhất Định đi vân du đây đó sau cùng lên núi. Dương Xuân Thượng (2) lập một thảo am nhỏ gọi là An Dưỡng Am cho đến ngày viên tịch (1847).

Mặc dù đã xuất gia, Nhất Định hòa thượng là một người con chí hiếu với cha mẹ như lời các đệ tử vẫn thường ca tụng (3). Nương vào đức độ ấy, sau khi cung giám Châu Phước Năng trùng tu xong chùa, và chuẩn lời tâu xin của Viện Thái Giám, vua Thiệu Trị ban sắc tứ biển ngạch "Từ Hiếu Tự".

Thái giám (giám sinh hay giám lật) là những người không vợ không con, hầu hạ vua và hoàng gia trong Tử Cấm Thành. Sống trọn đời phục dịch vua, nhưng lỡ đau ốm không được chết trong thành nội hay các lăng tẩm mà phải ra ngoài thành.

Nghĩ đến tuổi già xế bóng không vợ, không con, không người nương nhờ phụng tự, các quan thái giám triều vua Thiệu Trị với sự đôn đốc của Thái giám Châu Phước Năng đã cùng nhau góp công sức, tiền bạc, kiến thiết chùa để sau này già yếu nương thân nơi cửa Phật và

mất đi có nơi mai táng, có người cúng giỗ (bài vị các thái giám đặt thờ nơi hậu viện) (4).

Được trùng tu thêm một lần nữa, cũng do các thái giám triều vua Thành Thái (1893), chùa Từ Hiếu cũng là một từng lâm lớn với nhiều vị cao tăng như thiền sư Cương Kỳ, một đệ tử của thiền sư Nhất Định. Trong thời gian trụ trì tại chùa, thiền sư Cương Kỳ có phát 25 lời đại nguyện được khắc trên bia tháp của chùa.

Chùa Thiên Tôn (Thuyền Tông)

Chùa Thiên Tôn còn có tên là chùa Thiên Thai Nội (5). Vị sư tổ chùa là Thiền sư Liễu Quán, vị cao tăng chịu ảnh hưởng môn phái Lâm Tế lãnh đạo công cuộc chấn hưng Phật giáo ở Đàng Trong, và cũng là người đầu tiên được đặc truyền tổ đạo. Tháp ngài hiện còn tại chùa. Trước cửa tháp có đề mấy chữ: "đầm hoa lạc khứ hữu dư hương". Và hai câu đối:

Bào đạt trường minh, bất đoạn môn tiên, lưu lục thủy.

pháp thân độc lộ, y nhiên tọa lý khánh thanh sơn.

(Tiếng mõ vang lừng trước ngõ không ngừng dòng nước biếc, pháp thân vôi vôi quang tòa cao ngút dãy non xanh).

Chùa Thiên Tôn được khai dựng ở một bên đồi núi Thiên Thai, thuộc xóm Ngũ Tây, làng An Cựu, cách Huế chừng 6km, có một cảnh trí rất đẹp. Từ chùa nhìn xuống dãy núi Thiên Thai, và xa xa là những ngọn đồi con với những hàng cây rậm bóng mát. Chùa Thiên Tôn không có cửa tam quan như các chùa khác, muốn vào chùa phải quanh co theo những thoai đồi con, và sau cùng leo lên những tầng cấp nhỏ rồi đến một cái sân rộng. Như hầu hết các ngôi chùa cổ ở Huế, chùa Thiên Tôn lúc mới khai dựng chỉ là một thảo am bằng tranh, lần hồi được tu bổ kiến thiết để trở thành một ngôi chùa lớn. Năm 1747, chùa được chúa Nguyễn Phúc Khoát ban biển ngạch sắc tứ (Thiên Thai Thiên Tôn Tự), Cảnh Hưng Bát Niên) và đại hồng chung cũng được đúc vào năm đó.

Lần kiến thiết trùng tu sau cùng là năm 1943, chùa bị đổ nát hư hại nhiều. Giáo Hội Tăng Già Thừa Thiên đứng ra thực hiện công đức này. Chùa Thiên Tôn là một tổ đình lớn ở Thừa Thiên, nơi

phát xuất môn phái Lâm Tế Việt Nam (sau này cũng gọi là môn phái Liễu Quán, một nhánh của phái Lâm Tế) đã đào tạo nhiều sơn môn tăng gia.

Một vài ngôi chùa cổ kính thân yêu trên bờ sông Hương chúng ta vừa vội vàng vừa ngẩn ngui, dùng lại thăm như một thoáng xa xôi, ngồi tại viện đường này hình tưởng lại nay chỉ còn là những kỷ niệm xa mờ trong ký ức nếu chưa hẳn đã tàn dần vào dĩ vãng. Rồi bỏ quê hương, chúng ta đã tự cắt đứt sợi dây liên lạc thiêng liêng từng gắn liền tâm hồn chúng ta với những kỷ niệm cũ trên dòng sông Hương. Rồi xa quê hương, chúng ta vĩnh biệt những kỷ niệm ấy, vĩnh biệt những gì trước đây chúng ta ngỡ rằng không có sức mạnh nào tháo gỡ nổi.

*Nhật mộ hương quan hà xứ thị
yên ba giang thượng sử nhân sầu*

Trong bài Hoàng Hạc Lâu, Thôi Hiệu ngày xưa đứng trên đất Hán Dương rức rở bãi Anh Vũ lúc trời chiều, ngóng trông làng cũ, tự hỏi: quê mình ở đâu?

Quê nhà Thôi Hiệu ở sau lớp khói và sóng nhạt mờ trên dòng sông đang lạnh lùng chảy. Thôi Hiệu chỉ xa quê và nhớ quê. Thôi Hiệu lại còn có dòng sông Trường Giang trước mặt để gửi gắm tâm sự mình, nhờ đám mây trắng trôi đưa tâm sự mình về quê cũ.

Chúng ta ngồi tại đây không được cái may mắn như nhà nghệ sĩ thi nhân đời Đường, chúng ta không có sông Trường Giang trước mặt để tưởng tượng là sông Hương, chúng ta vừa tha hương, vừa mất nước, và tâm sự dòng sông Hương vẫn in bóng ngàn đời những ngôi chùa cổ xưa là tâm sự đón đau khi hàng ngày phải làm chứng nhân cho nỗi bất hạnh của quê hương.

Quê hương chúng ta tuy còn đó, núi cao bể rộng tuy còn đó, nhưng tiếng chuông chùa trước đây vẫn thường ngân vang trong nắng sớm sương chiều, ngày nay đã dần dà vắng tiếng. Các ngôi chùa chúng ta vừa mừng tưởng lại qua ký ức bây chừ đã vắng tiếng cầu kinh và đang im lìm lặng khói trầm hương. Hay dù, tháng hoặc có được đôi lần, khói trầm hương ấy không biết có còn sưởi ấm được chốn thiền môn không?

Giờ đây, dòng sông Hương với những hình bóng Phật giáo đã từng ràng buộc chúng ta với quá

khứ, đang cứ mãi tàn tạ dần. Mơ về sông Hương, chúng ta nhớ lại những ngôi chùa thân yêu cũ, chúng ta nhớ về chùa Từ Hiếu, chùa Báo Quốc, chùa Linh Quang,...

Ngồi tại đây, nhắc đến chùa Từ Hiếu, chúng ta nhớ đến công cha nghĩa mẹ sinh thành, chúng ta nghĩ đến bốn phận và trách nhiệm làm cha, làm mẹ, làm con để rồi cảm thấy đậm đà, thấm thía hơn ý nghĩa hai chữ hiếu để đã in sâu vào tâm hồn chúng ta từ buổi sơ sinh.

Ngồi tại đây, nhắc đến chùa Báo Quốc, chúng ta càng thấy nhớ quê hương xứ sở, nhớ đồng bào, nhớ tới những người đã nằm xuống vì vũ lực bạo tàn, nhớ đến những người đã chết đi để chúng ta được sống tự do. Sự nằm xuống của đồng bào, bà con thân hữu, của các chiến sĩ quốc gia, nói cho cùng chỉ là hiện thân của sinh sinh diệt diệt như đám mây trời trôi đi. Nhưng, trong hoàn cảnh tha hương tỵ nạn chúng ta, những cái chết ấy đã nói lên được một điều; nỗi khổ nhục của con người, của đồng hương chúng ta trước sự tàn phá hung hãn của bạo quyền. Và đối lại, khi nhớ về Báo Quốc, người Phật tử nguyện báo "Phật ân" bằng con đường hiến thân cho đất nước xứ sở, cố gắng làm sao để thực hiện giấc mơ tự do thanh bình an lạc đoàn tụ lớn lao, khi quê hương xứ sở đã hoàn toàn hưng phục.

Nhớ về chùa Linh Quang, chúng ta nhớ lại truyền thống tâm linh của dân tộc, chúng ta hướng về Tâm. Mặc dù có những điểm khác nhau, mặc dù có những dị biệt giữa chúng ta ngồi tại đây, nhưng chúng ta vẫn có chung một cái gì đó không sai biệt, không khác nhau. Chúng ta cùng có chung một điểm nhất trí, cộng thông cái đó là Tâm; cái tâm vừa thực tế, vừa siêu hình, vừa viên chiếu, vừa đại đồng. Chúng tôi muốn nói cái Tâm đạo. Tam giáo trên quê hương chúng ta ngày xưa sở dĩ đồng quy cũng vì cái Tâm.đó.

*Tam giáo bốn lai đồng nhất thể,
phi tăng, phi đạo, diệt phi nhô.*

Đạo Phật tuy có nhiều tông phái nhưng tất cả tựu trung cùng hướng về một chữ Tâm. Và Đức Phật đã chúng được cái Tâm ấy một đêm trăng tròn ở gốc Bồ đề.

Trước những đau thương tan nát của đất nước quê hương vì bạo

lực, sát máu, trong thân phận ty nạn tha hương tại nước người, sống trong một xã hội tuy giàu có, phong phú về vật chất kỹ thuật, nhưng nghèo nàn, thiếu thốn về tâm linh, chúng ta cố gắng hướng về tâm, trở về tâm.

Trở về với truyền thống tâm linh chúng ta trở về với tâm đạo, cố gắng và sẵn sàng nhận lãnh Tâm ấn Đức Phật đã trao truyền cho hậu thế. Chúng được Tâm, chúng ta sẽ cùng nhất quán trong tâm đức Bi Trí Dũng để viên mãn trách nhiệm, nghĩa vụ chúng ta đối với gia đình, đối với tổ quốc, đối với đấng thiêng liêng. Đó chính là bản chất đặc thù của nền văn hóa nhân bản Việt Nam mà những ngôi chùa đang in bóng trên bờ sông Hương chúng ta vừa dừng lại thăm là một trong những biểu tượng.

(1) Chùa Giác Hoàng ngày xưa nằm trong Thành Nội, nguyên trước là nhà Tiềm Đề dành cho vua Minh Mạng. Khi ngài lên ngôi, nhà này được đổi làm công phủ cho Thiệu Hoá Quận Công. Năm Minh Mạng thứ 20 (1839), ngôi phủ này được sửa chữa lại thành chùa Giác Hoàng. Năm Thành Thái nguyên niên, chùa bị triệt hạ để lấy đất làm viện Cơ Mật (nha Hội Thượng).

(2) Dương Xuân Thượng là một xã có nhiều chùa cổ xưa nhất ở Thừa Thiên, như các chùa Kỳ Viên, Tường Vân, Kim Quang, Linh Giác, Pháp Võ, Từ Lâm ...

(3) Tương truyền rằng vì mẹ đau, cần tắm bổ bằng thức ăn, hòa thượng Nhất Định hàng ngày chống gậy xuống chợ Bến Ngự mua cá về nuôi mẹ.

(4) Trong vườn sau chùa Từ Hiếu, có gần 20 ngôi mộ các thái giám với đầy đủ bia đá ghi rõ tên họ và chức tước người chết. Khách thập phương viếng thăm chùa thường đi xem mộ các thái giám. Có lẽ vì vậy các nhà nghiên cứu di tích lịch sử cổ đô Huế người Pháp gọi chùa Từ Huế là chùa Thái Giám (Pagode des Ennuques)

(5) Gọi Thiên Thai Nội, vì cũng tại vùng núi Thiên Thai, còn có một ngôi chùa khác, gọi là Thiên Thai ngoại. Theo D.N.N.T.C. thì tương truyền ngày xưa có một nữ Phật tử là Nguyễn thị Ngọc Duệ thấy cảnh chùa hư sập tiêu điều liền quyền tiền sửa sang lại chùa.



LÊN CHÙA

LTS: Sau ngày "Lên Chùa Viên Giác" thăm viếng và hỏi han chuyện trò cùng bà con Phật tử trong dịp đại lễ Vu Lan 1989, S.H. đã nhận được ít nhiều thư từ cũng như tâm tình hiểu biết, thông cảm của quý vị bà con. Để tỏ lòng biết ơn, S.H. gửi lại đền bà con Phật tử xa gần bài thơ "Lên Chùa" này.

*Lên Chùa thấp nển dâng hương
Lên Chùa tô đẹp con đường nghiệp duyên
Lên Chùa nhắc lại lời nguyên:
"Làm con Đức Phật hòa hiền từ tâm."
Lên Chùa vào độ trăng rằm
Mây vờn bóng tháp khói trầm cuộn bay.
Lên Chùa tụng niệm kiêng chay
Cầu kinh xá tội kiếp này đền tha.
Lên Chùa hái lộc ươm hoa
Lộc thành nhân quả, phước hòa màu sen.
Lên Chùa đất thánh cửa đền
Nâng cao tâm trí vươn lên cõi lòng
Nhân sinh thế sự long đong
Đa đoan chướng nghiệp quanh vòng tử sinh.
"Bố thí là chị lời kinh" (*)
Công ơn phước đức hiện hình kiếp sau.
Những than thở, thở than đau
Cứ cho ân nghĩa, đổi sầu thay vui
Vô thường Phật lý đời đời
Ghi trong Bát Nhã trong lời Kinh Kha
Mau lên ! tuổi trẻ phận già
Về nơi đất cúng mái nhà che nhau
Về đây san sẻ thương đau
Đất nhau tiến bước qua cầu Thạch Khê.
Đất nhau trên nẻo đường về
Dừng chân dưới gốc Bồ Đề tịnh tâm.*

*Tịnh tâm, tâm tịnh hồi luân
Nghe lòng thành thoát vướng vờn cõi Thiên.
Lên Chùa dưới nắng hoa viên
Bóng theo chân bước nối liền tâm linh
Lên Chùa sáng sớm bình minh
Chiều về tắm gội ân tình mến thương.*

HÀ ĐẬU ĐỒNG

(*) "L'Aumône est la soeur de la prière" Victor Hugo

BÀI DỰ THI SỐ 6

TỘI
ÁC

Bất kỳ một nhà khảo cổ nào, một nhà văn hóa nào có lương tâm, khi đặt chân đến quê tôi đều có một nhận xét "... Ở nơi đây còn giữ lại nhiều di vật quý và cổ kính. Đó là tài sản vô giá của dân tộc, và là nguồn gốc, nền văn hóa lớn...". Thật vậy, cái làng Cát chữ thuộc tỉnh Nam Định cũ, quê tôi, ai đã đến thăm một lần thì thực khó quên. Nó không những có đức tính thật thà, hiếu khách, nho nhã của con người Cát chữ mà nó còn là truyền thống hiếu học, và bảo tồn, bảo tàng, những tài sản, di vật của cha ông để lại. Trung tâm văn hóa, di sản của làng tôi, là một ngôi chùa cổ kính nằm giữa làng. Không biết đã qua bao đời, nơi đây đã là trung tâm của lễ hội, đầu năm ngày Phật Đản, rằm tháng bảy, tết trung thu, và những ngày lễ sau mùa thu hoạch đồng áng của dân trong làng và dân tứ xứ trong nước kéo về. Những ngày rằm, những ngày đầu tháng, hương khói nghi ngút, tiếng cầu nguyện của dân làng tạo thành một không khí thật ấm cúng và thanh bình của xóm làng. Tất cả các con đường làng đều được lát gạch, luôn luôn sạch sẽ dẫn đến cổng tam quan của chùa tạo ra một sự uy nghiêm và đầy tôn kính. Nghe mẹ tôi kể lại, không biết luật lệ làng tôi đặt ra từ bao giờ, nếu bất kỳ gia đình nào có con cái lập gia đình đều phải xây 5 mét gạch làm đường đi. Nhà nào nghèo không làm được, dân làng xúm lại giúp

đỡ. Nếu ai sinh ra, và lớn lên ở đây thì dù có đi bất kỳ nơi đâu để sống, và có hết cuộc đời mình, thì cũng không bao giờ quên, những kỷ niệm thơ ấu, với những mái ngói cổng làng, bên cạnh gốc đa cổ thụ to hàng mấy người ôm. Ấy thế mà một bàn "tay sắt" của những kẻ vô thần, đã hủy diệt đi những gì linh thiêng, và cao quý của dân làng tôi nói riêng, và của dân tộc nói chung. Tiếng kêu cứu, tiếng kêu thét, tiếng kêu căm hờn, của những gì đã có trong lịch sử, đối với kẻ dã man dùng chủ thuyết vô thần chà đạp lên những tinh hoa của cha ông chúng. Đây là một, trong hàng trăm sự thật khác mà những bàn tay dính máu gây ra:

... A lô! A lô... Thông báo cho tất cả dân làng hôm nay đúng 7 giờ tối phải ra sân chùa để nghe thông báo về việc đảng ủy đã họp, quyết định sử dụng chùa làm trụ sở ủy ban hành chánh xã. Không bất kỳ một ai được vắng mặt. Nếu ai vắng mặt chúng tôi sẽ trừ tiền và vào thóc...

Vừa ngồi trên xe "Cub" hai công an xã vừa ngao nghể đọc thông báo qua một cái mi-cô-rô giọng đầy vẻ thách thức...

Vừa đi ông Cửu Hai vừa lẩm bẩm: "Chúng nó lại rở cái trò như thằng bí thư Phán năm ngoái đây. Đột nhiên ông chủ động một mình:

- Đờ chó má, chúng nó không biết cha ông là ai cả? Nói thằng Pháp, thằng Nhật nó tàn ác một, bây giờ chúng nó tàn ác mười, một trăm lần. Ông Cửu Hai có lẽ là người già nhất còn lại trong làng tôi. Ông là người chết sây trong vụ cải cách ruộng đất. Vào đến cổng chùa, ông Hai nhìn xung quanh chùa bằng đôi mắt ngẩn lẹ. Nghe thấy tiếng chân người, Cụ Sư Huệ bước ra. Ông Hai quay lại kính cẩn chấp tay chào:

- A Di Đà Phật con chào cụ ạ!

Cụ Sư Huệ cười đáp lễ, và mời ông Hai vào nhà, sau khi ông Hai ngồi xuống bực. Cụ Sư Huệ rót bát nước với có pha hoa hèn (thứ nước này chỉ quê tôi mới có) nóng hổi đưa cho ông Hai và buồn rầu nói:

- Tôi vừa được thông báo của ông chủ tịch, tối nay họ đưa người vào đây họp và thông báo cho dân chúng biết ủy ban sẽ lấy chùa làm trụ sở làm việc của họ, còn chùa sẽ...

Nói đến đây cụ Sư Huệ không dám nói hết, đôi mắt cụ rưng...

"Trước khi Cụ Sư Huệ được làng mời về làm trụ trì chùa làng tôi, Cụ Sư Liên, cụ có rất nhiều công đức với xóm làng. Nhưng cái cách ruộng đất về Cụ và ông Phi chủ tịch chính quyền Việt Minh (đã được cụ nuôi trong chùa) bị họ đem đi bắn. Nghe mẹ tôi kể là ông Hải bí thư huyện ủy bây giờ (nằm trong đội cải cách ruộng đất). Sau khi Việt Minh cướp lại chính quyền năm 1954 lúc đó ông Phi đang làm chủ tịch Việt Minh. Ông Hải sợ ông Phi sẽ chiếm chức bí thư huyện ủy do vậy đã xúi dục bố con ông Học (con là thằng Thanh chủ tịch kiêm bí thư đảng ủy xã bây giờ) và một số người nhà của ông ta tố cáo vụ cho ông Phi là Quốc Dân Đảng. Và ông Hải sợ Cụ Sư Liên bênh vực ông Phi do vậy ông ta cho làm luôn một thế vụ cho Cụ và ông Phi là Quốc Dân Đảng và mang cụ ra bắn bất chấp sự phản ứng kêu gào của dân chúng. Đội cải cách không cho dân làng đem xác Cụ chôn ở sau chùa theo thứ tự như các cụ sư trước đã tạ thế và xây lăng tẩm nhỏ. Mà chúng bắt người bố chiếu cụ đem chôn ở ngoài đồng. Đêm đó dân làng bí mật mang cụ về chôn ở sau chùa. sau này, chính phủ sửa sai dân làng mới góp tiền xây am thờ cụ. sau đó, dân làng tôi rước cụ Sư Huệ về trụ trì chùa làng. Trước cải cách ruộng đất xã làng còn trích một mẫu ruộng công ra cho chùa trồng cây không phải đóng thuế. Từ ngày Việt Minh về mục đích của những kẻ vô thần, nhằm tàn phá chùa chiền do vậy chúng thu một mẫu ruộng chùa lại sung vào ruộng của hợp tác xã. Do vậy, mọi khoản chi phí lễ trong chùa, và sửa chữa đều do dân làng và thập phương trang trải. Từ ngày cụ Sư Huệ, tháng nào cụ cũng có một ngày dạy đạo lý, và pháp đạo cho dân làng. Nhất là trẻ con đứa nào cũng yêu quý cụ. Cụ mở một

lớp dạy học cho những trẻ nhà nghèo không có tiền đóng học cho nhà nước. Năm ngoái bí thư kiêm chủ tịch Phán đã có chủ trương lấy chùa làm ủy ban xã, định đến khiêng tượng thờ di, nhưng dân làng chặn lối, do vậy ngày đó ông ta không làm được. Ông ta định hôm sau nhờ công an huyện đến để giải tán dân làng. Nhưng ngay đêm đó ông ta bị trúng gió chết. Dân làng mọi người đều mừng rỡ nói:

- Đáng đời cho thằng chó tàn ác "đúng là trời quả báo".

Sau khi ông Phán chết, thằng Thanh con ông Học đi bộ đội về thay thế. Thằng này còn bé được Cụ Sư Liên dạy học mãi, nhưng vì cái đầu ngu và dốt cho nên Thanh chỉ biết đánh vần mặt chữ. Trong cái cách ruộng đất Thanh cùng bố tố cụ Sư Liên đến chết. Sau này ông Học có hối hận và nói lên sự ông bịp xúi dục của bí thư huyện. Còn thằng Thanh từ ngày lên chức bí thư nó càng hung hăng. Thằng này chữ nghĩa thì dốt, nhưng nó giỏi về thủ đoạn và nịnh bợ cấp trên. Do vậy lần này thằng Thanh quyết tâm lấy bằng được chùa làm ủy ban xã. Trước mắt nó đã làm văn bản lên ủy ban huyện và xin công an huyện về hỗ trợ trấn áp dân chúng!..

Chưa đến 5 giờ chiều mà tất cả dân làng đã kéo về sân chùa, từ cụ già nhất là ông Cửu Hai đến mấy chú trẻ trâu. Sau khi Cụ Sư Huệ thông báo và giải thích mục đích ghê tởm của chính quyền với sự tín ngưỡng của dân làng. Và chúng muốn phá đi những di sản quý báu của xóm làng. Ở dưới sân có tiếng khóc sù sùi của mấy cụ, mấy bà và mấy cô gái. Ông Cửu Hai lên tiếng:

- Bạch Cụ, và thưa dân làng, âm mưu chính quyền muốn phá vỡ tín ngưỡng của chúng ta và di sản của cha ông ta để lại. Chúng ta bằng mọi giá phải giữ lấy những gì chúng ta đã có, không để chúng cướp đi. Chúng ta phải đồng sức và đồng lòng.

O' dưới tiếng kêu và đồng thanh âm ỉm:

- Không thể được! dù có chết chúng ta cũng giữ di sản của cha ông.

Nhất định không để chính quyền cướp đi một cái gì.

Sau khi Ông Hai bố trí mọi công việc đối phó với chính quyền cho dân làng. Thì một lúc sau thằng

Thanh bệ vệ ngồi trên xe máy Cub phóng đến. Theo sau nó là trưởng công an xã, và một số công an xã. Bước xuống xe, thằng Thanh dện dạng nói:

- À! hôm nay chắc không thiếu gia đình nào đâu nhỉ?

Nói xong thằng Thanh nhìn Cụ Sư Huệ nói:

- Như ban sáng, tôi đã nói với ông, trước hết ông nói với dân làng về chính sách, và chủ trương của đảng xóa bỏ mê tín dị đoan là hoàn toàn đúng đắn. Và ông đã di thảo suốt chính sách, và ông đề nghị với dân làng tự nay ông không trụ trì ở chùa, và làm lễ nữa. Ông đồng ý để ủy ban sử dụng nhà chùa làm trụ sở ủy ban. Còn tất cả tượng Phật, di tích đền cho vào kho để niêm phong.

Cụ Sư Huệ điềm tĩnh, đồng dạc nói:

- Nam mô A di đà Phật.. Các ông là những kẻ vô thần... Tôi là người tu theo đạo, làm những điều lành cho dân. Do vậy tôi không thể nói những điều ông nói... (Lúc này tự nhiên giọng của Cụ danh lại và cương quyết). Tôi đề nghị các ông xóa bỏ ngay đạo luật phá bỏ tự do tín ngưỡng của nhân dân. Luật số... của chính phủ đã ban hành chúng tôi được tự do tín ngưỡng. Tôi lên án những việc làm phá chùa chiền của các ông là phá vỡ đạo lý làm người, và là việc làm mất đạo đức, không có lương tâm...

Biết không thể nào dùng lời lẽ nói với Cụ, cho nên thằng Thanh sầm mặt quay ngoắt lại phía dân làng nói:

- Hôm nay tôi thay mặt đảng ủy và ủy ban thông báo cho bà con rõ: Thông qua quyết định của chi bộ xã và được sự đồng ý của huyện ủy. Chúng tôi đã quyết định sử dụng ngôi chùa xã để làm trụ sở ủy ban xã và...

Không để cho Thanh nói hết, dân làng đứng hết dậy, tất cả âm ỉm căm phẫn như biển sóng.

- Chúng tôi phản đối việc làm của chính quyền. Đây là di sản của cha ông để lại từ bao đời nay. Đây là truyền thống và tự do tín ngưỡng của chúng dân. Dù chết dân làng cũng bảo vệ chùa đến cùng. Không kẻ nào có quyền phá chùa...

Lúc này Thanh quát lớn:

- Các đồng chí an ninh làm nhiệm vụ. Ai mất trật tự đề nghị trừ tiền và thóc...

Lúc này ông Cửu Hai lên tiếng:

- Tôi đề nghị được hỏi ông bí thư: Đảng và nhà nước nói dân được tự do tín ngưỡng, tự do lễ bái tại sao các người cấm đoán? Chùa của nhân dân xây lên, và thờ cúng, làm điều thiện cho dân làng, trong đó có cả gia đình nhà ông, tại sao các ông phá chùa làm trụ sở ủy ban xã? Và nếu như xã muốn làm trụ sở to hơn chúng tôi đề nghị chọn đất khác. Chẳng tôi, dân làng đóng góp công để xây dựng. Chúng tôi phản kháng việc các ông phá chùa để làm trụ sở.

- Chính sách sáng suốt của đảng ta là bài trừ tệ nạn mê tín dị đoan. Những ai còn hành nghề này sẽ bắt bỏ tù. Còn chùa là tồn tại của chế độ phong kiến để lại, và nó ở trung tâm xã do vậy chúng tôi lấy làm trụ sở ủy ban là hợp lý. Do vậy ngày mai chúng tôi cho dời tất cả tượng Phật vào kho, nếu ai chống đối tức là chống đảng và nhà nước...

Ông Cửu Hai cắt ngang lời thằng Thanh:

- Tôi đã sống dưới ba, bốn chế độ, phong kiến nào, Pháp, Nhật, tôi chưa thấy chế độ nào tàn ác mất tự do như các ông. Ngày xưa thằng Pháp, thằng Nhật có thằng nào dám động đến chùa đâu? Nhờ vậy Việt Minh mới còn nhờ vào đức độ của cửa Phật mà sống. Đến bây giờ các ông phản phúc vậy hả? Dân làng chúng tôi quyết tâm bảo vệ di sản của cha ông và tự do tín ngưỡng...

Tiếng dân âm ỉm:

- Đờ chó má... Thằng Thanh không nói được lời nào và quay lại hăm dọa:

- Các người chống đảng các người làm phản động hả? Các đồng chí làm nhiệm vụ,

Không thấy ai nhúc nhích, mấy công an xã cúi mặt nhìn nhau. Thằng Thanh văng tục và nhảy lên xe phóng đi:

- Chúng mày sẽ biết tay ông!

Dân làng chỉ để số người về nhà chuẩn bị cơm nước, còn tất cả ở lại họ đề phòng bọn công an và dân quân ban đêm ập đến bắt ngờ phá chùa. Tất cả đều ngủ ở ngoài sân chùa.

Sáng hôm sau, bí thư Thanh, trưởng công an xã, và khoảng trên một chục công an huyện và dân quân súng ống dùi cui trang bị đầy đủ, theo sau chúng là một xe bò kéo. Lúc này dân làng đã đứng

kín trước cổng chùa chặn lối.
Tiếng trống công an xã, và bí thư
Thanh quát:

- Chúng tôi đề nghị, dân làng
tránh lối cho chúng tôi làm nhiệm
vụ. Nếu ai chống đối buộc chúng
tôi phải dùng vũ lực và truy tố
trước pháp luật.

Tiếng âm âm của dân làng:

- Chúng tôi phản đối việc làm
của chính quyền, dù chết chúng tôi
cũng không để các ông phá chùa.

- Các người định làm phản động
hết hả? Các đồng chí làm nhiệm
vụ. Tiếng thằng Thanh quát.

Tất cả bọn công an và du kích xã
âm âm như một bầy thú gạt dân
làng ra, để vào chùa, nhưng nhân
dân đã chặn lối và đẩy chúng ra.
Mấy công an huyện vừa quát vừa
dùng dùi cui quật vào mặt, vào
đầu các bà, các cụ già chần lối.
Một số tên đã chui được vào
trong chùa. Tất cả mọi người
trong lúc âm ỉ, không ai chú ý
đến một ông già. Đó là ông Học
bổ để của bí thư Thanh. Ông thủ
một con dao vào người bước đến
gần chỗ Thanh đang chỉ đạo đám
công an tấn công dân chúng, ông
Học quát:

- Thanh mày không còn là con
tao nữa!. Chúng mày mất hết tính
người rồi. Cả cuộc đời chúng tao
đã bị chúng mày lừa. Mày phải
chết, đồ thất đức. Vừa nói ông rút
dao chém vào cổ Thanh. Một
dòng máu phun ra từ cổ thằng
con đẻ của ông, một tiếng kêu rú
của thằng Thanh, và hắn ngã
xuống. Và ông Học đã dùng dao
để tự hạ sát mình...

Máu đã đổ, và súng đã nổ. Bọn
chúng lại càng điên cuồng, chúng
huy động thêm lực lượng công an
huyện. Chúng đã bắt đi gần hai
chục người trong đó có Cụ Sư
Huệ và ông Cừ Hai. Còn thằng
Thanh và ông Học chúng mang đi
cấp cứu, dọc đường ông Học cắn
lưỡi chết. Cuối cùng chúng đã làm
được những gì mà chúng muốn
làm. Chúng gom tất cả tượng và
những di vật của làng tôi lên một
chiếc xe bò kéo đi, hai bên là hai
công an áp tải lăm lăm tay súng.
Cờ đỏ máu sao vàng đã được kéo
lên nóc chùa, chứng minh cho sự
chiến thắng. Và hàng chữ ở cổng
tam quan chùa đã được dựng lên
"Ủy ban hành chánh xã Cát Chử"
trong tiếng gào khóc của dân
chúng làng tôi./.

Ngày 16.5.1990

MƯA BUỒN

Mưa rơi lác đác ngoài sân
Lệ tôi tuôn mãi trên đôi má gầy
Trời buồn, trời nổi phong ba
Cho cơn gió cuốn hết bao ưu phiền
Trời buồn, trời cũng khóc than
Tạo mưa để trút cạn đi nỗi sầu
Tôi buồn biết tỏ cùng ai ?
Ông trời xa quá đâu từng thấu cho !
Thân tôi tựa liễu mong manh
Không gậy giông bão để quên nỗi buồn
Muộn đôi dòng lệ tỏ bày
Bao nhiêu phiền muộn in thâm tim tôi
Thu Q.
Bayreuth

GIẢI "VĂN NGHỆ-VIÊN GIÁC"

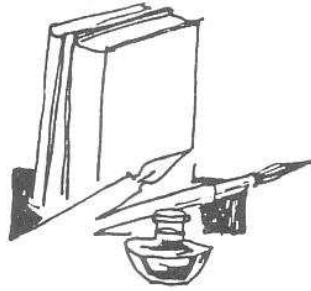
Bên cạnh mục "Sáng Tác Có Nhuận Bút 50DM" của báo Viên Giác, và qua tinh thần phiên họp Ban Biên Tập báo Viên Giác trong ngày 10 tháng 2 năm 1990 tại chùa Viên Giác Hannover, Tòa Soạn sẽ mở thêm giải "Văn Nghệ-Viên Giác" cho các bài viết được đăng trong phần Văn Nghệ báo Viên Giác.

1. Tất cả mọi cây viết, đã từng hay chưa viết bài cho báo Viên Giác, có tên hoặc còn ẩn danh, những cây viết lão thành hay trẻ đều có thể tham dự giải này.
2. Bài viết của tác giả tham dự giải này sẽ được đăng trong phần Văn Nghệ và bài viết này sẽ không đề tên tác giả (chỉ có tòa soạn biết tên và địa chỉ của tác giả) mà sẽ được đánh số.
3. Thời gian : Bắt đầu từ Viên Giác số 57 (tháng 6/90) và chấm dứt đăng bài tham dự giải này trong Viên Giác số 63 (tháng 6/91).
4. Việc chấm giải : Trong Viên Giác số 63 ra trong tháng 6/1991 sẽ có phiếu chấm bài. Độc giả Viên Giác sẽ cắt phiếu này ra và ghi số hiệu của bài viết mình thấy hay nhất và gửi về cho tòa soạn báo Viên Giác qua địa chỉ chùa Viên Giác. Các giải gồm có hạng nhất, nhì và ba; ngoài ra còn có 5 giải khuyến khích nữa.
5. Phần thưởng cho độc giả chấm giải : tất cả độc giả chấm các bài hay nhất, nhì và ba sẽ được bốc thăm trong Đại Lễ Vu Lan 2535 - 1991. Và cũng nhận được những phần thưởng khích lệ nhất, nhì và ba
6. Phát giải : sẽ được công bố trên Viên Giác 64 ra trong tháng 8/1991 và phần thưởng sẽ được phát trong Đại Lễ Vu Lan Phật lịch 2535 - 1991
7. Quý Văn, Thi hữu có bài viết tham dự giải này, khi gửi bài về tòa soạn xin ghi chú ngoài bì thư hoặc bên trong giòng chữ : "Tham Dự Giải Văn Nghệ-Viên Giác".
8. Những bài viết tham dự giải này không phân ảnh lập trường và chủ trương báo Viên Giác xin, miễn đăng. Và theo thông lệ, nếu không có sự yêu cầu của tác giả, chúng tôi xin miễn gửi trả lại.

Kính mong Quý Văn, Thi hữu nhiệt tình tham dự giải Văn Nghệ - Viên Giác để hỗ trợ và góp phần cho nội dung báo Viên Giác được thêm khởi sắc.

Tòa Soạn

THƯ GỎI BẠN



Thụy Sĩ, ngày ...

H. thân,

Trước nhất tao cảm ơn mày nhiều cho những tấm hình mày chụp về căn nhà yêu dấu của gia đình tao. Thoạt tiên tao đã sững sàng vì chẳng nhìn ra nó nữa, ôi thật là điều tàn tao không tưởng tượng được ! Tuy nhiên khi nghĩ lại tao càng thấm thía hơn cái chủ nghĩa cộng sản và những thằng Việt Cộng - chỉ chừng mười năm thôi, ấy thế mà cộng sản đã xây dựng tiến bộ đến như vậy thì thử hỏi ngàn ấy thời gian nữa quê hương đất Việt sẽ đi về đâu ?! Mở cửa, thả lỏng, đổi mới... Ai mà không biết, chúng đang đổi và vì đổi quá nên chúng mới tạm nhượng bộ vậy thôi. Bài học này đã được chúng lập đi lập lại bao lần rồi, kể từ khi bọn chúng xâm chiếm miền Nam vào tháng Tư Đen 1975. Đó là chưa nói đến gần đây cái chủ nghĩa cộng sản lỗi thời đang trên đường và đã giẫy chết. Liên Xô và khối Cộng Sản Đông Âu, đàn anh của bọn Việt Cộng đã bị dân chúng làm lộn nhào, vậy thử hỏi thằng Việt Cộng con có thể làm được gì hơn !!! Nhưng đối với Cộng Sản chúng ta đừng quên nhìn kỹ những gì chúng làm hơn là chỉ nghe chúng nói. Chiêu bài chiêu dụ "Việt Kiều" về nước để hốt đô dù là đô la "đế quốc đơ bản" tao chẳng dám hòa theo. Thử hỏi tao làm sao có thể tin tưởng Việt Cộng khi cờ đỏ đầy máu của chúng vẫn còn đó và bọn Việt Cộng vẫn còn đó nơi cái xã... làng... quê hương của chúng ta. Tao thật cảm thấy nhục nhã khi bây giờ phải giáp mặt với bọn chúng để trình giấy tờ hoặc gì gì đi nữa. Tao phục mày vì đã không biết sợ Cộng Sản. Nói chung với tao ví rằng tao đã có quốc tịch Thụy Sĩ chẳng nữa, nghĩa là tao không còn là công dân đất Việt trên giấy tờ, ngàn đời tao vẫn

không vác mặt về để đổi mặt một cách nhục nhã khi bọn Việt Cộng vẫn còn nắm quyền hành. Ngoài trừ trường hợp về đổi mặt để hải tội bọn chúng !

H. thân, có điều tao thật khó tưởng tượng được, là lúc mày lên phi cơ để về Úc quốc mày đã có cảm tưởng gì. Dĩ nhiên nó không giống như vào 9 - 10 năm về trước, lúc mày xuống thuyền để vượt biên. Quê hương của mày nay là Úc quốc hay Việt Nam ? Mày đã nghĩ gì về những con người "chậm chân chạy muộn" Cộng Sản để rồi bị thế giới hững hờ từ chối định cư, hỏi trả về với loài quỉ đò ? Việt Cộng đã đổi mới, thả lỏng tại sao người ta vẫn ra đi, vì đổi hay vì Cộng Sản ? Thế giới thì cho rằng đa số những người chậm chân chạy muộn đó là vì đổi nghĩa là thuộc thành phần thị nạn kinh tế ! Riêng tao thì cả hai, vì đổi và vì Cộng Sản. Chính trị và kinh tế đi đôi lẫn nhau, khó mà phân chia được, Nền kinh tế quốc dân suy sụp là do chủ nghĩa Cộng Sản gây nên. Chủ nghĩa Cộng Sản là một chủ nghĩa bất nhân tâm, sát nhân, vô thần, lỗi thời... Chủ nghĩa ấy chỉ cho con người ta những thiên đường bán vẽ. Nhưng tóm lại thế giới có vấn đề của thế giới còn vấn đề của dân Việt ta, trước nhất vẫn phải được chính chúng ta tự giải quyết lấy.

H. thân, tao biết mày vẫn có những lý do riêng để trở về lại Việt Nam, bởi vì hoàn cảnh của mày không giống như tao, là vẫn còn gia đình và người thân ở lại Việt Nam. Tuy nhiên xét cho cùng tội ác ấy là do Cộng Sản hoàn toàn gây nên mà thôi và chính vì lý do đó chúng ta đã phải chấp nhận để ra đi, từ bỏ tất cả thì nay không lý do gì chúng ta lại mau quên những gì trước đây chúng ta đã quyết tâm. Dù sóng gió, bão bùng của đại dương và bao nguy khốn khác chúng ta vẫn không từ, để tìm đến bến bờ Tự Do. Thật

chẳng còn gì ngu muội cho bằng nay chúng ta lại bị bọn Việt Cộng lợi dụng và bị chúng kìm chế. Tuy rằng mày đã trở ra Việt Nam và về lại Úc quốc an toàn. Một hậu quả mà có lẽ nhiều người như mày vô tình không nghĩ đến, đó là vấn đề bắt buộc "hợp tác với Cộng Sản" một khi Cộng Sản cần đến. Cho dù mày không muốn nhưng vì mày đã bị lọt vào bẫy của bọn chúng. Danh sách Việt Kiều hồi hương cùng các lý lịch cá nhân và địa chỉ, quốc gia mày hiện được phép tỵ nạn... đều nằm trong tay bọn chúng với chữ ký xác nhận của chính mày. Với những bằng chứng rành rành như vậy bọn chúng có thể áp lực mày một khi mày không chịu hợp tác với chúng. Bọn chúng chỉ cần báo cho chính quyền địa phương nơi mày hiện được tỵ nạn biết rằng mày đã trở về Việt Nam trong thời gian qua. Là người tỵ nạn hoặc cho dù mày đã có quốc tịch xứ đó đi nữa, bản thân mày rõ hơn ai hết, sẽ lãnh chịu những tai hại và hậu quả nào. Bọn Cộng Sản thâm độc vô lương ! Sự thật mày cũng chỉ là một nạn nhân của lũ mang danh "Việt Cừu yêu quái" đang sống rải rác trên các quốc gia có người tỵ nạn. Bọn chúng chỉ vì quyền lợi cá nhân đã và đang phục vụ đắc lực cho bọn Việt Cộng đang nắm quyền hành trong nước. Chúng đã lớn mồm quảng bá cái chiêu bài Việt Kiều hồi hương kia, bởi vì Việt Cộng nay đã đổi mới !!!

H. thân, những dòng này không có ý dạy đời hoặc dạy khôn mày, chỉ mong sẽ giúp mày thức tỉnh và làm sáng tỏ vấn đề mà thôi, tuy hơi muộn nhưng còn hơn không.

Chúc mày được nhiều may mắn và hy vọng bọn mình sẽ hội ngộ một ngày không xa trên quê hương yêu dấu Việt Nam.

Bạn mày,
Quách Tường

THÔNG CÁM

Vì tôn trọng Tác Giả các bài dự thi nên Tòa Soạn hoàn toàn không sửa đổi cách hành văn; trừ những lỗi chính tả nếu có ! Các bài gửi về dự thi sẽ được Viên Giác lần lượt đăng trong những số tới. Xin Tác Giả và Độc Giả hoan hỷ cho. Thành thật cảm tạ.

Tòa soạn

CHÚNG TÔI VÀ THẦY TÔI

... Trong cuộc sống ai không có một người Thầy mà mình yêu kính. Ai lại không ít nhiều mang ảnh hưởng của Thầy mình trong tâm hồn và trong cách nghĩ suy. Tôi cũng vậy, người Thầy yêu kính của tôi là thầy giáo dạy văn, chỉ yêu kính Thầy với tất cả tấm lòng thì có gì đáng nói, vì trước tôi, sau tôi có rất nhiều người đã và đang yêu kính thầy mình đấy chứ.

Mười mấy năm qua với bao biến đổi của cuộc đời, ngồi viết lại những suy nghĩ của mình. Lòng tôi bồi hồi nhớ mái trường xưa, nhớ cơn mưa đầu mùa hạ, nhớ tiếng ve đầu tiên gọi mùa hè về cho nhân loại, và hoa phượng. Hoa phượng bao giờ cũng gợi nhớ đến mùa hè và tuổi học trò thân tiên. Cái tuổi trong trắng vô tư, cái tuổi dễ dàng xúc động, dễ dàng chấp nhận những gì người ta sắp đặt cho mình. Ở mái trường xưa, tôi còn có Thầy tôi người mà tôi yêu kính. Ông thầy giáo nghèo nàn, giản dị. Giản dị như chính tâm hồn Thầy, tư tưởng của Thầy. Tôi nhớ lắm. Thầy của tôi có giọng nói trong sáng và truyền cảm. Tôi đã yêu kính Thầy vì một lẽ thật giản đơn, Thầy giảng văn hay quá. Tâm hồn Thầy là cả một trời thơ ca. Thầy giảng văn cổ điển. Thầy giảng ca dao, văn học nước ngoài. Thầy giảng văn học "cách mạng", tất cả đều hay quá, dễ hiểu quá. Bởi vậy mà năm nào Thầy cũng là "Thầy giáo dạy giỏi của thành phố" và chúng tôi sau khi thi tốt nghiệp trung học ai cũng được ít nhất là 6 điểm văn học. Thầy đã gieo vào hồn tôi vốn thơ của dân tộc với những câu ca dao đẹp đẽ, trong sáng, thanh cao. Thầy đã cho tôi thấy thế nào là

*"Nhiều điều phù lấy giá gương
Người trong một nước phải thương
nhau cùng".*

Nhờ Thầy mà chúng tôi mới thấy được tâm hồn Việt Nam qua thơ Nguyễn Trãi, Nguyễn Du. Nhưng Thầy, Thầy dạy văn học Việt Nam giỏi bao nhiêu thì Thầy cũng dạy văn học "cách mạng" giỏi bấy nhiêu. Thầy đã làm cho chúng tôi say mê một "mặt trời chân lý". Thầy đã đưa chúng tôi vào một thiên đường trong tưởng tượng, với những công bằng và sung sướng. Thầy làm cho chúng tôi quên đi

cảnh sống hiện tại mà mơ đến một cảnh sống trong ảo ảnh. Thầy giảng say mê bài "ba mươi năm đời ta có Đảng". Thầy muốn chúng tôi phải một lòng ơn kính Đảng. Nhờ Thầy mà chúng tôi thấy được "tính Đảng" trong văn học. Và thế hệ chúng tôi, trước tôi và sau tôi đã bao người "biết ơn Đảng" kính yêu Đảng, tôn vinh Đảng như linh hồn của vũ trụ, để rồi nối đuôi nhau làm "mầm non của Đảng" và đã bao lớp người từng hò vang trên đường phố khẩu hiệu "Đảng Cộng Sản Việt Nam quang vinh muôn năm". Và lẽ tự nhiên là tôi, tôi cũng đã say mê hàng giờ để làm những bài "tập làm văn" về Đảng. Tôi cũng đã viết hay lắm, hay đến mức mà khó tính như Thầy mà còn phải cho tôi 8 điểm văn học. Và cứ thế ngày tháng qua đi, từ nắn thu vàng đầu năm học đến mùa hè chói chang khi mãn khóa chúng tôi những học trò ngoan ngoãn như những con chiên thành kính ngồi nghe giảng dạy, để rồi chỉ biết rằng trên thế gian này chỉ có Đảng, Đảng là thiêng liêng nhất, cao cả nhất, để rồi lớp lớp thanh niên lên đường đi bộ đội. Họ gác sách vở lên đường theo tiếng gọi của Đảng. Để rồi



Việt Nam thống nhất, vâng thì thống nhất quá đi chứ. Khi mà từ Bắc đến Nam chỉ có một mình Đảng duy nhất, thì ai lại dám nói là không thống nhất. Khi mà nhất nhất từ trung ương đến địa phương ở đâu cũng là Đảng thì ai dám nói là không thống nhất. Nhưng tôi : nếu phải chăng tâm

hồn tôi, sự suy nghĩ của tôi vẫn mãi mãi bé bỏng và dễ tin như tuổi học trò, thì tôi vẫn sẽ "đời đời nhớ ơn Đảng". Nhưng tôi, bạn tôi đã trưởng thành, đã thấy và đã được hít thở bầu không khí tự do thì chúng tôi xin đoạn tuyệt với những bài giảng của Thầy. Chúng tôi chỉ ghi nhớ những bài giảng của phần hồn Việt Nam, của những bài văn nguyên chất Việt Nam. Còn một phần quá to lớn. Cái phần về "Cách Mạng" về Đảng thì chúng tôi xin trả lại Thầy để được sống theo những suy nghĩ và tình cảm của chúng tôi.

Mười mấy năm qua không biết Thầy tôi giờ đây có nghĩ gì khác trước không ? Thầy có còn say mê giảng những bài văn học theo tinh thần của Đảng không ? và Thầy tôi có biết rằng 60 năm Đảng đã làm gì cho đất nước không ? 60 tuổi, Đảng đã trở thành một ông già cũ kỹ của thời gian. Nhưng tôi, tôi thấy gì đâu ? ngoài những khẩu hiệu mà Đảng giảng dạy trên đường phố như những tấm bảng quảng cáo bán phở-mát treo đầy đường phố Âu Châu. "Độc lập", "Chủ quyền" ở đâu ? khi chỉ thấy Nga Xô và Đảng chia nhau cai trị đất nước. Công lý là đâu ? khi mà Tiền và Quyền của Đảng là cán cân của pháp luật. No ấm là đâu ? khi mà khắp nơi trên đất nước vẫn còn đói khổ. Công bằng là đâu ? khi mà những ông chủ sống trong nhung lụa mà lại mang danh là : "người dày tớ trung thành của dân" và chúng tôi, những "ông chủ cuộc đời" thì lầy lết trong cảnh sống lầm than thì tại sao ? tại sao ? Thầy lại bắt tôi phải yêu kính những "đầy tớ" sang giàu ấy tại sao ? Chúng tôi lại phải "tuyệt đối trung thành với Đảng" và trong sự nghiệp văn chương của Thầy, Thầy có thấy một bi hài kịch nào lớn và diễn ra dài gần một thế kỷ không Thầy ???

Ngày nay trên mái trường xưa vẫn bảng đen và giấy trắng, Thầy vẫn giảng như xưa ư ? bài giảng của Thầy vẫn là "Đảng là cuộc sống của tôi" ư ? và lớp lớp đàn em tôi có còn nghe say sưa những bài giảng của Thầy không ? trong lòng họ nghĩ gì ? trong lòng Thầy tôi nghĩ gì ???

Hannover đêm 27.6.90

BÀI DỰ THI SỐ 9

TRẮNG HOA CÁI ÁO



Kính tặng những ai mất mẹ

Hoàng hôn, khói đấ lên cao, đồi thông cuốn mình trong lớp sương mù băng lạnh, trời tháng tám, Đalat không mưa, nhưng phảng phất tơ chiều khá lạnh.

Chập chùng đồi núi liên tiếp nhau như những chiếc tô úp ngược, khiến đoàn xe lượn theo triền dốc khá vất vả. Vách đá cheo leo như thách thức vực sâu thăm thẳm kia càng tăng cái hiểm nguy muôn thưở bởi quốc lộ ngoằn ngoèo, hun hút đưa cổ xe quan về an nghỉ nơi quê cha đất tổ. Đành rằng, ai cũng ra đi và hư vô cát bụi kia chắc chắn đã miên viễn thường tồn. Đồi người được bao lăm trong cõi mộng phù du ảo tưởng? Xông xáo đó đây, trần gian lặn hụp, cuối đời rồi cũng xuôi tay. Một tiếng thở dài hối tiếc, giọt nước mắt đã khô vẽ trên quầng mí chút phác phờ của kẻ thương tâm.

Qua thác Pren, đường trở nên phẳng lặng, sườn đồi nhấp nhô phố thị lưng chừng, ẩn trong màn sương mờ nhạt, tạo ra vẻ mơ hồ giữa chốn đời thực hư chơn giả.

Àm đạm bởi mây trời, lạnh lùng trong hoang vắng, buồn tênh cái kiếp phù sinh cho những ai tiễn chân người theo giòng trần hư vô, tịch tĩnh.

Văng sanh đường "Linh Sơn" được dựng bên đồi chè choán khoảng đất thênh thang, trống

vắng như cố tạo cái thế lương tro troi của mỗi kiếp người.

- Thanh phương ơi! xuống đi em, linh cữu mẹ sắp chuyển vào văng điện.

Nàng bưng mắt, cặp đèn cầy lập lờ trong gió như gương chống với lụi tàn, gắn trên nắp quan tài từ từ di chuyển. Từng cú mặt diu Phương từng bước, càng về đêm gió lạnh càng tăng, nàng gục xuống vai Tùng làm rối bung mái tóc, vành khăn trắng trên đầu sỗ xuống ngang lưng. Còn đâu nước mắt để tuôn? từng cái nấc là niềm đau tột độ...

... Mẹ sinh ra và lớn lên nơi đây, mẹ hít thở khí trời Đalat, buổi ấu thời thơ mộng vàng son. Suối róc rách thông vì vu, chốn trời đất núi rừng khoáng đạt lúc nào cũng nặng trĩu nhớ thương khi bà bước theo chồng về Sài đô hoa hội.

Năm tháng dần qua, chiến tranh bộc phát, khắp non sông khói lửa điêu tàn, cảnh thanh bình biến mất từ đây nhường lại cho những trận đánh kinh hồn bạt mạng. Cha mẹ lấy nhau chưa được hai năm, lúc Phương cất tiếng chào đời thì tiếng gọi tòng quân vang vọng. Từ già lên đường, cha Phương biệt vô âm tín để trở thành chiến sĩ vô danh, khiến vóc mẹ héo hon chờ đợi...

... Mẹ đón con buổi đầu đi học, chiếc xe đạp khô dầu hơi kéo kẹt vòng chain. Phương lên sáu trong vòng tay âu yếm nhưng lấm lức tự hỏi cha mình sao chẳng chịu về? Ngồi phía sau ba ga, vòng tay ôm bụng mẹ bé hỏi những điều thắc mắc.

- Cha con đang ở chiến trường, chừng nào hết giặc sẽ về. Con học thật ngoan thì cha mừng lắm.

- Chừng nào hết giặc hả mẹ?

- Mum!...

Chiếc xe GMC chạy ngang chỗ đây Thủy quân lục chiến có vẻ mệt nhọc, dường như vừa áp trận ở một nơi nào đó. Hồi tưởng lại binh chùng của chồng, chua xót đến những câu hỏi thơ ngây của con, bất chợt giọt nước mắt chảy dài trên má, rơi xuống bàn tay đang ôm chặt mẹ mình.

- Nước gì âm ẩm vậy mẹ? Ừa! mẹ khóc hả, sao vậy mẹ?

- À... Không con à, có cái gì bay vào mắt mẹ đấy thôi không sao đâu!

Mẹ im lặng hồi lâu như cố giấu cái thương cảm trong lòng, xe vẫn

cứ chậm chạp tiến về Phú thọ, thêm vài giọt nước mắt cứ vậy rơi tuôn. Phương không dám hỏi nữa, nó cảm nhận ra rằng, mẹ mình đang phiền muộn trong tâm.

Tượng chiến sĩ vô danh hùng dũng nơi công trường Cộng Hòa mang một vẻ buồn tênh, vời vọi, dăm chiêu nhìn mẹ con nàng. Mẹ dừng xe lại, hướng mắt nhìn lên bầu trời rồi bảo Phương rằng: - "Người ngồi đó giống cha con đang trực vậy!".

Kỷ niệm từ đó vọng về làm Phương lúc nào cũng có ấn tượng đến một người cha hiên ngang, hùng vĩ sẵn sàng thách thức với tháng năm.

Thời gian cứ thế dần trôi. Phương lớn lên trong vòng tay thân thiết của mẹ. Đôi khi sự thương cảm đối với người cha bị lu mờ bởi sự dồn nén mến yêu tột cùng của mẹ. Phương như con chim non riu rít suốt ngày bên vòng tay bảo bọc trĩu mến. Mẹ nàng cũng vậy, Phương là giọt máu cuối cùng của chồng bà trên cõi trần này, nhớ nhung chỉ để thương tâm, bà cố gắng cho con ăn học. Phương được 13 tuổi, cái tuổi "con càu" phải chuộc về nhà, bà đã bán cho chùa từ đạo lên hai...

Sáng hôm đó sương mai còn đọng, cảnh mưa ngâu lún phún gieo sầu, rằm tháng bảy mùa Vu Lan thắng hội, hai mẹ con dâng lễ về chùa. Đúng là mùa báo hiếu, màu của triệu con tim có dịp hướng về song thân với lòng thành kính tri ân. Chùa Viên Giác khói trầm ngào ngạt, từ cổng tam quan thẳng vào chánh điện phải qua tượng Mẹ Quan Âm. Nét mặt từ bị, giải thoát với cảnh dương liễu sẵn sàng rưới nước cam lồ cho những ai sầu bi não lụy, mỉm cười đón mẹ con nàng. Bà cúi lạy ngài rồi bắt Phương đánh lễ như vậy. Tiếng chuông thỉnh thoảng vọng ra, khách thập phương cũng bắt đầu tấp nập...

Chuông trống bát nhã ba hồi, Phật tử lòng thành lắng đọng tâm tư, nguyện cầu mười phương tam bảo khi sư cụ dâng hương bắt đầu khóa lễ Vu Lan, tiếng mõ câu kinh hòa cùng trầm hương phảng phất đưa hồn người cao vút nhiệm màu...

Mẹ được gắn dóa hoa hồng trắng Phương còn mẹ mang cánh hoa hồng tươi. Ôi! cái màu ý nghĩa tuyệt vời, cái màu cao quý vô song

mà Phương nào biết gì đâu. Nó chỉ thấy thoải mái khi sự cụ xoa đầu rồi cúi xuống làm phép cời chiếc xuyên vòng dưới cổ chân đã theo Phương hơn chục năm ròng. Nó nhẹ làm sao!!

Nhớ thương về cha, dong dầy hồn mẹ, bà héo hon từng ngày khi bất chợt có ai nhắc đến tên cha. Hai mẹ con như bóng với hình, bé nũng nịu bao nhiêu, mẹ càng cứng chiều bấy nhiêu. Trôi trong tháng ngày êm ả, Phương lớn lên theo nét già cỗi của mẹ mình...

- Mẹ ơi! Con đói bụng quá! - Đi học về Phương đã réo ngoài cổng.

- Ủ! thì thay đồ đi rồi ăn cơm. Con gái đã lớn rồi, chuyện gì cũng phải từ từ.

Nàng sà vào lòng mẹ, cái sung sướng vô cùng của đứa con được núp trong vòng tay âu yếm dịu hiền. Bà tát nhẹ một cái rồi mắng yêu:

- Mười lăm tuổi rồi đó nghe chưa!

... Cuộc sống cứ vậy đi qua, thời gian là sự biến thiên tăng dần đến sự hủy diệt của một kiếp người. Mẹ ngã bệnh hơn ba tháng qua, anh Tùng, người anh thúc bá phải bỏ việc từ Long Thành về đây giúp Phương chăm sóc mẹ nàng:

Chỉ có cái tuyệt đối duy nhất ở cõi đời không ai cưỡng được buộc mẹ tuân theo sau cơn bạo bệnh. Ngoài kia, trời đất tối thui, không một vì sao dẫn đường. Phương ngất xỉu bên thân mẹ trong sự thốn thức tột cùng của đau thương.

Còn gì nữa đâu khi lòng Phương tê tái, âu sầu. Buổi chiều, trời Đalat xám xịt, gió hiu hiu lạnh thấm từng cơn. Đoàn người tiễn mẹ đến nơi an nghỉ cuối cùng khá đông. Dù sao, đây vẫn là quê nội. Lúc đi hải ngang qua mã Thánh, nơi gởi nắm xương tàn của không biết bao nhiêu thế hệ, Phương có cái cảm giác ngao ngán giữa chốn phù vân.

Còn gì nữa đâu khi lớp đất cuối cùng được đắp nên hình. Nàng đứng đó bất động, mắt ráo quánh không ngăn được cái nấc từng cơn. Bên đời, tiếng chuông chiều "Linh Quang" vọng điểm công phu, thoảng nghe hồn mình trống vắng như gieo vào lòng chất chứa đau thương:

"Hoàng hôn phủ trên mộ,
Chuông chùa nhẹ nhẹ rơi.
Tôi thấy tôi mất mẹ
Như mất cả bầu trời..."

LỜI MẸ RU

*Khóc ta, khóc thuở vào đời
Mẹ ru giấc ngủ trao lời ân ưu
Mong con vượt bể oan cừu
Mang dòng hào khí luân lưu giữa đời
Ròng Tiên đẹp mãi con ơi
Lạc Hồng gắng giữ rặng ngời Tổ Tiên
Nam nhi tạc dạ thề nguyên
Liệt oanh hết kiếp truân chuyên không lùi
Bạc đầu trọn vẹn niềm vui
Quê hương mở hội, ngậm ngùi phơi pha
Trái thân gánh vác sơn hà
Từ sinh đừng để gọi là vô duyên
Một mai rũ sạch muộn phiền
Hân hoan mẹ mỉm cười miền vô ưu*

Vạn Giả Mùa Vu Lan 90

Thanh Tâm

Tháng 6.90

... Mười mấy năm trôi qua, mười mấy mùa Vu Lan tháng hội, còn đâu nữa cánh hồng rực rỡ tiêu biểu cho tình mẹ dạt dào.

Giòng đời xuôi ngược đua chen, Phương lận đận rời rời xa tổ quốc. Hương trùng dương nhìn về quê mẹ, đã một lần mất mẹ thân yêu, thêm một lần lìa xa đất mẹ... Hỡi ơi! thứ ấu thơ theo mẹ đến chùa, đó hoa hồng có nghĩa gì đâu?

Mười mấy lần cánh hồng trắng cài lên ngực áo, mười mấy năm chiếc khăn tang quấn đội trên đầu, cũng là quãng thời gian vĩnh viễn lìa mẹ thân yêu thêm từng phút nhớ thương quê mẹ đọng thành những đấng cay hằn khắc nổi niềm.

Khói trầm lan tỏa... Bài sám nguyện Vu Lan cất lên, Phương chấp tay dâng cả tấm lòng, ước gì bỗng chốc thành Đức Đại Hiếu Mục Kiền Liên, nàng phóng quang về quỳ bên mồ mẹ.

Mẹ ơi! Vài phút nữa đây, ngực áo con gắn thêm đó hoa hồng trắng nhớ thương "mất mẹ". Kia xem bên cạnh con, một cụ già run rẩy đón nhận cánh hồng tươi! Ôi! Còn gì sung sướng cho bằng! Nó có nghĩa gì đâu? Phải chăng là cái nghĩa vô cùng của sự hiện hữu. Màu hoa hồng không là gì! Phải chăng nó thể hiện cái bất biến của

"sắc sắc, không không". Thêm một lần con chết lặng đi, hồi tưởng đến vong linh u hiển trong phút giây đón nhận cánh hoa trắng thương tâm của mẹ.

Một tiếng chuông nhẹ ngân, đưa Phương về thực tại, trước mặt, đoàn oanh vũ "hoa hồng" dịu dàng dâng hương như chia sẻ nỗi đau của từng đó hoa trắng nhớ thương. Phương chấp tay nhưng nước mắt cứ tuôn, hình bóng mẹ in sâu hiện ngời ngời lên giữa hào quang chư Phật. Hương thơm như hương mẹ, lời kinh thâm trầm vi diệu như tiếng ru ngọt ngào ngày xưa ngày xưa...

Chuông ngân vừa dứt. Bài ca dựa ý của Nhất Hạnh vọng lên:

"Đóa hoa màu hồng vừa cài lên áo đó em, thì xin em, hãy cùng tôi vui sướng đi, vui sướng đi". Phương nhìn lại bông hồng trắng mới cài, rồi buông tiếng thở dài, đôi mắt dịu dàng của đức Thế Tôn nhìn nàng âu yếm, Phương thụp lạy ngài, như tưởng chừng thấy lại ánh mắt của chính mẹ thuở nào...

Ngoài kia, trời tháng bảy mưa ngâu, tiếng hát ầm, trong, vẫn còn vang vọng...

BÀI DỰ THI SỐ 10

CHUYỆN NGAN NĂM

Trưa mùa hè, bệnh viện vắng lặng. Ông ta ngồi đó - dõi lại cuộc đời lao xao, nghiệt ngã - Còn gì là cuộc đời của một bác sĩ? - Thời đại mới này tươi đẹp, văn minh, với đất nước quá là giàu sang này. Thời đại mới xã hội chủ nghĩa mà lương bác sĩ tháng không đủ nuôi chính bản thân, lại còn vợ và một lũ con đông nữa chứ!

Nghiệm lại quãng đời như một thân gỗ mục nát, trôi theo dòng nước cuốn bấp bênh, trôi nổi, quay cuồng theo dòng nước xoáy, để rồi từ đó mà tìm nơi nương tựa - viên bác sĩ tự nghĩ như vậy.

Đã gần hết một ca trực của ngày chủ nhật, mà chẳng có gì vui vẻ cả. Có lẽ sống trong thời đại mới này, người ta cũng không dám tới bệnh viện nữa hay sao? hay là hôm nay... Hấn sợ - lại tiếp một liều thuốc trên môi - Có lẽ...

Có tiếng gõ cửa - viên bác sĩ như người bừng tỉnh cơn say - giọng nói ồm ồm của thuốc lá - đá thuốc lào:

- Có gì vậy nào? Xin mời vào

Viên bác sĩ thờ phào khi trút được nỗi lo âu - trước mặt hấn đã có một bệnh nhân tới - Vậy là đã gặp may quá rồi.

Một thiếu phụ khoảng chừng 26 tuổi đang dắt dìu một mẹ già, có lẽ đang lên cơn sốt cao.

- Dạ thưa bác sĩ - Mẹ tôi bị ốm nặng - Nhờ bác sĩ cứu mang giúp ạ.

Lại thêm hơi thuốc dài nhà khói:

- Việc gì nào? - Bệnh tình ra sao? mà sao lại đến vào chủ nhật thế này? Sao không để mai, mốt hãy đưa vào bệnh viện - Bệnh như vậy sao mà chết được.

- À này - Mà chồng chị đâu hả? Sao mà chị phải đưa đi! hay không có chồng hả.

Người phụ nữ như muốn khóc lên - Song giọng nói của chị ta bình tĩnh hơn:

- Thưa bác sĩ - Chồng tôi đang phục vụ bộ đội ở biên giới phía bắc.

À, à vậy mẹ và vợ của chiến sĩ - Thôi được - tôi ưu tiên số 1 đấy nhé!

Viên bác sĩ thờ dài, chán chường - Cả ngày mới có một người mà lại bà mẹ chiến sĩ thế này thì khó mà...

- Nào vào nhanh lên nào - Đàn bà chẳng được việc gì cả.

Người thiếu phụ vừa dắt mẹ vào vừa khóc - bệnh nhân đã quá kiệt sức. Tiếp một liều thuốc trên môi

- Viên bác sĩ ung dung đi vào phòng bệnh nhân.

5 phút.. 10 phút... 30 phút qua đi, người thiếu phụ hết đứng lại ngồi, đi đi lại lại chờ vị bác sĩ. Viên bác sĩ đi ra với vẻ mặt hết sức quan trọng - như vợ được ân nhân - thiếu phụ chạy lại phía bác sĩ.

- Thưa bác sĩ, tình hình của mẹ tôi ra sao bác sĩ? Mẹ tôi thế nào thưa bác sĩ?

Lại một liều thuốc gắn trên môi - tỏ vẻ chán nản.

- Bệnh nhân bị sốt cao - tình trạng bệnh nhân rất nguy kịch có thể... song nếu có thuốc thì sẽ khỏi ngay thôi. Không sao đâu mà chị cứ yên tâm - Nhưng...

- Ôi! ời cảm ơn bác sĩ, lạy ơn bác sĩ

- Đáng tiếc là tôi lại không có cái thuốc đó - mà thứ thuốc này chỉ có người nhà bệnh nhân mới có thể có được - Chị có thể kiếm được đấy - Vậy chị nghĩ thế nào?

- Thôi mạng sống là hơn cả chị ạ. Tôi cũng cố gắng mót ít đi vậy - Vì tôi biết hoàn cảnh của nhà chị mà.

- Dạ thuốc gì? Dạ thuốc gì cơ bác sĩ?

Người phụ nữ như ngơ ngác, chẳng hiểu gì cả - Viên bác sĩ cười...

- Dạ thưa bác sĩ, xin bác sĩ cho biết thuốc gì? để em...

- Làm gì mà chị phải cố lên vậy, phải bình tĩnh chứ! điều gì cũng phải bình tĩnh - tôi nói đâu có sai - Đàn bà chẳng được việc gì cả.

Thế này - Thế này nhé: Bệnh của mẹ chị quá nặng đấy, mà bây giờ ở bệnh viện không có thứ thuốc này để trị nữa đâu - Chị phải tự kiếm lấy mới được - Tại thuốc đó là ... là...

Viên bác sĩ ấp úng không phát ra lời được nữa. Sau giây phút lưỡng lự, ông ta lưỡng lự ghé sát

lại người thiếu phụ - Người thiếu phụ như dồn tất cả thánh giác để nghe lời tri ân của viên bác sĩ.

- Thuốc... Thuốc ngan nằm.

Giây phút thoáng qua người thiếu phụ ngỡ ngàng lên như chẳng hiểu gì lời nói của viên bác sĩ. Phải chăng khoa học ngày nay mới sáng chế ra loại thuốc mới.

Thưa bác sĩ - Sao lại gọi là thuốc ngan nằm ạ - Tôi chỉ thấy có ngan đứng, ngan chạy và ngan ăn thôi ạ. Còn ngan nằm thì chưa thấy - hay là con ngan khi nó đi ngủ ạ, hay là tôi bắt con ngan ở nhà nó đang đẻ đấy bé què chân đi tất nó phải nằm, được không bác sĩ?

- Trời! thế còn sao gọi là vị thuốc nữa.

Làm việc với đàn bà thật là khó - Viên bác sĩ chán nản thờ dài - phải chăng hôm nay phải ngày tốt của tôi.

- Nay có ngan nằm mà nhà chị cũng không hiểu thật à? Thế này nhé! Ngan nằm... Ngan nằm nó là ... hấn ra hiệu cho thiếu phụ lại gần:

- Ngan nằm là...

- Là gì thưa bác sĩ ..ơ..ơ

- Ngan nằm là... Ngan nằm là... là nằm ngan.

Người thiếu phụ thoáng ngạc nhiên - Ôi là năm ngàn - tiếng của bác sĩ Việt Nam bây giờ thật khó hiểu.

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác, kính xin Quý Vị đến nhà Bank của Quý Vị làm đơn chuyển tiền tài theo lối :

DAUERAUFTRAG

vào trường mục của Chùa như sau

Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl : 250 700 70
Konto-Nr. : 8657470 01

Xin cảm tạ Quý Vị.
Chùa Viên Giác

NHỚ, QUÊN

Mười lăm năm trôi qua kể từ ngày bạo quyền cưỡng chiếm miền Nam, tình yêu nước và lòng căm thù bầy quỷ đỏ vẫn như ngày nào. Nhớ Sài Gòn "mưa rồi chột nắng", nhớ Long Phú - Sóc Trăng - vượt biên lần thứ 7 bị bắt, lao dịch khổ sai - "ai trở về xứ Việt, nhấn giùm tôi ... người ấy ở trong tù". Nhớ Cần Giuộc - Long An - chạy thoát mạng lưới "bò vàng" cùng chú, nay chú trong ngục tù Thái Lan chờ "thanh lọc ty nạn" sau 16 lần vượt biển - đứa con gái út bỏ mình trên đại dương mênh mông, chết mất xác, còn đau đớn nào hơn không? Nhớ ngày mẹ tôi cùng thím như điên như dại lang thang trên bãi biển Vũng Tàu, Long Hải... Hy vọng xác Th. sẽ tập vào bờ chăng? Th. ơi! Em sống khôn thác thiêng, hồn chẳng ngậm cười nơi chín suối?

Nhớ sao hết những khổ đau, tan nát bà con 2 bên Nội, Ngoại đã, đang chịu đựng vì Cộng Sản. Không quên được hôm cha vượt ngục từ Lấp Vò - Sa Đéc sau suốt đêm "chém vè" thỏ bằng ống trúc dưới ao buốt giá. Không quên được lúc ngoại ngất xỉu sau Tết Mậu Thân khi nhận ra được màu áo len và thẻ căn cước bọc nhựa của hai cậu vẫn còn trên bộ xương trắng - tay bị trói thúc ké sau lưng, sợ vỡ nát. Anh "giải phóng" chúng tôi như vậy đó sao? "Giải khăn xô cho Huế" - Nha Ca! Cảm ơn chị đã cho thế giới biết đến Cộng Sản tàn ác không bút mực nào tả xiết. Chỉ có 1 tấm hình tướng Loạn bắn tên Trung úy Việt Cộng nằm vùng - giả dạng đập xích lô ở Yên Đổ, đã bắn chết người bạn thân của ông - mà bọn phản chiến la ó rùm beng. Còn mấy chục ngàn người chết tức tưởi ở Huế đầu năm 1968, bị Cộng Sản chôn sống tập thể, bị đập vỡ đầu; hàng ngàn dân lành bị Việt Cộng thảm sát trong "mùa Hè đỏ lửa" ở Đông Hà, Quảng Trị; bao nhiêu em nhỏ học trò "hỡi bé thơ ngây, em tội tình gì, sao lại bỏ đi" khi giặc Cộng pháo kích vào trường Cai Lậy, Định Tường, v.v.. và v.v.. Sao chúng không nhắc đến? Thời gian đâu có là liều thuốc làm lãng quên! Quên sao được ngày công an ập vào nhà Dương lục soát, tìm

ra tài liệu và truyền đơn Phục Quốc. Dương bị còng tay dẫn đi nhưng vẫn hiên ngang trước kẻ thù. Quên sao được Cô từ trần thể thắm ở Bataan - Phi Luật Tân - chết không nhắm mắt, không người thân tiễn đưa, hòm ván ghép sơ sài, bông dai làm hoa tang. Vì ai ra nông nổi? Quên sao được những ngày trốn chui trốn nhủi trên căn gác Lữ Gia - tránh cái gọi là "nghĩa vụ quân sự" - nhưng không đi thì súng thúc sau lưng - đem thân làm lính đánh thuê trên đất Miên. Mừng cột sắn để giết hai móc, tường chùng như không ai ngủ ở đó, sẵn sàng tẩu thoát khi có động; không chống Cộng được thì có khi nào lại đi lính cho

câu hỏi vì sao, tại sao như những nhát chém rí máu trong tôi. Sao ngày xưa sợi dây oan nghiệt lại giữ anh Ba "Nguyễn Ái Quốc" lại làm chỉ trên boong tàu sóng đánh khi biển động, khi tên Lê Chiêu Thống của thế kỷ 20 là Nguyễn Tất Thành làm bồi trên đường bán nước cho đế quốc Nga. Phải chi ngày ấy đừng có những mắt xích trên thành tàu cán cáo Hồ cho khỏi văng xuống biển có lẽ ngày nay dân tộc Việt đâu tui nhục, đau thương. Bài hát mới của Khúc Lan sao vẫn vang vang, thấm thía: Chồng Tây, Mỹ "Bác" đem dân đồ dạn cho Nga, Tàu. Đánh thực dân "Bác" đem thân làm tôi đế quốc. Nếu không có "Bác", bom rơi miền



chúng.

Kể sao cho xiết những dọa dẫm cả dân tộc đã và đang gánh chịu dưới ách búa liềm. Cảnh khổ của gia đình chỉ là thí dụ trước mặt, sao người ta gọi là "ty nạn kinh tế" cho được? Sao trước 30/4/1975 không ai bỏ đi cả? Mười năm tha hương, biểu tình Quốc Hận trên thủ đô Bonn vừa qua còn ít hơn 2 ngày trước đó ở Frankfurt, về đến hậu trường chỉ còn vài ba chục. Người có lòng, có tâm với quê cha đất tổ chỉ còn có bấy nhiêu đó thôi? Hay vì bận làm ăn, buôn bán, học hành, không còn thì giờ nghĩ đến quê hương nữa? Những

Bác. Không có "Bác", đạn không nổ miền Nam. Không có người chôn Tết Mậu Thân, không có người lên núi vào bưng. Và nếu không có "Bác", không hờn căm Nam- Bắc. Không có "Bác": không có xương trắng Trường Sơn, không có ngày "sinh Bắc, tử Nam", không có ngày thay chất biển Đông. Sao có những kẻ vô ngục tự xưng là trí thức, lại rêu rao "hòa hợp, hòa giải dân tộc" với bầy quỷ đỏ. Đông Âu đã đứng lên làm cách mạng, những tên đồ tể ở Bắc Bộ Phủ cũng muốn chết như vợ chồng Ceausescu bên Rumaenien hay sao? Những câu hỏi không giải đáp, bài

toán chưa có đáp số nhưng hy vọng vẫn tràn trề, nuôi dưỡng niềm tin mãnh liệt: ngày Quang Phục không còn xa nữa. Trở về! Tâm tư thôi thúc, trở về - ăn nhờ ở đậu xứ người - bị khinh miệt, kỳ thị, ghét bỏ nhưng vẫn chưa quay lại được vì đất nước vẫn còn Cộng Sản; thật chua xót, đắng cay! Sao lại nhẹ dạ, hân hoan du lịch Việt cộng, đành lòng "đám sau lưng chiến hữu". Sao mù quáng, để dãi - chuyển tiền qua Asimex, Asico... kinh tài cho Cộng Sản. Mười năm vật chất đầy đủ nơi đất khách khiến có người quên hết tất cả rồi sao? Quên rằng mình cũng đã từng bị "học tập cải tạo" 4, 5 năm. Quên rằng quê hương mình đang quần quai, rên xiết dưới gông cùm bạo quyền. Quên bao nhiêu đồng bào trong các trại tỵ nạn Đông Nam Á đang khắc khoải, tuyệt vọng khi những cánh cửa của lòng nhân đạo đã khép kín. Sao có kẻ mĩa mai, châm biếm những người tham gia biểu tình - đấu tranh để có một ngày về. Anh không làm thì thôi, để người khác làm. Sao lại chê bai, chỉ trích không phải để xây dựng, mà ngược lại. Phải có những kẻ yêu nước thật sự như vậy, dân bản xứ mới không bảo mình là tỵ nạn kinh tế chứ! Vậy tôi hỏi anh: qua đây để làm gì? Sang xứ người với mục đích gì? Đã không tham gia các phong trào chống Cộng, lại gián tiếp "nối giáo cho giặc". Thật khốn nạn, tôi không kèm lại được tiếng chửi phẫn uất khi nghe anh, nghe chị còn "cả gan" lớn tiếng tuyên bố cho dù hết Việt Cộng cũng chẳng về ở ngoại quốc sống hơn?! Chỉ có ăn là đủ, là thỏa mãn tất cả hay sao? Thật đau buồn cho Mẹ Việt Nam, "quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách" - đâu cần đợi ai bảo, ai kêu mới tham gia tranh đấu chống cái gọi là "Xã Hội Chủ Nghĩa". Xúc động, mừng đến bàng hoàng khi nghe tin ở Sài Gòn đã có ít nhất bảy cuộc biểu tình chống bạo quyền Cộng Sản, Hà Nội lập bốn nhà thương dã chiến để chuẩn bị cứu thương. Cho dù đó là tin chưa kiểm chứng, lòng vẫn tự nhủ phải làm gì để hỗ trợ cho bên nhà. Chuyển lửa về Quê Mẹ đã có kết quả - những ngọn lửa đang bùng lên, cháy rực - thiêu đốt lũ cháu con của chủ nghĩa Mác, Lê. Hy vọng tràn trề, có niềm tin để sống, có chủ quan quá không? Ai nói sao mặc kệ, tôi

vẫn tin tưởng mãnh liệt: ngày Phục Quốc đã kề cận, ngày bọn chúng gần "Bác" xa trời.

Đảng là Mẹ, "Bác" là Cha,

Từ ngày "Bác" mất, Đảng ta góa chồng

"Bác" ơi! "Bác" có biết không?

Thạch Sanh thì ít, Lý Thông thì nhiều!

Mười lăm năm cưỡng chiếm miền Nam đã quá đủ, chủ nghĩa Cộng Sản đã chết trên toàn thế giới. Việt Cộng còn muốn hấp hối, dây dụa trước khi tắt thở bao lâu nữa? Sao chúng không chết phức liền đi cho đỡ tổn xương máu của dân tộc Việt đã quá điêu linh. Xin đừng kỳ thị Bắc Nam nữa, xin đừng phân biệt tôn giáo. Tôi qua trước, anh qua sau. Tôi là "Việt kiều" ở Tây Đức, còn anh từ Đông Đức trốn sang. Xin dẹp bỏ tị hiềm, nghi ngờ lẫn nhau. Xin đừng chụp mũ nhau là Cộng Sản một cách bừa bãi nữa. Xin hãy ngồi lại với nhau như các Hội Đoàn đang thực hiện, xiết chặt tay nhau Đoàn Kết - quyết đấu tranh chống Cộng đâu có phải là của riêng ai. Xin hãy tự hào là người Việt Nam (nhưng không phải là "Nazi"), thẳng thắn trả lời mình là người Việt khi người ngoại quốc hay dân bản xứ hỏi đến. Đừng chối quanh: tôi người Nhật, Đại Hàn, Trung Quốc v.v... Anh bảo tôi: Việt Nam đâu có gì để đáng tự hào? Có nhiều lắm chứ sao không, vài thí dụ trong lịch sử đấu tranh của dân tộc: vó ngựa Mông Cổ một thời tung hoành Châu Á, đánh tới Hung gia lợi; vậy mà ba lần xâm lăng Việt Nam đều bị quân dân đời Trần đánh tất cả! Lý Thường Kiệt đã từng bình định Luông Quảng (Quảng Đông và Quảng Tây) của Trung Hoa. Chiến thuyền Xiêm La (Thái Lan) bị Nguyễn Huệ tiêu diệt ở Rạch Gầm, v.v.. và v.v.., kể sao cho cùng. Anh nói: đó là chuyện quá khứ! Xin hỏi anh không có quá khứ thì làm sao có hiện tại; không có xưa, sao có nay? Nếu dĩ vãng dân tộc mình không kiêu hùng, biết đâu quê hương đã bị ngoại bang xóa tên trên bản đồ như số phận Chiêm Thành (vậy mình cũng đã từng thời là đế quốc? Hay đó là lẽ tự nhiên trong luật sinh tồn: "mạnh được, yếu thua"?). Nhưng đâu phải chỉ giới trên lãnh vực chinh chiến, nhân tài trong văn học Việt Nam cũng như lá mùa Thu, đếm sao cho xuế! Anh

không nhớ Nguyễn Trãi và Nguyễn Du đã được UNESCO tôn phong là vĩ nhân? Anh đã quên Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến, Bà Huyện Thanh Quan, Đoàn Thị Điểm... và còn rất nhiều nữa. Anh có nhớ lúc xứ mình rấp được xe La Đà Lạt thì Hy Yun Đai còn đi làm nhân công bên Nam Hàn. Ngày nay người ta sản xuất xe hơi hàng loạt; còn mình thì vẫn nghèo đói, tối tăm vì Cộng Sản. Anh cho rằng anh sinh ra ở đây - nói tiếng Đức là việc bình thường, chẳng có gì đáng quan tâm, lo ngại cả! Bây giờ chúng còn nhỏ, anh chị còn khả năng dạy dỗ được. Tương lai bày trẻ lớn lên, cỡ trình độ Gymnasium - liệu anh chị còn đủ tiếng Đức để giảng bài cho chúng nó không? (Kể viết bài này không dám vợ dũa cả nắm", xin đừng hiểu lầm là tất cả người Việt ở Đức nói riêng và hải ngoại nói chung). Đừng ngại xấp nhỏ không nói được tiếng người, sao không lo chuyện con mình quên Việt ngữ? Mới 15 năm con cái đã bắt đầu xa gốc, 15 năm sau nữa sẽ ra sao? Tại sao đa số người Thổ, người Trung Hoa, Nhật Bản không để con họ quên tiếng mẹ đẻ khi sống ở Đức; họ cũng bận rộn đi làm, mưu kế sinh nhai; ít có thì giờ rảnh như mình vậy. Do Thái tha hương 2000 năm vẫn không mất gốc, tiếng Do Thái vẫn không mai một. Anh tự nhận là người "Do Thái da vàng", sao con anh lại chỉ nói được tiếng Âu Mỹ, Anh, Pháp, Đức,...? Nếu cứ đà này kéo dài, mai sau phần đông chúng nó chả biết Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Trung Trực, Đinh Công Tráng, Nguyễn Thái Học, v.v.. là ai cả. Và cũng không hề nghe tới Lục Vân Tiên, Kim Vân Kiều, Chinh Phụ Ngâm...; hoặc đơn giản hơn nữa: Sự Tích An Tiêm, Sự Tích Chử Đồng Tử, Sơn Tinh Thủy Tinh, v.v...

Có nhiều cái đáng nhớ, nhưng cũng có nhiều cái không nên quên. Xin nhớ mình con Rồng, cháu Tiên; và đừng quên Cộng Sản đang dày xéo Quê Mẹ Việt Nam.

ĐÓN ĐỌC GIẢI VĂN NGHỆ VIÊN GIÁC

BÀI DỰ THI SỐ 12

TÂM



LINH

Thời gian cuối 71, tôi và Trọng từ câu lạc bộ SQ sư đoàn về, khoản 3 giờ chiều, Trọng lái xe tôi ngồi một bên.

Từ xa chúng tôi thấy một bóng hồng, áo dài bay bay, che dù hồng, đang tiến về phía đơn vị chúng tôi. Căn cứ Lai Khê, trước đó Sư đoàn Không Kỵ Hoa Kỳ đóng, sau chuyển lại cho Sư Đoàn 5 bộ binh, từ Bình Dương lên thay. Tuy hơi xa Saigon nhưng thỉnh thoảng cũng có người đẹp xuất hiện. Bóng hồng này ghé đơn vị chúng tôi, nên Trọng thêm ga. Xe ngừng trước cổng, anh lính gác hạ chiếc dây cáp chắn cửa, tôi hỏi: Cô này đến tìm ai thế?

Anh lính gác trao cho tôi thẻ sinh viên, năm thứ 3 trường Luật khoa Saigon tên Ng. t. M.L, hai mươi ba tuổi. Dáng cao cao, nước da trắng, trên ngực áo dài có thêu hoa văn, giày cao gót mũi bằng. Thoáng nhìn nhận xét "Trên trung bình". Cô ta tiến về phía chúng tôi khẽ gật đầu: Thưa ông, chúng tôi vừa nhận được điện tín báo tin, T/Ủy Nguyễn Phước Đa, vừa từ trận, em là thân nhân của anh ấy đến xin nhận xác. Việc chết chóc đối với một Sư đoàn tác chiến, dĩ nhiên là chuyện thường tình. Thật ra chúng tôi cũng không hay biết. Phần hành đó Trung đội Chung sự. Chú Điểm trưởng đứng xó rỏ tôi hỏi: Ai chết đó em?

Trình D.B. có ông T/Ủy mới đổi về Đ.Đ trình sát, dân toán kích ngoài vòng rào cổng Nam, bị mìn chết. Kế đó một chiếc xe Toyota có thùng, trên xe vài ba người đang khóc tí tê, tôi đoán cũng thân nhân của anh ấy. Trọng nhỏ hơn tôi hai tuổi, cũng có cái tật "thấy đàn bà con gái là xâm xĩ". Trọng cho xe ngang qua Trung đội Chung sự, còn tiếc rề "bóng hồng" nên ngừng xe phía trước. Mọi việc đều được chu toàn. Đại loại như cất đặt sĩ quan gác quan tài, hàn rương, hoa quả, nhang đèn... Xe

NHỚ CỔ HƯƠNG

Mười lăm năm ở chốn quê người
Cổ hương muôn vạn dặm xa khơi
Thương em nhớ cháu lòng chua xót
Trông về cố quốc lệ thâm rơi
Quê người lưu lạc bấy lâu nay
Tuổi hạc chông thêm với tháng ngày
Còn mong chi được về quê cũ
Gởi nắm xương tàn với cỏ cây
Một thoáng mây bay ở cuối trời
Cũng làm thương nhớ đến chơiơi
Mái nhà êm ấm ngày xưa ấy
Bên giòng nước bạc lững lờ trôi
Cổ hương ơi hỡi cố hương ơi!
Bao năm xa cách mấy phương trời
Kỷ niệm chôn vùi theo dĩ vãng
Thương nhớ còn trong ký ức thôi

Phan Thị Vinh
Xuân Canh Ngọ

chúng tôi vừa đậu, Trung đội trưởng Chung sự, một T/Ủy già đến chào, tôi hỏi thêm và được biết, vị SQ này vừa ra trường SQ Đà Lạt chuyển về SĐ và nhận nhiệm vụ Đ.Đ Phó Trinh sát.

Nói đến hai tiếng trinh sát, ai cũng rõ, đó là con cưng của SĐ. Nơi nào bị vây đánh không thủng, SĐ đều cho trinh sát hoặc bằng thặng tử trên đầu địch hoặc bằng mọi giá... tốc chiến tốc thắng vừa yểm trợ vừa giải vây. Sau bốn năm huấn luyện tại quân trường, về đây nhận nhiệm vụ. Dĩ nhiên được SĐ cho phép nghỉ dưỡng sức sau những năm thụ huấn. Đa còn xin thêm một giấy phép cưới vợ. Hai giấy phép vị chỉ hơn ba tuần. Lẽ ra anh Đ.Đ trưởng cho Đa đi phép ngay chiều hôm nhận chức, nhưng có tin vợ đau con yếu... cho nên anh Đ.Đ đề nghị: "Anh Đa nán lại coi đơn vị một đêm, tôi có chuyện "Dù" về Bình Dương thăm má bà trẻ, sáng tôi lên sớm, cho xe đưa anh về và còn dám cưới nữa chứ?

Một sĩ quan vừa ra trường, lòng đầy nhiệt huyết. Tối đến anh dẫn một toán đi phục kích bên ngoài, cổng phía Nam Lai Khê. Toán kích bố trí dọc theo con đường 13 từ Nam Lai Khê đi Bến Cát. Khu vực này kể như an toàn một trăm phần trăm. Các tổ tìm vị trí, gài mìn Clémore, tầm sát hại hướng về phía khả nghi. Xong là ngủ, anh gác cũng ngủ luôn, Khoảng 9 giờ, một vài tên du kích hay đặc công gì đó, bỏ sát đơn vị, quây một vài quả mìn, hướng sát hại về phía lính gác. Lui ra một khoảng,

bắn choác choác vài loạt AK. Linh gác giật mình khi có tiếng súng, vội vàng bám "mìn". T/Ủy Đa chưa quen trận mạc, ló đầu quan sát. Các quả mìn Clémore nổ, tầm sát hại quay vào. Không ai bị thương ngoại trừ anh Đa bị một mảnh nhỏ ghim thẳng vào tim. Xác chết được đặt vào quan tài, đập nắp hờ. Trước khi tầm liệm, mọi vật dụng cá nhân, như đồng hồ, dây chuyền cà rá... được tháo gỡ và giao lại cho thân nhân. Ngay lúc đó, cô M.L tiến đến chúng tôi và nói: - Xin phép ông cho gia đình tôi gặp mặt lần cuối cùng được không? Chuyện không có gì phải nói. Hôm chưa đóng nắp hay hàn chỉ. Tôi gọi phần hành mở nắp. Xác được phủ một lớp vải trắng trên mặt, từ cổ xuống dưới đắp mền cẩn thận. Cả gia đình đều khóc, riêng cô M.L không khóc. Tựa sát quan tài gỡ kính đen thay thế kính cận, nhìn vào mặt xác chết chằm chằm; Như dồn hết mọi can đảm, bình tĩnh, chậm rãi, nhưng tiếng nói đôi khi run hay đứt quãng:

Anh Đa!

Hơn sáu năm qua, lúc anh và em là hai đứa học trò, tình yêu dậy sóng. Nuôi dưỡng chất chiu, một quả cầu kỷ niệm. Ngày hợp mặt vĩnh viễn không còn. Em không biết phải nói gì với anh đây? Lời tạ từ cuối cùng nào phải nói hỏi anh. Anh Đa ơi! Thời anh hãy ngủ yên...

Còn chiếc nhẫn đính hôn, bao năm trọn vẹn em và anh gìn giữ nó. Bảo vật của tình yêu. Hôm nay anh ra đi không còn hẹn nữa,

xin phép cho em gọi lại anh chiếc nhẫn này... và anh vui lòng cho em chiếc nhẫn của anh, anh nhé.

Cô M.L tức chiếc mền đắp trên bụng, lòn tay xuống và kéo bàn tay trái của T/Ư Đa. Cánh tay vâng lời, mềm mại được nâng đặt trên bụng. Tháo chiếc nhẫn trên ngón tay áp út của anh Đa (loại nhẫn bằng tấm xỉa răng, làm bằng vàng tây có răn răn...). Đồng thời cô tháo chiếc nhẫn trên tay, từ từ đeo lại cho chàng. Cẩn thận cô đặt cánh tay trở lại vị trí. Vừa kéo chiếc mền dậy lại, bỗng dưng máu đỏ trào ra từ miệng mũi xác chết, sùi bọt. Hai hàng nước mắt cuộn cuộn tràn xuống hai bên lỗ tai. Cô M.L lão đảo hai tay ôm chặt đầu anh Đa, gục đầu bất tỉnh. Mái tóc dài, bông bênh phủ trên khuôn mặt xanh xao nhợt nhạt, thấm lên mái tóc những giọt máu còn rỉ chảy hai bên khoe miệng: Tôi vội vàng hét: - Đem đi bệnh viện Trung đoàn 8 mau lên". Xe vừa chờ cô đi tôi đứng lại ngẩn ngơ. Một hạ sĩ gần bên tôi nói: - Lạ quá D.B, chiếc nhẫn lúc tắm liệm, em tháo cách mấy cũng không ra, bây giờ cô ta tháo dễ ợt như chơi.

Em lại tay phải phía bên kia giờ lên coi, còn cứng hay mềm, tôi bảo?

Anh hạ sĩ vén mền, nắm cánh tay đã cứng đờ, kéo mạnh lên, thân hình nhấc theo luôn. Lúc đó Trọng cũng đến, thử kéo, cánh tay trái, lắc qua lắc lại, vẫn mềm như người còn sống, nhất là ngón tay đeo nhẫn, vẫn còn ấm ấm.

Tia nắng yếu ớt của chiều cuối đông, không đủ sưởi ấm lòng người cô phụ. Cơn gió lạnh làm bay những chiếc lá cao su cuối cùng cố bám lấy những cành trơ trụi lá.

Chú thích: Trong thời gian học tập cải tạo, tôi có kể lại chuyện này cho một số bạn tù nghe, mỗi người giải thích một ý riêng. Tình cờ tôi được đọc quyển "Sống và Chết" của Thích Chánh Lạc chúng mình "Chết là gì?" là tiềm thức (tâm linh) lìa khỏi xác, không còn nhiệt độ, mệnh căn đoạn tuyệt. Ông giải thích thêm: "Sau khi tắt hơi "thần thức vẫn chưa lìa khỏi xác, còn tri giác và đó là thời kỳ đau khổ tột cùng của tâm linh nên chưa thể gọi là chết còn phải chờ một thời gian; thần thức thật sự ra đi mới gọi rằng chết thật (Phải mất từ 12 giờ trở đi).

GỎI

VỀ

MẸ

Mây ơi ! hãy ngừng trôi
Cho ta lời nhắn gửi
Về phương trời xa xôi
Nơi ấy có mẹ ta
Đang ngày đêm ngóng đợi
Đứa con xa chưa về
Thổi nhanh lên gió ơi !
Về tới đất quê mình
Cuốn đi những thương đau
Trên lưng còng của mẹ
Mùa thu sắp qua đi
Những chiếc lá vàng kia
Sao người còn ở đó
Người bất chấp thời gian
Quy luật của cuộc sống
Bão táp đang đến kìa
Sẽ quật người rụng xuống
Lũ "quỉ đỏ" kéo về
Đã cướp đi cuộc sống
Sáu mươi triệu dân ta
Tiếng trẻ thơ không còn
Của lớp học chiều nay
Trên cánh đồng mênh mông
Vắng bóng chú trẻ trâu
Tiếng sáo đồng cao ngất
Thương cho những người chị
Những năm dài chờ đợi
Tuổi xuân đã qua nhanh
Mà chẳng thấy người về
Biết bao lần như vậy
Mẹ thấp hương cầu nguyện
Cho những đứa con xa
Mẹ ơi ! Con sẽ về
Cùng bão táp cách mạng
Đang từ Á sang Á
Nhấn chìm lũ quỉ đỏ

Trả lại tiếng trẻ thơ
Reo vui khắp sân trường
Đem lại những lời yêu
Qua bao ngày chờ đợi
Cho nụ cười của mẹ
Trên môi héo bao ngày

ĐỖ TRƯỜNG (VŨ HÒA)
Wallhalben 6.3.1990

NÚI XANH MÂY HỒNG

CHƯƠNG HAI

(tiếp theo Viên Giác 57)

Vinh Hào

Thật là lý thú khi chúng ta phát giác ra rằng chúng ta làm lẫn. Và cũng thật là lý thú khi chúng ta biết rõ mình làm lẫn mà vẫn cứ để sự làm lẫn đó tiếp tục vận hành của nó, đồng thời coi đó như là ý muốn đúng đắn của chính mình vậy.

Mặt trời đã lên khỏi dãy núi phía Đông. Không khí một ngày mới kích thích niềm vui và mở màn cho nhiều câu chuyện trên tàu. Người ta nói với nhau về những chuyện buồn, những cuộc đi xa của họ. Qua vài câu chuyện, tôi mới vỡ lẽ rằng đây là chuyến tàu ra Trung chứ không phải vào Nam như tôi và Đức nghĩ. Thế mà này giờ tôi cứ tưởng tượng ra một cảnh trí Sài Gòn đang chờ đón mình. Trong trường hợp làm lẫn một cách ngộ ngẩn như thế, người ta có thể hoảng lên và đòi xuống gấp ở một ga nào đó gần nhất. Và sẽ thật là phiền toái nếu người ta mang nhiều hành lý. Tôi thấy có người mang lên tàu bảy cái giỏ, hai thùng mắm và một số đồ linh tinh kèn kàng khác. Tôi đứng như thế, im lặng và bình thản, và cảm nghe một nỗi niềm gì đó ngộ ngộ, kỳ thú. May mà không ai hỏi đến tôi. Nếu họ hỏi và tôi trả lời rằng tôi vào Sài Gòn, chắc họ cười dữ. Và cũng may là chuyến đi của tôi hôm nay, tuy cũng nhắm vào Sài Gòn thật đấy, nhưng không nhất thiết phải là Sài Gòn. Đối với tôi, mục đích chuyến đi này là ĐI, chứ không phải là ĐI ĐÁU. Do đó, con tàu có đưa tôi ra Trung thì cũng được thôi. Ngay trong trí tôi lúc đó, sự phản kháng rất là yếu ớt. Tôi để mặc cho cuộc lũ có thể đưa mình đến bất cứ nơi nào. Bằng quyết định đó, bằng thái độ chấp nhận và không chọn lựa đó, tôi thấy mình thực sự tự do và hạnh phúc. Bắt đầu từ hôm nay, tôi có thẩm quyền rất lớn về cuộc sống của mình. Bao lâu nay, nhất nhất mọi sự đều do gia đình (khi

chưa xuất gia) và thầy Bốn sư (lúc đã vào chùa) quyết định. Một chuyến phiêu du không những cho tôi nổi thích thú vì những mới lạ, những bất ngờ đang chờ đón mà còn cho tôi cái cảm tưởng (hay ảo tưởng?) rằng, tôi đã thực sự cởi hết những trói buộc.

Tàu chạy lúc lâu thì ánh nắng chiếu vào giữa toa. Tôi không có chỗ ngồi. Đúng như lời Đức nói, nếu cứ tình trạng mỗi ga ngừng để rước khách và bốc hàng hóa thì sẽ có triển vọng rằng chốc nữa tôi sẽ đứng một chân cho mà xem.

Đến ga Tuy hòa, khách chen lên chật cứng. Người ta dẫm lên chân tôi nhiều lần. Kẻ khác bị như vậy hẳn đã sùng sộ chửi rủa lên rồi. Tôi thì chỉ biết than thầm mà thôi. Có những bàn chân mang bùn non làm nhầy nhụa trên dép và lưng bàn chân tôi. Lại có người mang guốc nghiền trên mấy ngón chân lộ ra của tôi nữa. Đó là chưa kể hai thùng nước mắm của ai đó đặt trên sàn tàu, phía sau lưng, sát chỗ tôi đứng. Cứ mỗi bận con tàu xóc mạnh hay thảng rít ở một ga nào đó thì từ hai miệng thùng giầy thun, nước mắm lại phỉ ra y như hai thằng khùng vừa sặc cười vừa phun nước miếng vào người mình vậy. Sự kiện này làm tôi thấy phiền ghê gớm, nhưng tôi vẫn im lìm như một pho tượng. Đã vậy, người ta còn lấn như buộc tôi phải dời gót. Nhờ lời Đức, tôi nghĩ gì, chứ dời gót thì nhất định không được rồi. Mình không nên giành lấn người ta nhưng ít nhất mình cũng giữ được thể đứng của mình. Tôi bèn "xuống tấn", rón đứng trụ một chỗ, không co chân lên một khắc nào. Hai bắp chân đã từng được tôi luyện mỗi mùa hè bằng cách gánh nước từ dưới xóm leo một trăm hai mươi tám bậc cấp lên chùa Núi, nay được dịp thì thử cái chức năng thô kệch của nó. Nhưng đó là tôi quá lo vậy thôi chứ thực thì tình thế không đến nỗi nghiêm trọng như Đức nói. Lúc tàu sắp rời ga Tuy hòa, có hai thiếu nữ trẻ tuổi tôi từ dưới sân ga nhảy phốc lên cửa số ở khoảng giữa toa, ngay chỗ tôi

đứng. Họ lẹ làng đưa lên từ dưới hai bao gạo rồi đẩy ùn đến chỗ tôi. Nhờ vậy mà quanh tôi, người ta dân ra, rộng được một chút. Nhưng khổ nỗi, một bàn chân tôi đã nằm dưới bao gạo. Thấy nó cũng chẳng khó chịu bao nhiêu nên tôi cứ việc đứng yên. Tàu chạy. Một thiếu nữ đến xốc lại bao gạo và khám phá ra cái bàn chân dơ bẩn và trường kỳ chịu đựng của tôi này giờ bị kẹt ở dưới. Cô ta khẽ xin lỗi:

"Sao chú không nói để tôi nhích qua một bên!"

Tôi trả lời lúng búng chẳng ra câu, rồi chỉ biết cười nhẹ. Cô ta định nói thêm gì nữa đó nhưng thấy tôi nhìn chỗ khác nên thôi. Một chốc, cô lên tiếng mời tôi ngồi. Tôi ngờ ngác chưa hiểu. Cô ta chỉ lên bao gạo:

"Chú ngồi lên đây cho khỏe chân."

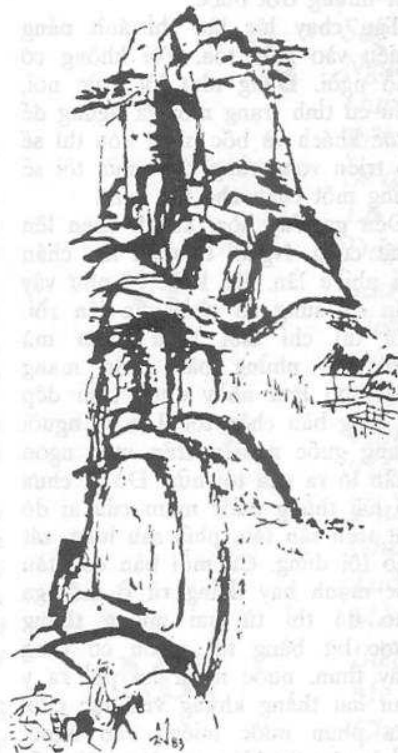
Tôi lại lúng túng. Tôi không biết rõ là một tu sĩ ngồi trên bao gạo như thế coi có được không. Thuở bé, còn ở nhà, mấy bao gạo mẹ tôi mua về để ở góc phòng thường là cứ điểm lý tưởng cho những trò chơi của bọn trẻ chúng tôi. Nhưng mỗi khi thấy một đứa trèo lên bao gạo, mẹ tôi đều quát. Bà chỉ cho phép chúng tôi nấp sau bao gạo (để chơi trò bắt hay bắn súng) chứ không cho dẫm đạp lên đó. Mẹ tôi không nói rõ lý do, chỉ nói rằng làm như thế là mang tội nặng lắm và có thể mắc quả báo là không có gạo mà ăn. Chúng tôi không sợ bị đói nhưng rất sợ chữ "mang tội" hay chữ "Trời phạt" nên nghe theo răm rắp. Bây giờ, tôi đã rõ lý do vì sao mẹ tôi cấm. Hạt gạo là của Trời cho, không nên vung vãi phung phí và tỏ ý bất kính mà phải trân quý như những hạt ngọc. Lý do đó không gây cho tôi chút băn khoăn hay sợ hãi tội lỗi trong trường hợp ngày hôm nay nữa. Nhưng liệu rằng khi tôi đồng ý ngồi trên hai bao gạo, những người chung quanh có thầm trách tôi chăng? Tôi thì cho phép mình ngồi rồi đó (vì tôi đã quá thèm ngồi), còn họ thì sao? Tôi đưa mắt lướt nhanh qua những khuôn mặt gần đó xem thử họ có ý gì phản đối không nếu tôi vén áo ngồi xuống. Thật may là vài người khác đã đồng thanh mời tôi ngồi nổi lời thiếu nữ kia. Họ đều có vẻ quan tâm đến tôi, một tu sĩ hiền hòa, cảm lặng và có hơi "ngây ngô", đứng im. từ hồi khuya đến

giờ. Thấy họ có vẻ thành thật và ân cần, tôi mới yên tâm ngồi xuống. Hai bao gạo chồng lên nhau cao hơn bằng ghế gỗ trên toa. Tôi có vẻ cao ngất ngưỡng so với những người ngồi quanh. Và hạnh phúc thay khi được ngồi xuống! Bao gạo mới thật là êm ái làm sao! Tôi chợt thấy hạnh phúc là một cái gì giản đơn, dễ hiểu như thế thôi. Buồn ngủ mà được ngủ, đói bụng mà được ăn, khát nước mà được uống, mỏi chân mà được ngồi. Hạnh phúc có nghĩa là vậy. Nhưng tôi cũng có thể nhìn thấy trong hạnh phúc và khổ đau, sự cảm nhận cái này không thể tách rời khỏi cái kia. Và cả hai đều có tính cách tương đối. Khi người ta cướp của tôi tất cả gia sản mà tôi đã gầy dựng được rồi cho tôi lại một ít cơm gạo hay một túp lều nhỏ để sống thì cái hạnh phúc mà tôi có thể có lúc ấy chỉ là một ảo tưởng. Khi người ta bóp cổ tôi, tôi nghẹt thở, rồi người ta thả tôi, tôi hết nghẹt thở và tôi sung sướng. Nhưng sự hô hấp bình thường của tôi là cái tôi đã có sẵn chứ không phải là ân huệ của người ta ban cho. Trong cuộc sống, người ta thường bị lừa lọc để đến nỗi có thể an phận và hài lòng vì những hạnh phúc giả tạo, còn con tương tự như vậy. Tôi đang miên man trong những suy tư về hạnh phúc thì thiếu nữ buồn gạo đứng gần đây, nghiêng về phía tôi, nói thấp giọng:

"Có ai hỏi chú nói gạo mua cho chùa nghe. Làm phước cho tôi chú há."

Nói xong, cô ta chen qua toa khác. Tôi chỉ biết than thầm trong bụng: "Trời đất!", chứ chẳng biết phải làm sao. Tôi nghĩ rằng đó là cách cô ta trốn thuế. Một tu sĩ mang gạo đi sẽ không bị nghi ngờ là một con buôn và gạo đó có thể được miễn thuế, hoặc khỏi bị trưng thu nếu gặp những nhân viên hòa xa có đức tin. Tôi có thể giúp cho cô ta được đấy, bằng cách nói dối như cô ta bày. Nhưng tôi chẳng có chút hiểu biết gì về chuyện gạo cơm, buôn bán thì làm sao tôi có thể ứng đối rành rẽ nếu nhân viên quan thuế gần hỏi một cách kỹ lưỡng, gắt gao! (Chẳng hạn, gạo loại gì? Mua ở đâu? Bao nhiêu tiền một ký? Bao nhiêu ký tất cả? Đem gạo đi đâu? Tuôn gạo lên ngô nào, ga nào mà chưa đóng thuế?) Càng nghĩ tôi càng lo lắng, bồn chồn.

Sau năm 1975, hình như mọi thái độ chống lại Nhà Nước đều được mặc nhiên công nhận như là những hành vi hợp lý và đạo đức. Giúp cho một người dân qua mặt Nhà Nước để sinh sống bằng cách bao che, nói dối cho họ, tôi nghĩ tôi có thể làm được mà không thấy ray rứt gì bao nhiêu vì rằng hành vi đó khiến tôi bị phạm vào hai giới cấm căn bản của một người theo Phật (trốn thuế thuộc giới thứ hai: ăn cắp; nói dối thuộc giới thứ tư: vọng ngữ). Nhưng không phải đây là việc "làm phước"



như thiếu nữ kia nói đó sao! Tuy vậy, điều này cũng làm tôi khổ tâm không ít. Vì tôi, một tu sĩ đang bắt đầu một cuộc lang thang, hành lý đơn giản, sao lại phải cưu mang làm gì hai bao gạo "ác ôn" kia kia! Nghĩ đi nghĩ lại thấy cũng buồn cười. Lại buồn cười ở chỗ người ta không những không cấm mình ngồi trên bao gạo mà còn mời mình ngồi trên đó một cách tử tế; không những mời ngồi mà còn nài nỉ mình hãy coi (dù tạm thời) như mình là chủ nhân của hai bao gạo ấy. Đời thật nhiều nỗi rối rắm! Nhưng ta phải chấp nhận vậy.

Ga Diêu trì là ga chót của chuyến tàu này. Hai thiếu nữ kia đến, trả tự do cho tôi và xin nhận lại hai bao gạo. Tôi thở phào nhẹ nhõm và cũng trả tự do cho hai

bao gạo. Hai cô đều ngỡ lời cảm ơn tôi. Tôi im lặng xuống tàu, nhưng cũng thầm nói rằng: "Cảm ơn hai cô đã cho tôi một chỗ ngồi thoải mái. Và nếu hai cô có ý muốn làm ơn làm phước cho tôi thì xin đừng để tôi có cơ hội cảm ơn hai cô lần nữa về những bao gạo khác."

Tôi thức trắng một đêm tại sân ga rồi đáp chuyến tàu khuya ra Đà Nẵng. Từ Đà Nẵng, tôi lại đón xe đi Hội An (Faifoo). Đây là thành phố nhỏ mà quang đời hành điệu (làm chú tiểu) của tôi đã gắn liền với nhiều kỷ niệm thơ mộng, dễ thương. Tôi vào chùa Long Tuyền, vì đây là ngôi chùa duy nhất trong tỉnh mà tôi nghĩ rằng thích hợp với tôi hơn cả. Tôi đã học và sống ở đây ba năm. Lúc đó, chùa Long Tuyền còn là một Phật học viện. Sau biến cố ba mươi tháng tư, Phật học viện giải tán. Anh em trong lớp chia tay nhau ai về quê nấy. Đầu năm một chín bảy sáu tôi mới rời nơi này để về Nha Trang tiếp tục học. Nơi đây còn lại một vài huynh đệ thường trú ở chùa. Họ là những tu sĩ nhiệt huyết trong sạch và làm việc đồng áng rất giỏi. Tôi đến chùa nhằm lúc cả chùa đều ra ruộng cày. Phải đến trưa tôi mới gặp đủ mặt. Trong số những bạn bè của tôi ở đây, người tôi mong được gặp mặt nhất là Tuyền. Thuở trước, chú là người thân nhất, vừa như anh, vừa như bạn tri âm của tôi vậy. Tuy nhiên, sau thời gian xa cách, chừ gặp lại, tôi thấy Tuyền không hợp với tôi như trước nữa. Không hiểu rằng do Tuyền thay đổi hay tôi đổi thay mà sự thân mật và thông cảm như xưa không còn. Tôi tạm cho rằng có lẽ chúng tôi đều đã lớn. Tuổi thơ không còn nữa. Tôi đã bắt đầu là một chàng trai có chiều cao, có thể lực và một ít kiến thức về đời sống. Nhưng cũng có thể là do sự so sánh, dù là so sánh một cách vô tình, giữa Tuyền và Đức ngang tuổi nhau và đều lớn hơn tôi sáu tuổi. Cả hai đều kết thân với tôi trong tình bạn, chứ không phải vai vế anh em. Tôi đã có thể chơi thân với Tuyền và Đức, nhưng trên thực tế, tôi thấy Tuyền và Đức khác nhau rất xa trong cách cư xử lẫn tính tình. Tuyền không hợp với tôi nhiều như Đức. Trong vài khía cạnh khác cũng thế. Tuyền thẳng thắn, Đức cũng thẳng thắn, nhưng cái thẳng thắn của Tuyền thường làm

giờ. Thấy họ có vẻ thành thật và ân cần, tôi mới yên tâm ngồi xuống. Hai bao gạo chồng lên nhau cao hơn băng ghế gỗ trên toa. Tôi có vẻ cao ngất ngưỡng so với những người ngồi quanh. Và hạnh phúc thay khi được ngồi xuống! Bao gạo mới thật là êm ái làm sao! Tôi chợt thấy hạnh phúc là một cái gì giản đơn, dễ hiểu như thế thôi. Buồn ngủ mà được ngủ, đói bụng mà được ăn, khát nước mà được uống, mỏi chân mà được ngồi. Hạnh phúc có nghĩa là vậy. Nhưng tôi cũng có thể nhìn thấy trong hạnh phúc và khổ đau, sự cảm nhận cái này không thể tách rời khỏi cái kia. Và cả hai đều có tính cách tương đối. Khi người ta cướp của tôi tất cả gia sản mà tôi đã gầy dựng được rồi cho tôi lại một ít cơm gạo hay một túp lều nhỏ để sống thì cái hạnh phúc mà tôi có thể có lúc ấy chỉ là một ảo tưởng. Khi người ta bóp cổ tôi, tôi nghẹt thở, rồi người ta thả tôi, tôi hết nghẹt thở và tôi sung sướng. Nhưng sự hô hấp bình thường của tôi là cái tôi đã có sẵn chứ không phải là ân huệ của người ta ban cho. Trong cuộc sống, người ta thường bị lừa lọc để đến nỗi có thể an phận và hài lòng vì những hạnh phúc giả tạo, còn con tương tự như vậy. Tôi đang miên man trong những suy tư về hạnh phúc thì thiếu nữ buồn gạo đứng gần đây, nghiêng về phía tôi, nói thấp giọng:

"Có ai hỏi chú nói gạo mua cho chùa nghe. Làm phước cho tôi chú há."

Nói xong, cô ta chen qua toa khác. Tôi chỉ biết than thầm trong bụng: "Trời đất!", chứ chẳng biết phải làm sao. Tôi nghĩ rằng đó là cách cô ta trốn thuế. Một tu sĩ mang gạo đi sẽ không bị nghi ngờ là một con buôn và gạo đó có thể được miễn thuế, hoặc khỏi bị trưng thu nếu gặp những nhân viên hòa xa có đức tin. Tôi có thể giúp cho cô ta được đấy, bằng cách nói dối như cô ta bày. Nhưng tôi chẳng có chút hiểu biết gì về chuyện gạo cơm, buôn bán thì làm sao tôi có thể ứng đối rành rẽ nếu nhân viên quan thuế gần hỏi một cách kỹ lưỡng, gắt gao! (Chẳng hạn, gạo loại gì? Mua ở đâu? Bao nhiêu tiền một ký? Bao nhiêu ký tất cả? Đem gạo đi đâu? Tuôn gạo lên ngô nào, ga nào mà chưa đóng thuế?) Càng nghĩ tôi càng lo lắng, bồn chồn.

Sau năm 1975, hình như mọi thái độ chống lại Nhà Nước đều được mặc nhiên công nhận như là những hành vi hợp lý và đạo đức. Giúp cho một người dân qua mặt Nhà Nước để sinh sống bằng cách bao che, nói dối cho họ, tôi nghĩ tôi có thể làm được mà không thấy ray rứt gì bao nhiêu vì rằng hành vi đó khiến tôi bị phạm vào hai giới cấm căn bản của một người theo Phật (trốn thuế thuộc giới thứ hai: ăn cắp; nói dối thuộc giới thứ tư: vọng ngữ). Nhưng không phải đây là việc "làm phước"



như thiếu nữ kia nói đó sao! Tuy vậy, điều này cũng làm tôi khổ tâm không ít. Vì tôi, một tu sĩ đang bắt đầu một cuộc lang thang, hành lý đơn giản, sao lại phải cưu mang làm gì hai bao gạo "ác ôn" kia kia! Nghĩ đi nghĩ lại thấy cũng buồn cười. Lại buồn cười ở chỗ người ta không những không cấm mình ngồi trên bao gạo mà còn mời mình ngồi trên đó một cách tử tế; không những mời ngồi mà còn nài nỉ mình hãy coi (dù tạm thời) như mình là chủ nhân của hai bao gạo ấy. Đời thật nhiều nỗi rối rắm! Nhưng ta phải chấp nhận vậy.

Ga Diêu trì là ga chót của chuyến tàu này. Hai thiếu nữ kia đến, trả tự do cho tôi và xin nhận lại hai bao gạo. Tôi thở phào nhẹ nhõm và cũng trả tự do cho hai

bao gạo. Hai cô đều ngỡ lời cảm ơn tôi. Tôi im lặng xuống tàu, nhưng cũng thầm nói rằng: "Cảm ơn hai cô đã cho tôi một chỗ ngồi thoải mái. Và nếu hai cô có ý muốn làm ơn làm phước cho tôi thì xin đừng để tôi có cơ hội cảm ơn hai cô lần nữa về những bao gạo khác."

Tôi thức trắng một đêm tại sân ga rồi đáp chuyến tàu khuya ra Đà Nẵng. Từ Đà Nẵng, tôi lại đón xe đi Hội An (Faifoo). Đây là thành phố nhỏ mà quang đời hành điệu (làm chú tiểu) của tôi đã gắn liền với nhiều kỷ niệm thơ mộng, dễ thương. Tôi vào chùa Long Tuyền, vì đây là ngôi chùa duy nhất trong tỉnh mà tôi nghĩ rằng thích hợp với tôi hơn cả. Tôi đã học và sống ở đây ba năm. Lúc đó, chùa Long Tuyền còn là một Phật học viện. Sau biến cố ba mươi tháng tư, Phật học viện giải tán. Anh em trong lớp chia tay nhau ai về quê nấy. Đầu năm một chín bảy sáu tôi mới rời nơi này để về Nha Trang tiếp tục học. Nơi đây còn lại một vài huynh đệ thường trú ở chùa. Họ là những tu sĩ nhiệt huyết trong sạch và làm việc đồng áng rất giỏi. Tôi đến chùa nhằm lúc cả chùa đều ra ruộng cày. Phải đến trưa tôi mới gặp đủ mặt. Trong số những bạn bè của tôi ở đây, người tôi mong được gặp mặt nhất là Tuyền. Thuở trước, chú là người thân nhất, vừa như anh, vừa như bạn tri âm của tôi vậy. Tuy nhiên, sau thời gian xa cách, chừ gặp lại, tôi thấy Tuyền không hợp với tôi như trước nữa. Không hiểu rằng do Tuyền thay đổi hay tôi đổi thay mà sự thân mật và thông cảm như xưa không còn. Tôi tạm cho rằng có lẽ chúng tôi đều đã lớn. Tuổi thơ không còn nữa. Tôi đã bắt đầu là một chàng trai có chiều cao, có thể lực và một ít kiến thức về đời sống. Nhưng cũng có thể là do sự so sánh, dù là so sánh một cách vô tình, giữa Tuyền và Đức ngang tuổi nhau và đều lớn hơn tôi sáu tuổi. Cả hai đều kết thân với tôi trong tình bạn, chứ không phải vai vế anh em. Tôi đã có thể chơi thân với Tuyền và Đức, nhưng trên thực tế, tôi thấy Tuyền và Đức khác nhau rất xa trong cách cư xử lẫn tính tình. Tuyền không hợp với tôi nhiều như Đức. Trong vài khía cạnh khác cũng thế. Tuyền thẳng thắn, Đức cũng thẳng thắn, nhưng cái thẳng thắn của Tuyền thường làm

Huyền mới dặn rằng: Sau này ông có nạn chi nên qua núi Cửu Lũng tại Bành Châu đất Tây Thục tìm tôi và nhớ trên núi ấy có hai cây tùng làm dấu chỗ tôi trú ngụ.

Sau đó ngài Ngô Đạt Quốc sư đến ở chùa An Quốc thì đạo đức của Ngài càng vang khắp. Vua Y Tôn thân hành đến pháp tịch nghe ngài giảng đạo. Nhân đó vua mới ân tứ rất hậu cho ngài cái pháp tọa bằng gỗ trầm hương và từ đó trên đầu gối của ngài bỗng nhiên mọc một mụn ghẻ tựa như mặt người, đau nhức khôn xiết! Ngài cho mời tất cả các bậc danh y, nhưng không ai chữa được. Nhân ngài nhớ lại lời dặn của nhà sư trước kia, bèn đi vào núi mà tìm.

Trên đường đi, trời đã mờ tối, trong khoảng âm u mây bay khói tỏa mịt mù, ngài nhìn xem bốn phía, bỗng thấy dạng hai cây tùng ngài mới tin rằng lời ước hẹn xưa kia không sai. Ngài liền đi ngay đến chỗ đó, quả nhiên thấy lâu vàng diện ngọc lộng lẫy nguy nga, ánh quang minh chói rọi khắp nơi. Trước cửa nhà sư đang đón chờ ngài một cách thân mật.

Nhân ở lại đêm ngài Ngô Đạt mới tỏ hết tâm sự đau khổ của mình. Nhà sư ấy nói:

Không hề gì đâu, dưới núi này có một cái suối, sáng ngày rửa mụn ghẻ ấy sẽ khỏi ngay.

Mờ sáng hôm sau một chú tiểu đồng dẫn ngài Ngô Đạt ra ngoài suối. Ngài vừa bụm nước lên rửa thì mụn ghẻ kêu lên:

- Đùng rửa vội! Ông học nhiều biết rộng đã kháo cứu các sách cổ kim mà có từng đọc đến chuyện Viên An, Tiều Thố chép trong bộ Tây Hán chưa?

- Tôi có đọc

- Ông đã đọc rồi có lẽ nào lại không biết chuyện Viên An giết Tiều Thố vậy. Thố bị chém ở chợ phía đông oan ức biết đường nào. Đồi đời tôi tìm cách báo thù ông, song đã mười kiếp ông làm bực cao tăng, giới luật tinh nghiêm, nên tôi chưa tiện bề báo oán được. Nay vì ông được nhà vua quá yêu chuộng nên khởi tâm danh lợi làm tổn giới đức, tôi mới báo thù được ông. Nay nhờ ngài Ca Nhã Ca tôn giả lấy nước pháp Tam Muội rửa oán cho tôi rồi, từ đây trở đi tôi không còn báo thù ông nữa.

Ngài Ngô Đạt nghe qua hoảng sợ liền vội vàng bụm nước dội rửa mụn ghẻ làm nhức nhối tận xương

tủy, chết giấc hồi lâu mới tỉnh. Khi tỉnh lại thì không thấy mụn ghẻ ấy nữa. Nhân đó ngài mới biết thánh hiền ẩn tích kẻ phạm tình không thể lường được. Ngài muốn trở lên lay tạ vị sư nhưng ngộ ngoảnh lại thì ngôi bửu điện kia đã biến mất từ bao giờ. Khi đó ngài Ngô Đạt nghĩ đến nỗi oan trái đã bao đời nếu không gặp thánh nhân thì làm sao giải khỏi được. Vì cảm nhận cái ơn cứu độ lạ lùng ấy, ngài mới thuật ra pháp sám này tức là lấy nước Tam Muội rửa sạch nghiệp oan nên mới đặt tên là Thủy Sám...

Qua câu chuyện trên, ta thấy nổi lên hai điểm

1 - Viên An đã chém oan ức Tiều Thố, gây một nhân xấu. Thố quyết tâm theo báo oán, nhưng phải đợi mười kiếp sau Thố mới có thuận cơ để báo oán mặc dù lúc đó Viên An là một quốc sư quyền cao tột đỉnh của triều đình.

2 - Quốc sư Ngô Đạt tên là Tri Huyền lúc chưa hiển đạt ngài đã tận tình giúp đỡ một nhà sư bị bệnh cùi, đã gieo nhân tốt, nhờ đó mà được nhà sư cảm kích cái thâm ân ấy nên đã vừa rửa oán cho Tiều Thố để Thố không còn theo báo oán ngài Ngô Đạt, lại vừa giải kết nỗi oan trái lâu đời giữa Viên An và Tiều Thố.

Đúng là câu "Ân đền, oán trả" chẳng sai tí nào!

- Còn làm thiện gặp ác; làm ác gặp may thì sao? Có nhiều trường hợp ta làm thiện trong đời này, liền hưởng được báo ứng ngay. Ngoài ra có người làm nhiều việc lành, phước đức nhưng hiện tại chưa được đền đáp xứng đáng, lại gặp toàn chuyện không may mà phải chờ một thời gian 5, 10, 15 năm hoặc 30 năm sau mới có báo ứng. Vì sao? Vì hồi trước họ đã vay nợ quá nhiều của tha nhân, đời này họ phải trả; 5,10,15 hoặc 30 năm, sau khi trả xong nợ thì họ mới hưởng được phước báo do việc làm thiện trong đời này mà thành. Ngược lại có người trong đời làm toàn những việc ác phát xuất từ thân khẩu ý, nhưng lại gặp toàn chuyện may. Tại sao? Tại vì trong nhiều kiếp trước họ đã gieo nhân lành, tích lũy nhiều phước báo nên đời này họ hưởng. Nhưng, sau một thời gian nào đó khi phước báo đã cạn hết họ phải thọ nhận quả báo do nhân xấu họ đã gây ra. Đôi khi có những trường hợp ta ra sức làm việc thiện và

chờ mãi cho tới lúc chết vẫn không thấy chút phước báo nào tới cả mà phải đợi đến đời con cháu mới hưởng.

Câu ca dao:

Cây xanh thì lá cũng xanh

Cha mẹ làm lành để phước cho con

Có liên hệ đến lý nhân quả kéo dài từ đời này đến đời khác.

Khi biết qua ý nghĩa này rồi, chúng ta không còn thắc mắc, tiêu cực, trông chờ không còn trách Phật oán Trời mà phải cố gắng làm cho đến cùng bất cứ một công việc thiện nào, dù nhỏ đến đâu và kết quả đưa lại tốt hay xấu đều phải vui vẻ chấp nhận. Như vậy mới xứng đáng là người thực hành và hiểu biết lý Nhân Quả của đạo Phật một cách rõ ràng.

Trước khi chấm dứt bài này, tôi xin ghi lại lời Phật dạy trong kinh Pháp Cú

Dục tri tiền thế nhân

Kim sanh thọ già thị

Dục tri lai thế quả

Kim sanh tác giả thị

Tạm dịch:

Muốn biết nhân đời trước

Hãy xem quả đời này

Muốn biết quả đời sau

Hãy xem nhân hiện tại

THỊ TÂM

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác, kính xin Quý Vị đến nhà Bank của Quý Vị làm đơn chuyển tiền tài theo lối :

DAUERAUFTRAG

vào trương mục của Chùa như sau

Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl : 250 700 70
Konto-Nr. : 8657470 01

Xin cảm tạ Quý Vị.
Chùa Viên Giác

MÁU HOẠN THỦ

Phiếm luận : PHÙ VÂN

(Viết để thanh toán "nợ nần" với T.H và T.B)

Cảm thương ông Adam côی cút một mình ở vườn Địa đàng, chúa Trời mới "bọ" một tí xương sườn để nặn ra bà Eva. Trong lúc cao hứng, chúa Trời đã dành cả tâm hồn nghệ thuật để sáng tạo một tác phẩm tuyệt vời - người đàn bà. Từ đó cuộc đời của ông Adam mới đỡ lẽ loi, mới xinh như hoa, tươi như mộng; bởi:

Gái có hơi trai như thài lài phải cút chó,

Trai có hơi vợ như cò bọ phải trời mưa.

Trong vườn Địa đàng ông Adam và bà Eva có thể xơi bất cứ loại gì ngoại trừ trái cấm. Để thử đức vâng lời, chúa Trời mới cho con rắn hàng ngày dụ dỗ ông Adam và bà Eva "hãy xơi trái cấm đi, hãy xơi trái cấm đi, chẳng có gì đáng sợ! Sao hèn quá vậy!".

Thói đời, những điều gì cấm kỵ thường có hấp lực lôi cuốn sự tò mò; bên cạnh đó lại có thêm những lời xúi dục khuyến khích của con rắn, nên ông Adam và bà Eva đã cãi lời Chúa và ăn thử trái cấm. Bà Eva đã ăn một cách ngon lành chẳng mấy may nhớ đến lời rắn, nên sau này đàn bà phải chịu hình phạt "mang nặng, đẻ đau"! Riêng ông Adam, mới ăn nửa chừng, sức nhớ đến lời Chúa dạy, nên trái cấm mắc nghẹn ngang cổ. Vì vậy, sau này đàn ông mới có "cục bứu" không mấy mỹ miều ở cổ! Giả như hồi đó ông Adam làm một phát nuốt chừng nửa trái cấm thì nhan sắc của quý cụ ắt có phần để coi hơn một chút. Đáng tiếc thay!

Sau khi xơi hết trái cấm bà Eva và ông Adam mới biết mình "trần truồng như nhộng" và cảm thấy xấu hổ nên mới lấy lá da che kín hạ thể.

Cảm ơn ông Adam và bà Eva. Nếu hai vị không xơi trái cấm thì thân phận của con người chẳng khác gì cuộc đời của thập loại

chúng sinh, cây cỏ. Nhờ có ăn trái cấm con người sinh ra hiểu biết, phát triển trí tuệ - trái cấm là trí tuệ, là khả năng khoa học.

Cảm ơn loài rắn. Nhờ những lời xúi dục ông Adam và bà Eva mới dám ăn trái cấm. Con rắn là động cơ tâm lý thúc đẩy con người tìm tòi, nghiên cứu. Những ai thù ghét loài rắn - nhất là rắn độc, cũng xin vì ân nghĩa này mà dung thứ cho nó một phát. Theo quan niệm chung, rắn tiêu biểu cho sự độc ác lừa dối và phản bội - một loại Bạch long xà của Tây độc Âu dương Phong trong Võ Lâm Ngũ Bá của Kim Dung, chuyên dùng Xà trượng và Xà trận để hại người. Ngoài ra rắn còn có vai tưởng quan trọng trong các câu chuyện cổ tích, thần thoại và trong quan niệm của người Tây phương. Con Mãng xà trong chuyện Thạch Sanh - Lý Thông. Huyền thoại mẹ con nhà họ rắn của Thị Lộ và Nguyễn Trãi. Ngày xưa, hình hai con rắn quấn trên cành nguyệt quế hay cành cây lăm là biểu tượng của thần Hermes (ở Hy Lạp) và thần Mercury (ở La Mã). Đó là những vị thần chủ sự mua bán, du lịch, phát minh, biến chế, thương mại. Ngành y dược cũng dùng hình con rắn làm biểu tượng. Hình con rắn quấn quanh bó que (ngành y) và con rắn nhả nọc độc trong một cái ly (ngành dược). Bởi loại rắn được xem là sự lạnh lợi mà người y sĩ phải có để đối phó với các chứng bệnh và con rắn dù độc nhưng ta có thể dùng nọc độc của rắn để khắc chế chất độ khác theo nguyên lý "lấy độc trị độc".

Do động cơ tâm lý thúc đẩy, trí tuệ phát triển, ông Adam và bà Eva ý thức được tội lỗi và cảm thấy xấu hổ nên dùng lá da để che thân. Từ đó mới bắt đầu phát minh ra vải vóc, chế biến quần áo theo "mốt này, kiểu nọ". Có điều ám ức là trong vườn Địa đàng chần chi lá cây mà bà Eva lại chơm ngay cái lá đa! Ở Việt Nam, anh chàng Trần Minh lại chọn lá chuối làm khổ che thân (chuyện Trần Minh khổ chuối". Phải chăng

khởi nguồn từ đó mà lá đa đã đi vào văn học sử dân gian - cái gì quý giá nhất, kín đáo nhất quý cô, quý bà Eva cần phải lập "hàng rào ấp chiến lược", "vùng cấm địa", "vùng phi quân sự" để :

Hớ hênh ra lăm kẻ dòm
(Hồ Xuân Hương - Hàng Thánh Hóa)

Sự đời là vậy, lăm kẻ thích tò mò dòm ngó những điều kín đáo cấm kỵ mà miệng vẫn "đánh trống la làng" nguyên rùa:

Sáng trăng suông em củ ngõ tối trời
Em ngồi em để cái sự đời em ra
Sự đời như chiếc lá đa
Đen như mồm chó, chém cha sự đời!

Nhắc đến trăng thì ai cũng nhớ đến chuyện Thằng Cuội và Cây Đa. Con rắn thì gian xảo, Thằng Cuội thì dối trá, cho nên cây đa và lá đa cũng bị ảnh hưởng lây:

Sao gián rằng năm lại có ba
Trách người quân tử hèn sai ra
Bao giờ thông thả lên chơi nguyệt
Xin hái cho vài cái lá đa!

Đó là chuyện bà Eva Hồ Xuân Hương trách ông Adam Chiêu Hồ không giữ đúng lời hứa cho mượn 5 quan mà chỉ đưa có 3 quan tiền. Dĩ nhiên ông Adam Chiêu Hồ không phải là tay vừa, thuộc loại "bựa" nên suồng sả trăn tráo đối lại:

Rằng gián thì năm, quý có ba
Trách người thực nữ tính không ra
Ừ rồi thông thả lên chơi nguyệt
Cho cả cành đa lẫn củ đa!

Chao ôi cây đa, bến cũ, con dò là những điểm hẹn hò đôi lứa trữ tình lãng mạn; là những biểu tượng nhớ nhung thiết tha quyến luyến:

Trăm năm đã lỗi hẹn hò
cây đa, bến cũ con dò khác xưa

nay ca dao, tục ngữ dân gian Việt Nam bị bà Eva Hồ Xuân Hương và ông Adam Chiêu Hồ phang cho mấy quả như rửa thì đúng là "tan tành xú quách" hết! Tội nghiệp chưa!

Từ ngày lỡ ăn vụng trái cấm, bị đuổi ra khỏi vườn Địa đàng tự tức mưu sinh, ông Adam mới thấy "cuộc đời là bể khổ". Nhưng nhờ lăn thân vào thế tục, ông Adam mới được biết, ngoài bà Eva của mình còn có "muôn hồng ngàn tía" bà Eva khác trong cõi ta bà - mà bà nào bà nấy đều đẹp "hết cỡ thợ mộc". Thế cho nên ông mới có cảm giác lâng lâng và làm một màn so sánh rằng "Vợ người thì đẹp, văn mình thì hay". Từ đó, ông mới ý thức được rằng trong con người mình chỉ luân lưu toàn một loại máu "D", ông mới soi gương thấy mình đẹp trai (Đàn ông phải luôn tin tưởng rằng mình đẹp mới sống nổi trong cuộc đời nhiều nhượng trai thừa gái thiếu này!). Thực tế, cũng chẳng cần gì phải "đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi" hoặc phải "thông minh, hào hoa, phong nhã, có duyên" như anh chàng Kim Trọng trong truyện Kiều của Nguyễn Du:

*Nền phú hậu, bậc tài danh
Văn chương nét đất, thông minh
tính trời
Phong tư tài mạo tuyệt vời
Vào trong phong nhã, ra ngoài
hào hoa.*

Lắm lúc "đẹp trai" không bằng "chai mặt" "học giỏi" không bằng "giỏi chọc", "thông minh" không bằng "tinh ranh", "có duyên" không bằng "duyên nợ". Thế cho nên quý ông, quý anh, quý cậu Adam nào lỡ có một chút tí vết - không dám đại mồm đại miệng mà nói là dui, què, mẻ, sứt - thì cũng đừng có vội chán chường, than trời, trách đất số phận hẩm hiu của mình chưa được lọt vào mắt xanh của một bà Eva nào đó. Phải nên học lối tán tỉnh của đàn anh, của các bậc trưởng thượng đã có 12 thành công lực và kinh nghiệm dày mình về khoa tán gái, chứ đừng bắt chước loại "trêu hoa ghẹo nguyệt" giả tính giả say, táy máy tay chân, sờ mó tùm lum của ông Adam Chiêu Hồ đã có khi gặp phải một bà Eva danh giá cỡ Hồ Xuân Hương điều ngoa cất cổ mắng cho một trận:

*Anh đồ tỉnh, anh đồ say
Sao anh ghẹo nguyệt giữa ban
ngày
Này này chị bảo cho mà biết
Chốn ấy hang hùm chỗ mó tay!*

Thử hỏi quý cụ có đủ bản lĩnh cứng cựa, hóm hỉnh như ông Adam "Hùm Hồ" đã dám "mặt dạn, mày dày" ngang ngược trả lời:

*Này ông tỉnh, này ông say
Này ông ghẹo nguyệt giữa ban
ngày
Hang hùm ví chẳng không ai mó
Sao có hùm con ám chốc tay!*



Học lối "tán gái", "o dào" theo kiểu này chắc có ngày ở giá quá các cụ ạ!

Đối với các ông Adam "thấy gái tái mặt", "dại gái" nên dễ bị "gái dụ" - nôm na mà nói là có tính "mê gái" nên bao nhiêu tiền của đều dâng hiến, cung phụng cho người đẹp mong được một ngày rước nàng về "nâng khăn sửa túi". Cho đến một ngày đẹp trời nào đó "sức tàn, lực tận" tiền không đủ chi viện cho nàng phấn son, quần áo chưng diện, thì bài ca tiễn biệt:

*Anh đường anh, tôi đường tôi
Tình nghĩa đôi ta có thể thôi.*

nghe ra thật nẫu nùng thê thiết. Người đẹp Eva xách gói ra đi "biệt chim tăm cá". Than ôi:

*Tìm em như thể tìm chim
Chim ăn biển bắc, anh tìm biển
nam.*

Thôi đành ca bài "Em ơi bây giờ em ở đâu? Bến Hải hay Cà Mau? Em ơi bây giờ em ở đâu? Góc biển hay rừng sâu?". Em ở đâu, em ở đâu? Thôi đành:

*Bất thang lên hỏi ông Trời
Đem tiền cho gái có đòi được
không?*

Ông Trời từ trên cao nhìn xuống, thấy tên "dại gái" đã không an ủi mà chỉ cộc cằn một câu: "- Đòi cái cùi loi!"

Đã lỡ rồi đành ôm hận và nên nghe lời cụ Dương Khuê ân cần nhắn nhủ về cái dại chơi gái:

*... Chơi cho phờ râu, chôn mắt,
cho long giải yếm, cho tuột dây
lưng*

*Còn thương tiếc lằng lửng vào
cuộc đại*

*Thôi xin chờ từ dây đại mãi
Chủ đa tình là cái vô tình
Gặp nhau ta sẽ mãn thịnh!*

Thôi đành làm thính, im hơi lặng tiếng, chịu đựng ngậm bồ hòn. Chứ còn nói năng ra để bạn bè cười cho thúí đầu, thúí óc!

Đã lỡ mang tính đa tình, cũng không thể dễ dàng "một sớm một chiều" khuấy quên "bể ái nguồn ân", phôi phai hình bóng người yêu, nên quý cụ Adam vẫn thất tha thất thãm nhớ thương:

*Nhớ ai ra gần vào ngõ,
Nhớ ai, ai nhớ, bây giờ nhớ ai!*

...

*Nhớ ai bồi hồi, bồi hồi
Như đứng đống lửa, như ngồi
đống than.*

... Nhớ ai như nhớ thuốc Lào.

*Đã chôn điếu xuống lại đào điếu
lên.*

Để rồi sinh bệnh tương tư, bồi:

*Nắng mưa là bệnh của trời
Tương tư là bệnh của tôi yêu
nàng.*

...

*Bốn phương mây nước trời đời
ngã*

*Hai chữ tương tư một gánh sầu
(Tân Đà)*

chung tình, mê man tàn tật đến thế là cùng!

Còn các cậu Adam choai choai, nghề "thả đê" tán tỉnh thì hay lắm:

*Than rằng gối gấm không êm,
Gối lụa không mềm bằng gối tay
em.*

nhưng khi lâm vào đường tình ái thì lại mang chứng "ngựa non háu đá":

*Ong non ngựa nọc châm hoa rữa,
Đề non buồn sừng húc đậu thưa*
(Hồ Xuân Hương - Lờm bọn đồ trẻ)

Đúng là một loại "diếc không sợ súng", "chưa thấy quan tài thì chưa nhỏ lệ", nên cứ lăn xả vào không đếm xỉa gì đến những lời cảnh giác:

*Xin ai yêu đến đừng ham mớ
Hề mớ tay vào ổ nhọ nhem.*
(Tản Đà - Vịnh cái hoa đào).

*Quân tử có thương thì đóng cọc
Chớ đừng mấn mớ nhựa ra tay.*
(Hồ Xuân Hương - Quả mít)

Ngược lại cũng có hạng Adam "mặt dạn, mày dày", "thấy gái như mèo thấy mỡ". Đó là hạng đàn ông tham sắc dám "đem ngàn vàng chuốc lấy trận cười" để "Ai xuân anh cũng chơi xuân với" như Nguyễn Công Trứ quan niệm:

*Chơi cho lịch mới là chơi
Chơi cho dài các cho người biết tay*

Xin chớ nghe lời xúi dục của cụ Tú Kép Trần Kế Xương về lối "chơi à đào".

Cuộc đời cụ long đong "học tài thi phận" chỉ đỡ có hai cái Tú Tài:

*Thôi ai ơi chơi lấy kéo hoài
Chơi cũng thế mà không chơi cũng thế
Của trời đất biết bao mà kẻ
Nợ công danh biết thế nào xong,
Chơi cho thùng trống tầm bong!*

Đó là loại "tay chơi ngang tàng", "chơi ngông" dám tiêu tan sản nghiệp, còn có loại dám "chơi cha", "chơi lưỡng, chơi quít" - loại "chịu chơi và chơi chịu":

*Cao lâu thường ăn quít
Thổ dĩ lại chơi lưỡng*
(Tú Xương - Tự Trào)

Còn có loại Adam học thói Sở Khanh "hình dong chải chuốt, áo dụ dàng", chuyên dụ dỗ con gái nhà lành để:

"Chơi hoa rồi lại bê cành bán rao".

Thế mà có kẻ dù:

*Chơi hoa từ thuở hoa còn trên tay
nhưng vẫn:*

*Chơi hoa đã dễ mấy người biết
hoa!*

*Chơi cho đến khi "hoa tàn nhị rữa"
Chơi xuân đã biết xuân chẳng tá
Cọc nhỏ đi rồi lỗ bỏ không!*

....
(Hồ Xuân Hương - Đánh Đu)

*Khoảnh làm chi hỡi chúa Xuân
Chơi hoa cho rữa nhụy dần mới
thời*
(Ôn Như Hầu - Cung Oán Ngâm Khúc)

Hạng đàn ông phụ bạc, vô tình, vô thủy vô chung, vô trách nhiệm chỉ biết "chơi cho bướm chán ong chề" rồi tìm muôn phương bách kế "chạy làng", "quất ngựa truy phong", "tẩu vi thượng sách" để lại cho người tình Eva "khôn ba năm đại một giờ" một "cái bầu tâm sự":

Phận liễu sao đành nẩy nét ngang

khó ăn nói với làng nước:

*Trăm năm đã chắc có duyên trời
Chưa cưới nhưng mà hãy để chơi.*
(Tú Xương - Chũ Hoang)

Để khi bị hạch hỏi, các nàng Eva phải mất công làm một phát "Thanh Minh Thanh Nga":

*Hôm qua lên núi hái chè
Gặp thàng phải gió nó dè em ra
Em van mà nó chẳng tha
Nó đem nó nhét "cái mã cha" nó
vào!*
(Hồ Xuân Hương - Ghẹo Cô Gái Hái Chè)

Rồi âm thầm trách móc:

*Cái nợ trăm năm chàng chịu cả
Khối tình một mảnh thiệp xin mang.*
(Hồ Xuân Hương - Chũ Hoang)

Thế mà búa rìu dư luận của bà con xóm giềng đâu có tha:

*Miệng khôn, tròn đại đừng than
phận
Bụng ông lưng eo chớ trách trời!*

(Hồ Xuân Hương - Già kén kẹn hom)

Còn những ông Adam đã lập gia đình, vợ con đùm đề, kéo cái "rờ mọt" thê tử coi bộ cũng khấm; thế mà vẫn giữ thói "nguyệt hoa, hoa nguyệt" đa tình, chuyên "đi khuya về tắt" hoặc "xé lẻ đi đêm" - một loại Casanova, nay bà này mai bà khác; Thế nhưng mấy ông Adam này lại khéo tài nịnh vợ, khéo chiều chuộng quý bà. Đối với "bàn dân thiên hạ" bên ngoài với ông "mồm mép trơn như mỡ", cứ một tiếng "nội tướng", hai tiếng "bà đầm, bà xã", ba tiếng "nhà tôi". Cái thái độ ton hót y chang là "nhất vợ nhì trời", nhưng làm sao qua mặt được quý bà - vốn đã có nhiều kinh nghiệm đau thương về bản thân. Nên mỗi lần ông xã vuốt ve âu yếm thì "chăm phần chăm" là chàng đã làm một quả "ăn vụng ái tình" đâu đó rồi! Nếu quý bà Eva có căn nhãn xỉ nẹt, thì quý ông Adam này lại luận điệu ba trợn về bản chất mèo chuột:

*Đố ai nằm võng không đùa
Ru con không hát, anh chừa
nguyệt hoa!*

....
*Trời nắng rồi lại trời mưa
Tính tôi hoa nguyệt không chừa
được đâu!*

Thế là "hết thuốc chữa"! Quý bà chỉ đành buông lời thở than:

*Chỉ đâu mà buộc ông trời
Thuốc đâu mà chữa con người
lãng lơ!*

Nếu quý bà Eva nổi xùng "làm hùm, làm hổ", "thượng cẳng chân, hạ cẳng tay" trở tài "nữ kê tác quái - gà mái đá gà cồ" thì quý ông Adam dám lấy quan niệm cổ hủ của thời phong kiến quan liêu "chồng Chúa, vợ tôi" để bào chữa:

*Trai năm thế bầy thiệp
Gái chính chuyên một chồng!*

...
Cái nhà có năm ba cái cửa
Đúng là ích kỷ có hạng. Hình như một ông Tây nào đó cũng có phán một câu ranh ngôn ví von như thế này:

*"Đàn ông như là một cây bút
máy, ai muốn xài hay xài cho ai
cũng được. Còn đàn bà như một*

cái bàn chải đánh răng chỉ cho một người xài mà thôi!"

Chơi ép đàn bà thế coi sao đẹp.
Cây viết xài hoài, xài quá cỡ thì cũng có ngày hết mực chứ!

Chao ôi, đàn ông lòng tham sắc dục ... vô đáy:

*Sông bao nhiêu nước cũng vừa
Trai bao nhiêu vợ vẫn chưa hài lòng.*

Xin lỗi quý cụ Adam, ngôn ngữ dân gian họ nói như vậy!

Thế nhưng, nguyệt hoa cũng có "luật chơi" cần phải nằm lòng:

*Trai tân gái góa thì chơi
Đừng nơi có vợ, đừng nơi có chồng!*

Đành rằng phải biết tự chế, phải biết giới hạn "con lợn lòng", nhưng với bản chất "trẻ không tha, già không bỏ", chỉ ham thích:

Hoa thơm đánh cả cụm.

...

Được chị còn muốn rự rị đến em.

...

*Trăng xế nhưng mà hoa chẳng khuyết
Hoa tàn song nhị vẫn còn tươi!*
(Hiệu Thư - Bờm cô đào già)

Thật đúng là:

*Đàn ông năm, bảy lá gan
Lá để cùng vợ, lá toan cùng người.*

cái tính "lang chạ", "mèo mã gà đồng" làm sao qua được cặp mắt "sắc như dao cau" của mấy bà. Vì vậy khi bị tra vấn, quý ông Adam thường tỏ ra lúng ta lúng túng:

*Ra từng mèo mã gà đồng
Ra từng lúng túng chẳng xong bề nào.*

(Nguyễn Du - Truyện Kiều)

Bởi biết tính chàng "ham thích của lạ", "ăn cơm nguội hoài cũng chán", nên mấy bà van ví:

*Chàng ơi phụ thiếp làm chi,
Thiếp là cơm nguội có khi đói lòng.*

rồi lý luận rằng "của ai cũng giống nhau", "cái nào cũng y chang cái nấy":

Nhấn nhủ ai về thương lấy với,

*Thịt da đầu cũng thế mà thôi!
(Hồ Xuân Hương - Trống Thùng)*

....
*Rộng hẹp nhỏ to vừa vận cả
Ngắn dài khuôn thước cũng như nhau.*

(Hồ Xuân Hương - Dệt Vải)

Nhưng mà "ngựa quen đường cũ", ông Adam một thoáng "hứa trăng hứa cuội" cho vui lòng bà Eva rồi vẫn "chúng nào tật ấy", "ma chuột vẫn hoàn tính ma chuột"

... Năm canh to nhỏ tình ma chuột

Sáu khắc mơ màng chuyện nước mây

Êm ái cung đàn chen tiếng hát

La đà kẻ tình dặt người say

Thú vui chơi mãi mà không chán

Vô tận kho trời hết lại vay.

(Tú Xương - Vịnh Cô Đầu)

Để rồi:

Những lúc say sưa cũng muốn chùa

Muốn chùa nhưng tính lại hay ưa

Hay ưa nên nổi không chùa được

Chùa được rồi ra cũng chẳng chùa!

(Dương Khuê - Chùa Rượu)

....

Một trà, một rượu, một đàn bà

Ba cái lằng nhằng nó hại ta

Chùa được cái nào hay cái nấy

Có chẳng chùa rượu với chùa trà.

(Tú Xương - Chùa Gái)

Đó quý cụ nghe rõ không. Gì cũng chùa được mà gái thì không!

Thế mới biết cái "bệnh Tề Tuyên" thật khó trị. Thời chiến quốc vua nước Tề là Tề Tuyên Vương là người có tài nhưng lại ham mê tử sắc. Mạnh Tử là bậc thâm nho thời bấy giờ thường đi khuyên các vị vua nên lấy đức để trị dân. Tề Tuyên Vương đã thú thật với Mạnh Tử rằng: "Quả nhân hữu tật, quả nhân hiếu sắc", (Trích trong Thiên Lương Huệ Vương của Mạnh Tử), Bệnh Tề Tuyên ám chỉ cho người hiếu sắc, thích gái đẹp:

*Tai nghe nhưng mắt chưa nhìn
Bệnh Tề Tuyên đã nổi lên đùng đùng.*

(Ôn Như Hầu - Cung Oán Ngâm Khúc)

(Còn tiếp)

ĐƯỜNG SANG THIÊN TRÚC

Từ Hùng Trần Phong Lưu

Đến bấy giờ, tôi mới hiểu tại sao trong chương trình du ngoạn Thầy Huyền Diệu đã dự trừ thêm tới hai, ba ngày kẹt xe. Vì chuyện kẹt xe ở xứ Ấn này mất trọn cả ngày, cả đêm là chuyện thường. Nếu chúng tôi không may mắn gặp bác tài khéo len lỏi, lách tránh, thì có lẽ giờ đây xe chúng tôi còn nằm kẹt đâu đó trong đám xe hỗn loạn dài hàng mười cây số nằm vắt qua hai bên thành phố. Mà có lẽ đến đêm chưa chắc đã giải toả xong.

Mãi đến xế trưa, đoàn xe mới ngừng lại bên đường để bà con vào viếng ngôi hành cung của vua Ấn. Đó là một tòa kiến trúc Hồi giáo Ấn khá bề thế: Qua cửa cổng, vào đến Môn Quan, giống kiểu Ngọ môn của kiến trúc Việt Nam, nhưng xây nóc vòm cầu mở các cửa cung theo kiểu Ấn. Các tường đá vôi trải qua năm, sáu thế kỷ đã bị oxyt-hóa đen sạm như bị ám khói lâu năm. Rồi bước xuống mấy tầng sân thượng lát đá mỏng. Theo con đường rộng lát sa thạch, bắc qua một hồ lớn, thông bên dưới bằng những cống vòm nổi, dẫn đến Hành Cung chính. Vì thời tiết nóng bức, nên hầu như công trình xây dựng quan trọng nào của Ấn độ cũng đào hồ nước, vừa tạo hơi mát, giữ độ ẩm và vừa thêm sơn thủy cho phong cảnh chung quanh.

Tòa Hành Cung xây trên nền cao với tường đá bao quanh trông xa như một thành trì với bốn tháp canh ở 4 góc, xây cùng một kiểu với hành cung nhưng đơn giản hơn, hợp với Hành cung tọa lạc tại trung ương thành thế ngũ điểm. Khách phải leo mấy chục bậc trong cầu thang có mái che mới lên đến sân thượng bao quanh Hành cung xây bằng sa thạch vàng

nâu đã ngả màu sậm và đen ở nhiều nơi. Tầng dưới mở ra nhiều cửa cuốn vòng cung gãy, xây lõm nhiều nấc vào trong thành nhiều gờ chỉ đơn giản mà đẹp rất gần kiểu trang trí hiện đại. Phía trên đầu tường cũng đúc thêm mái hiên de ra, các gờ chỉ và dây lan can con tiện quả trám. Bên trên còn xây thêm hai tầng giả, bao tròn, nhỏ dần đều lên đến nóc vòm bán cầu với đầu tháp nhọn. Nơi mỗi tầng giả lại xây thêm các tháp nhỏ cũng lợp mái vòm bán cầu đỉnh nhọn trên các cột tròn. Hai vòng tháp nhỏ này viền quanh 2 tầng nóc bán cầu chính như vương miện lợp trên tầng hành cung đa giác. Đến chiều, đoàn xe tiến vào thành Ba La Nại (Varanasi, một trong những thành phố cổ xưa nhất trên thế giới còn giữ được nhiều nét đặc biệt của các thắng tích, các hình tượng tôn giáo và các sinh hoạt thuở xưa, rất khó tìm ở các nơi khác. Dân chúng vẫn còn chuyên nghề dệt vải, lụa như tự ngàn xưa. Lụa Benarès nổi tiếng khắp thế giới đã được sản xuất từ thời Đức Phật. Trong các sách vở Phật giáo cũng đã chép: Rất nhiều vị Phật đã giảng sinh thời quá khứ tại thành phố bên dòng sông thiêng xứ Ấn này.

Đọc đường chúng tôi còn gặp từng đoàn dân quê Ấn gồng gánh những lọ hủ bằng đất nung, đi bộ hàng trăm cây số để rước nước sông Hằng về tưới lên các tượng thần ở địa phương như ta làm lễ tắm Phật. Xe đưa phái đoàn vào thắng vườn Lộc Uyển (Sarnath), nơi đức Phật chuyển Pháp Luân và giảng pháp cho người 5 đệ tử đầu tiên. Đây là Động tâm quan trọng bậc nhì của Phật giáo. Khu vườn rộng đến hơn mười mẫu cây cỏ xanh tươi, hoa kiểng nhiều màu nhiều loại được cắt xén cẩn thận. Những con đường lát đá thẳng băng nối liền các kiến trúc và các thắng tích. Tháp Pháp Bảo mới xây sau này trong khuôn viên ngôi chính điện trung ương xưa kia, được lợp nóc như môn quan Gopuram của các đền đài Nam Ấn hơi giống mái nhà Rong của người thượng Việt Nam. Nhưng nếu mái nhà Rong gặp nhau tại đòn dông bên trên, thì bốn mái tháp Ấn hình thang lõm cong vào, lại tận cùng phía trên bằng một mặt bằng chữ nhật. Thêm một tháp nhỏ thông gió ngự trị trên trung tâm mặt bằng và 4 tháp nhỏ

khác nằm ở 4 phương trên mặt đáy nóc hợp thành thể ngũ điểm tiêu biểu của kiến trúc tôn giáo Ấn. Công trình mới tương phản hẳn với khu di tích cổ ngổn ngang gạch đá. Ghi dấu ngày xưa vườn Lộc Uyển đã từng dựng lên đến ba mươi tu viện với khoảng 1500 tu sĩ cư trú tu tập. Ngôi chánh điện trung ương được xây cất từ thế kỷ thứ hai. Trong Tây du ký, Thầy Huyền Trang đã tả ngôi chùa này cao đến 61 thước. Sừng sững giữa khuôn viên chùa, ngôi bảo tháp Dharmarajika xưa kia chứa xá lợi Phật. Vào thế kỷ thứ ba trước Tây lịch vua A Dục đã dựng trước chùa trụ đá sư tử khắc chữ Phạn (Brami) cho biết Đức Phật đã thiết lập giáo đoàn đầu tiên ở đây gồm 60 vị Khất sĩ. Trụ đá này đã đổ nát được tom góp

hình trụ. Phần dưới to rộng hơn. Phần trên nhỏ và cao hơn và tốp dần lên đỉnh được vét gọn như đỉnh đồi. Chẳng thấy cửa ngõ hay lối thông hơi. Mãi đến nay vẫn chưa ai biết bên trong xây đặc ruột hay có chùa phòng ốc, hoặc ngăn thành ô như tòa phù đồ Sanchi hay không? Trong khi các Phật tử Tây Tạng vừa đi vừa quây dụng cụ kinh hành thì các Phật tử Miến điện, Thái Lan tuân nhiều chung quanh tháp được coi như nơi đức Phật nói pháp Tứ Diệu Đế lần đầu tiên cho 5 anh em Kiều Trần Như (Kondanna) và khiến họ chứng quả A La Hán. Nhưng nhiều thế hệ chỉ nghĩ đến ý niệm khổ qua danh từ. Mà thực ra năm uẩn không phải là khổ. Chính sự vướng mắc vào ngũ uẩn mới là nguyên nhân của khổ đau.



lại một chỗ dựng mái che. Tượng 4 con sư tử trên trụ đá được tạc trứ hầu như nguyên vẹn trong Bảo Tháp Viện Sarnath. Ngày thầy Huyền Trang tìm đến đây vào thế kỷ thứ 7, trụ đá vẫn còn y nguyên, vẫn còn hàng chữ khắc tiên đoán "Hãy đề phòng sự tranh chấp tôn giáo và những người phá hoại Phật giáo sẽ bị trừng phạt".

Chính nhờ các trụ đá khắc chữ của A Dục Vương và chính nhờ Thầy Huyền Trang ghi lại nhứt ký chỉ rõ vị trí các trụ đá này cùng các thắng tích, chùa cổ của Phật Giáo, mà sau này các nhà khảo cổ Đức và Âu Mỹ khác mới biết đến để khai quật lên và ngày nay Phật Tử khắp năm châu mới có dịp đi chiêm bái các Phật tích.

Dưới ánh chiều vàng. Chúng tôi lần đến ngôi đại tháp hùng vĩ Dhamekha, cao gần 40m ngự trị giữa vườn. Tháp xây tròn phân hai

Cũng ít ai xem vô thường vô ngã không là sự khổ. Vô thường, vô ngã chỉ là điều kiện tất yếu của cuộc sống. Chính nhận thức sai lầm nhìn vô thường ra thường, cho vô ngã là ngã mới tạo duyên cớ của đau khổ... Điều này tôi mới học được qua chuyến chiêm bái Phật tích Vườn Nai trong "Đường xưa còn đó"... Chúng tôi chọn bãi cỏ dưới bóng mát cây Nimba, ngồi hướng về tháp Dhamekha theo Thầy Huyền Diệu đọc một thời Kinh Bát Nhã.

Cây này, ngày xưa, lúc an cư ở Verannja, đức Phật đã từng ngồi thiền, thuyết pháp, thọ trai và ngủ ngay dưới gốc. Tên La-tin của Nimba là Azadirachta Indica, dịch âm chữ Nho là Nhiệm bà; Trong kinh gọi là cây Khổ đồng gần giống cây sấu đồng của ta, có trái nhỏ và đắng. Ngày xưa đức Phật và các đệ tử thường dùng cành cây

này để đánh răng. Mãi đến nay dân Ấn độ vẫn còn tiếp tục dùng cành cây Nimba để chải răng, súc miệng do tác dụng sát trùng của nó.

Sau đó, chúng tôi tìm qua vườn Nai, nằm kế bên để nhìn lại những con nai lông vàng đen mượt, lốm đốm hoa mà ai cũng đã có dịp thấy qua trên các hình ảnh thờ tại các chùa. Vài người đàn bà nhà quê Ấn độ bưng những rổ củ cải đỏ ềo uột đến gạ bán để chúng tôi cho nai ăn. Lúc chúng tôi định đưa máy ảnh lên chụp di tích của các tu viện xưa trong vườn thì một anh Ấn độ, quần áo xốc xếch theo chân chúng tôi nãy giờ nhào ra ngăn trở. Chúng tôi xếp máy vào bao mà lòng vẫn thắc mắc không rõ anh ta có thực là người giữ vườn hay không. Về sau, kinh nghiệm hơn chỉ cần dúi tí tiền là chúng tôi tha hồ chụp ảnh. Phải chăng đây là cách làm tiền khác của dân Ấn.

Bước qua bãi cỏ xanh trồng xen lẫn những cây bông búp thân to bằng cườm chân, chúng tôi gặp đám thợ Miến điện đang ra công tô đắp bức tượng Năm anh em A Nhã Kiều Trần Như đang nghe đức Phật thuyết pháp. Chúng tôi liền chung nhau một số tiền gửi ông thợ cả gọi là khuyến khích trà nước cho các anh thợ tạc tượng.

Gần chạng vạng tối, Thầy cho một chiếc xe chở phái đoàn bên Mỹ về khách sạn rồi thương lượng trả chiếc xe đó về sau khi phải dúi tiền trả thêm cho tên hướng dẫn viên "áp đặt", để nó khỏi theo quấy rầy nữa. Từ đó hai phái đoàn tách đi riêng luôn vì những động tâm chúng tôi sắp đi viếng, phái đoàn Mỹ đã xem xong. Thầy đã nghe tôi chọn giữ lại bác tài già nhiều kinh nghiệm. Vả lại chiếc xe kia do anh thanh niên lái bị "panne" một lần trên đường đã mất thêm bao thì giờ.

Tối đó xe đưa chúng tôi về nghỉ ngơi tại khách sạn Hoàng thân Pallavi, được xếp vào bực nhứt cổ đô này. Dưới ánh đèn mờ, qua sân cây cảnh nhiệt đới vào cửa kiếng viền đồng, bồi phòng cũng ăn mặc đồng phục tươm tất, bàn ghế gỗ, cắm lai lót nệm màu trông cũng có vẻ sang. Nhứt định là sang hơn nhà khách Janpath tại Tân đề ly. Chỉ phiền thủ tục giấy tờ quá rườm rà và mỗi người phải lo viết phiếu lý lịch và trình giấy thông hành cho họ kiểm. Bồi phòng lại

lơ là không lo quét dọn, phòng ngủ và hành lang.

Sau màn tắm gội rũ sạch hết lớp bụi đường Ấn độ, mọi người hớn hờ xuống phòng ăn trong ý tưởng sẽ được thưởng thức một bữa thịnh soạn trong một khung cảnh khang trang của khách sạn ông Hoàng, sau cả ngày ăn đường uống chợ.

Nhưng thực tế trái hẳn, lúc xem thực đơn tìm mãi mới chọn được một món, nghĩ là đậu hủ chưng. Nhưng đến lúc bồi dọn lên nghe mùi lạ, múc vài muỗng nếm thấy nhợt, cổ lăm mới nuốt trôi. Hai

người lữ kêu theo, thêm hai đĩa dọn lên, cũng đành bỏ lại. Mối hay đó là món phở mát sữa dê để lên men chua!

Chúng tôi bèn kéo nhau ra chợ nhỏ gần bên định tìm cái gì ăn thêm. Nhân tiện ngắm hành hóa và tìm mua vài món quà kỷ niệm. Đêm đó ai cũng về ngủ trẻ dù đã được Thầy dặn trước phải chuẩn bị ngày mai dậy sớm ra đón bình minh trên sông Hằng.

THÔNG BÁO

VỀ ĐẶC SAN XUÂN TÂN MÙI 1991

Ban biên tập báo Viên Giác năm nay họp tại chùa Viên Giác Hanonover vào tháng 2 năm 90 vừa qua, quyết định cho ra *Đặc San Xuân Tân Múi 1991*. Khổ A3, bìa in bốn màu. Số trang dự trù là 200 trang. Báo này sẽ được phát hành từ tháng 12 năm 1990. Vì không nhận được sự tài trợ của các cơ quan khác; nên Viên Giác số Xuân này dự định phát hành 5.-DM một tờ chưa kể cước phí. Ngoài ra, tờ Đặc San này sẽ nhận đăng quảng cáo cho mọi dịch vụ của người Việt tại khắp nơi ở Âu Châu. Giá quảng cáo, xin quý vị liên lạc về chùa để rõ. Số phát hành dự trù từ 5.000 đến 7.000 số. Do đó quảng cáo Đặc San Xuân Viên Giác sẽ được nhiều người lưu ý đến.

Về bài viết, xin quý vị vui lòng gửi về chùa bắt đầu từ nay cho đến cuối tháng 10 năm 90 là hạn chót.

Nội dung của Đặc San Xuân Viên Giác nói về phong tục ngày tết, khảo cứu Tôn giáo, Thơ, Văn, Truyện Ngắn, Hồi Ký v.v.. tất cả đều được hoan nghinh.

Bài được đăng; nếu có sự yêu cầu, sẽ trả tiền nhuận bút cho bút giả mỗi trang A3 là 20DM.

Mong quý vị lưu tâm và cộng tác cho.

Ban Biên Tập Viên Giác

Trăng đã lên. Ánh trăng tỏa xuống mát rượi như các nàng tiên dịu dàng mang hàng ngàn ánh bạc trải khắp bầu trời. Xa xa những đám mây đen hắc ám đang hùng hổ kéo đến như nuốt chửng những ánh bạc rơi. Lòng tôi lại nao nao nhớ đến những rằm trung thu, và suốt đêm ngồi chờ xem gấu ăn trăng ở quê hương. Ánh trăng là tuổi thơ. Ánh trăng theo tâm hồn ta lớn lên theo thời gian và năm tháng. Ánh trăng là những gì đẹp nhất, mà ta không thể nói thành lời. Nhưng đối với tôi, ánh trăng của đời tôi là "những đám mây đen hùng hổ kéo về và nuốt chửng nó". Giờ đây được tự do nhìn những ánh bạc rơi, thì tuổi thơ nào đâu còn nữa. Ôi! nếu như được trở lại với tuổi thơ, ta sẽ mang ánh trăng này về cùng với hương vị của quê hương, và cùng với các em ta trở lại đón một đêm trung thu thực sự, hoàn hảo và thanh bình...

... Ngôi nhà của tôi, nằm trơ trọi giữa cánh đồng làng. Nói là nhà, nhưng thực ra đây là cái điểm canh của gia đình tôi trước đây để cho những người làm thuê nghỉ và ăn cơm trưa. Trước đây ông bà, bố mẹ tôi có những ngôi nhà và từ đường của dòng họ nằm ngay giữa làng. Ngày "cải cách" ruộng đất về, họ mang ông bà tôi ra giữa chợ bán. Nhà của ruộng vườn, và ngôi từ đường họ cướp chia nhau. Bố mẹ tôi, ruộng đất thì không còn. Thành phần địa chủ như bố mẹ tôi họ cũng không cho vào "hợp tác xã" để làm. Họ đuổi bố mẹ tôi ra điểm canh giữa đồng để ở. Đã đến bước đường cùng, biết ra đi là nguy hiểm, một sống hai là chết, nhưng bố mẹ tôi quyết tâm vượt qua ranh tuyến để vào Nam, mặc dù trong lúc mẹ tôi đang mang thai tôi. Bố mẹ tôi đã bị bắt ở Vĩnh Linh. Bố tôi chúng tra tấn đến chết ở trại giam Hà Nam. Còn mẹ tôi, cũng may nhờ cái bào thai sắp ra đời là tôi, do vậy mới sống sót. Sau ba tháng giam, chúng cho người áp tải mẹ tôi về tận quê, giao tận tay cho công an địa phương quản thúc. Mẹ tôi trở về sống lủi thủi một mình ở điểm canh, và tôi cũng ra đời ở cái chòi hoang tàn này, dưới bàn tay của một người đàn bà hoàn cảnh cũng như mẹ tôi. Rồi thời gian cuộc sống cứ trôi đi, mẹ tôi không từ làm một thứ nghề gì kiếm sống để nuôi tôi. Kể cả nghề

TRUNG THU CỦA MẸ

Truyện ngắn của Đỗ Trường

di "câu cáy". Tôi còn nhớ mãi và không bao giờ quên được, hình ảnh mỗi buổi sáng mẹ tôi buộc một sợi chỉ vào một cái cầu bằng tre, lấy con ốc để làm mồi. Mẹ tôi đeo giỏ bên hông, thế là tôi leo đèo theo sau mẹ. Hôm nào mà may mắn, cáy cấp mồi nhiều được gần đây gió, thì mẹ con tôi được bữa cơm khoai sắn no. Nếu ngày nào sứt quấy, được ít mẹ con tôi nhịn đói. Và dường như trái với qui luật của tự nhiên, tôi đã không lớn lên bằng cơm gạo, bằng Protit, mà tôi đã lớn lên trong tình thương của mẹ. Còn mẹ tôi mỗi ngày một xanh xao, và ho hắng nhiều (sau này tôi mới biết đó là triệu chứng lao lực của mẹ)... Dần dà tôi đã đến tuổi tựu trường. Những đứa bằng tuổi tôi, đã được bố mẹ mua cho quần áo mới, cặp mới để bước vào năm học. Từ đầu ngõ tôi chạy về, sà vào lòng mẹ tôi thì thầm:

- Mẹ ơi! Ngày mai con có được đi học không? Thăng Cò, thằng Nam hôm nay chúng nó được mua quần áo mới để mai đến trường...

Mẹ tôi buồn rầu, ôm chặt tôi vào lòng, hai hàng nước mắt đầm đề:

- Không biết họ có nhận con vào học không? Mà mẹ làm gì có tiền đóng tiền học cho con... (dừng lại một chút mẹ tôi chậm rãi nói) Thôi cứ để ngày mai mẹ đưa con tới trường xem sao? May ra thì họ nhận.

Đêm hôm đó, mẹ tôi cặm cùi cật và khâu cho tôi bộ "quần áo mới" từ bộ quần áo của mẹ tôi. Có lẽ đây là bộ quần áo duy nhất còn lành của mẹ. Sáng hôm sau, tôi mừng rỡ theo những bước chân rụt rè, dầy lo âu, của mẹ để đến trường. Lúc này ở sân trường đã tụ họp đầy đủ, hàng ghế trên cùng là ông chủ tịch (bố của thằng Cò), và ông hiệu trưởng, và các thầy cô giáo. Hai mẹ con tôi là người đến sau cùng rụt rè, thập thò ở ngoài, chưa dám vào. Một số phụ huynh học sinh đã lên tiếng:

- A! Mẹ con nhà địa chủ đến! Ai cho con nó học cùng với con của bà con bần cố nông...

Thằng Cò và thằng Đông réo to theo:

A! thằng địa chủ con! Ai cho mày học...

Mẹ con tôi đứng ôm nhau khóc. Tự nhiên mẹ tôi kéo tay tôi vụt chạy. Hai mẹ con tôi đang lủi thủi đi về, thì nghe tiếng gọi với theo:

- Này! chị.

Mẹ con tôi quay lại, thì đó là cô giáo Phương mẹ của Nam. Cô đến cạnh mẹ con tôi bảo:

Chị cứ để cháu ở lại. Để tôi bàn với ông chủ tịch xã, và thầy hiệu trưởng xem có nhận cháu vào học được không? (Cô nhìn mẹ tôi thông cảm, và dặt tay tôi). Nếu như mọi người không đồng ý, tôi sẽ cho cháu vào học dự thính ở lớp tôi...

Như người chết đuối bám được cọc, mẹ tôi quyết vội nước mắt cảm ơn cô rồi rít...

Cũng được cái thông minh, và học giỏi nhất trường, do vậy mãi đến năm lớp ba tôi mới được ghi tên chính thức vào lớp học do sự can thiệp của cô Phương. Cả lớp tôi tất cả đều được vào đội nhi đồng "quàng khăn đỏ", chỉ có riêng tôi là không đủ tiêu chuẩn. Và chỉ còn mấy ngày nữa là rằm trung thu đến. Tất cả đội thiếu niên và nhi đồng chuẩn bị kỳ cắm trại, do nhà trường tổ chức. Những đứa bằng tuổi tôi, đứa nao cũng được bố mẹ mua cho một chiếc lồng đèn kéo quân, xanh đỏ tím vàng thật đẹp. Đứng nhìn thấy chúng nó chơi mà tôi thèm khát lắm. Mẹ tôi cảm nhận thấy điều đó, song mẹ không biết làm thế nào mà chỉ nhìn tôi rơm rớm lệ, kèm theo những tiếng ho dài sặc sụa. Tôi biết đâu được rằng, đó là những ngày cận kề, cố gượng với cuộc sống, của những ngày còn lại cho cuộc đời mẹ tôi...

... Ánh trăng mười rằm sáng vàng vạc. Bầu trời trong xanh, cao ngất như vô tận. Xung quanh nhà là những tiếng kêu náo nê của các loại côn trùng. Xa xa, tiếng trống ếch rộn ràng, tiếng vui đùa nhộn nhịp, tâm hồn trẻ thơ của tôi bỗng chồn rạo rạo. Mẹ tôi yếu ớt nắm lấy tay tôi, và bảo:

- Con đến đó chơi một chút rồi về, nhớ đừng đến gần họ dưới đây...

Tôi ngần ngại không muốn đi, vì tôi không muốn để mẹ một mình nằm trên giường bệnh. Mẹ tôi giục mấy lần, tôi mới chạy một mạch đến sân trường. Lúc này sân trường nhộn nhịp, tiếng vui chơi vô tư của đám trẻ con cùng lứa. Tôi lủi lủnh như kẻ ăn trộm, đến "chi đội" của lớp tôi, và nấp ở đằng sau để xem. Lúc này chương trình "hái hoa dân chủ", do một chị phụ trách. Tức là mỗi người được lên hái một lần, trong bông hoa có một câu hỏi, người hái phải trả lời câu hỏi đó. Nếu trả lời đúng, thì người đó được lãnh thưởng. Đến lượt thằng Cò lên hái, nó bắt phải một bài toán, ngắc ngứ mãi nó mới đọc được đề bài:

- Huyện A đã tiêu diệt được 30 tên địa chủ. Huyện B đã tiêu diệt được 10 tên. Hỏi huyện B đã tiêu diệt được mấy phần huyện A? Mãi thằng Cò không trả lời được, chị phụ trách lên tiếng hỏi? Ai trả lời được câu hỏi này? Cả đội im phăng phắc, không ai trả lời được. Không hiểu tại sao lúc đó tôi nói đồng dạng, như ở trong lớp học:

- Huyện B bằng 1 phần 3 huyện A ạ..!

Người phụ trách và cả đội quay lại nhìn xem là ai? Mọi người đã nhận ra tôi. Thằng Cò một phần vì ngượng không làm được, một phần vì nó ước có người làm được, nó quát lớn:

- Thằng địa chủ con, ai cho mày đến đây! Cút ngay!

Tôi không nói không rằng, cầm đầu chạy một mạch về nhà, như kẻ có lỗi. Về ôm chặt lấy mẹ, tôi kể lại cho mẹ nghe, mẹ tôi chỉ thờ dài ôm tôi vào cánh tay gầy gò, và run rẩy. Kỳ thi hết học kỳ một đã đến, hôm nay là ngày thi môn toán, của chúng tôi. Thằng Cò ngồi cạnh tôi, nó cắn bút không làm được bài, trong khi tôi đã làm xong. Thằng Cò giật tay tôi:

- Mày cho tao xem bài với!

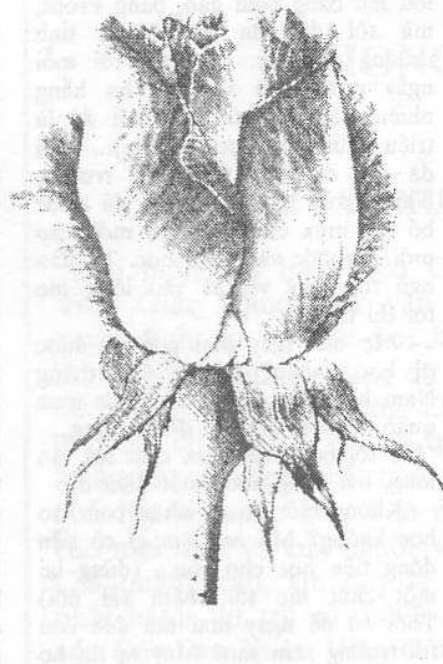
Đấy là cái tật của nó, mỗi lần thi, hay kiểm tra, là nó toàn chép bài của tôi. Nhưng lần này, tôi nghĩ đến cái đêm trung thu đó, tôi không cho nó chép bài. Nó giật lấy bài của tôi. Tôi giật lại, nó định xé bài của tôi. Tôi đứng dậy mách với cô giáo. Cô nghiêm mặt bảo Cò trả lại tôi và phê bình nó. Do vậy nó thù tôi. sau khi ra khỏi lớp, nó cầm cán chổi trực nhật nện vào đầu tôi và bảo:

- Đáng đời, thằng địa chủ con mách cô giáo!

Vừa đau, lại vừa tức, tôi lấy một hòn gạch ném vào đầu nó chảy máu. Tôi sợ chạy về nhà. Một lúc sau bố nó hùng hổ dẫn nó đến nhà tôi, quát tháo ầm ĩ. Mẹ tôi sợ vô cùng, mẹ tôi nói như quỳ xuống van lạy ông chủ tịch, tha thứ. Ông ta lôi tôi ra khỏi lòng mẹ tôi, tát một cái, tôi chảy cả máu mồm, máu mũi. Mẹ tôi bị ông ta đẩy xấp xuống giường...

Đồ ranh con! Ông sẽ cho hiệu trưởng đuổi học mày!

... Đêm hôm đó, mẹ tôi sốt cao, tiếng thở của mẹ tôi càng ngày



càng to, và rít lên như tiếng gió hú... Và trong cơn gào hét, sợ hãi, thảm thiết non yếu của tôi, mẹ tôi đã ra đi... Căn bệnh lao lực đã cướp đi cuộc sống của mẹ tôi. Cướp đi bàn tay ấm áp của mẹ, trong cuộc sống còn non ớt của tôi. Tôi đã mất đi tấm lòng của mẹ, đã che chở cho những bước đường còn lại của tôi... Cái điểm canh này, đã hoang tàn giờ đây càng hoang tàn hơn. Tôi bỏ học, lang thang ra mộ mẹ xem còn tìm được một chút tình thương hơi ấm nào của mẹ chăng?... Một phần thương tôi, và một phần tức cho sự học hành của tôi, do vậy cô Phương đã đến bảo cho tôi rằng:

- Thôi về ở với cô, cô sẽ nuôi em ăn học. Cô có đói ăn đói, no ăn no.

Tôi cũng không biết bám víu vào đâu nữa, và mấy ngày nay cũng không có hạt cơm nào vào bụng. Bàn thờ mẹ tôi ba ngày mà đã lạnh hương khói. Tôi đành ôm mộ quần áo rách về nhà cô Phương, trong sự luyến tiếc nhớ nhung, hình ảnh gầy gò của mẹ...

Hai vợ chồng cô Phương đều là giáo viên, và cũng có một mình Nam, mà tôi và Nam bằng tuổi nhau, và cùng học một lớp, do vậy chúng tôi rất hợp nhau. Có tôi, Nam cũng học khá hơn lên phần nào, vì tôi học khá hơn Nam nhiều, do vậy tôi giảng bài cho Nam để hiểu hơn cô Phương dạy, do đó cô Phương lại càng quý tôi. Chính vì sống trong tình thương của cô, mà tôi đỡ buồn đi một phần nào. Một lần cô đi về, và bảo tôi:

- Tuần sau trường ta có lập đội tuyển học sinh giỏi, đi thi ở huyện. Cô đã đề nghị nhà trường cử con đi. Song ban giám hiệu không đồng ý cho con đi, với lý do lý lịch gia đình. Nhưng cô là người dẫn đội đi thi, do vậy cô cho con đi, đến phòng thi, cô sẽ ghi tên con sau. Tôi biết, cô muốn cho tôi tiến xa, và đứng với lực học của tôi. Tôi thầm cảm ơn cô, và tự hứa sẽ không phụ công của cô. Và thực tế đã chứng minh, trong kỳ thi đó tôi đứng điểm cao nhất huyện. Khi giấy báo tên tôi tập trung lên huyện để luyện thi toàn tỉnh, và miền Bắc, thì nhà trường mới rõ là kỳ thi vừa qua tôi có dự thi. Nhà trường gọi cô Phương lên cảnh cáo với lý do tự động cho tôi đi thi. Bằng lời lẽ phân tích, đến cùng, cô Phương cũng không thuyết phục được hiệu trưởng và ông chủ tịch xã để tôi đi lên luyện thi tiếp. Tôi biết cô Phương buồn lắm, tôi cười động viên cô, như một người đã lớn:

Thưa cô! Con không muốn xa thầy cô và Nam để đi xa học. Con được học thế này là may mắn và hạnh phúc lắm rồi!...

Ngoài kia, những đám mây đen đã gần nuốt hết những ánh trăng, đầu dây chỉ còn một vài những ánh trăng yếu ớt tỏa xuống. Bầu trời như sập xuống. Tôi cố gắng tìm những ánh trăng còn lại nhưng nó cứ xa dần và xa mãi...

Wallhalben 30.5.90.

**GẶP
NGƯỜI
XƯA
ÔN
CHUYỆN
CŨ**

NGUYỄN ANG CA

(tiếp theo)

Để gọi là mừng vợ chồng chúng tôi trải qua 39 năm chung sống (anh chị An. Khê cũng tròn 39 năm, nhưng đi trước chúng tôi mấy tháng) David-Vân Nga đã tổ chức một bữa cơm thân mật tại restaurant "Le Mékong". Ngoài anh Tám Vương Đức Đại, có anh chị Nguyễn Văn Nho, anh chị Đặng Văn Sung (xin đừng lầm với BS Đặng Văn Sung, chủ nhiệm báo Chính Luận), Anh chị An Khê và Cô Quách Thị Ngọc Thu, chị ruột của nữ nghệ sĩ Bạch Yến.

Tuổi Ất Mão (75) cùng với tuổi Đại Tướng Dương Văn Minh và ký giả Huyền Vũ nhưng Vương lão huynh luôn vui nhộn, yêu đời trong khi Đại Tướng Minh lúc nào cũng trầm ngâm tư lự và hiền như một vị Hoạ Phật, còn anh Huyền Vũ thì vẫn hăng hái, nhiệt thành như lúc nào còn cỡi xe Lambretta đi làm phóng sự thể thao khắp thao trường...

Anh Tám Đại nói:

- Tên của em là Kim Cang nhưng lại trở thành Ang Ca cho nên dịp này anh Tám tặng em Chín An Khê (Cửu Lang) và em út Kim Cang bài thơ nhan đề:

*Kim Cang An Khê tri kỷ bằng hữu
Kim Ngọc mãn đường phú quý gia
Cang cường dũng khí, quán sơn hà*

An toàn dưỡng chí, xuyên thiên hạ,

*Khê thủy trường lưu, trữ tác đả!
Tri túc thường tồn, đạo đức hiển
Kỳ thân hành thiện, phúc duyên hòa*

*Bằng môn huynh đệ, chung đoàn tụ,
Hữu nghị thâm tình, khoái lạc ca...*

Anh Tám Đại còn thao thao viết bằng Hán ngữ bài thơ nói trên rồi còn phóng bút viết một bài thơ Pháp văn mà những chữ đầu đọc từ trên xuống dưới thành:

"Trois compatriotes qui se rencontrent au restaurant "Le Mékong"

Aujourd'hui marquent une amitié sincère dont le temps et l'espace n'effacent jamais leurs meilleures relations pour une joyeuse existence terrestre anisi qu'un bonheur éternel".

Bài thơ có những câu:

Trois vieux amis se sont réunis à Saint-Victoret

Compatriotes si chers et dévoués au commun intérêt,

Qui réside dans leur sympathie profonde réciproque

Se souhaitant ardemment de surpasser cette époque...

Rencontrent gaiement durant la soirée de ce Jeudi

Au meilleur rendez-vous où l'endroit a été choisi

Restaurant fameusement renommé qu'on connait ici!

"Le Mékong" existe depuis longtemps à Marignane...

Anh Nho trong bất cứ lần gặp gỡ họp mặt nào cũng tạo được sự huyền ảo trong bầu không khí nồng nàn vui nhộn bằng những câu chuyện tếu hốt sức linh động. Nhớ lại ở đêm đầu tiên gặp nhau tại Paris, anh chị Nho đưa đề nghị đi ăn tối ở khiêu vũ trường Capitol để nghe Họa Mi hát. Tiếc thay, đêm đó Họa Mi vắng mặt vì nàng đã theo bước Hương Lan sang Hoa Kỳ trình diễn những câu chuyện của anh Nho kể, đã khiến cho vợ chồng tôi và cả bàn tiệc cuối đến... chảy nước mắt, đến phải ôm bụng vì... nôn cả ruột gan.

Bên cạnh Anh, Chị Nho lúc nào cũng trầm ngâm nghiêm nghị, chỉ biết phụ họa theo chồng bằng ánh mắt với nụ cười duyên rạng rỡ!

Cô Thu thì vô cùng dạn dĩ sẵn sàng ứng phó với Vương lão huynh bằng những lời đối thoại, chơi chữ. Nhìn bà chị ruột của Bạch Yến tôi không ngờ cô đã 55 cái xuân. Phải chăng nhờ tánh hồn nhiên cười nhiều hơn đổ lệ nên người cô phụ này như trẻ mãi không già?

Anh chị Đặng Văn Sung có một tiệm bán sách báo và đồ lưu niệm

khá lớn ở Cảng Marseille, là con người chống Cộng khá nổi tiếng ở Cảng này. Anh chị tưởng thuật cho chúng tôi nghe việc tích cực hoạt động của anh chị suốt thời gian đoàn văn công Cộng sản thành Hồ đến Marseille hát xướng. Đồng vợ, đồng chồng, cùng chung ý chí chống đối việc đem ngoại tệ về Saigon cứu nguy cho nền kinh tế CS, anh chị Sung còn tỏ rõ lập trường chống Cộng rõ ràng, cương quyết bảo : Vàng phải là vàng còn dó thì cứ dó chẳng thể nào lập lờ vì quyền lợi cá nhân mà đứng giữa hai trận tuyến. Hoan hô anh chị Đặng Văn Sung.

Tiệc gần tàn, anh Vương Đức Đại rút trong cặp ra bài viết của anh Trần Văn Ân, một đấu sĩ tài ba bậc nhất mà chẳng gặp đúng thời, đọc cho anh chị em cùng nghe. Bài có tựa:

"Lời tạ tội trước bàn thờ Tổ Quốc..."

Cuối đầu dành lễ,

Kính bái niệm Chư Vị Quốc Tổ,

Các bậc chí sĩ tiền bối, từ Cụ Phan Đình Phùng, hai Cụ Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh,

Đức Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo Huỳnh Phú Sổ và Đức Hộ Pháp Cao Đài Phạm Công Tắc

Các anh hùng liệt sĩ Yên Bái Nguyễn Thái Học và đồng chí,

Các Anh Dương Văn Giáo, Nguyễn An Ninh, Nguyễn Thế Truyền,

Các Bạn Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch, Phan Văn Hùm, Nguyễn Văn Sâm, Hồ Văn Ngà, Lâm Ngọc Đường,

Đồng chí Trung Hoa Châu Lự và La Quán Anh v.v..

Kính bái,

Tôi Trần Văn Ân, tuổi Nhâm Dần, sanh đầu năm 1903. Nay cuối Hạ sắp vào Thu 1989, mùa Vu Lan báo hiếu, hành lễ và viết tại Rennes..., Pháp quốc.

Cúc cung dành lễ trước bàn thờ Tổ Quốc, Tổ Tông, Ông Bà, Cha Mẹ họ Trần, Phạm,

Kính bái niệm, dâng lời:

Trước tiên,

Chịu tội không cứu được nước nhà để cho Quốc Tế Cộng sản Đệ tam cường chiếm, mặc dầu suốt thời kỳ nằm khám Cấm cố tử hình Côn Sơn - từ năm 1957 tới cuối năm 1963 và đầu năm 1964, đã phát nguyện.

Cúc cung tận tụy làm mọi cách cho đạt

Hòa Bình công bằng cho Dân tộc Việt

và đã phát nguyện giữ đời trong sạch không tham nhũng, giữ lòng trung quốc gia, hiếu dân tộc.

Ăn tôi đã thất bại

Xin chịu tội trước bàn thờ Tổ Quốc

14 năm qua - Dân tộc Việt đã trở thành dân tộc bịnh hoạn về cả hai mặt tinh thần và vật chất,

Nước Việt lâm cảnh nghèo nàn đói rách nhứt thế giới với ba nước khác.

Nay Quốc tế Cộng sản Đệ tam hiển nhiên lọt vào tình trạng băng hoại, không nuôi nổi chú hầu, khiến đứa con Viễn đông là Cộng sản Hà Nội cầu cứu khắp nơi.

Phong trào về nước của người tỵ nạn thiếu suy nghĩ mong "hòa hợp hòa giải" theo lời hô hào, kêu ca, của lãnh tụ Cộng sản VN, bưng sô. Các sự việc ấy đem lại một sự lo âu mới cho toàn thể người Việt hải ngoại...

... Kể sĩ tôi, cúi đầu dâng lễ trước bàn thờ Tổ quốc với nén hương, kính đặt thành vấn đề và không quên nói rõ mình không thờ người, chỉ thờ Tổ quốc và quốc gia, dân tộc, nên tuyệt đối không có vấn đề biện hộ hay bình vực ai cả - chỉ không thích vạch lá tìm sâu, không ứng chười đồng cho sướng miệng, chỉ biết vua ngu còn tệ hơn vua tham, vì vua tham còn biết giữ nước giữ của để cho mình tham, còn vua ngu thì dâng cả sự nghiệp của tổ tiên và Ông cha cho quân cướp mà còn đắc chí thích thú...

... Bài "Lời tạ tội..." của nhà cách mạng lão thành Trần Văn Ân rất dài (những sáu trang đánh máy), chúng tôi xin được phép thu gọn ý chánh mà thôi.

Tất cả chúng tôi kính cẩn ngồi nghe, như muốn chia xẻ nỗi lòng, tâm tư của nhà báo tiền phong Văn Lang, bút hiệu đầu tiên của Ông Chủ nhiệm báo "Đời Mới", cũng tức là ký giả Dương Bá Dương hay nhà cách mạng Trần Văn Ân, đã suốt bao năm chống thực dân Pháp, chống chế độ độc tài, rồi dai dẳng kiên trì chống Cộng sản Đệ tam Quốc tế, để chính những kẻ đội lốt quốc gia, thọt lịnh Mạc Tư Khoa và Hà Nội, liên tiếp bôi bẩn và chụp mũ, xuyên tạc... "Trần Đẩu sĩ", nhứt là sau khi thấy phái đoàn Trần Văn Ân đạt nhiều thắng thế chính trị ở cuộc hội thảo tại Bắc Âu (1969-1970?).

Khi đọc dứt, không dần được sự xúc động, anh Đại phát khóc ò lên khiến cả bàn tiệc bỗng có bầu không khí vô cùng trang nghiêm. Dù đã 12 giờ đêm, Vương lão huynh gọi điện thoại đánh thức anh chị Trần Văn Ân, đang ở tại Rennes, cách Saint-Victoret trên 500km, để tường thuật lại cuộc họp mặt của ba thằng em của anh Cả, tuy xa mặt nhưng chẳng bao giờ có thể xa lòng.

Các ly champagne đã cạn.

Tôi ngâm lên hai bài thơ:

Tiệc tàn như tiếng pha lê vỡ

Gặp gỡ nhau rồi để biệt ly...

Anh Đại trở lại trạng thái vui tươi cũ, riêng anh chị Đặng Văn Sung siết chặt tay tôi:

- Anh Ca ơi, năm rồi không thể đáp ứng lời đề nghị của anh, đem tiếng hát Nguyệt Anh cùng ban Hưng Ca về được địa phương này. Nhưng nay, tôi quyết tâm phải tổ chức cho được vì đó là...nhiệm vụ của chúng mình. Anh ráng vận động giúp chúng tôi nhé.

Tôi bỗng nhớ đến Hà Thúc Sinh.

- Tôi sẽ biên thư cho Nguyệt Anh, Việt Dũng và nhà thơ, văn kiện nhạc sĩ Hà Thúc Sinh. Tôi cũng đã liên lạc với bạn Nguyễn Hữu Nghĩa. Bên Anh quốc, nhóm "Cờ Vàng" của người bạn trẻ Nguyễn Bá Đạt cũng đồng như anh, như tôi, đều có quyết tâm phổ biến tiếng hát Hưng Ca vào sanh hoạt cộng đồng... Có tin gì mới, tôi sẽ liên lạc cùng Anh Chị.

Marignane vùng gia đình anh chị An Khê ở, cách cảng Marseille lối 20km. Đứng hơn, làng anh chị An Khê cùng con cháu trú ngụ tên là Saint-Victoret, có lối 35.000 dân chúng, có được 5, 6 tiệm ăn Việt, Hoa và tiệm "Le Mékong" của cháu Văn Nga cùng chồng - được xem là quán ăn số 1 của khắp vùng. Cuối tuần có khi có hơn 100 thực khách. Quán có 70 chỗ ngồi và thường phải hai lần "service". Nhưng quán ăn nổi tiếng nhất ở miền Nam nước Pháp, dịch vụ thương mại cao hơn nhiều quán ăn ở Marseille, cả của Paris, là quán "Cây Tầm" tại Aix-En-Provence, của vợ chồng Thái Hoa, em ruột của nữ nghệ sĩ Bạch Yến. Năm xưa, khi vợ chồng Thái Hoa sang Pháp lập nghiệp tình cờ dung rui đã đi chung chuyến phi cơ Air France với tôi. Thuở đó, tôi từ Saigon sang Pháp để thăm ông bà Đại sứ Phạm Đăng Lâm và bạn Phan Như Mỹ để được cùng anh

Phan Như Mỹ đáp phi cơ sang Luân Đôn đáp lời mời của ông bà luật sư Lê Ngọc Chấn, vừa được chính phủ bổ nhiệm làm đại sứ toàn quyền VNCH tại Vương quốc Anh. (Bà Lê Ngọc Chấn vốn là một nữ nghệ sĩ, bạn của nữ sĩ Thiều Mai). Thái Hoa bây giờ có đến 3, 4 tiệm. Nghe tin trong bụng mừng thầm cho sự thành công của một chàng trai, thuở bé rất khô ngô hiền hậu... nhưng tôi không biết bây giờ, khi đã trở thành triệu phú... "quan Pháp", Thái Hoa còn giữ được bản tánh khả ái năm xưa?

Tại Marseille tôi có quen biết mấy gia đình và cũng chẳng phải là lần thứ nhất tôi đến Cảng nổi tiếng nhứt tại Âu Châu này.

Năm 1963 hay 1964 gì đó, các bạn Nghĩa (hynos) Ban (Bột mì) Ngọc (Hãng đĩa Asia) có cùng tôi dùng ô tô đi từ Pháp đến Marseille, thăm qua Toulon, Nice, tiểu quốc Monaco của Bà Hoàng Grace Kelly, đến tận Menton tức sát biên thùy hai quốc gia Pháp Ý.

Hè 1985, con rể của chúng tôi, đưa vợ và vợ chồng chúng tôi từ Bruxelles đến Limoges thăm người cousine của vợ tôi, nguyên nữ y tá bệnh viện Grall, nay là vợ một bác sĩ Pháp, anh chị Nguyễn Văn Hợi chủ nhà in và tuần báo "Thế Giới" (Phạm Ngũ Lão Saigon), xuống tận Marseille thăm gia đình bà góa phụ Đại tá Lê Quang Tung...

Trên chuyến đi năm ấy, chúng tôi còn đi thăm chị của chúng tôi, bà Bùi Mộng, cháu của chúng tôi BS Bùi Quang Hải và các em, anh chị Nguyễn Văn Phú ở Toulouse. Anh chị Phú (nguyên chủ nhân một nhà may lớn ở Saigon (đường Nguyễn Văn Thịnh trước năm 1975) còn đưa chúng tôi viếng Lourdes xin nước Thánh. Chúng tôi cũng không quên ghé thăm BS Nguyễn Minh Hòa, con trai của cố Bác sĩ Hiến (mà đồng bào khu ĐỀ Thám từng xem như một vị Phật sống). Hòa cũng là anh trai của cựu quân nhân môn bóng bàn Nguyễn Minh Hiệp, từng nổi tiếng sau thế hệ Hòa, Tiết, Liễu, Đức, Xây, Sáng, Hùng, Anh...

Trở lại Cảng Marseille kỳ này, vợ tôi không được vui trọn bởi mới được tin BS Nguyễn Văn Huệ, tay quần vợt có hạng của Cercle Spatif Saigonais, thường đứng, thường đứng cặp với Đại tướng Dương Văn Minh trong các trận thư hùng, bà con rất gần với nhạc

mẫu tôi đột ngột từ trần... Gia đình BS Huệ ở Nice, nhưng chúng tôi sẽ biên thư chia buồn chớ không đến viếng thăm, bởi từ lâu rồi, kể từ ngày mất nước, dường như bà Nguyễn Văn Huệ e ngại chi đó, nên không muốn liên lạc với vợ chồng chúng tôi. Đành vậy...

Ở Marseille chúng tôi còn có một tri kỷ.

Đó là giáo sư Trần Ngọc Bích.

Anh đã chịu khó đến Saint Victor và ở lại hàn huyên tâm sự với chúng tôi đến trọn buổi chiều.

Tuy có vợ đảm, xa quê hương hơn 25 năm, anh Bích vẫn còn nói giỏi tiếng mẹ đẻ. Anh là người sinh trưởng ở Hà Nội rất ham mê viết báo. Lúc còn là học sinh ở cố đô Thăng Long, Bích gửi bài ra Huế cho Thạch Lê. (sau là cố Trung tá Lê Đình Thạch, phòng báo chí Nha CCTL Bộ Quốc Phòng) và vào Nam cho Nguyễn Long tự Thành Nam (bây giờ là chủ nhiệm báo "Đuốc Từ Bi"). Theo lời anh Bích kể, thì lúc đó anh rất mê thích các bài của Thanh Huyền Lang, mãi sau này anh mới được biết bút hiệu này là của anh Thành Nam.

Sau ngày mất nước, biết rõ hoàn cảnh của anh Lê Đình Thạch, nhứt là sau khi bị di tù CS về, anh Thạch đau yếu luôn, anh Trần Ngọc Bích đã đều đặn tiếp tế cho... cố nhân. Khi được tin anh Thạch qua đời (do tôi khẩn báo) tuy còn nằm bệnh viện (bị bể mản nhĩ ở tai) anh Bích vẫn không quên gởi quà về cho chị Thạch và các cháu, gọi là một chút lòng thành phúng điếu người khuất bóng.

Hành động của anh Bích khiến tôi xúc động.

Và từ đó trong bản danh sách những người có lòng mà tôi tự động lập ra (để rồi đây anh An Khê và tôi nhứt định phải hoàn thành cho được bộ "Việt Nam Tỵ Nạn Nhân Vật Sử" có tên Trần Ngọc Bích. Tên được viết rất đậm và rõ nét.

Sáng nay, thức sớm ra mở thùng thư, anh An Khê reo mừng:

- Có thơ của Cao Văn Muôn!

Muôn từng là chủ tịch hội Thương phế binh ở vùng 4 chiến thuật.

Lần đầu tiên tôi gặp anh, khi anh Muôn cùng cựu Đại tá Phạm Văn Liễu một bạn thân của chúng tôi, sang Bruxelles thuyết trình để cổ

TÂM SỰ VỚI MẸ

Mẹ ơi con trẻ ngày đêm xa nhớ
Đêm âm u trăng chẳng đến bên con
Ngày lại ngày qua thân xác héo mòn
Con của mẹ không liễu nhường hoa ghen nữa
Con buồn khi tuổi xuân không còn thắm
Mà không vui sự nghiệp vẫn trắng tay
Thân con đây không thể xẻ làm hai
Một bên mẹ và đoạn đường đi tới
Mẹ ở xa chắc mẹ nhiều mong đợi
Hình hài con lúc nhỏ hãy in còn
Con ở đây càng mong mẹ nhiều hơn
Thân mẹ héo vất mòn bầu sữa ngọt

Tay gặt tay trồng tay cấy hái
Tay nuôi con khờ từ bé lớn khôn lên
Thân con lớn ngày một chắc bền
Máu của mẹ hồn con quỵện chặt

Mẹ ơi !
Đêm nay lại là đêm thứ mấy
Bên đèn khuya chờ mẹ đến bên con
Những dĩ vãng xa xưa hãy in còn
Tháng bảy mưa sa mẹ lo cấy hái
Ngày nắng rồi tàn tảo buổi sớm mai
Mẹ ơi xa cách tháng năm dài
Con dành cho mẹ những lời thơ hay

Mẹ ơi !
Con đang sống trong vàng son vật chất
Tìm nguồn thương ngây ngất ở đâu đây
Mẹ ơi với con tình thật đong đầy
Bao giờ đến ngày con gặp mẹ !!!

THANH TÂM
Tháng 6.90

động cho mặt trận của Phó Đề đốc Phạm Cơ Minh.

Tôi rất quý mến Muôn bởi theo lời góa phụ Thiếu tướng Lê Văn Hưng nhũ danh Phạm Thị Kim Hoàng, thì trong số những sĩ quan can đảm ở lại chôn xác Hưng, sau khi Hưng tự vẫn, không chịu gặp mặt bàn giao với kẻ thù - có Cao Văn Muôn.

Anh chị An Khê thì thương yêu muôn như em, và cho rằng muôn vẫn hằng hái dấn thân cho lý

tưởng, không biết anh có tìm được chưa một mái ấm gia đình, có người hiền phụ tựa cửa ngóng đợi tin chồng, mỗi khi anh lên đường công tác nơi xa?

(còn tiếp)

MẬT ỒI !

Phong Hưng Lưu Nhân Nghĩa

Tặng Trương Văn Tấn
(Scheidegg)

Tỉnh tôi trú ngụ là thủ đô một hòn đảo xa xôi, ít ai nghe tiếng, ở Nam Bán Cầu. Tiếng là thủ đô, nhờ vị trí giao thông thuận lợi, dân số hơn trăm ngàn sống rải rác trên đồi, lưng chừng đồi, thung lũng dọc theo bờ biển. Bốn mùa gió biển Nam Thái Bình Dương thổi về như bão, thành phố có biệt danh "Windy Wellington". Nếp sống dân tứ xứ phẳng lặng và hiền hòa, cuối tuần, phố xá vắng vẻ, khó tìm người ngoài đường, quán rượu mở cửa từ 10 giờ sáng tới 10:30 tối, chủ nhật đóng cửa, dịp lễ cuối tuần càng hoang vắng hơn.

Cuối năm đó, vào dịp Giáng Sinh, ai cũng về quê đoàn tụ gia đình, ăn tết Dương lịch. Hai vợ chồng Ân độ, vợ gốc Anh, muốn chung nhà, gấu ó nhau ôm tôi, vợ mắng chồng say rượu, chồng than thở bên vợ kỳ thị màu da. Cái nhau chán rồi cũng khăn gói về quê vợ, bỏ tôi một mình nằm co ro buồn tênh trong căn nhà rộng thênh thang, trống trải. Quán rượu vắng bạn bè, uống một mình, lúc ra về nơm nớp lo sợ đám công lộ hăm he rình rập, muốn đọc sách thì lại thiếu kiên nhẫn. Túng quẫn, tôi đến nhà cô bạn gốc Ai Nhĩ Lan, xin theo cô về quê ăn tết. Cô nghiêm trang trả lời:

"Không, anh chàng Á Châu luộm thuộm kia, tôi thấy anh cả tháng chưa giặt tắm vài trái giường ngủ, cha mẹ tôi khó chia sẻ cái thói quen không lấy giẻ đáng khuyến khích đó".

Tốt hơn là anh đừng quấy rầy tôi!"

Vừa nói, nàng nguây nguẩy vào bếp.

Tôi ngơ ngác hỏi vói theo, bây giờ mới thấy vô duyên,

"Ồ! Vậy là người ta phải giặt vài trái giường sao?"

Tôi tiu nghỉu về nhà, ra sau vườn nằm cô đơn dưới tán cây hạt dẻ, nhìn lên thăm trời xanh trong. Bên kia đồi, bãi biển vắng, hải âu bay lượn tìm cá biển. Bên vườn nhà

bên cạnh mấy con chim "TUI" đậu trên cành hoa Kowhai, hoa hình cái chuông màu đỏ như phượng. Con chim Tui hút nhụy hoa Kowhai, say nhụy, bay vút lên say sưa hót cao vút, vỗ không gian trong vắt. Tiếng nhạc đập dồn lẫn tiếng cười rộn rã từ nhà hàng xóm bên đường vọng qua, ai cũng lo hưởng hạnh phúc vội vã.

Cơn ngột ngạt thần kinh đột ngột dựng tôi dậy, phút giây ấy nếu có người bạn bên cạnh an ủi, tâm sự, pha trò, chắc dễ chịu lắm.

Tôi vội vã thu xếp ít hành trang vào túi đeo lưng, đặt lên xe gắn máy, chuẩn bị đi xa, xa cái không khí chán ngấy này.

Cô bạn láng giềng giờ cửa sổ hỏi: "Anh sắp làm cuộc hành trình dài thú vị hả?"

Tôi đùa bỡn,

Tôi đi tìm hạnh phúc, cô thích đi tìm hạnh phúc không?"

- Ở đâu? cô tò mò hỏi :

- Trên yên sau xe tôi đây!

Tôi lướt cổ pha trò:

"Cám ơn, tôi muốn sống tới năm 2050, anh hãy xuống địa ngục tìm hạnh phúc với quý sứ". Cô hạ sầm cửa sổ xuống.

Lên xe mà chưa biết đi đâu, chỉ có 2 hướng duy nhất. Về nam phải qua phà mất 4 tiếng, chưa biết giờ nào có phà, chỉ còn hướng bắc, chạy quốc lộ phía đông tránh mặt trời xế trưa.

Cuộc hành trình kéo dài gần 2 tiếng, thềm tách cà phê đen thơm cho thỏa mãn cơn ghiền. Các quán cà phê dọc theo quốc lộ hoàn toàn đóng cửa vào dịp lễ, tôi bắt đầu ngất ngưỡng như người ghiền á phiện. Bên trái, biển xanh bao la, hải đảo xanh non cây cỏ, bên phải đồi xanh cỏ, đồi núi hùng vĩ cũng màu xanh lấm tấm những điểm những con trầu trắng gặm cỏ, tôi thường thức nếp thanh bình, ngày như đêm, không lo mìn bầy, hăm chông mã tấu, dù muốn tìm phút lo âu cũng không có, xe hư, sẽ có người dừng lại sửa hộ (đúng luật xa lộ) người mệt, có thể ghé bất cứ nông trại nào tìm chỗ nghỉ ngơi, được đãi ăn sáng, được mời ở lại. Khi hứng chí, khoảng đường vắng, siết ga, xe vọt chồm lên, thỏa tính ngang tàng say mê tốc độ. Gặp nơi nào phong cảnh hữu tình, dừng lại, xuống khe suối dọc theo vách núi cao sừng sững, khoát nước, vớt cụm bèo xanh mơn mớn, tâm trí thanh thoi

tưởng mình đang đứng trước con rạch cùng ở quê nhà.

Nắng hè bàng lảng trên đồi xanh, lúc nhảy nhót trên dốc thoải thoải, trong óc tôi lờn vờn tách cà phê nóng đen bốc hơi thơm thoang thoang, xứ này còn quá nhiều khuyết điểm cần hoàn chỉnh cấp thời, gần trăm đoạn đường mà không thoả mãn cho tôi được tách cà phê đen.

Cơn ghiền đưa tôi về không khí quán cà phê ở VN, ly cà phê đen đục, rẻ tiền, lợn cợn cặn cáo, nóng phồng lưỡi, nhấp một ngụm thấm qua vị giác lên khứu giác, xuống ấm cả phổi tim, thơ thối quên nghèo. Oc tưởng tượng chưa đủ mạnh dần cơn ghiền hành hạ, nước mắt tuôn từng hồi, gió phàn phật khó xua đuổi cơn buồn ngủ lập lờ.

Đi mãi mới tìm được quán bên đường thiên lý, sân quán vắng người, chùng chục chiếc xe Jeep và mấy con ngựa cao lớn yên cương sẵn đứng chờ quây. Khách là những chủ nông trại chăn nuôi quanh vùng. Trong quán chưa đến hai mươi người. Tôi vừa bước vào, quán đang ồn chợt im lặng, họ đặt ly xuống bàn, trở mắt ngạc nhiên nhìn tôi. Tôi tháo bao tay, áo quần da và nón mô tô đặt đầy trên ghế bàn, đi thẳng đến quầy rượu, tìm vị trí của bình nấu nước pha cà phê, lại thất vọng. Tôi hăm hăm gọi một bình nước chanh rót ra ly uống. Tiếng ò òng loạt làm tôi giật mình. Họ cầm ly đi về phía tôi, những con gấu đủ loại, vạm vỡ xoay xở chậm chạp, thờ phỉ phò, ngực lông lá như dã nhân, nói chuyện trong cổ họng. Tôi uống vừa cạn bình nước chanh, một anh nông dân, râu tóc che hết cả mặt, trừ đôi mắt, phục phịch đi chuyển cái thân nặng nề, xô vai tôi. Trọng lượng và nội lực cánh tay hẳn đủ xô tôi ngã bật vô tường.

Hắn cười nói huyên oang:

"Ê, bạn ở đâu tới!"

Mùi beer, thịt trầu nồng nực, giọng nói òm ộp, "Ê, người bạn hoạn quan dấm máu kia, (Hey, man, you bloody eunuch) ở quán rượu không có lệ uống nước chanh nghe chưa?"

- Vậy sao họ bán nước chanh? -

Tôi hỏi lại,

- Nước chanh để pha với rượu mạnh!

- Tôi khát nước, tôi trả lời

- Khát nước thì uống beer!

Hắn lè nhè, "Bạn biết không, tui thích bạn lắm, dù tui tui chủi thề. Còn cái bạn dân biểu đảng lao động nghe, nó nói giỏi hơn nó làm, nó gat găm người ta, rồi giải thích sai lầm cũng hợp lý. Đảng đó vay mượn ngân hàng ngoại quốc cả mấy tỉ dollars để tài trợ cho bạn thất nghiệp và bạn công nhân, công chức lười biếng. Bạn đó lý luận là nông dân chúng tôi lợi tức cao, phải đánh thuế cao hơn cho hợp lý.

- Này, anh đừng có bôi bác, tôi góp ý, nông dân các anh có làm việc cực khổ dơ bẩn như vậy ở hãng xưởng không? Sáng 9 giờ các anh tụ tập quán rượu tối chiều, tự do muốn làm gì thì làm!"

Hắn dẫn ly beer xuống bàn, phân bua, "Sáng 5 giờ tôi dậy, lo cho bày chó ăn, rồi mở chuồng, thả chó lùa trườn lên đồi, vừa gắn máy vắt sữa bò, cho bò ăn tới 9 giờ sáng, tắt máy vắt sữa, đi rải phân v.v... tất có cuốn lại phơi, dành cho mùa đông. Bạn biết, hôm nay lễ Giáng Sinh, những con bò tôi vẫn cho sữa, vẫn ăn cỏ. Cái bạn Quốc hội thật vô dụng, kỳ bầu cử tới tôi bầu cho đảng Bảo thủ. Càng nói hắn càng hăng tiết, bạn bè chung quanh hỗ trợ bằng những tràng cười hô hố. Hắn lại tò mò hỏi,

"Xứ anh nông dân theo đảng nào?"

Tôi ấp úng, "tùy theo họ!"

Lượng thịt và lòng trườn, thịt bò xứ anh xuất cảng đi đâu?

- Dạ xứ tôi thuộc khí hậu nhiệt đới, ít nuôi trườn!

Hắn tròn xoe mắt,

" Thế thực phẩm chánh là gì?"

- Gạo, thịt cá và rau cải!

- Có ăn thịt rắn không? Hắn nheo mắt.

- Dạ không!

- Lượng sản xuất gạo trên mỗi mẫu Anh là bao nhiêu? Hắn hỏi dồn.

- Dạ tôi cũng không nhớ.

Hắn lộ vẻ bực mình, "Hỏi cái gì anh cũng không biết, hay anh không ưa cuộc đối thoại với bạn tôi? "Uống beer đi!"

- Dạ không, cảm ơn anh, tôi phải lái xe đi xa, mùa Giáng Sinh, nhân viên công lộ thường xuyên cảnh cáo là họ sẽ không nhân nhượng bất cứ ai lái xe trong máu chứa quá số lượng qui định nồng độ của chất lên men.

Hắn chủi thề, "Bạn công lộ lãnh lương để phát giấy phạt. Bạn ở xứ này lâu chưa?"

- Dạ, được hơn 5 năm!

- Bạn thích theo tôn giáo bạn tôi chưa? Hắn nhướn mắt hóm hỉnh.

- Dạ tôn giáo nào?

- Ở xứ này có ba thứ tôn giáo thông dụng nhất, beer, dā cầu và cá ngựa. Bạn chọn thứ nào, chọn cả ba cũng không sao! Hắn lại đưa ly beer ngang mày, giả vờ làm phép thánh.

- Tôi chưa bắt kịp trò đùa nên thờ ơ trả lời "Dạ chưa biết!"

Mấy người đứng gần thấy tôi ngây ngô, họ phá lên cười thích thú, cười bằng miệng, bằng râu, bằng bụng phê chứa nước beer và mở trườn.

Quán càng nhộn nhịp, họ bàn tán sôi nổi về giá thịt trườn xuất cảng qua Trung đông đang có chiến tranh Iran - Iraq bị ngưng trệ, bạn Nhứt bán đánh cá trong vùng biển này mà do dự chưa chịu nhập cảng thịt bò và len đủ số lượng như đã thỏa hiệp ký kết, số thực phẩm sữa bị thặng dư, bạn công đoàn thay nhau đình công. Họ kết án chính phủ, quốc hội bất lực làm quốc gia mất thăng bằng cán cân tài chánh, nông dân bị bớt tài trợ...

Một lão ục ịch, bô bô, đưa ngón tay cái lên, "Ta mà làm thủ tướng há, tỷ số thất nghiệp là zéro; bạn quốc hội nó bận việc ngủ gục"

Những nông dân đều là những chính trị gia, kinh tế gia lỗi lạc, tiếc là họ lo bận bịu cho bày trườn và vắt sữa bò, chưa có dịp mang sổ trường ra thì thử, nếu hàng năm có hàng chục ngàn trườn già bị giết bỏ, cả triệu lít sữa đổ xuống suối vì thị trường ối đọng. Họ dẫn cơn bực dọc bằng ly beer lạnh, đầu run run gật gật.

Tiếng cười nói rộn ràng bị giọng nói lớn và uy quyền của anh chủ quán làm giảm bớt cường độ, đèn tắt một góc phòng.

Cảm ơn quý vị, cảm ơn quý vị, đã 10 giờ rưỡi rồi, hẹn ngày mai, tạm biệt quý vị, chúc quý vị ngủ ngon".

Mọi người nốc vội ngụm beer cuối cùng, lão đảo đi ra, kẻ mở máy xe, người lên ngựa về nông trại, rải rác ở các thung lũng chung quanh.

Tôi cũng phải lên xe, gió đêm mát mẻ từ biển thổi lồng lộng, xe chao bồng bênh, cơn mỏi mệt đè trên mí mắt.

Gió lồng biển Nam Thái Bình Dương bao la ánh sao Nam cực thành một vùng lấp lánh kim cương, ai có người yêu cứ nhờ bày chim hải âu ra biển nhặt về làm quà cưới. Càng lúc tôi càng thoát khỏi sự lúng túng trong xã hội quá nhiều ước lệ và chi tiết, quá tầm hiểu biết của khối óc khô héo như thỏi đất sét bị cơn buồn ngủ đè nặng.

Ngang qua một làng nhỏ bên quốc lộ, đèn lấp lánh trên những cây thông Giáng Sinh, trước cửa một căn nhà, một đôi vợ chồng già ngồi tựa bên nhau âu yếm.

Tôi vừa xuống xe, ông bà bước ra chào niềm nở. Tôi hỏi chỗ nghỉ qua đêm, ông bà vồn vã mời vào nhà. Bà già giục dā, "Cởi nón và áo, vào uống tách cà phê cho ấm đi chú em".

Ông cụ lui cui đẩy xe vào nhà xe. Tôi quen với lòng hiếu khách ở đây nên tự nhiên bước vào phòng khách. Sau khi tự giới thiệu tên họ, ông hỏi, "Chú em uống trà hay cà phê".

Cơn ghiền cà phê làm giọng nói tôi run rẩy,

"Dạ, cho tôi xin tách cà phê đen".

Ông thân mật hỏi, "Chú em ăn tối chưa?"

- Dạ cảm ơn ông, tôi chỉ thêm cà phê."

Mùi cà phê thơm tuyệt diệu, tôi tỉnh táo, bắt đầu hàn huyên. Ông nói, "Chú em hãy xem như ở nhà, nhà này dư 2 phòng, tôi giữ nhà cho con gái tôi đi du lịch xa, thích thú là tôi khám phá ông bà cũng cư ngụ ở tỉnh tôi đang ở cách nhau không xa.

Cuộc đối thoại được kéo dài nhờ bình cà phê mới, câu chuyện tiếp tục đến gần nửa đêm, ông Buchanan dẫn tôi vào phòng ngủ, giường nệm trắng, tôi sợ sạch sẽ và ngăn nắp, nên lấy túi ngủ nằm trên sàn nhà, như tên chăn trườn ngủ trong lâu đài.

Sáng hôm sau, tôi dậy khá sớm, vào phòng khách đã thấy ông Buchanan ăn mặc đàng hoàng như công chức sắp sửa đi làm. Ông vào bếp dọn bàn, chiên trứng, nướng bánh mì chuẩn bị bữa điểm tâm. Bà đã dậy nhưng còn trang điểm. Tầm trải bàn màu xanh nhạt, bốn góc thêu những đóa hoa hồng. Trên bàn bày ba bộ đĩa và dao nĩa bạc, bên cạnh ba cái khăn hồng xếp thành ba đóa hoa xinh xắn.

Trong mỗi đĩa có hai trứng chiên thật khéo và mấy miếng thịt heo muối chiên, cuộn gọn, xếp thật đẹp mắt, không một giọt mỡ dư thừa nào đọng trong đĩa. Giữa bàn là một bình hoa tươi mát mới hái trong vườn, ông chủ sửa lại nhánh hoa, búng bình cà phê, bình sữa, lọ đường để sẵn, mời tôi ngồi. Ông trịnh trọng ngồi vào bàn, sửa kiếng và cà vạt, hai tay chống trên bàn chờ đợi.

Bà đã trang điểm xong, vừa bước ra khỏi phòng, ông Buchanan, kéo ghế nhẹ nhàng cho bà, vừa cười âu yếm, "Mừng em buổi sáng. Mật ơi, em dùng tách trà nhé!" (Morning honey, Would you like a cup of tee?)

Chúng tôi lại chào nhau, bà nũng nịu ngồi bên ông bắt đầu ăn sáng, gật đầu nhẹ nhẹ với ông, "Món heo muối chiên (bacon) anh chiên 'thật là' tuyệt diệu, cứng ói, cũng là người chiên trứng khéo nhất thế giới, phải không chàng thanh niên? 'bà quay sang. tôi hỏi?

"Dạ thật là tuyệt diệu, chưa bao giờ tôi có bữa ăn sáng ngon như hôm nay!". Tôi nghĩ thầm, "thịt heo muối mặn thấy bà nội".

Sau bữa ăn sáng, ông bà dẫn tôi đi dạo vườn hoa sau nhà, tí mí giáng cho tôi đặc tính các loài hoa, ông nâng niu ve vuốt những đóa hoa xương rồng xinh xắn. Mắt nhìn, tai nghe, nhưng đầu óc tôi nặng trĩu những lo âu ngày mai, nhớ thương cái quá khứ ở quê cũ, kia, bông súng nằm trên mặt nước thanh bình, thân cây nằm cuộn dưới mặt nước mát. Tôi không góp ý được gì trong câu chuyện ông bà, tôi đi tìm hạnh phúc, thấy được hạnh phúc của người, họ say sưa hưởng hạnh phúc, riêng tôi đắm chìm trong cơn mơ ban ngày.

Ông bà dặt tay nhau đi chậm chậm lên đồi thoải thoải, trò chuyện, tán tỉnh âu yếm như họ còn ở tuổi thanh xuân. Ông nhắc khéo bà, "Mật ơi, em còn nhớ một buổi đầu mình dặt nhau đi dạo anh hái hoa heather giắt trên tóc vàng óng ả của em đó!".

Bà gật đầu nhẹ nhẹ, đôi mắt xanh trong suốt, như chứa chan nước hồ xanh "Em nhớ, vì thế nên em đặt tên đứa con gái lớn mình là Heather đó".

Ông tiếp tục "Mật ơi! Em có trí nhớ tốt quá, Heather, con gái mình đẹp như em lúc còn trẻ phải không?"

Họ ngồi xuống thăm cỏ, tự nhiên, ông vuốt ve tóc bà, bà dựa đầu trên vai ông.

Cơn nắng sáng ấm áp, bà mặc y trang màu trắng tinh khiết, nón vành rộng, cổ đeo chuỗi ngọc trai, gương mặt đầy đặn, phúc hậu, những nét nhân tuối già không che hết nét đẹp thời hoa niên. Ông mặc y phục trắng, cà vạt nâu sẫm như lúc ông đi đánh Golf, đôi mắt tinh anh, thân thể còn vững chải. Hai vợ chồng già như đôi tiên ông tiên bà đang hưởng phong vị nơi non bồng nước nhược.

Ông bà tế nhị gián tiếp tìm hiểu hoàn cảnh tôi, ý muốn giúp đỡ nếu có thể.



Đĩa thịt trầu và khoai tây tán được ông bà dọn lên thơm nghi ngút. Con dông bắt chợt dai dẳng góp phần ấm cúng cho bữa ăn tối bên ngọn nến trắng.

Ông Buchanan khen vợ, "Ừ, món salad lần nào em làm cũng giòn và tươi, món trầu hầm, ăn mãi mà vẫn thích! Tôi cũng bắt chước khen lấy lòng bà,

"Ngon tuyệt, thưa bà!"
Tôi hối hận đã khiếm nhã, khen cho có lệ, thật ra bữa ăn tối hôm đó với không khí đầm ấm, thân tình, mới gặp lần đầu mà được đối đãi như bạn thân giao, còn từ ngữ nào hay hơn chữ "Tuyệt diệu" để diễn tả?

Sau đó bà mang ra ba miếng bánh ngọt trắng miêng. Ông suýt xoa khen,

"Eo ôi! Cái bánh này vợ tôi làm với cả tấm lòng (with loving care). Miếng bánh bơ, sữa, chocolate, trên mặt bánh cái bông hồng nhỏ bằng kem trông rất mỹ thuật, chứa toàn chất bổ dưỡng.

Vừa ăn vừa nhớ vợ, nhớ câu "muối mặn gừng cay" nhớ "dưa leo chấm với cá kèo, cha mẹ tôi nghèo, tôi học Normal".

Bên ngoài mưa vẫn vũ, lạnh lạnh, sau bữa ăn tối, chúng tôi ngồi trong phòng khách uống cà phê. Ông bà khuyên tôi cứ ở lại chơi, tôi ngồi bơ phờ nhìn qua khung

cửa, nước mưa chảy từng dòng ngoằn ngoèo như nước mắt. Ông bà nhạy cảm, thấy tôi lơ đãng, bắt đầu là và câu chuyện. Đêm càng khuya, câu chuyện càng lý thú êm đềm, như liều thuốc chữa bệnh tâm thần hiệu nghiệm. Câu chuyện bắt đầu bằng bức ảnh phóng đại trên tường, một thiếu nữ độ 16 tuổi đẹp như nàng tiên thanh khiết, tôi tưởng đó là bức ảnh con bà, nhìn kỹ mới biết người trong ảnh là chính bà.

Ông vuốt tóc bà, mỉm cười tình tứ, hôn nhẹ trên trán bà. Bà bắt đầu kể chuyện, giọng bà ấm áp để cảm người nghe chuyện.

"Chú em à, ngày xưa còn bé, tôi được cha mẹ nuông chiều vì tôi là con một. Thời đi học tôi thích vẽ tranh thủy mặc. Năm tôi được giải thưởng toàn trường, giáo sư hội họa khuyến khích tôi thành nghệ sĩ. Nhưng cha tôi muốn tôi học xong làm việc ở quầy hàng bán vé xe lửa, thế chỗ ông, vừa vận lúc ông ấy về hưu.

Năm tôi học lớp 10, tranh tôi được chọn để triển lãm hội họa tính nhà, bán gây quỹ cho ban nghệ thuật trường tôi đang học.

Hôm ấy vào ngày làm việc, nên vắng người đến xem tranh, có một thanh niên đẹp trai vào phòng triển lãm. Chàng xem từng bức tranh vẽ, vẽ mặt say sưa thưởng ngoạn, quên mất chung quanh, có vẻ bức tức vì tranh nào cũng có người đặt mua cả.

Bà kể đến đây, ông Buchanan không dẫn được, xen vào góp lời với bà,

"Ừ, mật ơi! Bức tranh tính vật mấy trái đào trong đĩa đó, nhìn những trái đào chín mọng, lưỡi anh thấy ngọt lịm vị của trái đào, em có để ý không?"

"Có chứ" bà nũng nịu,

À, bức tranh em chỉ vẽ một phần của cành cây, chim oanh đậu trên cành hoa, mật ơi! Anh ngắm tranh, anh nghe tiếng chim oanh véo von, mũi anh thưởng thức hương hoa tràn ngập bầu không khí. Mật ơi! Bức tranh đồng có đó, buổi xế trưa, ánh nắng hanh vàng nhuộm đồi cỏ xanh mơn mớn, một phần đồng có bị đồi che ánh nắng, anh thấy bóng nắng ngã dần về phía tây, anh sợ mặt trời sẽ khuất sau đồi, mấy con trầu tung tăng chạy trên đồi. Mật ơi, bức tranh linh động chan hòa hạnh phúc phải không em?"

À, mặt ơi! bức tranh "vách núi đá" đó, sóng vỗ vào gành đá lởm chởm của bãi biển Hokitika, tạo cho anh cảm giác rờn rợn khi đi tắm biển vùng đó vào ngày biển động. Anh thường thức từng bức tranh và cuối cùng, mặt ơi, em là bức tranh đứng bên bức tranh cuối cùng đẹp tuyệt vời làm anh ngây ngất!"

Nghe ông bà Buchanen kể chuyện tình cảm, tôi khen thầm, ối ôi ông bà kể chuyện và tán tỉnh nhau hay quá. Bà sửa lại thế ngồi, hăng hái tiếp tục,

"Độ mấy ngày sau cuộc triển lãm, sau buổi cơm tối, cha tôi gọi tôi vào phòng, về mặt nghiêm trang và lo lắng, đưa cho tôi một gói quà, nói,

"Này con, nghe cha nói. Buổi trưa này, có một thanh niên tên Buchanan tới nhờ cha trao lại cho con một món quà. Này con, nếu con thích tiếp tục tìm hiểu, con mới được mở quà, vì chàng thanh niên đó rất nghiêm trang".

Tôi trả lời cha tôi, sau phút ngập ngừng,

"Dạ, con muốn tìm hiểu"

Từ đó mỗi chiều thứ sáu, chàng thanh niên tên Alex Buchanen quá giang xe đều đặn tới thăm tôi suốt quãng đường gần 80Km.

Cha mẹ tôi rất vừa ý tư cách chàng

"À, mặt ơi" ông tiếp chuyện cho bà nghĩ lấy hứng, có hôm anh quá giang xe, vì mệt nên ngủ quên trên xe, lại quá giang trở lại, đêm đó gần 7 giờ đêm mới đến, em lo âu giận hờn, em nhớ không?".

Bà lim dim, "Chàng chiều chuộng tôi, tôi giận chàng về sự chiều chuộng quá độ. Chàng học xong, xin đổi về tính tôi làm thư ký Bưu điện và chú em ơi, 42 năm hạnh phúc!"

Giọng bà chân thành, cảm động như chính bà đang sống đang thở cái không khí hạnh phúc trong veo, không gợn một thoáng buồn...

Ông vuốt ve bà, "Mặt ơi, mấy đứa con gái mình đều có gia đình hạnh phúc, mấy đứa cháu mình, bé Judith, bé Patricia, bé Jason đều bụ bẫm dễ thương quá!"

Bình cả phê mới làm đậm đà câu chuyện, tôi ngồi nghe, mơ ước được cuộc đời suông sẻ như đôi vợ chồng già này, tuổi cao mà còn khỏe mạnh, thông dong hưởng nhàn trong quốc gia thanh bình.

(còn tiếp)

THĂM NUÔI



Kính tặng các Phụ Nữ Việt Nam đang đang lặn lội thăm nuôi chồng trong lao tù Cộng sản trước một ngày về vô định

*Em đã đến! Tin vui bay rộn rã
Bước chân anh chấp cánh, dạ bồi hồi
Như trẻ thơ, bầu sữa cạn trong môi
Nghe ly muông khua vang lời mời mọc*

*Em lại đến mang tin lành trái ngọt
Gót chân son thách đổ những con đường
Mạnh nào bằng trang trái một tình thương
Và em đến với tấm lòng biển cả*

*Em lại đến vai nghiêng nghiêng trĩu nặng
Người đàn bà lực sĩ của chồng con
Đang gồng mình với tay xách tay ôm
Bụng trống rỗng không miếng cơm chén nước*

*Em lại đến cứ đều đều như thế
Như vàng trắng cứ sáng những đêm rằm
Như hoa đào cứ nở những ngày xuân
Mặc giá buốt mặc chông gai mặc hết*

*Em lại đến không một lời một mối
Lòng thủy chung đốt cháy những u sầu
Dạ kiên trinh tiếp mãi lửa lâu dài
Anh quay gót mà nghe hồn rục rạc*

*Ôi bằng đồng, bằng gang hay bằng thép
Người đàn bà bất hủ của Việt Nam
Một tấm lòng son hay dạ sắt gan vàng
Bà Triệu, bà Trưng một thời để lại!*

HOÀI KHÊ

SUỐI TRƯỜNG SINH

Đảo Miya Jima nước Nhật Bản xưa kia là một đảo nổi tiếng linh thiêng. Dân ở đảo này hầu như không ai có quyền chết.

Đảo này là một trong ba thắng cảnh đẹp nhất xứ Phù Tang. Toàn đảo có một ngôi đền danh tiếng ở ngay trên bờ biển. Cửa chính của đền hướng ra biển. Những lối đi trong đền dựng không biết bao nhiêu những cây đèn bằng đá, liên tiếp từ cửa này đến cửa khác. Nơi đây có những con nai đi lại nhón nhơ. Không chút sợ sệt sự qua lại của người mộ đạo. Không khí rất trong lành, biến một màu xanh biếc. Bên kia có biển, xa xa hiện lên những dãy núi tím tím, những cánh buồm rơm vuông vắn của những chiếc thuyền đánh cá phản chiếu ánh sáng mặt trời, trông như những đám lửa nhỏ nổi trên mặt nước.

Trong số dân cư ngụ tại đảo này có hai vợ chồng người tiểu phụ già, hết sức già. Chồng là Yoshida, vợ là Fumi. Họ được cả làng yêu mến vì nể. Ai nấy đều khen sự kiên nhẫn chịu đựng mọi sự mà họ đã trải qua, và ca tụng sự trung thành của hai người đối với nhau trên sáu mươi năm chung sống.

Họ không quen nhau mấy, hồi mà cha mẹ họ quyết định sự hôn nhân. Yoshida chưa bao giờ dám nói chuyện với Fumi, nhưng khi gặp nhau trên bãi biển thì chàng cứ nhìn nàng bằng cặp mắt triu mến và cứ nhìn theo nàng mãi. Nàng đi thông thả, hơi cúi về phía trước (đó là lối đi của những thiếu nữ có giáo dục). Những ngày hội chàng thích tìm nàng trong đám đông để thấy khuôn mặt trái soan của nàng, có cặp mắt đào đỏ hây, cái áo dài màu ngọc trai xám có thắt ngang một cái thắt lưng lớn, gấu áo viền bằng lụa nâu có thêm những bông cúc trắng.

Fumi cũng không khao khát ngày cưới lắm, vì nàng biết đời nàng đã được định đoạt rồi; và mấy tháng trước ngày cử hành hôn lễ, nàng đội cái "mũ cưới" tượng trưng cho

người con gái sắp thành hôn. Bản tính Fumi rất dịu dàng, mà nàng vẫn sợ trước những sự nghiêm khắc, những sự bất hòa có thể xảy ra giữa vợ chồng. Nàng nghĩ đến câu phương ngôn "Lòng người đàn ông dễ thay đổi như trời thu". Nhưng nàng sẽ nhất định giữ được tình yêu của chồng bằng sự kiên nhẫn, dịu dàng và sự âu yếm kín đáo của nàng. Nàng biết có câu phương ngôn: "nếu người ta ngồi ba năm trên một tảng đá thì tảng đá đó sẽ nóng..."

Cuộc hôn nhân của Yoshida và Fumi đã được cha mẹ định đoạt theo đúng luật cổ truyền, nên được vui vẻ và tồn tại giữa hai vợ chồng. Ngay từ buổi đầu, Yoshida yêu Fumi với tất cả mối tình nồng thắm của tuổi trẻ và Fumi đền đáp lại bằng sự yêu kính chồng rất mực.



Họ được hưởng những lúc vui sướng cũng như gặp những hồi buồn bã. Vui, là họ sinh liên tiếp ba trai. Rất buồn ba con lúc đã trưởng thành lại bị chết một ngày vì nghề đánh cá. Một hôm ra khơi, biển đã cướp mất ba người con, Yoshida và Fumi trong lòng tan nát, cố chịu đựng trước bạn bè, gương cười ra vẻ thản nhiên. Nhưng khi chỉ có riêng họ, họ khóc sụt sùi. Tay áo họ luôn luôn đầm lệt đau thương. Họ đặt

bài vị ba con trên một cái bàn nhỏ bằng gỗ quý, tại một căn phòng đẹp nhất để ngày đêm tưởng niệm. Mỗi ngày trước bữa ăn họ đặt thức ăn lên một cái bàn bằng gỗ sơn, đốt hương để khấn các con về thụ hưởng. Những lúc đó họ ngồi hàng giờ để nghĩ tới những người con đã mất.

Bây giờ chỉ còn có hai vợ chồng, họ lấy sự kính yêu nhau làm nguồn an ủi duy nhất. Mỗi người đều muốn làm cho người kia bớt đau khổ, họ tìm hết cách âu yếm lẫn nhau. Dần dần tâm hồn họ bình thản trở lại; và họ trở nên kiên nhẫn. Họ lấy câu tục ngữ sau đây để tự an ủi: "Khi hoa anh đào đã tàn, không phải lấy sự tiếc thương mà làm cho hoa anh đào nở lại được".

Giờ đây họ đã già lắm, già như những con đồi mồi cổ kính. Yoshida thì da nhăn nheo, khô héo, chân tay run rẩy. Fumi thì tóc và lông mày đã rụng hẳn.

Người ta gặp họ đi chơi với nhau, bước rất chậm chạp, vợ đi sau chồng một chút (vì tập tục như vậy). Thỉnh thoảng đôi vợ chồng già này đi đến tận ngôi đền nguy nga đã làm cho hòn đảo nổi tiếng khắp nước.

Ở nhà, dù Fumi đã nhiều tuổi, vẫn cố gắng giữ gìn nhà cửa được sạch sẽ, xinh xắn. Bà ưa màu trắng của bức tường bằng giấy và ánh sáng của chiếc chiếu mới với một ý nghĩa rất tế nhị hòa hợp tình cảm, bà thường thay đổi sự trang trí tùy theo thời tiết, tùy theo từng mùa hoặc tùy theo màu sắc của từng ngày, Tùy theo nỗi buồn trong tâm tưởng khi treo những bức tranh lụa sơn trên tường; trong một cái bình bằng đồng bà cắm ba cành hoa rất khéo léo mỹ thuật.

Đôi khi cạnh lọ hoa, bà đặt hai pho tượng nhỏ, tượng trưng cho hai ông bà già đang quét lá thông. Đó là tiêu biểu cho tình nghĩa vợ chồng những cặp vợ chồng già được ví như hai cây thông đã mật thiết mọc liền thân với nhau đến nỗi trông như một và cùng già bên nhau.

Cũng có khi Fumi đặt trên bàn một pho tượng sơn, tượng một vị thần mà bà thích nhất, một vị thần rất ngộ nghĩnh có bộ râu dài,

đội một cái mũ kỳ lạ, tay cầm một cái gậy, còn tay kia cầm một quyển kinh, đó là một trong bảy vị linh thần, mà là vị thần tượng trưng cho hạnh phúc của tuổi già.

Yoshida và Fumi kể là đôi vợ chồng già sung sướng, biết gác ra ngoài những nỗi khổ cực của loài người để hưởng sự yên tĩnh và thương yêu lẫn nhau. Nhưng dù sao họ vẫn có một mối sầu vương vấn. Bây giờ họ đã quá già, lòng luyến tiếc thời trẻ trung xưa kia đã quá xa. Người nào cũng nghĩ rằng: Khi mà một trong hai người chết đi, người còn sống sẽ đau khổ biết chừng nào! Giá bây giờ họ còn trẻ cả hai, họ sẽ được hưởng một cuộc sống lâu dài bên nhau. Đời sống họ sẽ trở nên thơ mộng biết bao, êm đềm biết bao!...

Một buổi thu, trời trong sáng. Yoshida như có một cảm hứng huyền bí gì, đi về phía rừng một mình. Nơi đây, trước khi ông đã làm nghề đốn củi rất cần cù, bây giờ trước khi chết muốn nhìn lại cây cối mà ông đã sống gần suốt đời.

Nhưng khi đến nơi, ông không còn nhận ra phong cảnh xa xưa kia nữa. Ngay cửa rừng ông không còn thấy cây Phong to lớn lá đỏ cả mùa thu, nổi bật lên giữa đám lá thông xanh thẫm. Ông không nhận thấy cả cái suối nước trong, trong một cách lạ lùng, màu xanh lơ...

Sau khi đã mỏi, ông thấy khát nước, thấy có suối trong xanh ngay cạnh lối đi. Với hai lòng bàn tay, ông bốc nước lên, uống thong thả.

Nào ngờ? Khi nhìn bóng mình trong suối nước, ông thấy thay đổi hết: tóc đã trở nên đen nhánh, mặt hết nhăn nheo; trong người các bắp thịt có một sức mạnh đang vươn lên. Yoshida đã trẻ lại như người mới hai mươi tuổi, ông đã vô tình được nước suối "trường sinh".

Khỏe mạnh, vui tươi, đầy nhựa sống, ông già Yoshida bây giờ là một chàng thanh niên trẻ trung yêu đời. Anh ta sung sướng vội vã chạy về nhà.

Bà già Fumi thấy một chàng thanh niên đẹp trai đã vào nhà. Bà thốt lên một tiếng: "Ồ" rồi từ ngạc nhiên đến sợ hãi, làm bà chết đứng như người mất trí.

Yoshida vội an ủi và giải thích rõ ràng sự may mắn vừa đến với anh.

Bây giờ đến lượt bà lão đáng thương vừa cười vừa khóc vì sung sướng. Sáng mai bà cũng sẽ ra cái "suối tiên" đó uống nước rồi, khi về bà cũng sẽ trẻ lại như một thiếu nữ hai mươi.

Hai vợ chồng sẽ sống cuộc đời tươi đẹp, với bao sự vui thú của tuổi trẻ và sẽ hài lòng khi nghĩ đến những kỷ niệm đã qua.

Sáng hôm sau sau khi nắng hồng mới hé, sau làn không khí trong trẻo, Fumi vội vàng đi ra cái suối nước trong, Yoshida ở nhà, anh ta đợi, không có gì sốt ruột. Anh biết rằng phải mất độ hai giờ cho một người già để đi suối, và lúc về thì sẽ mau hơn.

Vậy mà đã hơn hai giờ, mà sao lâu thế? Rồi những phút trôi qua, sự sốt ruột của anh càng lúc càng tăng.

Thời gian cứ tiếp tục trôi đi một cách tàn nhẫn, chậm chạp. Đã ba giờ qua; bốn giờ qua; năm giờ qua... Sự gì xảy ra đây?

Yoshida không còn kiên nhẫn được nữa, vì sự sợ hãi cứ tăng dần lên. Anh đóng cửa lại rồi chạy ra rừng.

Anh vội chạy đến gần chỗ "suối tiên": Anh nghe thấy tiếng nước chảy hòa lẫn tiếng lá reo trên cành. Chú ý im lặng tìm kiếm một vùng rộng, mà vẫn không thấy vợ đâu, anh bắt đầu thất vọng.

Bỗng một tiếng kêu, một tiếng rên, có lẽ một con vật bị thương.. làm cho anh chú ý

Yoshida đi đến gần bờ suối. Khi đến tận bờ, anh dừng lại, ngạc nhiên bỗng thấy giữa đám cỏ cao, một đứa bé con... một đứa bé độ chừng vài tháng, chưa biết nói, chỉ giơ tay về phía anh với vẻ thất vọng...

Yoshida bế đứa bé lên. Nhìn vào mắt đứa bé. Cặp mắt lạ lùng! Cặp mắt đó làm anh nghĩ đến những kỷ niệm xa xôi của đời anh. Sao lại có cặp mắt giống hệt cặp mắt vợ anh một cách lạ lùng thế? Anh đã nhận ra được cặp mắt của người vợ anh khóc khi anh buồn, cười khi anh vui. Lòng anh xúc động mạnh.

Rồi đột nhiên anh hiểu được tất: Á, ra chính đứa bé này là vợ anh, là bà vợ già của anh, là Fumi đáng thương đã trẻ lại. Và đã quá trẻ, vì nó muốn trẻ lại hơn chồng, nên đã uống quá độ, nên đã biến thành một đứa hài nhi.

Yoshida thở dài, bỗng đứa nhỏ lên và mang nó sau lưng, như bà

mẹ thường dịu con... Anh buồn bã trở về, nghĩ rằng từ đây anh sẽ phải như một người cha săn sóc và nuôi dưỡng dạy bảo đứa bé mà trước đây là vợ mình; người bạn trung thành của anh trên đường đời.

Hồng Nhiên sưu tầm

TRUYỆN CỔ ẤN ĐỘ

HỮ VÀNG

Một người kia có mua của người láng giềng một miếng đất.

Bữa đó nhằm phải ngày chót của "thời hoàng kim" và đến sáng hôm sau sẽ chuyển qua "thời hắc ám".

Mua miếng đất xong anh bèn đào đất ngay để dựng cột nhà, thì lại đào trúng một hũ vàng. Anh bèn lật đất qua nhà người láng giềng, chủ cũ miếng đất cho hay: "Tôi vừa đào miếng đất mà tôi vừa mua của anh, tôi gặp một hũ vàng. Tôi mua đất, chứ tôi không mua hũ vàng, vậy xin trả lại anh!"

Người kia nói:

- Tôi mừng dùm anh đó. Khi tôi bán cho anh miếng đất là tôi đã định bán tất cả, đâu có chừa món nào trong đó. Vậy, nó là của anh, tôi không có quyền nhận nó.

Hai bên cứ nhường nhau mãi cho đến khi trời sắp tối mà cũng chẳng ai chịu nhận hũ vàng. Hai bên đều nghĩ rằng cũng nên để qua ngày sau cho đôi bên suy nghĩ lại chín chắn rồi sẽ hay.

Đêm đó, đầu dè lại là lúc chuyển sang "thời hắc ám", ngọn gió vật chất và tư lợi thổi tràn khắp mặt đất, tâm hồn đạo đức của hai bên đều bị ảnh hưởng hắc ám mà không hay.

Người mua đất liền nói:

- Tôi đã suy xét kỹ lại, thì quả lời nói của anh ngày hôm qua rất xác đáng. Tôi đã mua đất thì tất cả trong đó đều là của tôi.

Người láng giềng nói:

- Không phải vậy. Hôm nay tôi đã xét kỹ lại, thì lời nói của anh hôm qua là đúng. Anh không thể nào mua một món đồ mà anh không cố ý mua. Anh chỉ mua đất, chứ không mua hũ vàng. Anh trả lại cho tôi rất đúng.

Hai người cãi nhau, không ai chịu nhường cho ai hũ vàng cả.

Họ trở thành thù địch, lòi nhau ra tòa, dùng đủ biện pháp và thủ tục để thắng bên kia cho kỳ được,

bên nào cũng chắc chắn là mình phần phải, và đều vì công lý mà tranh đấu.

ĐÔI DẸP DA

Ngày xưa, bên Ấn Độ, có một nhà vua cảm thấy đau thương cho dân trong nước bị trầy chân hay đứt chân vì gai góc đá sỏi gỗ ghè của mặt đất bên cho vời quần thần đến ra lệnh:

- Trẫm không thể chịu nổi khi thấy con dân trong nước bị đá sỏi gai góc làm thương tổn đến đôi chân mềm mại. Vậy, hãy cố gắng cho lót bằng da thú tất cả mặt đất trong nước cho ta.

Một hiền giả cao niên trong nước khuyên vua:

- Theo ngu ý thì tại sao bệ hạ không cho thi hành một cách giản dị và dễ thực hiện hơn là truyền cho nhân dân mỗi người cắt hai miếng da vừa với đôi chân của mình và cột nó vào chân. Như thế, kết quả cũng như nhau: Không ai bị đá sỏi gai góc làm tổn thương đôi chân của mình cả.

Vua nghe nói phải. Và nhờ đó mới có bày ra đôi dép da.

Hồng Nhiên sưu tầm.

LÀM CON PHẢI CHO DỄ DẠY

Làm con mà biết yêu mến cha mẹ, ân cần đến cha mẹ cũng đã vui lòng lắm rồi. Nhưng muốn cho cha mẹ được vui lòng hơn nữa, thì con phải biết vâng lời dạy bảo. Ý mình muốn làm gì, mà cha mẹ bảo đừng, mình cũng phải thôi, ý mình không muốn làm, mà cha mẹ bảo làm mình cũng phải làm. Ta phải biết rằng cha mẹ ngăn cấm điều gì cũng là muốn cho mình được hay. Vậy vâng lời cha mẹ, tức là ích lợi cho mình. Cũng ví như ông thầy thuốc bắt người ốm (đau) phải kiêng nhịn vật gì, là để chữa cho người ấy mau khỏi.

Những người con không chịu nghe lời cha mẹ thường hay hại đến thân. Ta có câu:

"Cá không ăn muối cá ươn; con cãi cha mẹ trăm đường con hư"

T.Q.V.G.K.T

Hồng Nhiên - Lingen/Ems

ÁO DÀI TAY RAGLAN

(tiếp theo Viên Giác 56)

CÁCH VẪ VÀ CẮT:

A. Thân sau:

Lấy canh vải từ biên vào = $1/2$ số đo rộng tà + 1 cm (cho tà Trung hoặc tà Bắc) hay = $1/2$ số đo rộng tà + 2 cm (cho tà Nam).

- Áo dài tà Bắc các cụ lớn tuổi thường mặc.

- Áo dài tà Nam, may nhanh nhưng mặc không bền, tà không ôm, không đẹp bằng tà Trung.

- Áo dài tà Trung, cách cắt và may tuy có mất thì giờ một chút, nhưng mặc ôm, đẹp, không dễ bị vạt tà như áo tà Nam. Vì thế nên từ các cô gái trẻ trung cho đến quý bà đứng tuổi đều ưa chuộng áo dài tà Trung. Ở đây M.T. chọn tà Trung để áp dụng vào cách vẽ và cắt.

* khi lấy canh vải nên dùng nhiều kim gút để ghim giữ vải cho thẳng, dễ vẽ và cắt.

1 - 2: Dài áo = số đo = 106 cm (chừa gấu áo 4 cm)

2 - 3: Rộng tà = $1/2$ số đo rộng tà hoặc = * $1/4$ vòng + 1,5 - 2 cm (cho các cô trẻ tuổi); * $1/4$ vòng + 2 - 5 cm (cho các bà đứng tuổi)

3 - 3 : 6 - 7 cm, kẽ song song với đường sống áo

1 - 4: Hạ eo sau = số đo = 36 cm (số đo đã trừ trong khi đo)

4 - 5: Rộng eo = (a) $1/4$ số đo vòng eo + 1,5 cm = $62/4 + 1,5 = 17$ cm (cho vóc người cân đối)

(a) = $1/4$ số đo vòng eo + 2 - 2,5 cm (cho người có lưng gầy, vòng hơi điều)

(đã + cử động khi đo)

(b) = $1/4$ số đo + 0,5 cm = $68/4 + 0,5 = 17,5$ cm (cho người có lưng gầy); = $68/4$ (người cân đối)

4 - 6: Hạ vòng: trung bình = 14 cm; vòng hơi xệ = 15 cm

6 - 7: Rộng vòng = $1/4$ số đo vòng hông = $86/4 = 21,5$ cm

Tà áo:

* Nối 5 - 7, đánh cong khoảng 0,7 - 1 cm ở giữa cho người có vòng eo và vòng hông cân xứng. Đánh cong hơn 1cm cho người có vòng eo quá nhỏ, hoặc hông quá to.

* Nối 3' - 7, đánh hơi cong khoảng giữa từ 0,2 - 0,3 cm.

1 - 8: Hạ ngực: có 2 cách tính: a) = $1/4$ số đo vòng ngực - 2 cm (vai trung bình) = $(82/4 - 2)$; b) = $1/2$ số đo vòng nách + 1 cm (vai ngang) cách này vẽ đường Raglan hơi khác một chút.

8 - 9: Rộng ngực = $1/4$ số đo vòng ngực = $82/4 = 20,5$ cm (mặc sát); = $1/4$ số đo vòng ngực + 0,5 (hơi rộng)

Sườn áo:

* Nối 5 - 9. Sườn áo trung bình khoảng từ 16 - 19 cm

1 - 10: vào cổ thân sau lấy vào từ 35 - 4 cm có số đo vòng cổ từ 32 - 38 cm.

10 - 10': 1 cm, đánh hơi cong vòng cổ sau từ 1 - 10'.

Đường Raglan:

a/ (vai trung bình) Nối 9 - 10', chia làm 3 đoạn bằng nhau. Từ điểm $1/3$ phía dưới nách, kẻ 1 đường thẳng góc. Lấy trên đường thẳng góc đó 2 - 2,5 cm. Từ điểm 10' nối thẳng đến điểm 2,5 cm, rồi đánh cong xuống 9 ta sẽ có đường Raglan thân sau của vai bình thường.

b/ (vai ngang) Nối 9 - 10' cũng chia làm 3 đoạn bằng nhau. Từ điểm $1/3$ phía dưới nách, kẻ 1 đường thẳng góc, lấy vào 1,5 cm, nối điểm 10' đến điểm 1,5 cm. Đánh cong đường Raglan của vai ngang theo hình vẽ.

Khi cắt chừa:

* 0,5 cm dọc theo đường tà áo (tà Trung).

* 0,5 cm vòng cổ áo.

* 2 cm đường Raglan.

* 3 cm đường sườn áo.

Ký hiệu trên hình vẽ :

(.....) đường vải gấp đôi

(.....) đường may

(.....) đường cắt

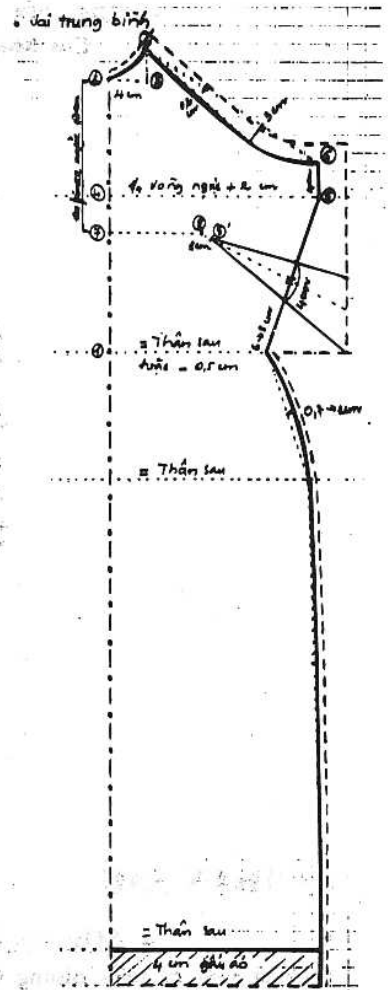
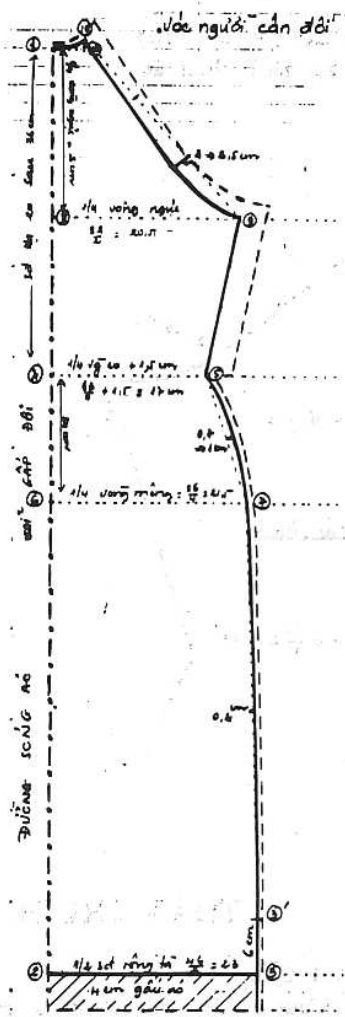
(.....) đường nối

tỷ lệ hình vẽ mỗi ô giấy = 2 cm2

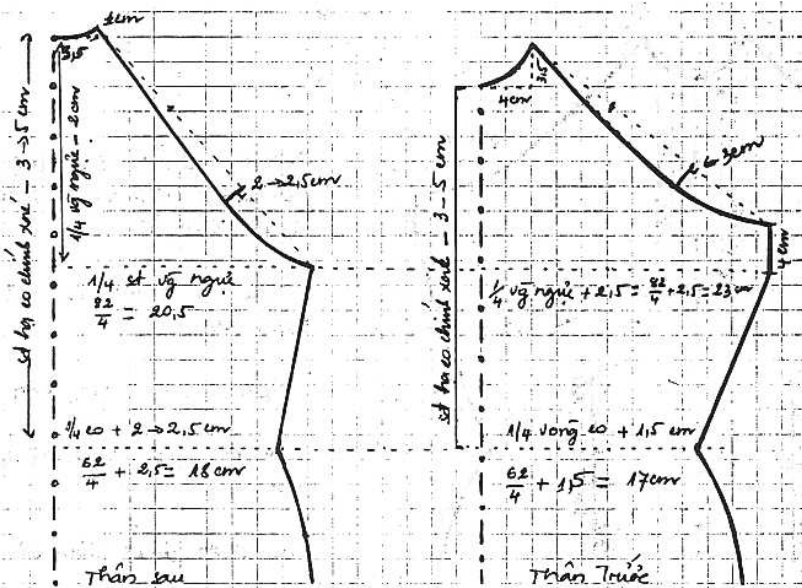
(còn tiếp)

(Hình vẽ và cách dẫn giải của tác giả)

A/ THÂN SAU - * vóc người cân đối * vai trung bình - THÂN TRƯỚC



* PHẦN TRÊN THÂN TRƯỚC



• Sự khác biệt của pince ngực bên mở hồ và bên không mở hồ :

- Bên không mở hồ : hạ pince ngực bằng với số đo.

- Bên mở hồ : hạ pince ngực bằng số đo + 0,5 - 1 cm (tùy theo vòng ngực to hay nhỏ).

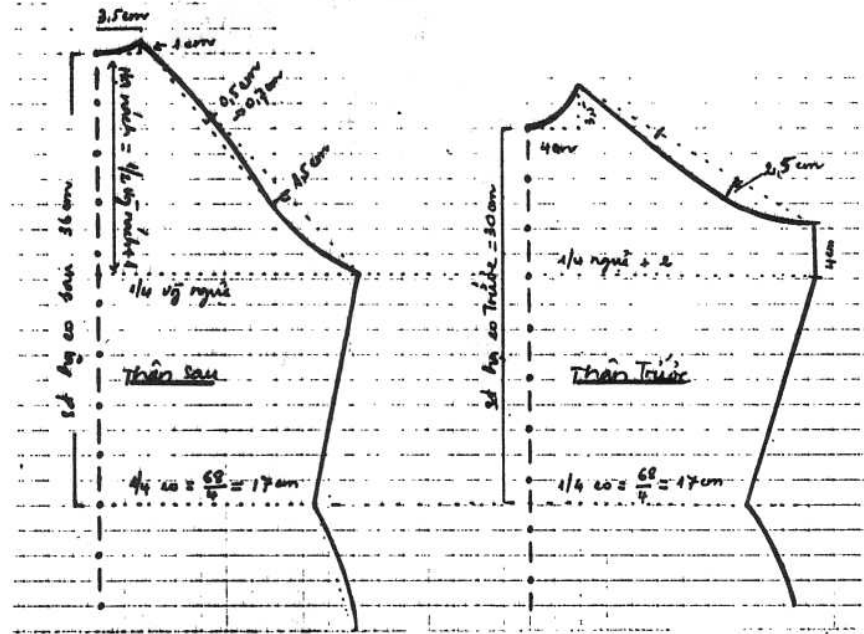
MINH THIÊN phụ trách

B/ THÂN SAU -

* Mẫu người vai ngang

- THÂN TRƯỚC

- cùng một ni mẫu và vòng eo đã + cử động khi đo (= 68 cm)
- Chú khác nhau ở đường Raglan và cách tính số đo hạ nách thân áo.



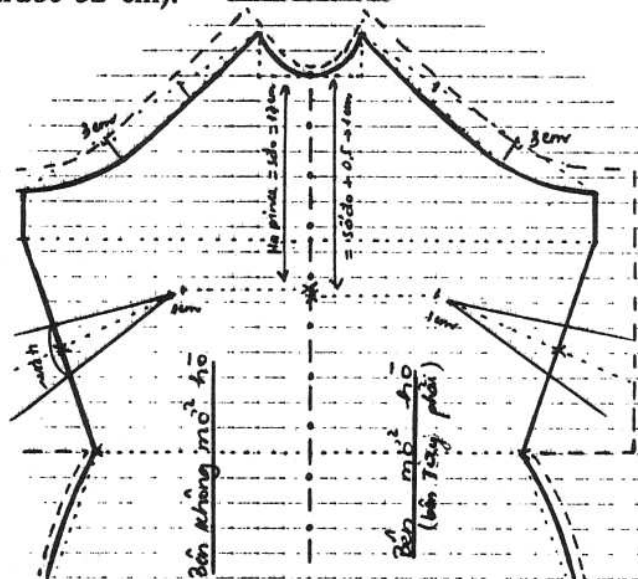
C/ THÂN SAU

THÂN TRƯỚC

* Mẫu người ngực hơi ỉnh về phía trước, mông hơi điều

Cùng một ni mẫu nhưng (hạ eo trước = 29 cm; hạ eo sau = 33 cm) vòng eo đo vừa sát = 62 cm.

Gặp trường hợp này hơi rắc rối. Để tránh bớt cái máng ngang eo phía sau thì phải cắt eo thân sau hơi rộng và eo cao hơn bình thường một chút (lấy số đo hạ eo chính xác trừ lên từ 3 - 5 cm thay vì - 1 - 3 cm ở vóc người trung bình). Thường thì mẫu người này có số đo hạ eo trước và sau chênh nhau không nhiều như mẫu người cân đối. (Hạ eo sau chưa trừ 36 cm; hạ eo trước 32 cm).



Những điểm sai biệt với cách tính cho mẫu người cân đối:

- . Hạ eo trước và sau ngắn hơn
- . Ngang eo sau rộng hơn
- . Ngang ngực trước rộng hơn

Ngoài ra giống nhau hết.



VIỆT NAM

- CSVN đang cố phá vỡ sự bao vây kinh tế.
- Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy qua đời.

Những biến chuyển ở Liên Xô và Đông Âu đã tạo nên những giao động mạnh ở VN, trên mọi lãnh vực. Trước hết là sự lo sợ của giới lãnh đạo CSVN, về một sự vùng dậy của dân chúng đòi tự do dân chủ như các xứ Đông Âu, kể đến nguồn viện trợ để nuôi sống chế độ CSVN là Liên Xô và các xứ Đông Âu, đã đang gặp muôn vàn khó khăn về kinh tế, không thể tiếp tục đổ viện trợ vào nuôi dưỡng CSVN được nữa. Mặt khác với sự mất quyền của các đảng CS ở Đông Âu, đã làm cho các xứ này hủy bỏ các giao kết đã ký nhận với CSVN, về vấn đề "lao động hợp tác quốc tế". Sự việc này đưa tới vấn đề hàng chục ngàn thanh niên, thanh nữ VN được đưa qua Liên Xô và Đông Âu lao động trả nợ, phải trở về nước sớm hơn hạn kỳ. Trong khi đó tại VN, tỷ lệ thất nghiệp đã quá cao, nay lại càng tăng cao hơn nữa, với trên 200.000 công nhân đi lao động trả nợ này, đang lần lượt bị trả về từ Liên Xô và Đông Âu.

Nhìn chung tập đoàn lãnh đạo CSVN đang bị vây bủa trùng điệp những 'sự khó' khăn, đang cố gắng tháo gỡ được chùng nào hay chùng đó. Mới đây trên lãnh vực kinh tế, CSVN đã xin chính quyền Hồng Kông cho thành lập một văn phòng thương mại ở xứ này, hầu bán hàng hóa sản xuất từ VN, cũng như kêu gọi vốn đầu tư của các tư bản ngoại quốc. Mới đây Huỳnh Minh Huệ tổng đại diện của giới buôn bán VN ở Hồng Kông đã nói "sự ra đời của văn phòng đại diện này nhằm 2 mục đích, bước đầu của sự buôn bán, sau đó kêu gọi sự hợp tác đầu tư". Văn phòng này sẽ có nhiệm vụ quảng cáo tất cả các món hàng của VN trên thương trường quốc tế. Tuy nhiên cho tới nay chính quyền Hồng Kông chưa chính thức chấp thuận, cho loại văn phòng

này hoạt động, và đang đặt điều kiện CSVN phải giải quyết vấn đề người tỵ nạn ở các trại Hồng Kông.

Trong khi đó trên lãnh vực chính trị, dù hạ mình van xin được tái lập quan hệ với Mỹ, nhưng vẫn bị Mỹ cò cửa đặt điều kiện đủ thứ. Mặt khác sau khi Liên Xô và Đông Âu lên tiếng cắt giảm viện trợ cho CSVN, đã làm chính quyền Hà Nội chới với trong những khó khăn to lớn. Vì lâu nay mọi sự sống còn của CSVN là do sự hà hơi tiếp sức từ Liên Xô và các xứ Đông Âu. Như chúng ta biết trong những năm trước đây, mỗi năm CSVN nhận viện trợ của Liên Xô hơn 3 tỷ \$US, cùng các khoản vay, trả lời nhẹ khác. Nay mọi chuyện đã qua, kế hoạch ngũ niên tới đây của CSVN đã bị cắt giảm tất cả các nguồn viện trợ trên 50%. Sự khó khăn kinh tế ở Liên Xô, không thể cặng đáng thêm để nuôi bạo quyền Hà Nội nữa. CSVN quay qua cố bám chân Trung Quốc, hầu diễn lại trò đi giầy như trước đây giữa Nga - Tàu, trong những năm chiến tranh. Tuy nhiên ngày nay đã khác, Trung Quốc đã thấy được những trò trá trờ của CSVN, nên cũng dè dặt và đặt đủ thứ các điều kiện để có được sự tái tục quan hệ. Cả vấn đề CSVN phải để cho những tay chân của Trung Quốc trong nhóm Hoàng văn Hoan đang tỵ nạn tại Tàu về nước nắm quyền. Cũng như CSVN phải chính thức trao Hoàng Sa, Trường Sa cho Trung Quốc và mở cửa biên giới, cho tự do hàng hóa của Trung Quốc đổ vào thị trường VN. Các điều kiện để quan hệ được với Trung Quốc thật khó khăn cho CSVN. Riêng chỉ vấn đề mở biên giới cho hàng hóa Trung Quốc tự do bán ở VN đã làm phá sản hầu hết các cơ xưởng kỹ nghệ của VN từ Nam ra Bắc. Hàng hóa Việt Nam không thể nào cạnh tranh được với hàng của Trung Quốc về phẩm chất và giá cả. Trong khi đó nhiều con buôn người Việt gốc Hoa được thế vùng lên, khuyến loét thị trường, khiến chính quyền CSVN không thể nào kiểm soát được giá cả. Năm qua CSVN cố

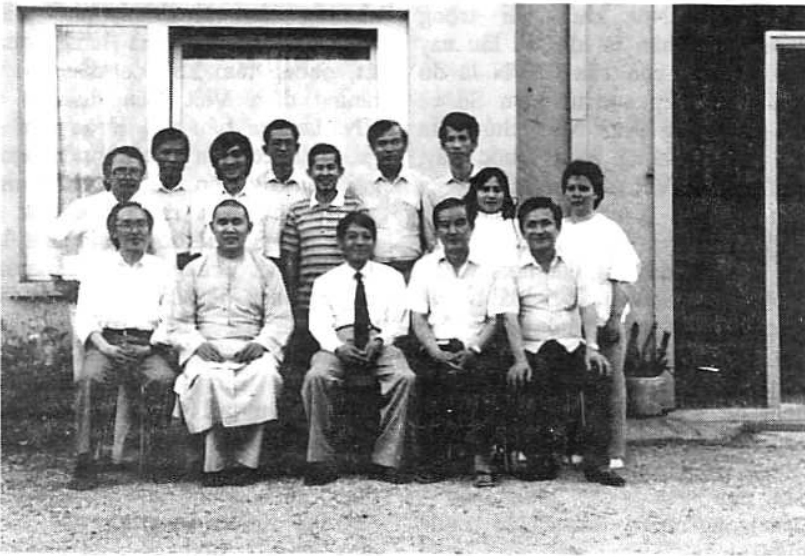
gắng thu vét lúa gạo đem đi bán phá giá thị trường lúa gạo thế giới, hầu tạo một tiếng vang trên lãnh vực kinh tế của thế giới. Nhưng trò chơi "tháo cẳng kinh tế" này của CSVN đã chẳng lừa bịp được ai. Nạn đói đã tiếp tục xảy ra ở một số tỉnh Bắc Trung phần. Giá gạo vẫn tăng cao ở các thành phố. Dân chúng nhiều nơi vẫn phải ăn độn khoai, bắp. Sự hào nhoáng của vài thành phố miền Nam, với những nhà hàng, quán ăn, phòng tắm hơi, do tiền bạc từ những đám Việt kiều du lịch về VN tung ra tiêu xài. Hoặc một số gia đình có con em ở nước ngoài gởi tiền về giúp đỡ. Sự phồn vinh giả tạo đã diễn ra ở VN thật rõ ràng. Trong khi đó, ngoài mặt lay van Mỹ và Trung Quốc để mong nối lại quan hệ, CSVN mới đây lại mời đón cả Pháp trở lại VN. Nhiều cơ xưởng, đồn điền, bệnh viện của Pháp trước đây, nay CSVN kêu gọi trả lại cho người Pháp để họ tùy ý đúng ra khai thác. Hòa theo đó, một vài tên trí thức, quân phiệt tay sai, của các tên Tây thuộc địa trước đây, cũng được CSVN móc nối, hứa hẹn này kia. Làm không khí sinh hoạt chính trị ở Paris của đám người Việt tỵ nạn nhao nhao lên. Kê bưng, người đội, những tên cộng già, cộng con, hầu mong kiếm chác chút bổng lộc. Nhiều tin tức từ Paris cho biết vụ nằm chừa bệnh của Lê Đức Thọ ở Pháp, đã gây thật nhiều ồn ào, cả "tá" quan quyền, "trí thức, trí ngữ" Việt tỵ nạn, từ năm châu bốn biển lớp ngóp bò về Paris, xin yết kiến tên cộng già bảo thủ sát máu này, cũng như ve vãn một số tên Tây già thuộc địa để mong nếu có sự bắt tay nào giữa Pháp và CSVN, thì đám này cũng được hưởng chút lợi danh. Tuy nhiên trò đón gió này của đám chính khách salon, cũng gặp trăm ngàn những trắc trở, và liệu đám Tây thuộc địa, có thể mon men trở lại làm ăn được không, khi những tên tư bản Mỹ, đang lăn xả vào kiếm phần ở VN. Liệu những tên trí thức trí ngữ ở Paris đội những ông Tây bà đầm và những tên cộng già cộng con ở Paris có tranh lại với những tên

tay chân của Mỹ đang chuẩn bị đổ về VN. Giới am hiểu những trò quỷ quyệt của CSVN thì đưa ra nhận định đám lãnh tụ Hà Nội đang dùng mồi như đám quân phiệt và trí thức mệnh danh ty nạn ở Pháp và Mỹ cùng nhau về VN, để tranh giành cấu xé giết nhau, chúng đứng ngoài gom cả. Ngày tháng tới đây sau khi Mỹ chính thức bắt tay với Hà Nội, tại hải ngoại nhiều trò nham nhở của đám chính khách đón gió Việt ở hải ngoại mùa may. Đừng ai mong gì sự cứu dân, cứu nước của đám này cả.

góp cho cộng đồng người Việt ở hải ngoại ngày thêm khởi sắc. Sự ra đời của Liên Minh Dân Chủ, rồi phong trào yểm trợ VNTD của ông, ngoài ra những đóng góp trong lãnh vực văn hóa của ông cũng không nhỏ với những tác phẩm như Hàn Phi Tử, Quốc Triều Hình Luật, Thơ Hồn Việt ... Được biết giáo sư Nguyễn Ngọc Huy sinh 1924 tại Nam Việt Nam, ra nhập đảng Đại Việt từ 1945 trong phong trào chống Pháp giành độc lập. Năm 1955 vì bất đồng chính kiến với chính phủ Diệm, ông đã bỏ qua Pháp. Tại đây ông

làm tiếp tục những việc ông đã làm, cho các tổ chức do ông thành lập. Mặt khác những cán bộ cấp trung trong các tổ chức của ông hầu hết là những học trò của ông trước đây, và những người này nhiều năm học và hành nghề nghiệp hành chánh, chính vì thế họ đã không thích ứng và có những sắc bén, xông xáo trong lãnh vực chính trị. Vì thế các cơ sở đại diện các tổ chức của ông có ở khắp nơi, nhưng tiếc thay rằng họ đã ít tạo được những tiếng vang lớn trong mọi hoạt động.

Cái chết của giáo sư là một mất mát thật to lớn cho cộng đồng Việt quốc gia ở hải ngoại, nhất là trong giai đoạn sôi bỏng này.



Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy tại chùa Viên Giác năm 1987

Mặt khác một tin buồn lớn trong cộng đồng người Việt quốc gia ở hải ngoại đó là sự ra đi của giáo sư Nguyễn Ngọc Huy tại Paris vào 9 giờ 30 tối thứ 7, 28.7.1990. Giáo sư Huy là một chính khách còn sót lại của khối người Việt quốc gia còn đầy đủ uy tín đối với quốc tế và những người đồng hương của ông. Trong năm qua dù già cả và bệnh hoạn nhưng ông đã chu du đó đây, không quản ngại đường sá, cũng như đối tượng là thành phần nào, trí thức hay lao động, miễn là có lòng tranh đấu cho quốc gia dân tộc là ông đã tới an ủi, cổ vũ tinh thần. Có lẽ cả cuộc đời của ông bôn ba đó đây, mong đem tài sức ra phục vụ quốc gia dân tộc, nhưng tiếc thay các công sức của ông đã chẳng đạt được toại ý. Ngày ông ra đi công việc tranh đấu cho tự do hòa bình của xứ sở vẫn còn mờ mịt. Tuy nhiên chẳng ai có thể phủ nhận những nỗ lực lớn lao của ông trong những đóng

đã theo học ngành chính trị ở "Paris Political Studies Institute năm 1958 và sau đó lấy bằng tiến sĩ ở Đại học Paris 1963. Sau khi chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ 1.11.1963 ông đã trở về Việt Nam. Sau đó vì áp lực của Tướng Nguyễn Khánh lúc bấy giờ nắm quyền, ông phải lưu vong qua ở Hồng Kông và Nhật từ tháng 9 tới 10/1964. Sau đó ông trở lại Việt Nam khi Tướng Khánh bị lật và thành lập đảng Tân Đại Việt, rồi 1969 ông cho ra đời phong trào quốc gia cấp tiến ... Tóm lại cả cuộc đời của ông đã gắn liền với các sinh hoạt chính trị ở miền Nam VN trước 30.4.75 và tại hải ngoại cho tới ngày ông nhắm mắt. Tiếc rằng những tổ chức do ông thành lập, xét về chiến lược đấu tranh thì thật tuyệt vời, nhưng trong lãnh vực tổ chức và cán bộ đã thất bại, ngoài bóng dáng của ông ra, người ta không thấy một cá nhân nào có thể thay thế ông,

LIÊN SÔ

- Gorbatchev đang nọp lạn trong khó khăn.

Đại hội lần thứ 28 của đảng CS Liên Sô đã diễn ra trong cực kỳ sôi nổi, sau 10 ngày bàn thảo, những ước mơ của tổng thống Gorbatchev là hàn gắn lại những rạn nứt đã diễn ra trong giới lãnh đạo chớp bu của đảng từ mấy năm qua, kể từ ngày Gorbatchev cho ra đời chủ trương Glasnost và Perestroika. Nhưng vấn đề đã chẳng diễn ra tốt đẹp như Gorbatchev mong đợi. Tuy chiến thắng chống phe bảo thủ của đảng do Ligachev cầm đầu, nhưng đã thất bại, không lôi kéo được phe cấp tiến của Yeltsin hợp tác, mà đã đưa tới sự rút ra khỏi đảng của Boris. Yeltsin chủ tịch cộng hòa Nga, một cộng hòa lớn nhất trong 15 cộng hòa của Liên Bang. Với 70% đất đai và 147 triệu dân trong số 289 triệu dân Nga. Trước đại hội đảng Yeltsin tuyên bố từ chức khỏi đảng CS, để có thì giờ lo cho dân chúng của cộng hòa Nga, trong công cuộc cải cách kinh tế nhanh chóng, xa dần chủ trương kinh tế tập trung trước đây.

Riêng về cánh bảo thủ của đảng, Ligachev muốn nắm chức phó tổng bí thư của đảng hầu nắm phần kiểm soát những sinh hoạt hàng ngày của đảng nhưng đã thất bại trước Ivashko người do Gorbatchev đưa ra tranh cử. Ivashko đã chiếm được 3109 phiếu, Ligachev chỉ chiếm 776 phiếu. Mặt khác bộ

chính trị cơ quan đầu não của Liên Xô đã được tăng cường số ủy viên, từ 13 lên 24 người bao gồm các yếu nhân trong chính phủ, đảng và chủ tịch đảng trong 15 cộng hòa. Sự ra đi của Yeltsin khỏi đảng, người ta lo ngại Cộng Hòa Nga dưới quyền lãnh đạo của Yeltsin sẽ hoàn toàn theo đuổi một chính sách kinh tế, xã hội khác hẳn chính quyền Trung ương, biến bộ máy cầm quyền ở điện Cẩm Linh trở thành một tiểu quốc Xô Viết Vatican với giới hạn là bức tường của điện Cẩm Linh. Các cộng hòa trong liên bang dần dần tự trị theo đuổi những chính sách riêng biệt. Trong khi đó tình hình kinh tế chung của Liên Xô ngày càng tồi tệ, nửa năm đầu của 1990, so với năm 1989 đã có những yếu kém rõ rệt, trên nhiều mặt. Tổng sản lượng quốc gia giảm 1%, khối lượng lao động giảm 1,5%, các công trình xây cất mới giảm 6%, tiền yếm trợ tăng 9%, mức lạm phát tăng 5%, số lượng thất nghiệp 8 triệu trong khi đó chính quyền cho in thêm 9% đồng Rubles để tăng lương cho công nhân từ 236 Rubles lên 257 Rubles, giá cả thực phẩm đều gia tăng ước chừng 14,2%. Năm nay ước tính sự thâm thủng của ngân sách liên bang là 60 tỷ Rubles tương đương 103 tỷ \$US. Phó thủ tướng Nga Stepan Sitaryan trong một cuộc phỏng vấn đã nói hiện tại Liên Xô thiếu ngoại quốc 36 tỷ Rubles, từ 34 tỷ trong tháng 6/1989. Một điều lo ngại cho chính quyền Liên Xô về số thu hoạch chính thức của vụ mùa năm nay, tuy được mùa, nhưng vấn đề kho chứa, nhiên liệu, máy móc và lao động đã gặp phải những khó khăn, nên số thực thu lại sút kém hơn năm ngoái.

Trong khi đó tổng thống của 3 nước Cộng Hòa vùng Baltic Latvia, Lithuania và Estonia mới đây tuyên bố sẽ không tham gia trong vấn đề soạn thảo kế hoạch phát triển chung của Liên Bang và sẽ tiếp tục đòi hỏi hoàn toàn độc lập. Quyết định này đã được 3 lãnh tụ của các Cộng Hòa họp ở thành phố Jurmala trong Cộng Hòa Latvian, sau khi có sự thảo luận với chủ tịch Boris Yeltsin của Cộng Hòa Nga. Yeltsin đã có liên hệ riêng rẽ giữa 3 xứ vùng Baltic, không qua sự chi phối của chính quyền trung ương.

Trong khi đó tại Cộng Hòa Ukraine, quốc hội của xứ này đòi hỏi chính quyền trung ương ở Mạc Tư Khoa, trả lại họ tất cả những con em người gốc Ukraine đang đi lính trong lực lượng Hồng Quân Nga. Ngoài ra quốc hội Cộng Hòa Ukraine cũng kêu gọi Tổng trưởng Quốc phòng Liên Xô, rút lại tất cả các lính gốc người Ukraine đang đóng ở các Cộng Hòa Kirghizia, Azerbaijan và Armenia trước ngày 1.10.90. Được biết các Cộng Hòa này đang xung đột vì sắc tộc. Nhiều giới phân tích tình hình Liên Xô thì cho rằng, những đòi hỏi này của quốc hội Ukraine khó được chính quyền Cẩm Linh thỏa mãn. Nhưng đó là một dấu hiệu quan trọng cho bước tiến tới hình thức hình thành một lực lượng quân đội riêng của Cộng Hòa Ukraine. Một lãnh tụ quốc gia tranh đấu tự trị ở Ukraine tuyên bố "sự tự trị của Cộng Hòa không có ý nghĩa gì nếu không có một lực lượng quân đội riêng. Sự tuyên bố tự trị của Ukraine vào trung tuần tháng 7.90 bởi quốc hội của Cộng Hòa này, và đã đi xa hơn các Cộng Hòa đòi tự trị trước đây là thành lập một lực lượng quân đội riêng biệt, cũng như một hệ thống tiền tệ khác.

Mặt khác tại Cộng Hòa Georgia đã có cuộc đình công của công nhân hóa xa, đòi chính quyền ở Cộng Hòa này từ chức và cho tổ chức bầu cử tự do với nhiều đảng tham dự. Cuộc đình công này khiến trên 500.000 tấn lúa mì, dầu, đường, thịt v.v... đã bị ứ đọng không thể vận chuyển tới nơi tiêu thụ. Ngoài ra còn hàng chục ngàn hành khách bị chờ đợi.

Nhìn chung tình hình kinh tế và chính trị của Liên Xô đang rơi vào tình trạng cực kỳ đen tối. Gorbachev đang cố bơi lội, trong một biển vấn đề khó khăn cố chống đỡ được phần nào hay phần đó. Vấn đề đòi hỏi tự trị của các Cộng Hòa, vấn đề xung đột sắc tộc, và kể đến vấn đề kinh tế, tất cả đều là những vấn đề sinh tử của Liên Xô trong lúc này.

Trong khi đó Gorbachev trong chuyến Mỹ du vừa qua đã cố vận động các chính quyền Mỹ, Canada, Đại Hàn, trực tiếp viện trợ kinh tế để phục hồi nền kinh tế Liên Xô. Cũng như cò cưa đặt điều kiện viện trợ với chính quyền Tây Đức, trước khi Liên Xô lên tiếng chấp thuận giải pháp thống nhất xứ

Đức. Vấn đề này Nga đã nhận được số tiền sơ khởi trên 3 tỷ \$US từ Tây Đức ký thác vào các ngân hàng Liên Xô, để chính quyền Liên Xô có ngoại tệ nhập cảng các nhu yếu phẩm cần thiết bán cho dân chúng. Ngoài ra hàng năm Tây Đức phải trả gần 1 tỷ 5 Mark cho chi phí của trên 380.000 Hồng Quân Nga đóng ở Đông Đức.

Cho tới nay tư bản của Tây Đức đã bỏ nhiều vốn vào đầu tư ở Liên Xô, cũng như nhiều chuyên viên kỹ thuật quản trị, đã được Liên Xô gọi qua Tây Đức tu nghiệp. Tháng 9.90 hội đồng tối cao Xô Viết đã được Gorbachev triệu tập để bàn thảo về kế hoạch cải cách kinh tế, thay vì do phía đảng và hội đồng chính phủ đề ra như trước đây. Như chúng ta biết đại hội kỷ thứ 28 của đảng CS Xô Viết vào trung tuần tháng 7.90 vừa qua. Trong mô hình mới của cơ cấu lãnh đạo Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết, vai trò của Bộ Chính Trị tức cơ quan đầu não của đảng CS Liên Xô đã mất đi quyền hành tuyệt đối trước đây. Thay vào đó chức vụ tổng thống và hội đồng chính phủ có quyền quyết định các vấn đề quan trọng. Tuy nhiên điều 6 trong bản hiến pháp Liên Xô dành độc quyền cho đảng CS đã được hủy bỏ, nhưng cho tới nay đảng CS Nga vẫn nắm quyền chủ động, chi phối mọi sinh hoạt chính trị, đó là lý do đưa tới cuộc biểu tình của hàng trăm ngàn dân chúng Liên Xô quanh điện Cẩm Linh vào ngày 15.7.90 vừa qua.

Mặt khác trên lãnh vực ngoại giao quốc tế Gorbachev đã tỏ ra cực kỳ mềm dẻo với phía tư bản Âu Mỹ. Hầu như mọi đề nghị từ phía Tây đều được Liên Xô đồng ý, miễn sao viện trợ tiền bạc và kỹ thuật tới được Liên Xô. Mới đây Tổng thư ký Tổ chức NATO, Manfred Wörner qua Mạc Tư Khoa mời Gorbachev qua viếng thăm trụ sở trung ương của NATO, Gorbachev đã chấp thuận lời mời, thời gian sẽ được ấn định sau. Ngoài ra cuộc họp thượng đỉnh Mỹ Nga vào cuối năm nay cũng đã được phía Bộ Ngoại Giao Liên Xô thông báo. Trong khi đó Mỹ và Liên Xô đã có những thỏa thuận ngầm về một giải pháp cho vấn đề Đông Dương. Mới đây Mỹ đã bỗng nhiên thay đổi chính sách về vấn đề Kampuchea. Hoa Kỳ tuyên bố sẽ nói chuyện trực tiếp

với Hà Nội và chính quyền Nam Vang, cũng như rút lại sự ủng hộ chính phủ Liên Minh gồm phe Sihanouk, Son San và Khmer Đỏ ở Liên Hiệp Quốc. Sự thỏa hiệp giữa Nga và Mỹ nhằm loại phe Khmer Đỏ do Trung Cộng yểm trợ ra khỏi những cuộc thương thảo chính trị, nhưng trên chiến trường phe Khmer Đỏ đã chiếm được nhiều vùng và đang tiến về uy hiếp thủ đô Nam Vang. Trong khi đó Nga Mỹ cũng cùng nhau thỏa thuận một giải pháp cho A Phú Hãn một cuộc tổng tuyển cử có lẽ sẽ được tiến hành với sự tham dự của nhiều phe nhóm. Tuy nhiên cho tới nay giữa các lực lượng kháng chiến đã có những sự kính chống lẫn nhau nên cuộc nội chiến ở A Phú Hãn sẽ khó chấm dứt một sớm một chiều dù cuộc tổng tuyển cử có diễn ra.

Mặt khác cả Nga và Mỹ cũng chẳng mong muốn cho xứ Hồi giáo A Phú Hãn này im tiếng súng. Sự kính chống, nội chiến trong các xứ Hồi giáo là điều mong đợi của cả Mỹ và Nga. Thế kỷ 21 tới đây, chủ nghĩa CS sẽ hoàn toàn yên ngủ trong đầu óc mọi người, nhưng sự vùng lên và đoàn kết của khối Hồi giáo sẽ là một đe dọa lớn cho hòa bình thế giới.

Trong khi đó để dồn nỗ lực vào vấn đề phục hưng kinh tế mới đây Liên Xô tuyên bố hủy bỏ chương trình sản xuất hỏa tiễn SS.24 liên lục địa. Tuy nhiên theo tình báo của Mỹ, cũng như sự tiết lộ của ngoại trưởng Mỹ thì Liên Xô vẫn tiếp tục sản xuất một số vũ khí mới (được biết loại SS.24 mang 10 đầu đạn nguyên tử, được thiết bị từ 1987 và đã có 58 hỏa tiễn được sản xuất, bán xa 10.000 km). Một mặt khác mối quan hệ giữa Liên Xô và Trung Quốc ngày lại ấm lại. Mới đây Trung Quốc đã cử một phái đoàn quân sự cao cấp viếng thăm Liên Xô. Theo tin tức từ giới ngoại giao đoàn thì cuộc thăm viếng này nhằm nối lại những hợp tác quân sự đã bị cắt đứt từ 1959, sau khi có những khác biệt về tư tưởng giữa 2 đảng CS Liên Xô và đảng CS Trung Quốc. Ngoài ra sau vụ thăm sát Thiên An Môn, Hoa Kỳ đã đình chỉ hợp tác trên lãnh vực cải tiến hóa quân sự, 50 chiến đấu cơ F.8 Mỹ tính bán cho Trung Quốc trị giá 550 triệu \$US đã bị đình chỉ. Nay Trung Quốc quay qua mua của Nga các chiến

đấu cơ MIG-29 và phi đạn loại Su 24 chống máy bay, ngoài ra Trung Quốc đã chuẩn bị sản xuất loại chiến đấu cơ MIG với sự hợp tác của chuyên viên kỹ thuật Nga. Vấn đề hợp tác sản xuất các loại vũ khí tối tân giữa Nga - Trung Quốc, đã tạo sự ngạc nhiên cho giới phân tích tình hình chính trị thế giới. Vì từ những năm đầu của thập niên '60, Trung Quốc vẫn coi Liên Xô là mối lo ngại hàng đầu, trên lãnh vực quốc phòng. Nay trước sự áp lực thực thi dân chủ của các xứ Âu Mỹ, Trung Quốc đã phải tiến gần lại với Liên Xô, để hóa giải thế bị cô lập với quốc tế. Cho tới nay sau hơn một năm sau vụ thăm sát ở Thiên An Môn, Trung Quốc đang chới với trước những dè dặt quan hệ của các xứ kỹ nghệ Âu Mỹ. Như chúng ta biết sau 10 năm thực hiện cuộc cách mạng mới ở Trung Quốc, Đặng Tiểu Bình đã có một quan hệ thật tốt đẹp với Mỹ, nhiều phái đoàn chính trị, kinh tế và quân sự cao cấp đã qua lại thăm viếng nhau. Trung Quốc đã cùng Mỹ hợp tác để cải tiến quân sự, nhiều chiến cụ đã được Hoa Kỳ bán cho. Nay, trước sự giới hạn quan hệ của Mỹ, cũng như ngưng bán các chiến cụ, Trung Quốc phải ngã theo Liên Xô để nhờ cậy cạnh tân hóa quân đội.

Mặt khác trận chiến ở Trung Đông bỗng nhiên bộc phát, Irak bất thần xua quân xâm lăng xứ Hồi giáo anh em Kuwait. Được biết Irak là xứ được Liên Xô cung cấp vũ khí, từ nhiều năm trước đây. Ngay từ thời gian trận chiến Irak - Iran bùng nổ. Nay trước sự xâm lăng của Irak, cũng như theo lời yêu cầu từ Mỹ, Liên Xô đã tuyên bố ngưng cung cấp chiến cụ cho Irak. Sự lớn mạnh của Irak ở Trung Đông sẽ tạo một ảnh hưởng lớn cho Liên Xô ở vùng đất nguồn dầu hỏa chính của thế giới này. Ngoại trưởng Mỹ đã bay tới Mạc Tư Khoa để thảo luận với ngoại trưởng Liên Xô về vấn đề Irak. Trong những lời tuyên bố ngoại giao, phía Liên Xô đã tỏ ra sốt sắng cùng với Mỹ để ngăn chặn sự xâm lăng nước láng giềng của Irak. Người ta thấy rằng dù cho tới nay mới hòa dịu giữa Nga và Mỹ đã ở một mức độ thật tốt đẹp. Nhưng không vì thế mà hòa bình thế giới được cho là bền bỉ và lâu dài. Sự suy thoái quyền lực của Nga và Mỹ, đã tạo nên những trận chiến

cục bộ, làm cả 2 siêu cường Nga Mỹ, chỉ phản ứng để vớt vát danh dự, chứ không thể nào ngăn chặn được các trận chiến cục bộ. Qua cuộc xâm lăng của Irak, vào xứ láng giềng Kuwait, người ta được biết hơn 100 hãng xưởng của Tây Đức sản xuất hỏa tiễn phi đạn đại bác được thiết lập ở Irak. Biển Irak thành một xứ có lực lượng quân sự hùng mạnh nhất trong các xứ Á Rập và là một mối lo sợ lớn cho Do Thái. Trong khi đó Nga tiếp tục cho người Nga gốc Do Thái được tiếp tục di cư về sinh sống tại Do Thái, hầu tăng cường dân số, để có thể đương đầu với khối Á Rập. Cho tới nay trận chiến giữa Do Thái và các xứ Hồi giáo quanh vùng vẫn âm ỉ diễn ra, và nó có thể bùng nổ bất cứ lúc nào. Cho tới nay ảnh hưởng của cả Nga và Mỹ đều mất dần ở các nơi, một khối Hồi giáo thống nhất, hoặc một xứ Irak hùng mạnh khổng lồ các xứ láng giềng, tất cả đều ngoài tầm tay điều hướng của cả Nga và Mỹ.

Tại Liên Xô Gorbachev đang chới với ngụp lặn trong trăm ngàn vấn đề khó khăn, trong khi đó tại Mỹ, nạn kinh tế suy thoái và kế tiếp vào 1992 này với một Âu Châu thống nhất khối thị trường chung Âu Châu, sẽ bao trùm những thị trường buôn bán trong lục địa này. Hàng hóa Mỹ sẽ bị cạnh tranh ráo riết, và một nước Đức thống nhất với đồng Mark mạnh mẽ sẽ chi phối toàn bộ thị trường Tây và Đông Âu. Nga, Mỹ sẽ chẳng còn là những siêu cường số một như những năm trước đây nữa. Thế giới sẽ vẫn tiếp diễn với những vụ xung đột triền miên không bao giờ dứt.

CHỦ ĐỀ VG 59
TƯƠNG LAI
THANH THIẾU NIÊN
VIỆT NAM

ĐẠI HÀN

Nam và Bắc Hàn có cơ tiến lại gần nhau

Năm qua tình hình Đông Âu biến đổi nhất là sự sụp đổ của bức tường Bá Linh để dân chúng Tây và Đông Đức đang tiến sát tới một sự thống nhất trọn vẹn sau 45 năm chia cắt. Tại Á Châu xứ Đại Hàn cũng nằm trong trường hợp chia 2 tương tự như xứ Đức. Bắc Hàn với một chính quyền cộng sản cực đoan cứng rắn chẳng thua gì chính quyền CS ở Đông Đức do Honecker lãnh đạo trước đây. Chủ tịch Kim Il Sung của Bắc Hàn đã luôn luôn tỏ ra cứng rắn quyết tâm muốn đè bẹp Nam Hàn mặc dù dân số Bắc Hàn chỉ 20 triệu trong khi Nam Hàn 42 triệu và kinh tế Nam Hàn phát triển gấp cả mấy chục lần Bắc Hàn. Như chúng ta biết trong nhiều năm qua Bắc Hàn đã tìm đủ cách quấy phá, khiêu khích Nam Hàn, từ vụ đặt bom ám sát tổng thống Phác Chính Hy của Nam Hàn ở thủ đô Miến Điện, tới vụ gián điệp Bắc Hàn đặt bom làm nổ phi cơ dân sự Nam Hàn, cùng sự xách động sinh viên Nam Hàn biểu tình chống chính phủ. Sự cứng rắn của Bắc Hàn bỗng thay đổi kể từ khi cuộc gặp gỡ giữa tổng thống Nam Hàn Roh Tae Woo và tổng thống Liên Xô Gorbachev hồi tháng 6/90 ở San Francisco, cũng như Nam Hàn đã đặt được quan hệ với nhiều xứ ở Đông Âu, khiến Bắc Hàn càng ngày càng rơi vào thế cô lập. Đồng thời với sự áp lực của Liên Xô và Trung Quốc với Bắc Hàn, khiến Kim Il Sung phải tỏ ra hòa dịu, vào 5.7.90 vừa qua Bắc Hàn tuyên bố mở cửa nơi làng Bàn Môn Điểm vào 15.8.90 nhân kỷ niệm 45 năm ngày Triều Tiên thoát khỏi sự xâm lăng của Nhật, để dân chúng Nam Hàn có thể thăm viếng thân nhân và nhìn lại quê hương xứ sở (có trên 5 triệu dân Bắc Hàn di cư vào Nam Hàn khi đất nước chia 2). Nhưng phía Nam Hàn đã không chấp nhận vì sẽ có hàng ngàn người đổ xô về làng Bàn Môn Điểm, chắc chắn sẽ tạo nên những sự hỗn loạn, và là cơ hội để Bắc Hàn gây biến loạn cho Nam Hàn. Như chúng ta biết 1988 khi Nam Hàn đứng ra tổ chức thế vận hội mùa hè, phía Bắc Hàn đã tìm đủ cách quấy phá trong vùng phi quân sự

ở Bàn Môn Điểm, phía Bắc Hàn toan tính phá đập nước sông Hàn ở phía Bắc để tạo ngập lụt cho Hán Thành hầu phải đình chỉ các trận giao đấu của các phái đoàn lực sĩ thể giới tham dự thế vận hội.

Dù phía Nam Hàn từ chối sự đề nghị của Bắc Hàn về việc mở cửa Bàn Môn Điểm, nhưng tổng thống Nam Hàn đã tuyên bố Nam Hàn mở biên giới trong 5 ngày bắt đầu 14.8.90 cho dân chúng Bắc Hàn tự do tới thăm viếng bất kỳ một ai, và bất cứ ở đâu trong Nam Hàn, phía Bắc Hàn liền đó cũng từ chối tuy nhiên 2 chính quyền đồng ý 2 cuộc gặp gỡ giữa thủ tướng 2 nước vào 4.9. đến 7.9.90 tại Hán Thành và 16.10. tới 19.10.90 tại Bình Nhưỡng. Phía chính quyền Nam Hàn tuyên bố mong mỏi một sự hợp tác thịnh vượng chung giữa Nam Bắc, dưới hình thức một xã hội, hai hệ thống chính trị. Tuy nhiên chính giới Nam Hàn thì tin rằng mọi sự liên hệ tốt đẹp giữa Bắc Nam có thể chỉ xảy ra khi lãnh tụ Bắc Hàn Kim Il Sung qua đời (năm nay Sung đã 78 tuổi).

Tại Nam Hàn chính quyền của tổng thống Roh Tae Woo đang cố theo đuổi một sự mở cửa liên lạc với phía CS Bắc Hàn, cũng như cựu thủ tướng Tây Đức Willy Brandt trong những năm của thập niên 70, cố mở mối liên hệ với các xứ CS phía Đông Âu, với cuộc viếng thăm Đông Đức. Tuy nhiên sự khác biệt giữa Đại Hàn và Tây Đức là vấn đề khởi đầu sự thống nhất nước Đức trong thời gian vừa qua, là làn sóng dân Đông Đức ào ạt đổ vào Tây Đức, cuộc bỏ phiếu bằng chân, rồi kế sau đó là cuộc bỏ phiếu bằng những lá phiếu. Mặt khác tại Nam Hàn những bất ổn chính trị vẫn còn âm ỉ cháy, nhiều toan tính của các đảng phái đối lập muốn lật đổ chính quyền của tổng thống Roh Tae Woo, hơn nữa ý thức chính trị về quyền tự do dân chủ của dân Đại Hàn vẫn còn thấp kém so với dân chúng Tây Đức. Dân chúng Nam Hàn đã bị các phe nhóm quá khích lôi cuốn vào những cuộc biểu tình bạo động chống phá chính phủ. Mới đây vào 21.7. với trên 300.000 dân chúng do các đảng đối lập sách động đứng đầu là Kim Dae Jung chủ tịch đảng Dân Chủ và Hòa Bình, cùng với Lee Ki Taek chủ tịch đảng Dân Chủ cùng một số hội đoàn, đoàn

thể, tuyên bố yêu cầu tổng thống Roh Tae Woo phải tổ chức cuộc tổng tuyển cử sớm. Cuộc biểu tình đã diễn ra tại thủ đô Hán Thành, Kim Dae Jung tuyên bố sẽ phát động cuộc tranh đấu trên toàn quốc, để quyết áp lực bất chính quyền của tổng thống Roh phải sớm tổ chức tổng tuyển cử. Trong khi đó tại Paris thủ đô Pháp tổng trưởng quốc phòng Nam Hàn là Lee Sang Hoon cùng tổng trưởng quốc phòng Pháp là Jean Pierre Chevenement đã ký kết một hiệp ước về quân sự. Nam Hàn sẽ mua một số chiến cụ tối tân của Pháp, gồm những hệ thống phòng không, kiểm soát hàng hải và các phi đạn... Tổng trưởng Lee của Nam Hàn nói rằng vấn đề này ông không nghĩ rằng hiệp ước này sẽ làm gia tăng mối xung đột Nam và Bắc ở Đại Hàn. Lee nói tiếp "phía Bắc Hàn vẫn còn đóng kín, họ đã không tự ý có thiện chí cởi mở để đi tới sự thảo luận, và phía lực lượng quân sự Bắc Hàn cho tới nay vẫn 2 lần nhiều hơn phía Nam Hàn.

Để tỏ thiện chí Nam Hàn đã cho đình chỉ cuộc thao diễn quân sự kéo dài 6 ngày trong tháng 8. để tỏ dấu mềm dịu, hầu chào đón cuộc gặp gỡ giữa 2 thủ tướng Nam và Bắc Đại Hàn. Được biết từ những năm đầu thập niên 70, hàng năm chính phủ Nam Hàn cho tổ chức những cuộc thao dượt bao gồm lực lượng quân đội, cảnh sát và phòng vệ dân sự để phòng ngừa một cuộc tấn công bất ngờ từ phía Bắc Hàn.

Cho tới nay con đường tiến tới sự thống nhất của dân chúng Đại Hàn cũng còn thật nhiều trắc trở. Nhưng với sự lớn mạnh kinh tế của Nam Hàn, cũng như sự giúp đỡ của Nam Hàn cho Liên Xô phục hưng kinh tế, và giúp vốn cho Trung Quốc mở mang kỹ nghệ. Chắc chắn 2 xứ CS đàn anh của Bắc Hàn sẽ áp lực bắt Kim Il Sung hòa dịu với Nam Hàn. Tương lai về một xứ Đại Hàn thống nhất đã thấy hé mở, dù còn nhiều chận đường gai góc còn cần phải vượt qua.

TÂY ÂU

Cơn sốt ty nạn

Trước sự tan vỡ của khối cộng ở Đông Âu, cũng như tại Liên Xô, tình trạng kinh tế càng ngày càng

rời sâu xuống hố thăm của sự khủng hoảng. Sự giãy chết của tư tưởng Marx Lenin, cũng như các chính quyền CS ở Đông Âu. Đồng thời cao trào đòi tự do, cơm áo của dân chúng ở khắp nơi trong các xứ CS. Mặt khác riêng tại Liên Xô vấn đề sắc tộc, cùng nhiều vấn đề khó khăn khác đã tồn trữ trên 70 năm, từ ngày cuộc cách mạng vô sản thành công ở Liên Xô, giới lãnh đạo điện Cẩm Linh nhìn thấy đã đến lúc mong ước nhiệm vụ toàn cầu, không thể tiếp tục theo đuổi được nữa. Đó là tất cả các lý do để cuộc chiến tranh lạnh giữa các xứ Tự Do do Mỹ cầm đầu và các xứ CS do Liên Xô chỉ huy. Hơn 4 thập kỷ từ những xung đột giữa Nga-Mỹ ở khắp nơi trong các vùng ảnh hưởng của 2 siêu cường này. Đã đưa tới cuộc thi đua tái vũ trang, hàng ngàn tỷ dollars đã được 2 nước đổ ra để sản xuất vũ khí, hầu toan tính đề bẹp nhau. Nay trước những lớn mạnh nhanh chóng của các xứ Tây Đức, Nhật, Đại Hàn, Trung Quốc và nhất là các xứ Hồi giáo đang có cơ ngời lại cùng nhau. Mỗi xung đột ý thức hệ giữa tư bản và CS đã và đang dần dần phai nhạt dần. Những tiền đồn kinh chống nhau của Mỹ và Liên Xô là các xứ Tây Âu và Đông Âu nay đã tiến lại gần nhau trong những hợp tác kinh tế, văn hóa, xã hội... Sự lo sợ về một trận chiến nguyên tử giữa Nga-Mỹ cũng như giữa các xứ Đông Âu, Tây Âu của những năm về trước, nay đã thực sự không còn ám ảnh trong đầu óc dân chúng các xứ ở Âu Châu nữa. Nhân loại đã thờ phào nhẹ nhõm, tưởng rằng sẽ được cùng nhau vui hưởng hòa bình. Nhưng vấn đề đã chẳng đơn giản như mọi người nghĩ. Vấn đề tôn giáo, sắc tộc, đã khởi đầu những trận chiến mới, mà người ta nghĩ rằng nó sẽ khốc liệt chẳng kém trận chiến ý thức hệ, trong mấy thập kỷ qua. Sự xung đột sắc tộc ở các cộng hòa Nam Liên Xô, rồi các xứ Nam Tư, Tiệp khác, cũng như phong trào kinh chống các người ngoại quốc ở các xứ Tây Âu ngày một gia tăng. Ngoài ra làn sóng di dân từ các xứ Đông Âu và nhất là các xứ Á Phi qua các xứ kỹ nghệ Tây Âu. Đặc biệt dân chúng các xứ Hồi giáo Bắc Phi đã ào ạt đổ đôn về các xứ Tây Âu, ngoài lý do đi tìm một cuộc sống vật chất khá hơn nơi chôn nhau

cất rún của họ, nó còn hàm chứa một sự bùng phát của khối Hồi giáo, đang tìm đường phát triển ở các xứ Âu Châu. Một trận chiến thầm lặng của khối người Hồi giáo đang diễn ra. Cho tới nay nó đã trở thành mối lo ngại cho nhiều xứ ở Âu Châu. Mỗi đây 4 xứ Tây Ban Nha, Pháp, Ý và Bồ Đào Nha, đang cùng nhau hợp tác, để tìm ra một giải pháp hầu bằng mọi cách ngăn chặn khối dân Hồi giáo từ các nơi đổ đôn về các xứ này. Nhiều giới chức cao cấp của 4 quốc gia này đã lên tiếng lo ngại sự bất ổn của Tây Âu. Ngày tháng tới sẽ phát nguồn từ các xứ Hồi giáo Trung Đông và Bắc Phi. Một nhân vật cao cấp Tây Ban Nha tuyên bố sự xung đột Bắc Nam, thay vì Đông Tây ở Âu Châu sẽ diễn ra. Hội nghị 4 xứ Pháp, Tây Ban Nha, Ý và Bồ Đào Nha đã diễn ra bàn về sự hợp tác và an ninh cho vùng Địa Trung Hải. Bốn xứ này đã khởi đầu một sự liên hệ hợp tác với các xứ Morocco, Algeria, Tunisia, Libya và Mauritania ... trên lãnh vực kinh tế và xã hội, hầu bàn thảo về khối lượng dân chúng các xứ này đang ào ạt đổ qua 4 xứ này. Như chúng ta biết Pháp là một xứ có ảnh hưởng sâu rộng với các cựu thuộc địa Bắc Phi như Algeria, Morocco, Tunisia. Trước đây Pháp dễ dàng đón nhận, dân chúng các cựu thuộc địa này qua Pháp sinh sống. Nhưng ngày nay đã khác dân chúng Pháp đã tỏ thái độ mạnh mẽ chống đối các người da màu Hồi giáo từ Bắc Phi. Ngoài Pháp, Tây Ban Nha và Ý, đang lo ngại số dân Bắc và Tây Phi cũng lũ lượt di cư qua 2 xứ này. Vấn đề đã gây nên khó khăn cho chính quyền các xứ này, là sự bộc phát của phong trào cực đoan nổi lên đố kỵ, hành hung chống người Hồi giáo Ả Rập và các công nhân Phi Châu. Một chuyên viên xã hội đưa ra nhận xét, làn sóng di cư Bắc Phi sẽ tiếp tục tạo những bạo loạn đến cho dân chúng Âu Châu. Trong khi đó dân chúng các xứ Hồi giáo này gia tăng ở một mức độ đáng sợ. Riêng 3 xứ Algeria, Morocco và Tunisie vào 1987 có 54 triệu, nhưng tới năm 2025 con số tăng lên 127 triệu. Mặt khác các nhóm Hồi giáo cực đoan trong các xứ này, đang ngày một mạnh, như mới đây ở Algeria phong trào Islamic Salvation đã chiếm đa số trong các cuộc bầu cử địa phương

đã tạo sự lo ngại cho chính quyền Pháp. Ngoài ra nhiều dấu hiệu cho thấy các nhóm Hồi giáo cực đoan, đang ngày ngày được sự tín nhiệm của dân chúng và sẽ lần lượt nắm quyền, mối lo ngại cho các xứ Âu Châu. Cho tới nay lò thuốc súng ở Trung Đông sẽ bùng nổ bất cứ lúc nào, trận chiến giữa 2 lực lượng Thiên Chúa giáo và Hồi giáo ở Liban vẫn còn tiếp diễn. Cũng như mối thâm thù giữa Do Thái và các xứ Hồi giáo Ả Rập vẫn chưa phai pha. Làn sóng người Nga gốc Do Thái được Liên Xô cho hồi hương, là một sự thỏa hiệp giữa Mỹ và Liên Xô trong sách lược dùng Do Thái để cản ngăn sự lớn mạnh của các xứ Hồi giáo Trung Đông. Cho tới nay Nga-Mỹ và các xứ Âu Châu đã chính thức tỏ ra lo ngại về sự bành trướng của khối Hồi giáo hiếu động. Như chúng ta biết trong những năm qua chỉ với xứ Iran với ông đạo Khomeini và xứ Libya với Gaddafi diễn khùng đã nhiều phen làm cả thế giới Âu Mỹ lên cơn sốt. Cho tới nay dù sự cảnh giác thế nào đi nữa của các xứ Âu Mỹ, nhưng rất nhiều dấu hiệu cho thấy rằng, trận chiến tôn giáo giữa các xứ Hồi giáo và Thiên Chúa giáo, không thể nào tránh khỏi. Hình bóng của cuộc thánh chiến thời Trung cổ giữa 2 tôn giáo này đã thấy thấp thoáng. Thế kỷ 21 tới đây những trận chiến giành ảnh hưởng tôn giáo và sắc tộc sẽ thay thế các trận chiến ý thức hệ, và chắc chắn rằng nó sẽ khốc liệt không kém.

TRUNG ĐÔNG

Irak xua quân tràn ngập xứ Hồi giáo anh em Kuwait. Lò thuốc súng Trung Đông có cơ nổ lớn.

Hai siêu cường Mỹ, Nga có thể nói chuyện hòa hoãn với nhau nhưng thực tế họ không thể nào kiểm soát và duy trì nền hòa bình của thế giới được. Sự kiện đã được chứng minh rõ ràng qua cơn sốt ở Trung Đông, khi trên 100.000 quân Irak ào ạt vượt biên giới tiến vào thủ đô xứ láng giềng Hồi giáo Kuwait, cuộc xâm lăng này của Irak bỗng làm tình hình Trung Đông trở nên sôi sục. Nga và Mỹ bị đặt trước chuyện đã rồi, chỉ lên tiếng hăm he, cho đỡ mất thể diện. Riêng phía Mỹ thì tỏ ra hung hăng hơn, một hàng không mẫu hạm đã được gửi tới vùng

Vịnh. Nhưng giới chức Mỹ lại trấn an dư luận là không có hành động quân sự nào để răn đe Irak cả. Trong khi đó sau khi dè bẹp Kuwait một cách dễ dàng, Saddam Hussein tổng thống của Irak đã cho thành lập một chính phủ quân sự bù nhìn lâm thời. Đài phát thanh của Irak loan tin tân chính phủ do đại tá Ala Hussein Ali cầm đầu như thủ tướng, kiểm tra lệnh quân đội, tổng trưởng quốc phòng và nội vụ cùng tám tổng trưởng từ cấp bậc thiếu tá tới trung tá. Trong khi đó theo tin của tòa đại sứ Kuwait ở thủ đô Amman xứ Jordan, thì Ali là con rể của Saddam Hussein tổng thống Irak, tòa đại sứ Kuwait ở Tunis thì cho biết Ali từng cộng tác trong chính quyền Irak. Trong khi đó đài phát thanh Irak nói không một người Irak nào trong chính quyền mới của Kuwait cả. Theo tin báo chí thì tân chính phủ bù nhìn đã tới trình diện Hussein ở tỉnh biên giới Kuwait Irak. Theo tin từ Baghdad thủ đô Irak, thì tất cả sĩ quan từ cấp bậc đại tá trở lên trong quân đội của Kuwait trước đây phải giải ngũ. Ngoài ra 140.800 dân Irak sống ở phía Nam gần biên giới Kuwait được kêu gọi tự nguyện gia nhập quân đội, 11 sư đoàn mới được thành lập. Cho tới nay lực lượng quân đội của Irak được coi là hùng hậu nhất vùng Trung Đông. Sau đây là một bảng so sánh :

Irak

Dân số 17,4 triệu
Diện tích 435 ngàn dặm vuông
Tổng sản lượng quốc gia 35 tỷ \$US
Dầu sản xuất 3100 ngàn thùng/1 ngày
Quân đội 1 triệu quân
Chiến xa 5500 chiếc
Phi cơ 513 chiếc
Tàu 60 chiếc

Kuwait

Dân số 1,9 triệu
Diện tích 18.000 dặm vuông
Tổng sản lượng quốc gia 18,5 tỷ \$US
Dầu sản xuất 1950 ngàn thùng/1 ngày
Quân đội 20.300 quân
Chiến xa 275 chiếc
Phi cơ 36 chiếc
Tàu 30 chiếc

Saudi Arabia

Dân số 15,5 triệu

Diện tích 2150 ngàn dặm vuông
Tổng sản lượng quốc gia 73,5 tỷ \$US
Dầu sản xuất 5450 ngàn thùng/1 ngày
Quân đội 65.700 quân
Chiến xa 550 chiếc
Phi cơ 179 chiếc
Tàu 47 chiếc

Với một lực lượng quân đội kinh nghiệm trong chiến trường sau 8 năm đánh nhau với Iran, cũng như được trang bị các vũ khí tối tân do Liên Xô, Pháp, Tây Đức cung cấp trước đây. Hiện lực lượng quân đội Irak mạnh hơn cả Anh và Pháp. Sau khi chiếm đóng xong Kuwait, một số lực lượng của Irak đã rút về nước, số còn lại để bảo vệ chính phủ do họ lập nên. Cuộc tấn công vào thủ đô Kuwait làm 800 người Kuwait bị giết, và hàng trăm người bị thương, lực lượng quân đội Kuwait quá yếu kém so với lực lượng hùng hậu của Irak. Chỉ một vài chống trả yếu ớt, sau 12 tiếng kể từ lúc đoàn quân Irak vượt biên giới, đã làm chủ tình hình tiến vào thủ đô Kuwait chiếm cứ khu ngân hàng. Vua Sheikh Jabbar Al Ahmad Al Sabah đã nhanh chân chạy thoát qua xứ láng giềng Saudi. Được biết Kuwait là một

vào thứ 8 trong tất cả lượng dầu dự trữ của thế giới. Thời gian trước đây Kuwait đã ủng hộ Irak trong trận chiến 8 năm giữa Irak và Iran. Với số tiền Kuwait cho Irak mượn để mua chiến cụ trị giá từ 10 tỷ \$US tới 20 tỷ \$US. Mặt khác Irak nói trong thời gian chiến tranh với Iran, Kuwait đã chiếm 4 km ở vùng biên giới phía Bắc giữa 2 nước, cũng như vùng đảo Bubiyan. Các vấn đề thiếu nợ và đất đai được 2 bên thảo luận, nhưng hội nghị tan vỡ, 2 ngày sau Irak xua quân tràn ngập Kuwait. Dân số Kuwait trên 1,9 triệu người nhưng hơn 1 triệu là người ngoại quốc và trên 100 tỷ \$US vốn do tư bản ngoại quốc bỏ vào đầu tư ở Kuwait.

Phía Hoa Kỳ đã mạnh mẽ vận động quốc tế để ép buộc Irak rút quân khỏi Kuwait. Hội đồng an ninh Liên Hiệp Quốc được cấp tốc triệu tập, 15 nước trong hội đồng đặc biệt có 13 nước bỏ phiếu tán thành 2 nước vắng mặt là Cuba và Yemen, không có phiếu chống, Liên Xô và Trung Quốc cũng ủng hộ. Cho tới nay lực lượng Irak đang trực chỉ dần ra dọc biên giới với Saudi Arabia. Ngoài những lời lên án Irak, Mỹ đang dùng áp lực yêu cầu Thổ Nhĩ Kỳ cắt đứt những ống dầu của Irak dẫn ngang



Saddam Hussein (Trái) ở tại Bộ Tư Lệnh, đang nhìn về hướng Kuwait.

trong những xứ sản xuất dầu hòa nhiều nhất thế giới, từ 1986 lợi tức đầu người của người dân Kuwait là 13.890 \$US (So với Việt Nam hơn 100 \$US), mỗi ngày sản xuất 1,9 triệu thùng, trữ lượng dầu của Kuwait là gần 90 tỷ thùng, đứng

qua Thổ. Ngoại trưởng Mỹ đã bay qua Thổ để mở cuộc thương thuyết. Đồng thời tổng trưởng quốc phòng Mỹ cũng tới Saudi, để trợ giúp tinh thần xứ này, cũng như tỏ dấu hiệu đe dọa Irak, nếu tấn công Saudi là Mỹ sẽ can thiệp.

Ngoài ra tổng thống Bush đã họp với thủ tướng Anh Thatcher và tổng thư ký NATO. Manfred Wörner cũng như Bush đã gặp thủ tướng Canada ở Hoa Thịnh Đốn, ngoài ra vua Hussein của Jordan cũng liên lạc điện thoại với tổng thống Mỹ. Bộ Ngoại giao Mỹ cũng kêu gọi dân chúng Mỹ hãy rời khỏi Kuwait và Irak càng nhanh càng tốt. Khối thị trường chung Âu Châu đã ngưng nhập cảng dầu từ Irak và Kuwait cũng như không bán vũ khí cho Irak (theo giới báo chí ở Tây Đức thì có hơn 100 cơ xưởng sản xuất vũ khí của Irak, do các công ty Tây Đức bao thầu, tất cả các loại vũ khí từ nguyên tử, hóa học, tới những hóa tiễn thường đều được sản xuất ngay tại Irak). Các nỗ lực ngoại giao quốc tế nhằm bao vây kinh tế Irak, không một xứ nào mua dầu của Irak, đang được Hoa Kỳ nỗ lực vận động, đặc biệt chính phủ Thụy Sĩ dù không là hội viên Liên Hiệp Quốc cũng ủng hộ nghị quyết của Hội đồng an ninh Liên Hiệp Quốc, để áp lực Irak phải rút khỏi Kuwait. Được biết mỗi ngày Irak xuất cảng 2,6 triệu thùng trong khi Kuwait giữ dưới sự chiếm đóng của Irak sản xuất 1,2 triệu thùng, cộng chung chiếm 20% số dầu xuất cảng của OPEC. Nếu số lượng dầu này không được mua, giá nhiên liệu sẽ tăng, cùng các hàng hóa khác. Tuy nhiên để ngăn ngừa vấn đề tăng giá này xứ Ả Rập Saudi có thể tăng số dầu xuất cảng 5,5 triệu thùng lên 7 triệu thùng mỗi ngày. Nhưng cho tới nay Saudi không muốn làm việc này, và đặt điều kiện các xứ Tây phương phải bảo đảm an ninh, nếu có cuộc tấn công của Irak vào Saudi. Được biết dầu của Irak bán ra ngoài theo 3 đường ngang Thổ Nhĩ Kỳ ra Địa Trung Hải, dọc Saudi Arabia ra Hồng Hải và trực tiếp tới tàu ở vùng Vịnh Persian, Kuwait thì ở vùng Vịnh. Trong năm qua Irak thu được 11 tỷ \$US do tiền bán dầu; mới đây Irak đã quyết định đòi các xứ OPEC phải cùng tăng giá dầu để bù đắp vào những thiếu hụt trong thời kỳ chiến tranh với Iran và trả nợ ngoại quốc 80 tỷ &US tiền thiếu.

Cuộc xâm lăng của Irak đã mở ra một cuộc khủng hoảng mới cho thế giới, giá dầu đã tăng 27 \$US 1 thùng và còn có thể tăng nữa, đồng dollars Mỹ đã giảm giá, các xứ kỹ nghệ sẽ bị ảnh hưởng mạnh.

Riêng Mỹ tình trạng kinh tế bị ảnh hưởng nhiều hơn các xứ Tây Âu. Trước sự tăng cường quân số với sự thành lập thêm 11 sư đoàn mới mặc dù quân số của Irak đã trên 1 triệu là mối lo ngại cho xứ láng giềng đầu tiên là Saudi Arabian. Sau khi tổng trưởng quốc phòng Mỹ và phó cố vấn an ninh quốc gia tới Saudi. Lực lượng quân đội Saudi đã được lệnh di chuyển về dọc biên giới phía Bắc giáp với Irak, tất cả trong thế sẵn sàng giao tranh nhiều chiến xa của Irak đã dàn sẵn trực chỉ lãnh thổ Saudi. Trong khi đó tại thủ đô Baghdad của Irak dân chúng khắp nơi lo thao dượt quân sự 24/24, cũng như những chiến xa được thao dượt khắp nơi. Tổng thống Hussein của Irak cảnh cáo dân chúng là phòng bị một cuộc tấn công bất ngờ của Mỹ và Do Thái có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Trong khi đó tại Mỹ tổng thống Bush đã chấp thuận một kế hoạch lật đổ Hussein bằng một cuộc đảo chính, tuy nhiên giới bình luận chính trị thế giới thì cho rằng việc làm này khó mà thực hiện được vì trước đây Mỹ cũng dự tính lật Đại tá Gadhafi của Libya nhưng cũng không làm được. Trong khi đó tại Do Thái sau khi quân đội được trang bị mặt nạ chống hơi độc, giờ tới dân chúng cũng được phân phát, để phòng bị một cuộc tấn công bất ngờ của Irak. Như chúng ta biết hồi tháng 4, Irak nói có thể giết nửa dân Do Thái bằng bom hóa học. Phía Do Thái cho tới nay mới tiết lộ họ đã chuẩn bị tất cả những vũ khí hóa học để đầu với Irak kể vũ khí hóa học và nguyên tử, mới đây tổng trưởng quốc phòng Do Thái tuyên bố "Sau 1 phi đạn đầu tiên của Irak bắn vào Do Thái, Irak sẽ mất tất cả sự kiểm soát tức thì bởi sự phản công của Do Thái". Theo giới phân tích của viện chiến lược thế giới ở London thì Do Thái có khoảng 100 đầu đạn nguyên tử. Nhưng giới chức Do Thái mới tuyên bố "Do Thái sẽ không là nước đầu tiên xử dụng vũ khí nguyên tử ở Trung Đông". Ngoài ra một lực lượng tàu ngầm nguyên tử cũng đã được Do Thái thành lập, để phòng hờ một cuộc tấn công của các xứ Ả Rập vào các phi trường, căn cứ quân sự v.v...

Trong khi đó một số tài liệu được các nhóm đối lập ở Irak với Hussein đang lưu vong ở các nơi,

đã cung cấp cho báo chí về những toan tính của Hussein cũng như những việc Hussein đã làm từ khi nắm được quyền qua cuộc đảo chính 1979. Saddam Hussein đã hành quyết nhiều bạn, các chính khách đối lập, nhiều sĩ quan cao cấp, sau đó nắm trọn quyền như tổng thống, bí thư đảng và tổng tư lệnh quân đội. Hussein cũng tống khứ hơn 1/2 triệu dân Ả Rập theo Hồi giáo Shiite qua Iran, giết nhiều tu sĩ của hệ phái Hồi giáo này, gây ra trận chiến với Iran làm mấy trăm ngàn dân Irak vong mạng. Ngoài ra vì chiến tranh Irak thiếu nợ 80 tỷ \$US.

Hussein là một con người nguy hiểm và toan tính cầm đầu các xứ Ả Rập, cuộc xâm lăng Kuwait là bước đầu của mộng lãnh đạo này. Con người Hussein được báo chí thế giới mô tả như một Hitler của Đức với mộng ước bá chủ Âu Châu. Thật vậy cho tới nay Irak có một lực lượng quân đội trên 1 triệu tay súng, chưa kể lực lượng bán quân sự, trong một xứ hơn 17 triệu dân.

Đây là một mối lo ngại cho hòa bình thế giới, nếu các xứ Âu Mỹ không đồng nhất trong một nỗ lực cản ngăn toan tính của nhà độc tài Saddam Hussein thì chắc chắn sớm muộn gì chiến tranh cũng bùng nổ toàn vùng Trung Đông và lan qua các xứ khác. Nhiều nhà bình luận chính trị thế giới đưa ra nhận xét nếu cuộc xâm lăng Kuwait của Irak không bị phản ứng cụ thể sẽ rất nguy hiểm cho tình hình chung thế giới vì số lượng dầu Irak kiểm soát chiếm 20% lượng dầu của khối OPEC, Irak sẽ tăng giá dầu, dùng dầu làm vũ khí tấn công các xứ kỹ nghệ Âu Mỹ, cuộc khủng hoảng kinh tế sẽ khó tránh khỏi khi giá dầu tăng vọt. Cho tới nay nhiều nước còn đắn đo vẫn tiếp tục mua dầu của Irak, đó là lý do Irak, đã lên tiếng cảnh cáo bất cứ sự can thiệp nào, Irak sẽ có những hành động thích ứng.

Qua cuộc xâm lăng Kuwait của Irak cho chúng ta thấy rằng, tới nay sự hòa dịu, tài giám chiến cụ của 2 siêu cường đầu sỏ Mỹ Nga, cũng chưa đủ bảo đảm hòa bình thế giới, mà phải cả những xứ trong thế giới thứ 3 nữa. Lò thuốc súng Trung Đông sẽ bùng cháy bất cứ lúc nào, khó mà lường trước được sự khốc hại.

ĐỨC QUỐC

Nỗ lực chót của nhân dân Đức cho vấn đề nhanh chóng thống nhất

Cho tới nay sau hơn một tháng, thống nhất tiền tệ giữa Tây và Đông Đức. Con số thất nghiệp tại Đông Đức đã tăng lên 250.000 người, làn sóng người Đông Đức bỏ xứ ra đi vẫn tiếp diễn. Tất cả vấn đề kinh tế khủng hoảng ở Đông Đức đã làm chính quyền của thủ tướng Kohl phải nhúc nhủ. Mặt khác với chuyển Nga du của thủ tướng Kohl đã thu đạt được những kết quả, mong muốn phía Liên Xô đã đồng ý một nước Đức thống nhất vẫn ở trong khối NATO. Để trả giá cho vấn đề này chính quyền Bonn đã phải chi ra nhiều tỷ dollars cũng như bắt đầu từ 1990 Tây Đức phải trả những tổn phí cho trên 300 ngàn Hồng Quân Xô Viết đóng ở Đông Đức, hàng năm trên tỷ Mark. Ngoài ra để vượt ve Liên Xô, mới đây trong hội nghị 7 nước kỹ nghệ họp ở Houston (Mỹ) Tây Đức đã mạnh mẽ chủ trương các xứ Âu Mỹ phải nhanh chóng viện trợ giúp Liên Xô phục hưng kinh tế. Trong khi Mỹ thì đặt điều kiện Nga phải ngưng viện trợ cho các xứ chư hầu như Cuba, CSVN, Bắc Hàn... Còn Nhật đòi Xô Viết phải trả lại các đảo ở phía Bắc Nhật, Nga đã chiếm sau khi Nhật bại trận hồi thế chiến thứ 2. Như chúng ta biết trong cuộc gặp gỡ giữa Kohl và Gorbachev ở Zheleznovodsk trong vùng Caucasus. Hai bên đã đi đến thỏa thuận gồm các điểm sau được công bố :

- Nước Đức thống nhất vẫn trong NATO,
- 380.000 lính Xô Viết sẽ rút khỏi Đông Đức trong thời gian từ 3 tới 4 năm,
- Quân của NATO, không được đồn trú trên lãnh thổ Đông Đức, ngoài ra dù Mỹ, Anh, và Pháp quân đội vẫn đóng ở Bá Linh, những lính Nga sẽ rút về,
- Lực lượng quân đội Đức sẽ giảm thiểu cả Đông và Tây còn 370.000 từ 590.000 người,
- Nước Đức tuyên bố bãi bỏ các chương trình sản xuất vũ khí nguyên tử, hóa học ...

Ngoài những điều công bố chính thức trên, còn nhiều những điều ngầm cam kết khác, dĩ nhiên có những khoản tiền khổng lồ Tây

Đức phải trả cho Liên Xô qua hình thức viện trợ kinh tế, cũng như xây cất các nhà cửa cho lính Xô Viết khi trở về có nơi ăn chốn ở.

Mới đây thủ tướng Kohl đã tuyên bố để đối lấy một sự thống nhất nước Đức, dù phải chấp nhận sự tăng thuế. Chánh văn phòng của thủ tướng Kohl Rudolf Seiter nói : tất cả các đảng phái trong quốc hội bây giờ phải tự hỏi mình "làm được cái gì tốt đẹp cho dân chúng Đức". Trong khi đó những tin tức về cuộc tổng tuyển cử trước được dự trù vào 2.12.1990 nay sẽ được tổ chức sớm vào 14.10.1990. Tuy nhiên để đạt được ước muốn này, chính phủ của thủ tướng Kohl phải cần 2/3 số phiếu trong quốc hội chấp thuận. Điều này đòi hỏi ông phải có sự ủng hộ của 1 số dân biểu SPD. Ngoài số dân biểu trong liên minh của ông. Cuộc gặp gỡ giữa Kohl và lãnh tụ của đảng đối lập SPD phải diễn ra để thảo luận vấn đề này. Tuy nhiên phía đảng đối lập SPD thì muốn duy trì thời gian tổng tuyển cử ở hạn kỳ cũ tức 2.12.1990, để họ hy vọng rằng, tình trạng kinh tế càng ngày càng tồi tệ ở Đông Đức, sẽ là cơ hội tốt, để họ hy vọng đánh gục liên minh của thủ tướng Kohl trong cuộc tổng tuyển cử. Tuy nhiên phía đảng đối lập SPD đã có sự chia rẽ, cánh hữu của đảng này thì đồng quan điểm với thủ tướng Kohl là bầu cử càng sớm càng tốt. Vì tình trạng kinh tế ở Đông Đức được ví như chiếc xe đang lao xuống dốc với vận tốc nhanh. Có thể mức thất nghiệp sẽ gia tăng từ nay tới cuối năm là 1 triệu người và làn sóng người Đông Đức tràn qua Tây Đức kiếm việc càng ngày càng nhiều. Cho tới lúc chúng tôi viết những tin tức này thì, giữa phe liên minh của thủ tướng Kohl và phía đảng đối lập SPD đang gặp gỡ để quyết định chắc chắn thời gian tổng tuyển cử vào tháng 10 hoặc tháng 12/90. Trong khi đó lãnh tụ nghiệp đoàn thương mại với 8 triệu đoàn viên đã lên tiếng ủng hộ sự nhanh chóng tổng tuyển cử. Vì hầu hết các chính khách ở cả Tây và Đông Đức đều cho rằng vấn đề tổng tuyển cử đi liền với vấn đề thống nhất nước Đức, không thể bỏ lỡ cơ hội bằng vàng này một ngày nào cả.

Trong khi đó vào thượng tuần tháng 8/90, nhiều tin tức về cơ

quan công an STASI ở Đông Đức được tiết lộ cũng như những liên hệ của tổ chức này với các nhóm khủng bố dưới thời Honecker. Mới rồi tổng trưởng nội vụ Đông Đức Peter Michael Diestel, đã cho công bố những tài liệu liên quan tới cơ quan STASI, cũng như tổ chức RAF (Red Army Faction) cùng nhóm tháng 9 đen (Black September). Theo tài liệu STASI có 86.000 nhân viên hoạt động toàn thời gian, cùng 20.000 mặc sắc phục quân đội và trên 110.000 hoạt động toàn thời gian và bán thời gian trong nhiệm vụ theo dõi cung cấp tin tức, hàng năm cơ quan này tiêu 16% ngân sách của Đông Đức tức 2 tỷ 25 \$US. Cơ quan STASI hoạt động song hành với lực lượng quân đội, cầm đầu tổ chức này từ 1958 đến 1989 là tổng trưởng an ninh tướng 4 sao Erich Mielke năm nay 82 tuổi, trong cơ quan có nhiều ban mỗi ban do 1 đại tá cầm đầu. Chỉ riêng hoạt động trong quốc nội STASI có 30.000 nhân viên trong mỗi ban. Ban 6, nhiệm vụ theo dõi du khách, tới viếng Đông Đức. Ban 7, giữ các hồ sơ trong cảnh sát. Ban 8, nhiệm vụ theo dõi từng nhà. Ngoài ra 1 ban đặc biệt trong quân đội, tổ chức thanh niên, tu sĩ, các lực sĩ thể thao... Ban 15, tình báo quốc ngoại với 6500 gián điệp được tung đi khắp nơi, trong 27 năm qua do Marcus Wolf cầm đầu. Trụ sở trung ương của STASI ở quận Lichtenberg Đông Bá Linh, trên đường Normannen với tòa nhà 8 tầng tại đây 30.000 nhân viên hoạt động ngày đêm, chung quanh với 50 cao ốc bao bọc bảo vệ tổng hành dinh của STASI. Tại trung ương có đủ thành phần làm việc như bác sĩ, nhà khoa học, tu sĩ, sinh viên, những chính khách không thuộc đảng CS, những bà nội trợ... mỗi khu trong mỗi tỉnh, mỗi đường và mỗi thành phố. Cho tới nay 9 tháng sau khi bức tường Bá Linh bị kéo đổ, chính phủ Đông Đức cũng chưa có thể thu thập được đầy đủ về tổ chức này. Mới đây chính phủ khám phá ra được 1 hầm bí mật cho cấp lãnh đạo của STASI trú ẩn khi có chiến tranh nguyên tử, ngoài ra 1 villa ở Chemnitz làm nơi giải trí cho các nhân viên STASI được trang bị cực kỳ xa hoa, với hầm rượu Scotch và trứng cá Caviar. Cho tới nay tân chánh phủ không thể loại hết các nhân viên này

hiện còn 3600 trong bộ nội vụ, và hàng trăm gián điệp của STASI vẫn còn hoạt động ở hải ngoại, cũng như trong cơ quan KGB của Liên Xô. Ngoài ra theo giới chức Tây Đức, mạng lưới của STASI vẫn còn hoạt động ở Đông Đức, để chống phá tân chính phủ, hầu hết các nhân viên cao cấp của chính phủ đều nhận được những cú điện thoại hăm dọa, cũng như các nhân viên này hoạt động cho các lực lượng Hồng Quân Sô Viết đóng ở Đông Đức, dám này hy vọng tình hình chính trị có thể thay đổi, đảng CS trở lại nắm quyền. Một số nhận chỉ thị khủng bố, phá hoại làm chậm lại sự thống nhất 2 xứ Tây và Đông Đức.

Tương lai sự thống nhất nước Đức đã thật sự gần kề, người ta tin rằng các khó khăn dân chúng Đức đã vượt qua được, vì sự hùng mạnh kinh tế hiện nay của Tây Đức đã làm mọi thế lực cản ngăn sự thống nhất đến bất kỳ từ đâu, đều phải khuất phục. Trong khi đó tổ chức khủng bố Red Army Faction tuyên bố mở cuộc tấn công du kích ngăn ngừa sự lớn mạnh của nước Đức. Các yếu nhân Đức sẽ là mục tiêu thanh toán của tổ chức này. Mới đây một bức thư của 1 tổ chức khủng bố này dài 5 trang được phổ biến, nội dung nói Đức đang tiếp tục làm sống lại chế độ phát xít, từ đệ tam Reich tới Đại Đức... và chủ trương bành trướng như chế quốc quốc xã của Hitler, như chúng ta biết 8 tên khủng bố đã giết các yếu nhân Đức, trong những năm qua mới bị chính quyền Đông Đức tóm cổ giao cho Tây Đức. Các tên này do chính quyền Honecker của Đông Đức trước đây nuôi dưỡng. Đám RAF đang kêu gọi sự hợp tác của đám khủng bố ở Tây Ban Nha, để thực hiện cuộc cách mạng đọc Tây Âu, nhằm ngăn chặn sự thống nhất của xứ Đức, tất cả nhân viên chính quyền, cùng các yếu nhân thuộc lãnh vực kinh tế, thương mại, đều có tên trong bảng "phong thần" của nhóm này. Mới đây một chuyên viên chống khủng bố cao cấp của Tây Đức bị nhóm này "hỏi thăm" chiếc xe của ông đã bị nổ tung nhưng rất may ông đã thoát chết. Ngày tháng tới đây khi cuộc tổng tuyển cử diễn ra, chắc sẽ có nhiều những biến động, trên mọi sinh hoạt ở Đức. Liệu đám khủng bố có làm được gì, khi

tất cả đã được chuẩn bị để đối đầu với những tên quá khích CS giờ thứ 25 này.

CAMBODIA

Một khúc quanh mới trên lãnh vực chính trị

Trước những chiến thắng quân sự trên khắp các chiến trường ở Cambodia của phe Khmer Đỏ, viễn ảnh sự trở lại nắm quyền của lực lượng kháng chiến Đỏ này, đã làm cho Hoa Kỳ nhanh chóng thay đổi chính sách về vấn đề Đông Dương. Mới đây ngoại trưởng Mỹ James Baker tuyên bố, kể từ nay Hoa Kỳ rút lại sự ủng hộ cho sự có mặt của phe Khmer Đỏ trong chính phủ Liên Hiệp 3 thành phần, trước diễn đàn Liên Hiệp Quốc vào tháng 9 năm nay và chuẩn bị cuộc nói chuyện trực tiếp với phe CSVN vào 6.8.90 tại Liên Hiệp Quốc, cũng như nói chuyện với phe Khmer Nam Vang. Sự thay đổi này của Mỹ nhằm ngăn chặn một sự hợp tác có lẽ sẽ diễn ra giữa phe Khmer Đỏ do Trung Quốc yểm trợ và phe Khmer Nam Vang do CSVN giật giây, để loại 2 phe Sihanouk và Son Sann ra khỏi vòng chiến. Sự việc này sẽ diễn ra và cũng là điều kiện phía Trung Quốc đưa ra để có mối quan hệ bình thường với CSVN.

Trong cuộc gặp gỡ với ngoại trưởng Sô Viết ở Paris vào 18.7.90 vừa qua, ngoại trưởng Mỹ đã công khai tuyên bố rút lại sự ủng hộ phe Khmer Đỏ, nhưng vẫn tiếp tục ủng hộ 2 phe không CS trong chính phủ Liên Hiệp do Sihanouk lãnh đạo. Ngoài ra ngoại trưởng Mỹ cũng tuyên bố một cách gián tiếp thừa nhận chính quyền Khmer Nam Vang. Baker nói "nó (tức chính quyền Nam Vang) chắc chắn là chính quyền bù nhìn của CSVN, khi bộ đội Hà Nội còn ở đây, nhưng nay những lính CSVN đã rút về...". Được biết từ 1984 chính quyền Nam Vang nhiều lần lên tiếng muốn nói chuyện trực tiếp với Mỹ về vấn đề những lính Mỹ mất tích ở Cambodia trước đây, nhưng phía Mỹ đã tỏ ra lạnh nhạt chỉ nhờ cơ quan Hồng Thập Tự quốc tế làm việc này. Nay theo giới chính trị quốc tế, thì nay mai Mỹ sẽ gửi một phái đoàn kỹ thuật

tới bàn thảo với Nam Vang về vấn đề này. Ngoài ra phái đoàn Mỹ sẽ gặp đại sứ Hà Nội ở Liên Hiệp Quốc là Trịnh Xuân Lăng tại New York vào 6.8.90. Mỹ cũng nói đã chuẩn bị viện trợ cho Nam Vang 5 triệu \$US, để giúp các trẻ em Cambodia tai nạn của chiến tranh, ngân khoản này theo Baker thì sẵn sàng được quốc hội Mỹ đồng ý. Sự thay đổi chính sách của Mỹ ở Đông Dương đã chỉ báo trước cho Trung Quốc trước 2 giờ và 6 nước trong khối Asean 12 giờ trước khi James Baker ngoại trưởng Mỹ công bố. Sự tăng cường hợp tác giữa Mỹ và Liên Xô trong vấn đề giải quyết trận chiến ở Miên, cũng như ở Angola và Nicaragua, sự thay đổi này được đáp lại là Liên Xô rút quân khỏi Cam Ranh. Tuy nhiên liệu trận chiến ở Miên sẽ được giải quyết ổn thỏa không, khi lực lượng Khmer Đỏ do Trung Quốc yểm trợ vẫn nắm phần chủ động trên chiến trường. Mới đây kể từ tháng 5/90 với những cuộc tấn công ở phe Khmer Đỏ đã kiểm soát hầu như cả phần phía Bắc Cambodia và di chuyển dân chúng từ các trại tỵ nạn ở biên giới Thái Lan về các phần đất do họ kiểm soát. Nhiều hệ thống đường xá được sửa sang chuẩn bị những đường tiếp nhận vũ khí của Trung Quốc từ Thái đổ qua. Sự thay đổi chính sách của Mỹ về Cambodia chắc chắn ngày tháng tới phe Khmer Đỏ sẽ mở những cuộc tổng tấn công, để dành dân chiếm đất. Chiến trường Cambodia sẽ trở lại khốc liệt, lực lượng CSVN đội lốt lính Khmer Nam Vang sẽ phải đối đầu sanh tử với phe Khmer Đỏ. Cơ hội thuận tiện CSVN lại đổ quân qua lại đất Miên. Trong khi đó vài dấu hiệu cho thấy phe CSVN và Khmer Nam Vang sẽ chấp nhận 1 cuộc bầu cử do quốc tế kiểm soát. Tuy nhiên với những biến chuyển chính trị, chắc rồi đây phe Khmer Đỏ sẽ tẩy chay cuộc tổng tuyển cử nếu có diễn ra. Viễn ảnh một cuộc nội chiến khác lại diễn ra ở Miên, trong khi đó cho tới nay lực lượng của 3 phe Khmer Đỏ, Sihanouk, và Son Sann đã có nhiều hợp tác quân sự. Mới đây con trai của Sihanouk, Norodom Ranariddh tuyên bố sự thay đổi chính sách của Mỹ sẽ đẩy phe kháng chiến tới sự liên hệ mật thiết với Trung Quốc để nhận viện trợ tiếp tục

kháng chiến chống CSVN và Khmer Nam Vang.

Mặt khác 6 nước trong khối Asean gồm Brunei, Nam Dương, Malaysia, Phi, Singapore và Thái Lan đã có những khác biệt về sự thay đổi của Mỹ. Chính giới Mã Lai thì cho rằng sự đẩy phe Khmer Đỏ ra ngoài là một sự nguy hiểm, cũng như nhiều giới ngoại giao A Châu thì cho rằng sự thay đổi chính sách của Mỹ làm giảm thiểu sự hy vọng CSVN và Khmer Nam Vang chia sẻ quyền lực với phe Khmer Đỏ và 2 phe Sihanouk và Son Sann.

Riêng phía Hà Nội thì tỏ ra vui mừng là đã có được cuộc tiếp xúc với Mỹ chính thức trên cấp bậc ngoại giao cao cấp, và CSVN tin rằng con đường dẫn tới sự quan hệ bình thường với Mỹ đã gần kề, đây là điều hằng mong đợi bao lâu nay của Hà Nội.

Cho tới nay thật khó tiên đoán những gì sẽ xảy ra trong những ngày sắp tới cho vấn đề giải quyết trận chiến ở Miên. Liệu sự thay đổi của Mỹ có được sự ủng hộ của các xứ A Châu quanh vùng, cũng như các xứ khác trên diễn đàn Liên Hiệp Quốc vào tháng 9 tới đây không? Ngoài ra cuộc gặp gỡ giữa Mỹ và CSVN, cũng như gạt phe Khmer Đỏ ra ngoài, có làm sự bất bình của Trung Quốc lên cao độ và mạnh mẽ yểm trợ phe Khmer Đỏ mở những cuộc tổng tấn công vào những ngày tháng tới. Điều này có lẽ chắc chắn sẽ xảy ra, nhất là mối quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay đang lạnh giá. Nhiều giới bình luận tình hình chính trị A Châu thì cho rằng sự thay đổi chính sách của Mỹ ở Cambodia, sẽ đẩy Trung Quốc vào thế phải yểm trợ mạnh cho phe Khmer Đỏ. Hay đúng hơn Trung Quốc phải nuôi dưỡng một cuộc chiến tranh ở ngoại biên với nhiều tổn kém, nó sẽ làm trì trệ công việc phục hưng kinh tế tại Trung Quốc. Đó là điều cả Mỹ và Liên Xô đều mong đợi. Sau những năm dưới sự lãnh đạo của Đặng Tiểu Bình, trước ngày cuộc thăm sát ở Thiên An Môn xảy ra, tình hình kinh tế chung Trung Quốc đã tiến bộ rất nhiều. Hàng hóa mang nhãn hiệu Trung Quốc đã thấy tràn lan khắp nơi. Mặt khác sự nói chuyện thẳng thắn với Hà Nội và phe Khmer Nam Vang, tức các thế lực con đẻ của Liên Xô sẽ làm

cho CSVN phải có một sự lựa chọn, một là tiếp tục thân Liên Xô để thương thảo với Mỹ, hai là ngả hẳn về phía Trung Quốc, chấp nhận để cho phe Khmer Nam Vang nói chuyện với phe Khmer Đỏ, và chia sẻ quyền lực ở Miên và loại 2 phe Sihanouk và Son Sann ra khỏi vòng chiến.

Ngày tháng tới đây chắc chắn trận chiến ở Miên lại bùng nổ lớn, dù Mỹ và Liên Xô đã có một sự đổi chất. Nhưng trận chiến ở Miên khác những trận chiến ở Angola, Nicaragua, chỉ có những tay sai của Mỹ và Nga quần thảo với nhau, còn ở Miên có thêm tay sai của Trung Quốc nữa, nên vấn đề trở nên rắc rối hơn. Thân phận những xứ nhược tiểu luôn luôn trở thành những con vật để các siêu cường dùng làm vật tế thần mỗi khi họ cần đến. Vì xương máu và sự thương đau mất mát chẳng ảnh hưởng gì tới các siêu cường cả. Chắc chắn dân tộc Khmer còn phải hứng chịu những thống khổ nhiều thêm nữa.

TIN VĂN

- Trước những khủng hoảng kinh tế và xã hội nữ thủ tướng Benazir Bhutto đã phải chấp nhận một cuộc tuyển cử sớm hơn hạn định, do phe đối lập đòi hỏi.

Cuộc tổng tuyển cử dự trù 24.10.90 tới đây. Được biết sau 20 tháng nắm quyền, là người phụ nữ đầu tiên trong một xứ Hồi giáo Bhutto đã được chọn làm thủ tướng khi đảng nhân dân Pakistan của bà chiếm đa số phiếu. Benazir Bhutto tin rằng là sẽ tiếp tục nắm quyền sau cuộc tổng tuyển cử tháng 10.

- Chính quyền Do Thái đã phát những mặt nạ chống hơi ngạt cho dân chúng để phòng ngừa một cuộc tấn công bất ngờ của Irak với bom hóa học, mà Irak đã sử dụng trong thời gian chiến tranh với Iran.

- Chính quyền các xứ Thái, Mã, Nam Dương và Phi, Hồng Kông tuyên bố sẽ dùng những biện pháp mạnh để trục xuất tất cả các thuyền nhân Việt trong các trại tỵ nạn trên xứ họ. Cho tới nay có

trên 120.000 thuyền nhân Việt đang sống trong các trại ở Đông Nam Á. Hầu hết các nước Âu Mỹ đã từ chối nhận lãnh thêm người tỵ nạn Việt. Trong khi đó theo tin tức nghe được từ Paris, Tây Đức, và Thụy Sĩ, trên 200 "Việt Kiều" du lịch về VN đã không thấy tăm hơi. Theo giới am tường có lẽ đáng nhà nước cho đi ngủ với giun, dế. Mặt khác theo tin những người mới qua trong diện đoàn tỵ nạn tên Việt Kiều du lịch, về ý có tiền bạc phách lối, đã bị thanh toán thẳng tay, hoặc bắt cóc, buộc thân nhân chuộc tiền...

- Số xe dân chúng các xứ CS Đông Âu có tính theo 1000 người : Đông Đức 226, Tiệp Khắc 181, Hung 169, Nam Tư 136, Bảo Gia Lợi 132, Ba Lan 121, Liên Xô 53, Romania 49.

- Thủy quân lục chiến Mỹ đã được khẩn cấp đổ bộ xuống Liberia để cứu các kiều dân Mỹ gồm 74 người từ thủ đô Monrovia của Liberia. Hơn 200 thủy quân lục chiến Mỹ đã thực hiện cuộc hành quân này không ai bị thương vong. Cuộc hành quân này được thực hiện sau khi tin tức phe loạn quân do Prince Johnson cầm đầu lật đổ tổng thống Samuel K.Doe và bắt làm con tin tất cả các ngoại kiều sống ở Liberia.

- Lãnh tụ da đen Mandela của Nam Phi đã bắt đầu những cuộc thảo luận với phe cầm quyền thiểu số da trắng của tổng thống De Klerk để tiến tới vấn đề chia sẻ quyền lực và loại bỏ sự độc quyền của người da trắng, Mandela tuyên bố nếu cuộc thảo luận tốt đẹp thì lực lượng của ông sẽ từ bỏ cuộc tranh đấu bằng vũ lực.

- Cuộc xâm lăng của Irak vào Kuwait làm giá dầu tăng vọt từ 15 \$US trong giữa tháng 6/90 lên 27 \$US 1 thùng trong 7.8/90 và có thể còn tăng nữa. Từ sự gia tăng giá dầu sẽ kéo theo tất cả các hàng hóa đều lên giá.

VŨ NGỌC LONG
6.8.90



TIN THỂ THAO

Cúp vàng 18 karat, nặng 5 kg, cao 36 cm của Tổng Cuộc Túc Cầu Thế Giới.



Đúng một tháng từ 8.6. đến 8.7.90, 24 đội tuyển quốc gia đại diện cho 5 Châu tranh nhau tại Ý để đoạt chức vô địch thế giới và giữ cái Cúp này trong vòng 4 năm. Mỗi ngày trên 2 tỷ người khắp quả địa cầu theo dõi các trận đấu qua màn ảnh vô tuyến truyền hình. Trong thời gian này tại Ý những sinh hoạt thường lệ gần như bị tê liệt vì cơn sốt bóng tròn. Nhất là trận đụng nhau giữa đội tuyển Ý và đội A Căn Đình ở vòng bán kết tại sân Neapel ngày 3.7.90 lúc 20 giờ. Ý có nhiều lợi điểm là đá trên sân nhà, cầu thủ khỏi phải lạ nước lạ quê, được gà nhà ủng hộ hết mình, hơn nữa trong 5 trận trước đều thắng, thủ môn Zenga chưa để lọt lưới một quả nào. Với những điểm lợi nêu trên nên hầu hết những nhà bình luận thể thao, huấn luyện viên, cầu thủ và dân Ý đều tin chắc đội Ý sẽ đoạt giải lần này.

Nhưng, cũng vì chữ nhưng mà sau hai hiệp đối bên huề nhau 1:1, đá thêm giờ 30 phút, mỗi hiệp 15 phút cũng chưa phân thắng bại vẫn 1:1, phải giải quyết bằng cách mỗi bên chọn 5 cầu thủ để đá 5 trái 11 thước. Cầu thủ Ý Donadoni đá trái banh thứ 4 bị thủ môn Sergio Goycochea bắt được, kể đến anh Serana của Ý đá trái banh thứ 5 cũng bị Goycochea đỡ văng ra ngoài. A Căn Đình thắng với tỷ số 5:4 ! Thế là đội Ý bị loại, trên 60 ngàn người Ý có mặt tại cầu trường và khắp cả dân chúng Ý đều ê chề thất vọng, đêm đó tại thủ đô Rom hầu hết các nhà đều đóng cửa tắt đèn, xe cộ ít chạy ngoài đường, còn những người ủng hộ quá khích thì đi đập phá các cửa tiệm buôn, lật đổ xe cộ ngoài đường và phá làng phá xóm cả đêm làm cảnh sát phải vất vả đến mệt nhừ.

Kết Quả Các Trận Đấu Từ Vòng I Đến Bán Kết :

Vòng I :

Toán A :

Ý-Aó-Mỹ-Tiếp Khắc :

Ý - Aó	= 1:0
Mỹ - Tiếp	= 1:5
Ý - Mỹ	= 1:0
Aó - Tiếp	= 0:1
Ý - Tiếp	= 2:0
Aó - Mỹ	= 2:1
Xếp hạng	Điểm
1) Ý	6:0
2) Tiếp	4:2
3) Aó	2:4
4) Mỹ	0:6

Toán B :

A Căn Đình, Kamerun, Liên Xô, Rumani :

A Căn Đình - Kamerun	= 0:1
Liên Xô - Rumani	= 0:2
A Căn Đình - Liên Xô	= 2:0
Kamerun - Rumani	= 2:1
A Căn Đình - Rumani	= 1:1
Kamerun - Liên Xô	= 0:4
Xếp hạng	Điểm
1) Kamerun	4:2
2) Rumani	3:3
3) A Căn Đình	3:3
4) Liên Xô	2:4

Toán C :

Ba Tây, Thụy Điển, Costa Rica, Tô Cách Lan :

Ba Tây - Thụy Điển	= 2:1
Costa Rica - T.C.Lan	= 1:0
Ba Tây - Costa Rica	= 1:0
Thụy Điển - T.C.Lan	= 1:2
Ba Tây - T.C.Lan	= 1:0
Thụy Điển - C.Rica	= 1:2
Xếp hạng	Điểm
1) Ba Tây	6:0
2) Costa Rica	4:2
3) T.C.Lan	2:4
4) Thụy Điển	0:6

Toán D :

Tây Đức, Nam Tư, TVQ A Rập, Kolumbi :

TVQ A Rập - Kolumbi	= 0:2
Tây Đức - Nam Tư	= 4:1
Nam Tư - Kolumbi	= 1:0
Tây Đức - TVQ A Rập	= 5:1
Tây Đức - Kolumbi	= 1:1

Nam Tư - TVQ A Rập = 4:1

Xếp hạng **Điểm**

1) Tây Đức	5:1
2) Nam Tư	4:2
3) Kolumbi	3:3
4) TVQ A Rập	0:6

Toán E :

Bí, Nam Triều Tiên, Uruguay, Tây Ban Nha :

Bí - N.Triều Tiên	= 2:0
Uruguay - T.Ban Nha	= 0:0
Bí - Uruguay	= 3:1
N.T.Tiên - T.Ban Nha	= 1:3
Bí - Tây Ban Nha	= 1:2
N.T. Tiên - Uruguay	= 0:1

Xếp hạng **Điểm**

1) T. Ban Nha	5:1
2) Bí	4:2
3) Uruguay	3:3
4) N.T. Tiên	0:6

Toán F :

Anh, Aí Nhĩ Lan, Hòa Lan, Ai Cập :

Anh - Aí Nhĩ Lan	= 1:1
Hòa Lan - Ai Cập	= 1:1
Anh - Hòa Lan	= 0:0
Aí N.Lan - Ai Cập	= 0:0
Anh - Ai Cập	= 1:0
Aí N.Lan - Hòa Lan	= 1:1

Xếp hạng **Điểm**

1) Anh	4:2
2) Aí Nhĩ Lan	3:3
3) Hòa Lan	3:3
4) Ai Cập	2:4

- Thắng được 2 điểm

- Hòa mỗi đội được 1 điểm

- Thua không có điểm

Vòng 1 tám đội sau đây bị loại : Aó, Mỹ, Liên Xô, Tô Cách Lan, Thụy Điển, Tiểu Vương Quốc A Rập, Nam Triều Tiên và Ai Cập.

Vòng II (Achtelfinale) :

Kể từ vòng này đội nào thua là bị loại ngay cuốn gói trở về nhà rèn cầu chính đội để chờ 4 năm sau sẽ trở lại tranh hùng .

Kết quả các trận đấu :

Kamerun - Kolumbi	= 2:1
Tiếp Khắc - Costa Rica	= 4:1
Ba Tây - A Căn Đình	= 0:1

Tây Đức - Hòa Lan	= 2:1
Ai Nhĩ Lan - Rumani	= 5:4
Ý - Uruguay	= 2:0
Tây Ban Nha - Nam	= 1:2
Anh - Bỉ	= 1:0

Vòng tứ kết (Viertelfinale) :

Á Căn Đình - Nam Tư	= 3:2
Ai Nhĩ Lan - Ý	= 0:1
Tiệp Khắc - Tây Đức	= 0:1
Kamerun - Anh	= 2:3

Trận đá giữa Kamerun và Anh (ông tổ của môn bóng tròn) thật sôi nổi và hào hứng. Hiệp đầu Anh dẫn trước 1:0 do công làm bàn của Platt ở phút thứ 26. Sang hiệp hai Kunde của Kamerun đá trái phạt đền ở phút thứ 62 ghi huê 1:1; đến phút thứ 65 Ekeke thắng thêm quả thứ hai nghiêng về cho đội Kamerun là 2:1. Cầm chân được đến phút thứ 83, vì một cầu thủ Kamerun chơi trái phép trong vòng cấm địa nên bị phạt đền. Lineker vua phá lưới giải vô địch thế giới ở Mexico 1986 san bằng tỷ số = 2:2. Đến 90 phút hai bên vẫn huê nhau 2:2, đá thêm giờ, Kamerun bị thêm một trái phạt đền thứ hai, Lineker tung lưới mang chiến thắng về cho đội cầu Anh tới tiếng còi chấm dứt trận đấu với tỷ số 3:2.

Đội cầu Kamerun đại diện cho Châu Phi lần này không hổ danh là những con sư tử của núi rừng Phi Châu. Báo chí Tây phương không tiếc lời ca ngợi về kỹ thuật nhồi bóng của đội cầu này. Đặc biệt là anh Roger Milla 38 tuổi được khán giả yêu mến nhất, mỗi lần anh đá lọt lưới một quả, anh chạy đến góc sân múa điệu Lambada. Trong giải này anh ra quân 5 lần và đã đá lọt lưới đối phương 4 quả. Mặc dù thua nhưng được xem là một trong những đội cầu hay nhất trong giải này.

Vòng bán kết (Halbfinale) :

Á Căn Đình - Ý	= 5:4
Tây Đức - Anh	= 5:4

Trận giữa Tây Đức và Anh, hiệp đầu huê 0:0; hiệp hai đến phút thứ 60 Brehme (Đức) phá lưới Anh dẫn trước 1:0, đến phút thứ 81 Lineker gỡ huê 1:1. Tỷ số này kéo đến hết trận đấu 90 phút. Đá thêm 30 phút nữa vẫn còn huê 1:1. Phải kết thúc bằng 5 trái đá 11 thước.

Tây Đức chọn các anh Brehme, Matthaes, Riedle, Thon và Augenthaler.

Anh chọn các anh Lineker, Beardsley, Platt, Pearce và Waddle.

Bốc thăm Anh đá trước, Lineker 1:0, Brehme 1:1, Beardsley 2:1, Matthaes 2:2, Platt 3:2, Riedle 3:3, Pearce đá bị thủ môn Illgner bắt được, Thon 4:3, Waddle đá banh bay bổng trên đà ngang gốc trái. Thủ môn Illgner mừng quá bỏ gôn chạy đến ôm các bạn. Trên 30 ngàn ủng hộ viên Đức hoan hô vang dội thiếu điều nổ tung cầu trường. Như vậy Đức thắng với tỷ số trước sau là 5:4, anh Augenthaler khởi phát đá trái thứ 5. Thật ra sự kết thúc trận đấu bằng 5 trái đá 11 thước là hên xui tùy tài phán xạ nhanh chậm và may rủi của thủ môn mà thôi chớ không tùy thuộc vào nghệ thuật. Nhưng đó là một cách giải quyết không thể kéo dài thêm trận đấu vì sức người có hạn.

Tranh hạng ba :

Ngày 7 tháng 7 lúc 20 giờ tại vận động trường Bari đội Ý và Anh tranh hạng ba. Trên 50 ngàn khán giả tham dự, hai đội ra sân với tinh thần uể oải. Kết thúc trận đấu với tỷ số 2:1 nghiêng về đội cầu Ý Đại Lợi không là number one thì number three ! không làm vương thì làm tướng cũng được !

Trận chung kết (Finale) :

Giữa đội cầu dương kim vô địch Á Căn Đình và đội hạng nhì thế giới là Tây Đức. Bốn năm về trước (1986) tại cầu trường Mexico hai đội này đã vào chung kết, và đội Á Căn Đình đã hạ Tây Đức với tỷ số 3:2 để đoạt cúp. Bốn năm sau, ngày 8.7.90 tại sân vận động Rom trước 73.603 khán giả, có sự tham dự của Tổng thống Tây Đức ông Weizaecker, Thủ tướng Kohl, Thủ tướng Ý v.v..., hai đội này lại gặp nhau. Đội Tây Đức ra quân với lòng hăng say, với ý chí phục thù; còn Á Căn Đình thì bằng mọi giá phải giữ vững ngôi vị của mình.

Thành phần hai đội :

Á Căn Đình : Goycochea (thủ môn), Simon, Serrizuela, Ruggeri (46' Monzón), Troglio, Sensini, Buruchaga (53 Calderon), Basuado, Lorenzo, Dezotti, và Maradona (thủ quân).

Tây Đức : Illgner (thủ môn), Augenthaler, Kohler, Buchwald, Haessler, Berthold (73 Reuter), Littbarski, Brehme, Klinsman, Voeller và Matthaes (thủ quân).

Trọng tài : Bác sĩ Edgardo Codesal Mendez (Mexico).

Sau khi chào quốc kỳ của hai quốc gia xong, đúng 20 giờ tiếng còi của trọng tài vừa thổi lên, trái banh giải chung kết từ chân của Maradona đá đi, trận đấu bắt đầu sôi nổi. Tây Đức dốc toàn lực tấn công, hai mũi nhọn Klinsman và Voeller tả xung hữu đột áp đảo trước khuôn thành đối phương nhưng đã bỏ lỡ mấy cơ hội làm bàn khi được banh trong chân lại đá ra ngoài khuôn thành. Hiệp đầu Tây Đức giữ banh trong chân nhiều hơn, đá phân nửa sân phía Á Căn Đình, cầu thủ đối phương lo đá giải vây trời chết. Nhưng đến khi tiếng còi được thổi lên chấm dứt hiệp một, hai bên vẫn huê nhau 0:0.

Sang hiệp hai Tây Đức cũng vẫn làm chủ tình hình trên sân cỏ, gặp ngay không may cứ đá banh trúng chân đối phương hoặc bay bổng trên khuôn thành. Maradona cột trụ của toàn đội lại bị Buchwald kèm sát nút nên không thể thi thố được tài năng. Đến phút thứ 65 Klinsman nhận được banh của đồng đội từ giữa sân thọc sâu xuống góc mặt, anh chạy thật nhanh vào vòng cấm địa; Monzon từ trong chạy ra phóng người hai chân đạp Klinsman làm anh này bay bổng lên té xuống lăn mấy vòng. Trọng tài móc thẻ đỏ đuổi ra sân. 11 người còn phải chống đỡ vất vả, bây giờ còn lại 10 người, đội hình của Á Căn Đình bắt đầu bị lộn xộn vì phải bao che một lỗ trống. Nhưng Tây Đức cũng chưa có dịp làm bàn. Đến phút thứ 85, Voeller được banh của Matthaes chạy thật nhanh vào vòng cấm địa bị anh phòng vệ Á Căn Đình chơi xấu chèn trái phép, trọng tài thổi phạt đền. Brehme lãnh phần đá tung lưới dẫn trước 1:0. Đến phút thứ 87 Dezotti lại bị trọng tài móc thẻ đỏ đuổi ra sân vì có hành động thô bạo là dùng cánh tay câu cổ giạt anh Kohler. Còn 3 phút phù du, 9 người trên sân cỏ Á Căn Đình hết hy vọng san bằng tỷ số.

Đúng 21 giờ 50, tiếng còi của trọng tài vừa thổi lên, quả da ngừng lăn, Đức thắng 1:0 !

Hoan hô Tây Đức vô địch giải bóng tròn thế giới ITALIA 90 ! Trên 70 ngàn khán giả đứng lên vỗ tay vang dội cầu trường, cờ Đức tung bay rợp trời. Beckenbauer ông bầu đội Đức được mệnh danh là Hoàng đế không ngồi cùng các cầu thủ phòng hồ ôm

nhau nhảy múa ! 18 phút sau thủ quân Matthaeus cùng toàn đội lên khán đài danh dự nhận lãnh cái cúp bằng vàng của Chủ tịch Tổng cuộc Túc cầu Quốc tế trao tặng (FIFA) trước sự hoan hô nồng nhiệt của khán giả.

Nhìn bảng so sánh chúng ta thấy Tây Đức trong 7 trận đá đá lọt lưới đối phương 19 bàn, bị đá lọt lưới 8 bàn, được 13 điểm. Còn A Căn Đình chỉ đá lọt lưới được 12 bàn, bị đá lọt lưới 9 bàn, có 9 điểm. Ở vòng đầu nếu không may mắn huê Rumani thì đã cuốn gói về xứ rồi.



Trái banh vô địch Brehme (3) đá trái phạt đền không mạnh nhưng đi sát góc trái. Thủ môn Goycochea phóng người theo đã nhưng không trúng, banh lặn vào lưới. Litbarski (7) - Troglia (20) đứng nhìn quả đá.

Trận chung kết đã qua gần cả tháng mà dư âm còn vang vọng trong lòng người ham mộ. Người ta cho rằng Đức thắng trái phạt đền không hay. Nếu, cũng nếu không có trái phạt đền thì trận đấu còn ngang ngửa v.v... và v.v... Riêng người giám biên thì cho rằng đội cầu Tây Đức thắng A Căn Đình đoạt cúp rất xứng đáng. Nói có sách mách có chứng. Chúng tôi xin đưa ra đây bảng so sánh giữa 2 đội từ mức khởi đầu đến tuyệt đỉnh vinh quang :

Tây Đức : -Thắng Nam Tư 4:1 - 2 điểm
 -Thắng TVQ Á Rập 5:1 - 2 điểm
 -Huê Kolumbi 1:1 - 1 điểm
 -Thắng Hòa Lan 2:1 - 2 điểm
 -Thắng TiệpKhắc 1:0 - 2 điểm
 -Thắng Anh (1:1 đá thêm giờ, 4:3 đá 11 thước) 5:4 - 2 điểm
 -Thắng ACănĐình 1:0 - 2 điểm
 đoạt cúp
 Tổng cộng 19:8 - 13 điểm

A Căn Đình :
 -Thua Kamerun 0:1 - 0 điểm
 -Thắng Liên Xô 2:0 - 2 điểm
 -Huê Rumani 1:1 - 1 điểm
 -Thắng Ba Tây 1:0 - 2 điểm
 -Thắng Nam Tư (0:0 đá thêm giờ, 3:2 đá 11 th.) 3:2 - 2 điểm
 -Thắng Ý (1:1 đá thêm giờ, 4:3 đá 11 thước) 5:4 - 2 điểm
 -Thua Tây Đức 0:1 - 0 điểm
 Tổng cộng 12:9 - 9 điểm

Vậy một lần nữa hoan hô đội cầu Tây Đức. Super Deutschland Weltmeister 1990 !



Đội vô địch thế giới Tây Đức ITALIA 90 Hàng trước từ trái sang phải : Litbarski - Brehme - Haessler - Klinsman - Matthaeus. Hàng đứng từ phải sang trái : Augenthaler - Voeller - Buchwald - Kohler - Illgner - Berthold.

Bên lề giải túc cầu ITALIA 90 :
 - Tổng cuộc Túc cầu Quốc tế (TCTCQT = FIFA) đưa ra khẩu hiệu FAIR PLAY dịch nôm na là Chơi Đẹp để làm cái bẫy giải phạt cầu thủ lấy tiền bỏ vào quỹ. Ai bị thẻ vàng hay thẻ đỏ phải chịu một số tiền phạt. Nghe nói lần này TCTCQT đã thầu được trên 1/2 triệu Đức Mã tiền phạt của các đội !

- Trái banh FIFA lăn mà trọng tài của FIFA không lăn theo kịp nên đã thổi sai lầm quá nhiều làm cho trận đấu mất hào hứng. Nhất là

trận đấu giữa đội Tây Đức và Hòa Lan trước 74559 khán giả tại sân Mailand ngày 24.6.90 lúc 21 giờ. Trong tài Juan C.Lonstau (A Căn Đình) đã phạm những lỗi lầm đáng tiếc. Cầu thủ Hòa Lan Rijkaard chơi xấu Voeller bị trọng tài phạt thẻ vàng, anh ta tức giận phun nước miếng vào đầu Voeller, Voeller đến trình bày với trọng tài, ông ta không nghe lại móc thẻ vàng phạt Voeller ! một quyết định độc đoán ! Đến phút thứ 22, thủ môn Breukelen (Hòa Lan) bắt banh, Voeller từ ngoài chạy vào còn đã nhảy tránh thủ môn té xuống đất, Rijkaard đang cay cú với cái thẻ vàng vừa rồi, chạy đến xách lỗ tai Voeller, một hành động hết sức xất xược, kém văn minh và không thể thao chút nào ! Voeller không chống cự lại, thế mà trọng tài lại mù quáng móc thẻ đỏ đuổi Rijkaard và cả Voeller ra sân. Khán giả la ó chọc quê quá chừng chừng.

- FIFA đưa ra khẩu hiệu FAIR PLAY, nhưng chính FIFA lại không FAIR PLAY tí nào cả ! Trong đầu mấy ông trọng tài luôn luôn nghĩ mình là ông Vua trên sân cỏ. Quân xử thần phải từ không được kêu ca hay khiếu nại. Mà dù có khiếu nại thì cũng vẫn phải thi hành lệnh phạt vì bao giờ phủ cũng binh phủ và huyện vẫn binh huyện. Như trường hợp của Voeller dù không có lỗi, dù có khiếu nại vẫn bị phạt tiền và không được đá trận kế tiếp !

- Cầu thủ làm lỗi, trọng tài phạt thẻ vàng, thẻ đỏ, phối áo 5-6 tháng ! Còn trọng tài làm lỗi thì sao ? Chưa thấy có biện pháp chế tài nào được loan báo cho người ham mộ biết.

- Tổng cộng có 52 trận đấu, cầu thủ bị phạt 170 thẻ vàng, 15 thẻ đỏ. Trung bình mỗi trận có 3,3 thẻ vàng và 0,33 thẻ đỏ. Một kỷ lục chưa bao giờ xảy ra từ khi có giải này (1930). Hở một chút là móc thẻ vàng, đó là trọng tài Jamdl Al Sharif (Syrien) trong một trận đấu giữa Aó và Mỹ, ông phạt 9 thẻ vàng và 1 thẻ đỏ. Được bầu là Vua móc thẻ !

- 143 lần phá lưới kể cả những trái banh đá 11 thước cho 52 trận đấu, tính trung bình chỉ có 2,7 trái banh được đá vào lưới cho mỗi trận đấu, con số ít nhứt từ trước tới nay ! ở Mexico năm 1986 trung bình là 3,6.

- Ngày 28.6.90, liên đoàn túc cầu Tô Cách Lan đã đề nghị sửa đổi luật phạt việt vị. Ngày 25.7.90 TCTCQT (FIFA) đã chấp thuận

bóng, xe hơi bóp còi inh ỏi như là đêm giao thừa Tết dương lịch.
- Tây Đức đã ba lần vô địch năm 1954, 1974, 1990.



Thẻ đỏ, vua trên sân cỏ, lá bùa hộ mạng của trọng tài. Từ phải sang trái : Trọng tài Lonstau đang giữ thẻ đỏ. Rijikaard - Brenkelen - Klinsman đang chỉ tay - Voeller - Matthaus.

sửa đổi như sau : Nếu một tiền đạo cùng đứng ngang hàng hay quá nửa thân người phía sau người phòng vệ đối phương, khi trái banh từ đồng đội đá đi, anh tiền đạo được quyền chạy theo banh để làm bàn mà không bị phạt việt vị như luật cũ, mặc dù người phòng vệ đối phương chạy lên để gài việt vị. Tuy nhiên nếu người tiền đạo đứng phía sau hàng phòng vệ đối phương trước khi trái banh của đồng đội đá đi thì vẫn bị phạt việt vị như thường. Sở dĩ có sự sửa đổi luật phạt việt vị là để mỗi trận đấu có nhiều trái banh được đá lọt lưới, khán giả mới thích đi xem, chỗ mỗi lần vừa tốn tiền lại mất thì giờ đi xem mà cứ huề nhau 0:0 thì chán quá hết muốn đi. Trận đấu mà không có khán giả thì tổng cuộc có nước phá sản !

- Trận chung kết giữa Tây Đức và A Căn Đình có trên 40 triệu dân Đức cả Đông lẫn Tây theo dõi trên màn ảnh truyền hình. Khi tiếng còi vừa chấm dứt trận đấu, Đức thắng 1:0, dân chúng từ Bá Linh, Hamburg, Hannover, Frankfurt, Muenchen v.v... tràn ra đường phố nhảy múa, đốt pháo

- Lần tới vào năm 1994, giải bóng tròn thế giới được tổ chức tại Mỹ, nhưng dường như Mỹ không nhận vì môn bóng tròn không được dân Mỹ ưa chuộng, còn đang thảo luận.

Người Giám Biên xin hẹn gặp lại quý độc giả Viên Giác trên sân cỏ vào mùa hè năm 1994.

QUẦN VỢT

Giải Wimbledon từ 25.6. đến 8.7.90 :

Bên nữ : Cô Graf Steffi dường kim vô địch đã bị cô Garrison (Mỹ) hạ ở vòng bán kết với tỷ số 6:3, 3:6 và 6:4. Như thế là Steffi bị thua 3 giải liên tiếp. Tại Bá Linh vào và chung kết cô thua M.Seeles (Nam Tư) với tỷ số 3:6, 4:6; giải Grand Slam Pháp vào chung kết cô cũng bị M.Seeles hạ với tỷ số 7:6, 6:4. Với lối đánh thủ nhiều công ít không thể nào thắng được các cây vợt trẻ đang lên với lối đánh hoàn toàn công. Cô phải thay đổi lần lần lối đánh nhất là phía trái, hơi khó tuy nhiên phải tập dượt. Điểm yếu của cô là bên trái, trong trận giữa Garrison và cô, Garrison lúc nào cũng tìm

cách trả banh về bên trái để gài cô ăn điểm. Hy vọng giải U.S.Open (27.8. - 9.9.90) cô sẽ đoạt giải để giữ vững ngôi vị "Bà hoàng quần vợt".

Vào chung kết cô M.Navratilova 8 lần đoạt giải Wimbledon đã hạ cô Garrison 6:4, 6:1, cộng thêm một thành tích trong đời cầm vợt của cô.

Đôi nữ : Cặp J.Novotna/Sukova (Tiệp Khắc) hạ cặp K.Jordan/E.Smylic (Mỹ) với tỷ số 6:3, 6:4.

Bên nam : Vào chung kết B.Becker (Tây Đức) bị S.Edberg (Thụy Điển) hạ với tỷ số 6:2, 6:2, 3:6, 3:6 và 6:4. Ở ván thứ 5 Becker dẫn trước 3:1 anh lại cầm giao banh, ai cũng tin anh thừa thắng xông lên, nào ngờ men chiến thắng còn say, anh lạng chạng để thua lại và cuối cùng bị Edberg hạ 6:4 đoạt cúp lần thứ hai.

Đôi nam : Cặp R.Leach/J.Pugh (Mỹ) hạ cặp P. Aldrich/D.Visser (Nam Phi) 7:6, 7:6, 7:6.

Năm cây vợt đứng đầu thế giới (Giá trị đến 16.7.90) :

- Nữ :
- 1) Steffi Graf (T.Đức) 295 điểm
 - 2) M.Navratilova (Mỹ) 243 điểm
 - 3) M. Seeles (Nam Tư) 175 điểm
 - 4) Zina Garrison (Mỹ) 134 điểm
 - 5) G.Sabatina (A Căn Đình) 129 điểm

- Nam :
- 1) Ivan Lendl (Tiệp Khắc) 2995 điểm
 - 2) S. Eberg (Thụy Điển) 2783 điểm
 - 3) B. Becker (Tây Đức) 2639 điểm
 - 4) A. Gomez (Ekuador) 2005 điểm
 - 5) A. Agassi (Mỹ) 1896 điểm

NGƯỜI GIÁM BIÊN

CHỦ ĐỀ VG 59

TƯƠNG LAI
THANH THIẾU NIÊN
VIỆT NAM

TIN CỘNG ĐỒNG

(UNHCR) về việc này nhưng vẫn chưa thấy UNHCR lên tiếng.

b. Ngay khi nhận được tin và có bằng chứng, nhóm Refugee Concern Hồng Kông (một nhóm thiện nguyện có thành viên là những người Việt trở về HK làm việc, các người quan tâm là công dân người Hoa tại Hồng Kông và một số những người từ các quốc

TIN TỶ NẠN

Báo động về âm mưu cưỡng bách hồi hương tại Hồng Kông.

1. Những diễn biến trong thời gian 10 ngày qua cho thấy các nhà cầm quyền Anh, Hồng Kông và Hà Nội đang ráo riết xúc tiến các hoạt động của họ nhằm thực hiện một đợt cưỡng bách người Việt đang xin tỵ nạn tại Hồng Kông phải hồi hương trở về Việt Nam.

2. Những sự kiện ghi nhận được như sau:

a. Cuối tháng 6 vừa qua, một số đồng bào đang tạm cư trong các trại giam ở Hồng Kông đã đồng loạt nhận được thư của gia đình từ Việt Nam báo tin rằng công an địa phương đã đến tận gia đình báo tin rằng những người này đã xin về Việt Nam và yêu cầu gia đình ký tên vào những giấy tờ hoặc đồng ý nhận họ trở về, hoặc kêu gọi họ hãy trở về. (Xem các phóng ảnh đính kèm). Điều đặc biệt là tất cả những người này chưa bao giờ nộp đơn xin tỵ nạn hồi hương.

b. Số người nhận được thư gia đình với nội dung nêu trên đa số ở trại Nek Kwu Chau (khoảng 20 trường hợp), và rải rác ở các trại khác (Whitehead khoảng 5 người, High Island mới ghi nhận được một trường hợp). Con số này chắc chắn còn cao hơn (tuy chúng tôi chưa thể phối kiểm và xác nhận chắc chắn là bao nhiêu).

c. Vào ngày 7 tháng 7, Alistair Asprey, Giám đốc nha an ninh HK, tuyên bố Hà nội đã đồng ý nhận người trở về (phóng ảnh bài báo đính kèm).

d. Tuy nhiên, hôm nay, 10 tháng 7, Hà nội lên tiếng bác bỏ tin này và chính đại sứ Anh tại Hà nội cũng tuyên bố ông ta hoàn toàn không biết gì về lời tuyên bố của Asprey (!!!)

如典 大德 法鑒:

十分驚喜收到 大德來信, 自上次 大德來港後, 已是一段頗長的日子, 未知 大德各事安好否!

萬二分的抱歉, 我的地址, 5 Staunton St., 9/F, Central, H.K. 已經拆卸房子, 所以 大德寄來的信及匯款通知書均延至上週才收到。(經過轉帳通知, 所以延誤)

大德匯來款項折算為: HK\$16921.48 (DM3.679) 經已查收, 現依 大德吩咐為船民中心 (VIET NAMESE BOAT-PEOPLE DETENTION CENTRE) 內佛教青少年及有困難之船民協助。

現在香港有分難民營及船民中心的分別, 難民營 (Refugee Camps) 已開放, 營內越南人可以自由出入, 絕大部分都有工作, 每月收入如同香港人一樣, 無有歧視, 而且較香港人好 (因為有房子, 水, 電供應, 生活更坦途)

但船民中心內越南人是不能外出工作, 數千過萬人在一起等待一個測試, 成功者可到開放營, 測試失敗者則留在營內等待遣返越南, 所以頗悶, 煩瑣。

希望 大德抽暇來港多作開示, 解救等精神上之憂鬱不作閒事, 也許在界各國會多加同情之手, 若是閒事, 那-國家會還暴徒?

大德寄來衣服 4 包, 會送給新來貧窮者, 功德無量!

我帶子新地址如下:

Ms. LEUNG WAI SUMCHI Tel. 5594161
3A CASTLE ROAD UPPER G/F,
Mid-Level, HONG KONG

多謝 大德賜函及協助各物, 願 大德多賜教導, 敬祝

法安

梁心慈 頂禮
LEUNG WAI SUMCHI

Thư của Bà Lương Huệ Lan trả lời về việc đã nhận được tiền giúp người tỵ nạn tại Hồng Kông

3. Phản ứng tại Hồng Kông.

a. Chính bản thân những đồng bào này, và những người cùng trại giam, đang hết sức lo âu và hoang mang, sợ sệt cho số phận của họ. Tất cả đã viết thư thông báo cho văn phòng Cao ủy tỵ nạn tại đây

gia khác đến) đã lập tức phổ biến một thông báo đến tất cả các tờ báo, các cơ sở truyền thông công tư tại Hoa Kỳ nhằm kêu gọi mọi người cảnh giác (xem phóng ảnh đính kèm)

c. Các giới quan tâm đến tình cảnh của người xin tỵ nạn Việt Nam tại HK và dư luận truyền

thông địa phương cũng như quốc tế có mặt tại đây đang cố gắng theo dõi tình hình thật sát để có thể lên tiếng kịp thời.

4. Nhận định:

a. Diễn biến về việc 51 người bị cưỡng bách trở về ngày 12/12/1989 cũng đã xảy ra gần đúng như vậy (Đa số các người trong nhóm 51 người này đều nhận được những lá thư tương tự vào thời điểm đó).

b. Khi Anh quốc và Hà nội lên tiếng phủ nhận tin này, ai cũng cho rằng đây là một kế sách của Hà nội nhằm tạo tình trạng hoang mang, để mong sẽ đạt được yếu tố bất ngờ và ít phản ứng hơn của người Việt trong trại.

c. Tất cả những người ở Nei Kwu Chau đã nhận thư gia đình đều đã bị từ chối tư cách tỵ nạn 2 lần (bởi Cục di dân và Ủy ban tái xét). Riêng trường hợp người ở High Island thì chưa hề thanh lọc. (!!!).

5. Đề nghị quý vị và các bạn khi nhận được những tin tức này hãy khẩn cấp phổ biến rộng rãi đến những nơi có thẩm quyền và quan tâm đến người Việt tỵ nạn, cũng như đến cộng đồng người Việt để tìm cách ngăn chặn trường hợp này, không để một số đồng đồng bào bị Hồngkong cưỡng bách trở về Việt Nam.

6. Xin lưu ý

- Khi phổ biến nên lưu ý trường hợp danh tánh các "nạn nhân" bị tiết lộ có thể gây khó khăn cho chính họ tại HK và gia đình tại Việt Nam.

- Tránh phổ biến rộng rãi xuất xứ của lời báo động này vì các khó khăn có thể xảy ra cho những người đang làm việc tại đây.

- Có tin mới chúng tôi sẽ cố gắng phổ biến đến quý vị và các bạn kịp thời.

7. Đính kèm các phóng ảnh thư, bài báo, tài liệu liên quan.

Giúp trại tỵ nạn Hồng Kông

Trong thời gian vừa qua, Chi bộ PGVN tại Tây Đức đã chuyển giúp cho Liên đoàn Hướng đạo Trần Quốc Tuấn, Tây Đức một số tiền là 3.769,79.-DM cho các đồng

bào hiện đang ở trong các trại tỵ nạn Hồng Kông, qua bà Leung Wai Sumchi, là một tín đồ Phật giáo rất thuần thành, vẫn thường hay giúp đỡ đồng bào Việt Nam chúng ta trong các trại.

Ngày 28.6.1990 Bà báo tin đã nhận được số tiền trên (xin xem phần chữ Hoa) và đã giúp cho đồng bào trong trại. Bà cho biết đại để là: những người được gọi là tỵ nạn, họ được ở ngoài tự do hơn và có thể đi làm như người Hồng Kông để kiếm thêm lợi tức. Còn những người chưa qua thanh lọc, thì chưa được ra vào khỏi trại, đời sống cơ cực hơn. Số này cả trên 10.000 người. Một số lo ngại bị trả về Việt Nam.

Ngoài ra Chi bộ Tây Đức cũng đã gửi cho bà 4 thùng quần áo, bà đã nhận được và đã phân phát cho những người nghèo.

- 1.000 người Việt tham dự Ngày Dân Chủ Cho Việt Nam tại thành phố Leipzig, Đông Đức.

Leipzig, Đông Đức ngày 22.7.1990. Lần đầu tiên trong lịch sử đấu tranh của người Việt Nam tại hải ngoại, hơn 1000 người Việt Nam, trong số này có hơn 200 anh chị em công nhân và du học sinh Việt Nam được bạo quyền Việt Cộng đưa sang lao động, du học tại Đông Đức đã tham dự một cuộc mít tinh Ngày Dân Chủ Cho Việt Nam do Phong Trào Tranh Đấu Giành Tự Do Dân Chủ Cho Việt Nam tại Đức Quốc, gồm các thành viên ở Tây và Đông Đức phối hợp tổ chức một cách trọng thể tại thành phố Leipzig của Đông Đức vào ngày 21 tháng 7 vừa qua.

Buổi mít tinh đánh dấu một biến chuyển lịch sử là sau 36 năm chia cách đất nước bởi hiệp định Genève do Việt cộng ký kết vào ngày 20 tháng 7 năm 1954, những người Việt Nam đã từng sống dưới hai chế độ chính trị ở hai miền Nam và Bắc đã cùng phất cao ngọn cờ chính nghĩa dân tộc đấu tranh cho tự do dân chủ tại Việt Nam tại công trường Karl Max ngay trung tâm thành phố Leipzig. Nói mà cách đây đúng 9 tháng, hơn 10 ngàn người dân Đông Đức đã vùng dậy đầu tiên, châm ngòi cho cao trào tự do dân chủ để đưa đến kết quả phá sập hệ thống cai trị của chế độ Cộng sản đã được thiết lập ở đây từ sau đệ nhị thế chiến.

Buổi mít tinh chấm dứt vào lúc 5 giờ 30 chiều, nhưng đồng bào và các phái đoàn đã quay quần trao đổi và nói chuyện thân mật sau những giờ phút gặp gỡ ngắn ngủi trước khi chia tay. Được biết buổi mít tinh tại Leipzig đã có sự hiện diện đông đảo phóng viên của các tờ báo tại Đông Đức đến thu tin và loan tải vào các ngày hôm sau trong chiều hướng rất thuận lợi cho công cuộc đấu tranh chung của người Việt.

- Đại hội thế giới Dược Sĩ Việt Nam kỳ 2 tại Montréal Canada từ 10 đến 12.8.1990.

Hội Dược sĩ Việt Nam tại Québec vừa gửi văn thư mời các Dược sĩ Việt Nam trên toàn thế giới về Canada dự đại hội. Đề tài của đại hội lần này bàn về "Cùng Nhau Tiến Tới Thành Công" được tổ chức tại khách sạn Le Centre Sheraton, 1201 Boul René Lévesque Quest, Montréal, Canada. Tel. 878-200. Mọi chi tiết xin liên lạc về Hội Ái Hữu Dược Sĩ Việt Nam vùng Montréal. Tel 514-581 6545/6545466.

- Nghị hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng sản tại Âu Châu kỳ III

Ban tổ chức Nghị hội người Việt tỵ nạn Cộng sản tại Âu châu kỳ III sẽ tổ chức một nghị hội tại Strabourg, thủ đô Âu Châu, từ 24 đến 26 tháng 8 năm 1990, nhằm trao đổi, học hỏi những kinh nghiệm thực tiễn trong sinh hoạt đấu tranh phục quốc và phục Việt của các đoàn thể quốc gia.

Mọi vấn đề xin liên lạc về: Ông Cao Kinh Thanh: 46 Av. Jean Jaurès, 67100 Strabourg - France. Tel. 88.34.66.88

- Ngày tang Yên Bái tại Berlin

Ban chấp hành Đảng Bộ Âu Châu thuộc Trung ương Đảng bộ Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại đã tổ chức trọng thể kỷ niệm 60 năm "Ngày Tang Yên Bái" từ 16 giờ ngày 14.7.90 tại Haus der Kulturen der Welt, John Foster Dulles Allee 10, Berlin (Tiergarten) thuộc CHLB Đức. Buổi lễ được tổ chức một trong những khách sạn sang trọng của tòa lâu đài kiến trúc tân kỳ có tầm vóc quốc tế thuộc Bộ ngoại giao Tây Berlin.

Hơn 150 quan khách tham dự Ngày tang Yên Bái gồm: Đại diện Hội PTVNTN tại CHLB Đức, Đại

đại diện Hội NVTNCS tại Berlin, Đại diện Cộng đoàn Công Giáo Hamburg, Đại diện Hội QCC Berlin, Đại diện Chi hội PTVNTN tại Berlin, Đại diện Chi hội PTVNTN tại Unna và Bergkamm và rất nhiều thân hữu tại Berlin cũng như từ các tiểu bang và từ các quốc gia Âu Châu về tham dự. Đặc biệt có sự hiện diện của một vị lão thành, cụ Nguyễn Xuân Thiện, cụ Tổng trấn Bắc Phần. Thuộc Cơ sở VNQDĐ gồm có Phân khu Trần Nhật Đồng, Phân khu Hoàng Đạo, Chi bộ Bùi Tư Toàn, Chi bộ Phó Đức Chính, Phân khu Nhân Văn, Phân khu Ngô Hải Hoàng (Mỹ), Khu bộ Yên Bái, Đảng bộ Hòa Lan, Giáo sư Cao Thế Dung, Cán bộ lãnh đạo VNQDĐHN.

Ngoài những nghi thức thường lệ chào quốc kỳ, quốc ca, mặc niệm là lễ rước Đảng kỳ làm sống lại không khí hào hùng sôi sục đấu tranh chống lại ách thống trị của thực dân Pháp trước đây.

Bốn vị niên trưởng đại diện các hội đoàn đã thành kính dâng hương trước bàn thờ của Nguyễn Thái Học và 12 vị anh hùng VNQDĐ vị quốc vong thân.

Buổi lễ ngày tang Yên Bái chấm dứt vào lúc 12 giờ cùng ngày trong "Tinh thần Nguyễn Thái Học bất diệt" để cùng hẹn một ngày nào đó không xa chúng ta sẽ gặp nhau ở Sài Gòn - Huế - Hà nội trong một ngày quang phục quê hương.

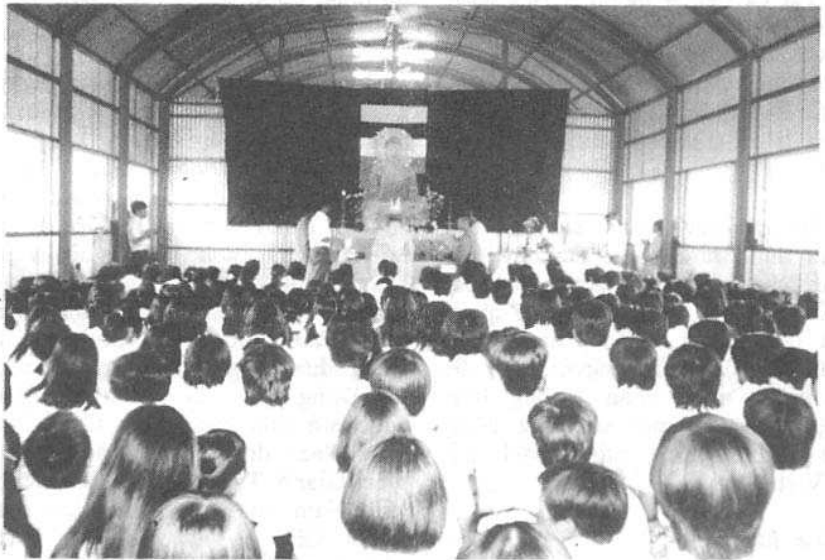
Trong chuyến công tác tại các quốc gia Âu Châu, giáo sư Cao Thế Dung đã thuyết trình trước hơn 60 thân hữu tại Hamburg từ 16 giờ 30 đến 20 giờ 30 ngày 28.7.1990 tại Kaffee Kane, Oppelner Str.5 do Hội Người Việt TNCNCS tại Hamburg tổ chức.

Giáo sư Dung đã dành khoảng 2 tiếng đồng hồ để thảo luận, giải thích và trả lời rất sâu sắc và rất tế nhị của nhiều vấn đề "nhiều khê" từ sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt của đoàn thể chính trị, từ sự tái xuất hiện của một vài khuôn mặt lãnh đạo trước năm 1975 cho đến những diễn biến thời cuộc tại Việt Nam.

Tham dự viên là những người rất ưu tư và rất quan tâm về quê hương dân tộc, đã tỏ ra rất hân hoan và hài lòng được nghe giáo sư Dung nói chuyện và giải đáp những vấn đề trong tinh thân hữu (vt/PV).



Ngài Tinh Vân và đồng bào tỵ nạn VN tại CHI MA WAN Detention Centre Hong Kong 1990



Đồng bào tỵ nạn VN tại White Head D.C. Hong Kong



Đồng bào tỵ nạn VN tại Detention Centre Kowloon

TIN PHẬT SỰ TẠI ÂU CHÂU

Thành phần Ban Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu

Hằng năm chư Tăng Việt Nam tại Âu Châu có cơ hội gặp gỡ nhau khoảng 10 ngày nhân khóa tu học Phật Pháp của các Phật Tử tại gia cũng như xuất gia. Trong những ngày gặp gỡ này, chư Tăng thường hay đàm đạo đến những Phật sự chung.

Năm nay khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ II được tổ chức tại Berkhof-Hannover Tây Đức từ 14 đến 24 tháng 7 năm 1990 vừa qua. Lần này chư Tăng đã đi đến một số điểm chung và đã thành lập được thành phần Ban Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu. Sau đây là biên bản buổi họp. Xin đăng tải lên đây để chư độc giả xa gần lãm tường.

Buổi họp chư Tăng tại Âu Châu vào lúc 18 giờ ngày 18.7.90 tại Berkhof Hannover - Tây Đức

Hiện diện : Có sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiền Định, Thượng Tọa Thích Minh Tâm, T.T. Thích Tánh Thiệt, T.T. Thích Như Điển, Đại Đức Thích Quảng Bình, Đ.Đ. Thích Trí Minh, Đ.Đ. Thích Nhất Chơn, Đ.Đ. Thích Thiện Huệ, Đ.Đ. Thích Quảng Hiền, Đ.Đ. Thích Nguyên Hội; Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, N.S.T.N. Thanh Hà, Sư Cô T.N. Diệu Ân, Sư Cô T.N. Diệu Hạnh.

Quý Thầy Thiện Sơn, Minh Phú, Chúc Nhuận, Quảng Đạo

Và 11 vị Sa Di và Sa Di Ni. Tổng cộng 30 vị.
Đ.Đ. Thích Quảng Nhiên, Đ.Đ. Thích Minh Giác và Đ.Đ. Quán Không vắng mặt có lý do.

Tất cả chư Tăng đã đứng lên niệm Phật và đi vào cuộc họp chính thức.

Thượng Tọa Thích Minh Tâm tuyên bố lý do.

Sau khóa giáo lý tại Hòa Lan năm rồi, chư Tăng đã quyết định có khóa giáo lý tại Tây Đức năm nay. Vì thế có sự hiện diện của quý vị nơi đây. Nhân cơ hội này chư Tăng sẽ thành lập "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu". Đây chỉ là tiếp nối truyền thống của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà (đó là danh nghĩa).

Mục đích là phổ biến và phát huy tinh thần phụng sự Đạo Pháp và phụng sự Dân Tộc. Phần tổ chức : Thành phần : Xin cung thỉnh Hòa Thượng Pháp Hoa làm chứng minh (Pháp)

- Trưởng ban Điều Hành : T.T. Minh Tâm (Pháp)

- Tổng thư ký : T.T. Như Điển (Đức)

- Thủ quỹ : Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm (Đức)

- Ủy viên Hoàng Pháp : Đ.Đ. Thích Nhất Chơn, Đ.Đ. Thiện Huệ (Pháp)

- Ủy viên Tăng Sự : T.T. Thích Tánh Thiệt (Pháp)

- Ủy viên Văn Hóa Giáo Dục : T.T. Thích Như Điển (Đức)

- Ủy viên GDPT : Đ.Đ. Thích Trí Minh (Na Uy)

- Ủy viên Nghi Lễ : Đ.Đ. Quán Không (Na Uy)

- Ủy viên Cư Sĩ : Đ.Đ. Quảng Bình (Đan Mạch)

- Ủy viên Từ Thiện : Sư Cô T.N. Diệu Ân (Đức)

- Phụ tá Tăng Sự : Đ.Đ. Thích Minh Giác (Hòa Lan)

- Phụ tá Nghi Lễ : Đ.Đ. Thích Quảng Hiền (Thụy Sĩ)

- Phụ tá Cư Sĩ : Đ.Đ. Nguyên Hội (Đức)

Đây chỉ là thời gian đầu, sau đó sẽ soạn thảo nội quy và sẽ họp lại sau để quyết định. Trong vòng 3 đến 5 tháng sẽ lo về vấn đề nội quy và quý vị ủy viên xin có 1 chương trình hoạt động, sau đó sẽ có một buổi họp chung.

T.T. Như Điển có đề nghị Đại Hội của Ban Chấp Hành Tăng Già Thế Giới vào tháng 4/91 mong chư Tăng tham dự đông đủ và lễ khánh thành chùa Viên Giác từ 24.7 - 30.7.91.

Khóa Giáo lý kỳ 3 Âu Châu sẽ được tổ chức tại Đan Mạch vào 10.7 - 20.7.91.

Đề nghị của Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt : Chư Tăng Âu Châu mỗi năm cùng an cư 1 tháng tại 1 nơi nào đó để đào tạo chư Tăng. Huấn luyện trụ trì (3 tháng thì nhiều, 10 ngày thì ít quá).

T.T. Khánh Anh đề nghị có thể kết đồng thì tiện lợi hơn. Vì các chương trình khác đều nằm vào mùa hè.

T.T. Như Điển đề nghị nên có 1 tờ báo chung tại Âu Châu và Tây Đức đảm nhận việc in, ấn loát với sự cộng tác chung của quý Thầy tại Âu Châu.

T.T. Khánh Anh đề nghị cho những vị tân tỳ kheo nên đi đến nhiều nơi để làm Phật sự cho quen biết.

Đ.Đ. Trí Minh đề nghị T.T. Khánh Anh sẽ soạn nội quy sau đó sẽ gửi đi các nơi để hỏi ý kiến chung.

Buổi họp kết thúc vào lúc 19 giờ cùng ngày với sự hoan hỷ của tất cả chư Tăng Ni hiện diện.

Thư ký

Thích Như Điển

Bị chú : Biên bản này sẽ được gửi đến tất cả chư Tăng tham dự cuộc họp cũng như vắng mặt.



Khóa giáo lý căn bản tại Karlsruhe tổ chức từ ngày 6-8 tháng 7 năm 1990



Khóa Giáo Lý Sơ Cấp tại Reutlingen



Biểu tình ở Leipzig ngày 23-07-1990

TIN PHẬT SỰ

TẠI

TÂY ĐỨC

Khóa Giáo Lý căn bản tại Karlsruhe :

Từ ngày 6 đến ngày 8 tháng 7 năm 1990 vừa qua đồng bào Phật Tử tại Karlsruhe đã tham gia khóa giáo lý căn bản dưới sự hướng dẫn của T.T. Thích Như Điển và Đ.Đ. Thích Nguyên Hội. Có khoảng 20 học viên chính thức và dự thính đã tham gia khóa này.

Sau 3 ngày học, có kỳ thi mãn khóa và trong khi học có lẽ quá dường như những ngày thọ bát quan trai. Mặc dầu thời gian học hơi ngắn, nhưng mọi người rất vui vẻ khi đón nhận tinh thần giáo lý của Phật Giáo vào đời sống nội tâm của mình.

Lễ An vị tôn tượng Quan Âm và lễ ra mắt GDPT Phật Bảo :

Vào lúc 15 giờ chiều ngày 8.7.90 vừa qua, niệm Phật Đường Phật Bảo tại Barntrup dưới sự chủ trì của Sư Cô T.N. Diệu Hạnh đã làm lễ an vị tôn tượng đức Quan Thế Âm Bồ Tát và sau đó có lễ ra mắt của GDPT Phật Bảo.

Đến chứng minh lễ này có H.T. Thích Thiền Định viện chủ chùa Pháp Hoa, Marseille - Pháp, T.T. Thích Như Điển, Đ.Đ. Thích Minh Phú, Đ.Đ. Thích Thiện Tâm, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Ni Sư Thích Nữ Thanh Hà cùng chư Tăng Ni trong Chi Bộ.

Sau lễ an vị là buổi thuyết pháp của H.T. Viện chủ chùa Pháp Hoa và cuối cùng là đêm Văn nghệ giúp vui với sự góp mặt của các GDPT và cá nhân thiện chí khác.

Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ II :

Khoảng 110 học viên chính thức cư sĩ và 20 Tăng Ni sinh khắp nơi tại Âu Châu như : Đức, Pháp, Bỉ, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Na Uy, Đan Mạch, Thụy Điển và Mỹ đã vân tập về chùa Viên Giác cùng với 12 vị giảng sư để làm lễ khai giảng khóa học vào lúc 11 giờ ngày 14 tháng 7 năm 1990 vừa qua. Sau đó, khóa học được tổ chức tại Berkhof cách Hannover 40 cây số

và kéo dài từ 14 đến 24 tháng 7 năm 90, gồm có tu học và viếng thăm thành phố Berlin. Tổng số học viên, quý vị giảng sư và những vị cận sự lên đến 150 người.

Chương trình học được chia ra làm 3 lớp khác nhau : Lớp căn bản, dành cho tất cả mọi người mới làm quen với giáo lý Phật Giáo. Lớp này 65 người. Lớp thứ II là lớp chuyên khoa 45 người, năm nay học kinh Ưu Bà Tắc giới và lớp III là lớp Tăng Ni sinh gồm 20 vị, học giới luật, nghi lễ cũng như kinh Ưu Bà Tắc giới.

Các học viên học mỗi ngày 3 lần, mỗi lần 1 tiếng rưỡi đồng hồ. Ngoài giờ học còn 4 khóa lễ trong ngày - tụng kinh Lăng Nghiêm, quá đường, sám hối Pháp Hoa và Tịnh Độ.

Quý vị giảng sư gồm có : T.T. Thích Minh Tâm, T.T. Thích Tấn Thiết (Pháp), T.T. Thích Như Điển (Đức), Đ.Đ. Thích Trí Minh (Na Uy), Đ.Đ. Thích Quảng Bình (Đan Mạch), Đ.Đ. Thích Như Chơn, Đ.Đ. Thích Thiện Huệ (Pháp), Đ.Đ. Thích Quảng Hiền (Thụy Sĩ), Đ.Đ. Thích Nguyên Hội, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm (Đức), Ni Sư Thích Nữ Thanh Hà (Ái Nhĩ Lan). Trong khóa học Hòa Thượng Thích Thiện Định từ Pháp cũng đã ghé sang và ban đạo từ cũng như tham dự vào thành phần chứng minh của GHPGVNTN tại Âu Châu đã được thành lập trong thời gian này. (Xin xem biên bản và thành phần trong tin Phật sự Âu Châu trong số này).

Các Huỳnh Trưởng, các Đoàn Sinh cũng như phụ huynh của các GDPTVN tại Âu Châu cũng đã ngồi lại với nhau để thảo luận về vai trò cũng như sự thành lập GDPTVN tại Âu Châu do quý T.T. Thích Minh Tâm, T.T. Thích Tấn Thiết, Đ.Đ. Thích Quảng Bình và Đ.Đ. Thích Trí Minh hướng dẫn.

Giữa kỳ học có một đêm Văn nghệ giải trí thật lành mạnh. Cuối khóa có kỳ thi tốt nghiệp và ngày 23 - 24/7 cả phái đoàn đi Bá Linh để thăm viếng Niệm Phật Đường Linh Thụ cũng như thành phố này.

Đây là những thành quả có được do sự nhiệt tình của quý Thầy và sự hỗ trợ đắc lực của các Phật Tử VN tại Âu Châu. Công đức ấy thật không nhỏ, so với sự thành tướng của PGVN tại đây.

Trại Họa Ban Hướng Đạo tại Tutlingen :

Vào ngày 28 và 29 tháng 7 năm 90 vừa qua T.T. Thích Như Điển, qua lời mời của Hướng Đạo VN tại Tây Đức, đã đến địa phương Tutlingen để chủ lễ cầu an và thuyết giảng Phật Pháp cho các Hướng Đạo sinh Phật Giáo nơi đây. Được biết trong Hướng Đạo có rất nhiều anh chị em là Phật Tử; nhưng vì nhân sự quá thiếu thốn, nên quý Thầy lãnh đạo tinh thần Phật Giáo không lo cho từng khu vực riêng biệt được. Do đó mỗi năm nhân cơ hội họp bạn trại Hướng Đạo, T.T. Thích Như Điển có được 1 lần về thăm viếng và chăm sóc đời sống tinh thần cho các anh em Hướng Đạo VN tại Tây Đức.

Khóa Giáo Lý căn bản tại Reutlingen :

Chi Hội Phật Tử VNTN tại Reutlingen và các vùng phụ cận đã tổ chức một khóa Giáo Lý căn bản từ 3 đến 5.8.90 dưới sự hướng dẫn của T.T. Thích Như Điển, Đ.Đ. Thích Nguyên Hội và chú Thiện Tín.

Học viên chính thức và dự thính, tổng cộng khoảng 40 người. Đây là một thành quả mà Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen đã gặt hái được do sự tận tâm làm việc của BCH Chi Hội và của các Hội viên.

Sau khóa học, có thi mãn khóa và trong khóa học có lễ quá đường giống như hình thức của những buổi thọ bát quan trai.

Họp Kỹ Thuật Đại Lễ Vu Lan :

Như mọi năm, trước khi lễ Vu Lan bắt đầu, tại chùa Viên Giác đều có buổi họp kỹ thuật, phân công vấn đề trách nhiệm từng ban cho ngày Đại lễ. Năm nay buổi họp bắt đầu vào lúc 15 giờ chiều ngày 11/8 và chấm dứt vào lúc 17 giờ cùng ngày. Mọi người đã hăng hái nhận lãnh trách nhiệm của mình và mong cho Đại lễ thành công.

Trại Liên Hoa II của GDPTVN tại Tây Đức :

Từ 14 đến 19 tháng 8 năm 1990 vừa qua GDPTVN tại Tây Đức đã tổ chức một trại hè tại biển Norddeich, mang tên là trại Liên Hoa II tiếp nối Liên Hoa I tổ chức tại Hannover cách đây 2 năm về trước.

Gần 100 đoàn sinh và Huỳnh Trưởng của các GDPTVN tại nước Đức đã về tham dự trại này. Trong ngày khai mạc, T.T. cố vấn giáo hạnh GDPTVN tại Tây Đức đã đến chứng minh và ban đạo từ.

Vu Lan tại Hamburg và Pforzheim

Chùa Bảo Quang Ni Tự dưới sự chủ trì của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm và chùa Khánh Hòa do Sư Cô Thích Nữ Minh Loan chủ trì đã tổ chức Đại lễ Vu Lan vào ngày 25 tháng 8 năm 90 vừa qua. Cả 2 nơi đều có rất đông đảo Phật Tử về tham dự Đại lễ. T.T. Chi Bộ Trưởng đã đến Hamburg để chủ lễ và Ban đạo từ trong ngày lễ ấy. Sau phần nghi lễ là phần Văn nghệ cúng dường Đại lễ Vu Lan báo ân phụ mẫu.

Niệm Phật Đường Tâm Giác - Muenchen :

- Ngày mồng một và ngày rằm âm lịch, từ 16 giờ đến 17 giờ, Ban Hộ Trì Tam Bảo và Phật Tử đến Niệm Phật Đường tụng kinh lễ Phật.

- NPĐ Tâm Giác có thiện duyên được đón tiếp Hòa Thượng Thích Giác Nhiên (tịnh xá Minh Đăng Quang, tiểu bang Cali., Hoa Kỳ). Vào các ngày 18.6.90 từ 19 giờ 30 đến 22 giờ, ngày 19.6.90 từ 18 giờ đến 22 giờ, ngày 20.6.90 từ 18 giờ đến 22 giờ, Hòa Thượng đã bố thí cho đồng đảo Phật Tử tại địa phương các thời pháp sau đây : Nghiệp lực và Sinh tồn, Con người sống như thế nào ? Chết sẽ đi về đâu ?

- Hằng tuần vào các chiều thứ sáu từ 18 giờ đến 20 giờ có một số Hội viên chung góp tiền nấu thức ăn chay cùng ăn tại Niệm Phật Đường; riêng ngày thứ sáu đầu tháng trước khi ăn có một phiên họp ngắn trao đổi ý kiến về hoạt động của Hội.

- Hằng tuần vào các ngày chủ nhật từ 10 giờ đến 12 giờ : lớp học tiếng Đức dành cho các bạn Việt Nam từ DDR đến Muenchen xin tỵ nạn. Sau giờ học, học viên và một số Phật tử dùng cơm chay tại NPĐ (tiền mua thực phẩm do sự đóng góp của mọi người). Sau đó là giờ sinh hoạt thanh niên.

- Chi Hội vẫn tiếp tục hướng dẫn và đưa đến Trại Tỵ Nạn để làm thủ tục những bạn Việt Nam nào từ DDR hoặc từ Tiệp Khắc tìm đến NPĐ nhờ chỉ dẫn xin tỵ nạn

tại Muenchen như đã làm từ ngày 15.12.1989 đến nay.

- Photocopie bài "Nói với các bạn Việt Nam từ Đông Âu sang Tây Đức xin tự nạn chính trị" (báo Viên Giác số 56) và "Tập chỉ dẫn Tự Nạn 1990" của Tổ chức Việt Nam Tự Do để phân phát cho các bạn Việt Nam nói trên.

- Đến các Trại Tự Nạn thăm viếng và giúp đỡ trong việc di tản các mẫu đơn.

Êm lạng trong vườn Thiên cho những nhà xuất nhập cảng ?

Ngôi chùa bên Trung Tâm Triền Lâm sẽ được khánh thành trong vòng 1 tuần vào năm 1991.

Kiến trúc sư Trần Phong Lưu đặt chân lên những bậc thềm tạm bợ, nơi mà sau này có chỗ để dúi giày xuống dưới. Cầu thang dẫn lên tầng chánh điện bên trên. Từ bên trong trung tâm triển lãm một ngọn gió mát nhẹ thổi sang làm lệch đi chiếc mũ xanh trên đầu ông ta. Ông ta mỉm cười như xin lỗi và chỉ "Những cửa sổ đó có hình của lá phướn Phật Giáo, chỗ này là khung nhật nguyệt môn. Phía trên kia dành cho 3 ngôi báu Phật, Pháp, Tăng. Và phía sau chúng ta là lầu chuông và trống".

Người ta cơ hồ có thể cảm nhận được cái sắc thái tân kỳ của ngôi chùa trong mùa hè năm tới. Ngôi chùa là cái trái ngược với đài phát thanh nơi đường Eichelkamp. Nó sẽ vươn mình chói lọi giữa hàng cây xanh cao, ngôi chùa mang đường nét Việt Nam duy nhất trên đất Đức.

Kế đó là ngôi tháp 7 tầng, thẳng lên cao với những mái cong và 7 vị Phật. Chung quanh có suối nước chảy men theo vườn hoa đá và những giậu trúc xanh. Bốn bức tường tứ khổ sẽ được dựng dài theo đường lớn. Từ nơi cổng tam quan người ta phải bước qua một cây cầu tấy tịnh để có thể lên cái kiến trúc mang tên Liên Hoa tòa với chánh điện, phòng học, phòng hội họp, liêu phòng, thư viện, trà phòng cũng như phòng Thầy trụ trì và phòng Tổ.

Đây là ước mơ của những đồng bào Phật Tử từ nhiều năm qua. Gần 40.000 người đã chung tay góp của từng đồng một, trong đó có những anh chị em đã đến từ Đông Đức. Lễ Khánh Thành sẽ không kém phần trọng hơn "Trung Tâm Liên Hoa Hội" này : khởi công vào tháng 5.1989, Lễ

Thượng Lương vào 18 tháng 5.1990 và vào tháng 7.1991 lễ Lạc Thành sẽ được cử hành. Lễ này sẽ kéo dài trong vòng 1 tuần lễ với sự chứng minh của chư tôn đức từ khắp Âu Châu và những châu khác.

Trong cuộc lễ này nụ sen cũng sẵn sàng hé nở cho những người khách lạ. Kiến trúc sư Trần Phong Lưu kiến tạo ngôi Trung Tâm này với nhiều công dụng và cũng là một phần đóng góp vào bộ mặt Văn Hóa của Hannover cũng như là chiếc cầu nối liền giữa các Văn Hóa thế giới.

Và ông Ngô Ngọc Diệp của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam đã đề nghị "Vào lễ ăn mừng 2000 ngôi chùa đã hoàn thành, những nhà xuất nhập cảng có thể tìm lại 1 chút yên lạng trong vườn Thiên của chúng tôi".

Định Tâm ở Berkhof - Sau nỗi lo sợ trước "mật vụ vàng" :

Những dân làng Berkhof đã tưởng chắc, thỉnh thoảng chỉ có vài chiếc xe tạm dừng trước chiếc bảng quảng cáo "rau cải tươi ! đậu xanh !" mà thôi. Bỗng nhiên phía trên ngôi khách sạn được treo lên những cờ Việt Nam nhỏ xen kẽ với cờ Phật Giáo năm màu tượng trưng cho tín, tấn, niệm, định và huệ. Cùng với một biểu ngữ bằng tiếng Việt "Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ II 1990 tại Berkhof-Hannover Tây Đức", làm cho

những người đi đường nhiều thắc mắc hơn là giải bày.

Trong 2 tiểu sảnh của khách sạn và 1 cái lều ngoài vườn vẫn tập hơn 130 học viên trong những chiếc áo lam, đà, vàng. Họ ngồi chăm chú nghe giảng và ghi chú những ngày lịch sử trong cuộc đời của đức Phật cũng như giáo lý của Ngài.

Khóa học này kéo dài 10 ngày, được phân ra làm 3 lớp theo từng trình độ hiểu biết đạo lý. Đây là khóa học đầu tiên được tổ chức tại Trung Tâm Đức, và kỳ diệu thay, với sự tham dự của những anh em tự nạn từ DDR.

Những anh em này từ bao năm dài, được nghe lại lần đầu giáo lý Phật Đà. Họ đã trốn chạy khỏi bọn "mật vụ vàng" (như trong tờ Thông Tin của Trung Tâm Văn Hóa Tây Đức đã định nghĩa). Không có giấy thông hành, vì đã phải nộp khi họ từ Việt Nam sang để lao động trả nợ chiến tranh và đem ngoại tệ về cho chánh quyền. Họ chỉ hưởng thù lao ít ỏi, bị giam lỏng trong những trại dưới sự giám sát của chính đồng bào họ.

Bên trên sự bình lặng tại Berkhof bị phủ 1 làn mây lo sợ trước sự "cưỡng bức hồi hương", bị liệng thẳng vào nanh vuốt của những con sói da vàng tại quê nhà trong những ngục tù mà ngày trở ra thật là vơi vơi.

Bob Scholber

Thiện Tín phỏng dịch từ báo Neue Press ngày 19.7.1990



DIỄN TIÊN

XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

(tiếp theo)

Vào cuối tháng 6 vừa qua hơn 40 quốc gia đã bỏ phiếu cho thành phố Hannover, được chọn làm nơi triển lãm kỷ nghệ Expo năm 2000. Tin mừng đó đã làm cho ông bà Thị Trưởng thành phố Hannover và dân chúng ở đây hân hoan không kể xiết. Được biết năm 2000 sẽ có 41 triệu du khách đến thăm viếng triển lãm kỷ nghệ tại đây và cũng kể từ khi có quyết định ấy giá đất tại Hannover đã tăng lên gấp đôi hoặc gấp 3 lần hơn trước. 4.000 m2 đất của chùa trước đây mua gần 600.000,00 DM. Nếu so với thời giá bây giờ phải tính tăng lên từ 1 triệu 200 ngàn đến 1 triệu 800 ngàn. Đó là cái may thứ nhất, mà ngôi chùa của chúng ta lại nằm ngay bên cạnh khu triển lãm này, đi bộ độ chừng 10 phút. Chắc chắn sẽ có nhiều du khách đến viếng thăm.

Cái may mắn thứ hai chúng tôi sẽ kể cho quý vị nghe đây. Nguyên chúng tôi có một người đệ tử quy y tại gia với pháp danh là Thị Nguyễn. Cô ta đã đi xuất gia có pháp tự là Thanh Hải. Ngày xưa mọi người hay gọi là Sư Cô Thanh Hải. Bây giờ có nhiều người tôn xưng cô là "Thanh Hải vô thượng sư". Đã từ lâu chúng tôi ít có liên lạc với cô; nhưng các Phật Tử trên thế giới biết đến cô rất nhiều qua các băng Video và Cassette lúc cô thuyết giảng tại Hoa Kỳ và các nơi khác trên thế giới.

Tình cờ cách đây gần 1 tháng, cô điện thoại về thăm chúng tôi và hỏi rằng : đọc báo Khánh Anh nghe nói Sư phụ xây chùa còn thiếu, không biết thiếu bao nhiêu ? Chúng tôi trả lời rằng - trong hiện tại thiếu chừng 5, 6 trăm ngàn. Cô trả lời rằng : không biết con có giúp hết được không ? nhưng bây giờ Sư phụ cần bao nhiêu trước. Chúng tôi nói - có giấy của chủ thầu mới đòi 200.000,00 DM mà chưa có trả. Cô lo dùm cho được không ? Cô ta trả lời rằng : Con sẽ cố gắng. 15 phút sau, cô ta điện thoại lại và nói rằng : Sư phụ cho con số compte ngân hàng và con sẽ chuyển số tiền ấy để cúng dường

việc xây chùa để có nơi chốn cho Tăng Ni tu học và Phật Tử lễ bái nguyện cầu. Cách 3 ngày sau đó ngân hàng đã báo tin cho chúng tôi là 120.000,00 US đô la đã đến, quy ra được 200.000,00 DM. Nhờ vậy chúng tôi đã giải quyết được một số công việc bế tắc về tài chánh.

Vấn đề tài chánh cho đến nay chúng tôi đã trả thêm được 100.000,00 DM cho chủ thầu. Cộng chung thành 1.200.000,00 DM. Trả cho hãng ông Steinmann 150.000,00 DM tiền gỗ nóc chùa và hơn 80.000,00 DM tiền ngói. Cộng chung lại cho đến nay chùa đã trả được là : 1.430.000,00 DM. Ngoài ra việc đấu thầu lợp ngói chúng tôi tính chừng 20.000,00 DM; nhưng nay tăng lên đến 150.000,00 DM chỉ tiền công lợp cho chánh điện mà thôi. Quả thật "làm ruộng thì ra, làm nhà thì tốn". Chúng tôi cũng đã có thơ gọi kêu gọi các Phật Tử hữu tâm và đã có kết quả trong phần cho mượn

Hội Thiện không lời và mỗi tháng chúng tôi hoàn trả lại 100 DM đến 200 DM. Xin chân thành cảm ơn quý vị (xin xem phương danh trong phần Hội Thiện xây chùa trong số này).

Việc xây cất - thợ đã đổ xong nền móng của Đông đường, Tây đường lên gần đến nóc, đồng thời chân móng bảo tháp cũng đã được đào lên. Tây đường gồm 4 tầng, Đông đường 3 tầng và bảo tháp 7 tầng. Lẽ ra thợ vẫn tiếp tục làm việc; nhưng nhiều người đi nghỉ hè, số thợ còn lại họ dồn vào công trường khác. Vì thế khoảng cuối tháng 8 họ mới bắt đầu trở lại. Ngay cả việc lợp ngói, thợ đi nghỉ hè hết, chỉ có 2 người làm. Họ chỉ phủ lên một lớp Folie để che mưa nắng và đóng mè lên đó, còn việc lợp cũng chỉ có thể tiến hành được trước và sau lễ Vu Lan vào cuối tháng 8 và đầu tháng 9 năm nay.

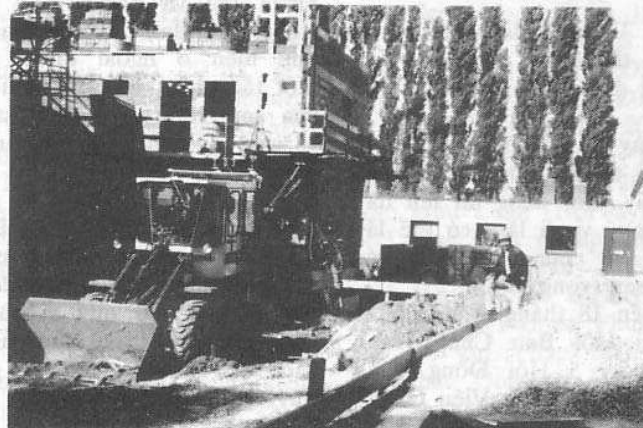
Trên đây là một số điểm căn bản, chúng tôi xin gửi đến quý vị, để quý vị am tường. Những diễn tiến khác, chúng tôi sẽ tường thuật vào tháng 10 trên Viên Giác số 59 sắp đến.

Nam Mô A Di Đà Phật
(còn tiếp)

Thích Như Điển



Thợ đổ bê tông nền nhà Đông Đường (7/90)



Thợ đào móng xây bảo tháp 7 tầng (7/90) Viên Giác 58 - 89

THÔNG BÁO

Ấn Tống Kinh Thủy Sám

Năm nay chùa Bảo Quang tại Rennbahnstr. 167, 2000 Hamburg 70, dưới sự chủ trì của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm dự định in bộ Kinh Thủy Sám của dịch giả Thích Huyền Dung. Kinh dày 200 trang. Nội dung kinh nói về việc sám hối tội lỗi từ trong vô lượng kiếp. Kinh sẽ được đóng bìa cứng, mạ vàng. Giá thành mỗi cuốn là 10 DM. Quý vị nào muốn phát tâm ấn tống, xin liên lạc về địa chỉ chùa Bảo Quang tại Hamburg.

Vu Lan 90

Năm nay chùa Viên Giác sẽ cử hành lễ Vu Lan vào các ngày 31.8. + 1 và 2 tháng 9 năm 1990. Xin quý vị sắp xếp thì giờ để về chùa dự lễ được đông đủ.

Lễ Phật tại Reutlingen

Buổi lễ Phật định kỳ lần thứ hai 1990, do Ban chấp hành Chi hội tại Reutlingen và các vùng phụ cận sẽ tổ chức vào lúc 8 giờ 30, sáng thứ bảy, ngày 27.10.1990 tại nhà thờ Orschel-Hagen, Nuernbergerstr.186, Reutlingen và chấm dứt buổi lễ lúc 13 giờ cùng ngày.

Buổi lễ do Th.Tọa Thích Như Điển, chỉ bộ trưởng GHPGVNTN tại Tây Đức làm chủ lễ, tụng niệm kinh cầu an và thuyết pháp. Sau phần lễ có bữa cơm chay.

Vậy trân trọng kính mời quý vị đạo hữu, Phật tử và đồng hương ở Đông Đức sang Tây Đức đang xin tỵ nạn, đến tham dự buổi lễ trên cho đông, để tăng thêm phần long trọng.

Ghi chú: Vì địa điểm tổ chức mượn với thời gian có hạn. Xin mời quý vị đến đúng giờ nói trên.

Những Ngày Lễ của Năm 1991

Năm 1991 tại Tây Đức sẽ có 4 lễ lớn sau đây. Xin đăng tải lên đây trước, để quý vị đi làm có thể lấy ngày nghỉ về chùa tham gia các Phật sự quan trọng này.

- Từ 12 đến 18 tháng 4 năm 1991 sẽ có Đại Hội Ban Chấp Hành lần I của kỳ 5 Hội Đồng Tăng Già Thế Giới tại chùa Viên Giác.

- Đại lễ Phật Đản 2535 năm sẽ được tổ chức tại Hannover từ ngày 7 đến ngày 9 tháng 6 năm 1991 tại Hannover.

- Đại lễ khánh thành chùa Viên Giác dự định tổ chức từ 24 đến 30 tháng 7 năm 1991 tại Hannover gồm có những tiết mục như sau : Giới đàn truyền giới ngũ giới, thập thiện, Bồ Tát giới cho các Phật Tử tại gia. Giới đàn Sa Di và Sa Di Ni (nếu có). Đại lễ khánh thành cho các Phật tử Việt và Đức. Văn nghệ giúp vui vào tối 27.7.91 và lễ vớt vong tại biển Hamburg cũng như Đại lễ chấn tế cô hồn, cầu siêu bạt độ cho các hương linh quá vãng. Chương trình chi tiết chùa sẽ gửi đến quý vị vào cuối năm 90 hoặc đầu năm 91.

- Đại lễ Vu Lan sẽ được dự định tổ chức từ ngày 30 tháng 8 đến ngày 1 tháng 9 năm 1991.

Trên đây là 4 lễ chính của năm 1991. Xin quý Phật Tử hoan hỷ lấy ngày nghỉ vào những thời điểm đã ghi trên để về chùa tham gia được đông đủ.

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Thông Điệp Hồng

Văn sĩ Thiện Tịnh Hồ Trường An vừa cho ra mắt tác phẩm mới nhất với tựa đề là "Thông Điệp Hồng" do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội PGVN tại Tây Đức ấn hành. Sách dày 550 trang, bìa của họa sĩ Thái Hòa, in 3 màu rất trang nhã. Giá thành mỗi cuốn là 30 DM hoặc 17 Mỹ kim kể cả cước phí. Quý vị nào muốn có sách, xin liên lạc về chùa Viên Giác hoặc địa chỉ của tác giả tại 5 rue Auguste Renoir 10000 Troyes - France.

Thông Điệp Hồng là một tác phẩm nói về những nhà văn nữ trong hiện đại, tại Việt Nam cũng như hiện ở ngoại quốc. Đây là một tác phẩm đầy đủ tư liệu nhất xưa nay trong các quyển sách viết về các nhà văn nữ Việt Nam.

Xin nhắn tin đến quý vị đã mua sách này hôm lễ Phật Đản tại chùa Viên Giác; nhưng chưa có sách, xin liên lạc về chùa để chúng tôi sẽ gửi đến quý vị và không quên gửi theo trang đầu của quyển sách có chữ ký của tác giả, mà quý vị đã mua ủng hộ khi ra mắt.

Xin chân thành cảm ơn quý vị trước.

Tuyển Tập Thơ Viên Giác

Sẽ phát hành trong tháng 8.1990 vào dịp Đại lễ Vu Lan 2534.

- Hướng về Quê Hương Dân Tộc Đạo Pháp.

- Đánh dấu 15 năm Quốc Hận (1975-1990).

- Góp công đức xây chùa Viên Giác - một công trình kiến trúc Phật Giáo và Văn Hóa Việt Nam tại CHLB Đức.

- Khoảng 200 trang, khổ 20x14 cm

- Chọn lọc hơn 100 bài thơ có giá trị của rất nhiều Thi hữu sau đây đã đóng góp cho sự trưởng thành của tờ báo Viên Giác trong hơn 10 năm qua : An Lai Thôn Nữ, D.T., Đan Hà, Đoàn Đức Nhân, Đồ Cao, Hà Đậu Đồng, Hà Phước Thảo, Hạ Long, Hàn Châu, Hoài Nhân, Hoài Khê, Hoài Việt (Paris), Hoàng Giang Sơn, Hồ Trường An, Huyền Thanh Lữ, Lê Húc Nhật, Lê Đình Chân Tâm, Lê Thị Bạch Nga, Mai Vi Phúc, Mạc Khải, Nhất Tâm, Như Huỳnh, Nguyễn Hồng Kỳ, Nguyễn Văn Sâm, Phạm Hoàng Thái, Phương Hà, Thanh Bình, Thanh Nguyễn, Thanh Sơn, Thị Nguyễn, Thích Chơn Điền, Thích Hạnh Tuấn, Thích Nữ Trí Tánh, Thích Thanh Từ, Thụy Kim, Tịnh Liên Nghiêm Xuân Hồng, Tôn Nữ Chung Anh, Tôn Nữ Cỏ Dại, Tuệ Nga, Tỳ Anh, Việt Chí Nhân, Việt Nguyên, Vĩnh Liêm.

- Thực hiện : Tỳ Anh, Hoài Khê.
- Trình bày : Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp.

- Tranh bìa : Họa sĩ Phạm Thăng.
- Phụ bản : Họa sĩ Võ Đình và Nguyễn thị Hợp.

- Xuất bản : Trung Tâm Văn Hóa và Xã Hội Phật Giáo VNTN tại Tây Đức - Chùa Viên Giác Hannover.

Sách dày 210 trang. Bìa in 4 màu lộng lẫy. Giá phát hành kể cả cước phí 15 DM.

Kính mời quý Thi hữu nêu trên hoan hỷ đến tham dự Đại lễ Vu Lan và họp mặt thân hữu trong dịp ra mắt "Tuyển Tập Thơ Viên Giác".

Lúa Tiêu Ruộng Biền, Lốp Sóng Phế Hưng, Còn Tuôn Mạch Đồi, Nửa Chợ Nửa Quê, Thông Điệp Hồng. Quý đạo hữu xa gần muốn có các quyển sách trên của tác giả Hồ Trường An, xin liên lạc qua

địa chỉ sau để mua sách có triển
son và chữ ký của tác giả. Hồ
Trường An, 5 rue Auguste Renoir,
10.000 Troyes - France. Tel.:
025754462.

HÂN HẠNH GIỚI THIỆU

"Con Đường Lý Tưởng" của nữ sĩ
Vân Nương được thi hóa từ Kinh
Hoa Nghiêm, phẩm nhập Pháp
Giới, một đại thi phẩm gồm 5.000
câu thơ lục bát, toàn bộ 53 tiêu
đề, qua câu chuyện Thiện Tài
Đồng Tử tìm thầy học đạo.

Một thi phẩm tuyệt tác qua văn
tài bút lông của nữ sĩ Vân Nương,
một nhà thơ trong thi đoàn Quỳnh
Dao nổi tiếng trên 30 năm đã
hoạt động tại Việt Nam.

Thật là duyên lành, Phật độ khai
tâm; "văn" sáng tuyệt vời, "từ"
thông tam giới, nhẹ nhàng mát dịu
âm vang như thuyền lướt sóng,
thoảng nghe nhạc khúc êm đềm
trên đường tìm cầu giải thoát, vượt
biển mê lên bờ giác.

"Con Đường Lý Tưởng" quả thật
là một bức cẩm nang cho người
tăm tu học đạo, cũng là một tài
liệu chứng tích căn bản cho nền
văn học luân lý đạo đức Việt
Nam, là một ánh sáng văn minh
phương Đông chiếu soi khắp năm
châu bốn biển, cho hậu thế ngàn
sau.

Xin trân trọng giới thiệu và kính
mời quý Văn, Thi hữu cùng quý
đồng hương thưởng thức phần vị
đạo thơm duyên trong cuộc sống.

Nhà xuất bản Nguồn Sống

Quý vị nào muốn có sách xin liên
lạc về:

- *Pháp Duyên Tịnh Xá* - 3720
Klein Road, San Jose, CA 95148 -
USA.

PHƯƠNG DANH CÚNG ĐƯỜNG

(Tính đến ngày 9.8.1990)

Tam bảo

ĐH Tính (Hannover) 20DM. ĐH
Võ Thành Nhung (Ibbenbueren)
60DM. ĐH Lý Tam (Hildesheim)
20DM. ĐH Cung (Koeln) 100DM.
ĐH Diệc (") 50DM. ĐH ẩn danh
150 DM. ĐH Nguyễn Thị Thanh
(Braunschweig) 200DM HHHLĐH
Nguyễn Văn Phước. ĐH Tạ Ngọc
Phượng (Hamburg) 50DM. ĐH Tô
Thị Phụng (Sweden) 100Kr. ĐH
Hoàng Ngọc San (Sigmaringen)
20DM HHHLĐH Trần Liễu pd
Nhật Quang. ĐH P.T.Lan (Cham)
10DM. ĐH Nguyễn (Weiterstadt)
100DM HHHLĐH Nguyễn Xuân
Thiều. ĐH Trần Cẩm Châu (Bru-
ehkoebel) 20DM. ĐH Trần Thị
Thanh Phượng (Wilhelmshaven)
20DM. ĐH Thiệu Đức (Kamartin-
gen) 400DM. ĐH Lưu Thị Hương
(") 50DM. ĐH Tô Thắng (Dingol-
fingen) 10DM. ĐH Tom Thomas
(USA) 30US. ĐH Văn Diễm Yến
(Ramberg) 200DM. ĐH Nguyễn
Thị Quý (Hamburg) 50DM. ĐH Ô
Thị Hai (Haren) 100DM. ĐH
Trương Thị Lu (Helmstedt)
100DM HHHLĐH Trương Phát
pd Thiện Thọ. ĐH Ô Thị Tốt
(Haren) 100DM -nt-. ĐH Nguyễn
Anh Phong (Rhainfelden) 500DM
HHHLĐH Nguyễn Ngọc Quyển.
ĐH Trương Hồng 10DM. ĐH
Dương Tô Hà 20DM. ĐH Huyền
Thuyền Hi 10DM. ĐH Nguyễn
Anh (Schweiz) 10DM. ĐH Trương
Thắng 20DM. Fam. Trương 20DM.
ĐH Tô Khải Đức (Schweinfurth)
20DM. ĐH Thái Kim Huê (Duis-
burg) 100DM. ĐH Tăng Thị
Tường Vi (Na Uy) 100DM. ĐH
Trần Thanh Sơn (Hannover)
50DM. ĐH Nguyễn Thị Mỹ Dung
(Hosenfeld) 10DM. ĐH Hồ Thị
Mùi (Pháp) 100FF. ĐH Huỳnh
Tấn Hưng (Na Uy) 200Kr. ĐH
Trịnh Nhơn Kiên (Hamburg)
100DM. ĐH Lê Văn Sang (Karls-
ruhe) 30DM. ĐH Lê Văn Mỹ (")
30DM. Học viên khóa giáo lý tại
Karlsruhe 460DM. ĐH Ung Đức
Dương (Pforzheim) 50DM. ĐH
Dr. Đào Trọng Hợp (Karlsruhe)
250DM. ĐH Vũ Thị Mỹ Hằng (")
50DM. NPĐ Phật Bảo (Barntrop)
300DM. ĐH Tạ Thúy Lan 10DM.
ĐH Phạm Thị Thanh Vân (Lan-
genhagen) 10DM. ĐH Văn Đoàn

(Hannover) 10DM. ĐH Trương Tu
(Aachen) 30DM. ĐH Nguyễn Thị
Hoàng Liên (Koeln) 10DM. ĐH
Thái Kim Huê (Duisburg) 50DM.
ĐH Lương Đình Sơn (Burg-
dorf/Suisse) 50DM. ĐH Nguyễn
Văn Dung (Đan Mạch) 50DM.
ĐH Trịnh Dân Thọ (USA)
200DM HHHLĐH Trịnh Ngọc
Yến. Restaurant Suyen (Laatzen)
38DM. ĐH La Thanh (Langerwe-
he) 50DM. ĐH Lai Khánh Vân &
Quách Ngọc Anh 200DM
HHHLĐH Lưu Kiên. ĐH Nguyễn
Văn Bửu (Pháp) 200FF. ĐH Ngô
Long Du 50DM. ĐH Nguyễn Thị
Tuất (USA) 20US. ĐH Châu
Muội (Bad Iburg) 50DM. ĐH
Quan Mộng Hoa (T.Sĩ) 50FS. ĐH
Diệu Thức Trần Ngọc Tuyết (")
500FS Mua máy khâu bằng kinh.
ĐH Nguyễn Văn Trung (Bremer-
haven) 1.000DM HHHLĐH Vũ
Tiến Miên & Lê Thị Ngọc Hậu.
ĐH Phan Đình Cường (H.Lan)
50Guld. ĐH Đỗ Nguyễn Huy
Phương (Reutlingen) 20DM. ĐH
Bùi Thị Mỹ Hồng (Oberhausen)
20DM. ĐH Phạm Thị Tuyết
(USA) 20US. ĐH Cao Thị Sâm
(Spaichingen) 50DM. ĐH Châm
(Karlsbad) 10DM. ĐH Nguyễn Thị
Hoa (Pemplingg) 10DM. ĐH
Đường Thị Quy (Essen) 20DM.
ĐH Mỹ Hạnh Smiley (USA)
170DM. ĐH Liêu Trần (Ravens-
burg) 200DM. ĐH Phan Văn Hiện
(Pháp) 200FF. ĐH Hồ Thị Lý
(T.Sĩ) 100DM. ĐH Trần Thu Hà
(Hamburg) 100DM. ĐH Nguyễn
Công Thành (Dillenburg) 20DM.
ĐH Diệu Hiền (Laatzen) 100DM.
ĐH Nguyễn Thị Long (Pháp)
500FF. ĐH Trương Xuân Phùng
(T.Sĩ) 200DM. ĐH Nguyễn Trương
Mãnh Mai (") 200DM. ĐH Huỳnh
Thị Hạnh (") 85DM. ĐH Huỳnh
Thị E (") 85DM. ĐH Hồng Thị
Bê (") 13DM. ĐH Trần Thị Cẩm
Hoa (H.Lan) 200Guld. ĐH Vũ
Thị Ngọc Hoat (T.Sĩ) 100FS. ĐH
Đỗ Thị Mai (") 100FS. ĐH Lưu
Gia Trịnh (") 100FS. ĐH Nguyễn
Thị Huê (") 100FS. ĐH Nguyễn
Trương Thị Liên (") 20DM. ĐH
Nguyễn Thị Phụng (") 100DM.
ĐH Trần Thị Cán (") 100DM. ĐH
Cao Hữu Luận (Norway) 100Guld.
ĐH Huệ Hòa (Pháp) 200FF. ĐH
Diệp Quốc Tuấn (T.Sĩ) 100FS.
ĐH Nguyễn Thị Bích Phương (")
50DM. ĐH Nguyễn Phước Tâm &
Đỗ Thị Vui (Pháp) 500FF. HHHL
Lê Khắc Đồng & HL Đoàn Thị
Ngũ, Diệp Quốc Tuấn (T.Sĩ)

100FS. ĐH Hồng Thị Bê (H.Lan)
 100Guld. ĐH Phùng Thực Vân &
 Phùng Thực Lan (M'gladbach)
 30DM. ĐH Trần A Châu (")
 20DM. ĐH Lý Thiếu Hà (")
 20DM. ĐH Quan Miêu Hưng (")
 30DM. ĐH Đặng Đê Hoa
 (H.Lan) 50DM. Cô Diệu Thái
 (Hannover) 1.000FB. ĐH Cô Diệu
 Hiếu (Hannover) 1.000FB. Cô
 Diệu Nhứt (Hamburg) 1.000FB.
 Cô Tâm Quang (Hannover)
 1.000FB. ĐH Vương Thế Anh
 (Bielefeld) 40DM. ĐH Trịnh Hoài
 An (Terenbron) 20DM. ĐH
 Nguyễn Văn Hùng (St. Georgen)
 100DM. ĐH Diệu Kim (Hamburg)
 50DM. ĐH Kanton Rest.(Luebeck)
 20DM. ĐH Lê Hiếu Xuân 20DM.
 ĐH Lê + Liêu 30DM. ĐH Lương
 (Tuttlingen) 20DM. ĐH Lê (Par-
 derbon) 20DM. ĐH Lee (")
 10DM. ĐH Phạm Thị Hạnh
 (Krefeld) 20DM. ĐH Nguyễn Văn
 Tường (") 20DM. ĐH Đào Bích
 Thanh (Hannover) 20DM. ĐH
 Hứa Xuân Hải (Lingen) 50DM.
 ĐH Tsan Ngọc Luân (") 20DM.,
 ĐH Hứa Ngọc Khánh (") 20DM.
 ĐH Hứa Khôn Can (") 40DM.
 ĐH Pen Chin Guong (Winsen)
 50DM. ĐH Thái Văn Hai (Lud-
 wigshafen) 40DM HHHLDH Tô
 Thị Hôn. ĐH Trịnh Nhơn Kiên
 100DM. ĐH Trịnh Thuận Ký &
 Giang Huệ Phấn 100DM. ĐH
 Giang Ha (Hamburg) 50DM.
 China Rest. (") 100DM. ĐH
 Vương Tô Hà, Giang Tuyết Bình,
 Giang Minh Man 20DM. ĐH
 Phan Thiếu Thuần 20DM. ĐH
 Ngọc Thắng 20DM. ĐH Giang
 100DM. ĐH Trần Văn Biểu (Mu-
 enster) 20DM. ĐH Thanh Huệ,
 Yến Huệ, Thế Huệ, Thắng Huệ
 60DM. ĐH Cu Say Khin, Trần
 Ngọc Huệ 20DM. ĐH Đặng Bảo
 Nguyệt, Mã Thị Gia, Dương Viễn
 Thành 200DM. ĐH Quách Nhi
 40DM. ĐH Vũ Ngọc Long (Lich-
 tenstein) 100DM HHHLDH Vũ
 Hồng Hạp. ĐH Thiện Dung,
 Thiện Hồng 40DM. ĐH Lưu Vĩnh
 Ngọc Hương 20DM. ĐH Thiện
 Lạc 20DM. ĐH Ngô Quốc Hùng,
 La Ngọc San (T.Sĩ) 70DM. ĐH
 Giang Phước Lợi (Muenchen)
 50DM. ĐH Nguyễn Hào Hùng &
 Bùi Thị Thu (Hannover) 100DM
 HHHLDH Nguyễn Thị Thu pđ
 Diệu Nhứt. ĐH Trang Bửu Cầm
 (Koblenz) 240DM. ĐH Trang
 Vĩnh Kinh (") 100DM. ĐH Hồ
 Chí Hòa (Pháp) 200FF. ĐH Lê
 Thị Lan (") 100DM. ĐH Nguyễn

Danh Đàn (") 100DM. ĐH Huệ
 Lạc Cao Thị Yến (Berlin) 200DM.
 ĐH Đào Đức Long (Holland)
 25Guld. ĐH Lâm.T.A.Đào
 (Wildbad) 100DM. CHPTVNTN
 tại Reutlingen 300DM. ĐH Lương
 Bùi 100DM. ĐH Huỳnh Thiết
 Huệ (Nuernberg) 250DM. ĐH Lê
 Mai Trang (Helmstedt) 100DM.
 ĐH Võ Thành 100DM. ĐH Lưu
 Trước Lâm (Saarlouis) 50DM. ĐH
 Kim Hên (Bad Kreuznach) 20DM.
 ĐH Nguyễn Văn Sy (USA) 50US.
 ĐH Triệu Thị Minh (Villefor-
 France) 200FF. HHHLDH Tô
 Công Hải Bình (Celle) 1.000DM.

Báo Viên Giác

ĐH Đặng Hữu Mô (Bi) 500FB.
 ĐH Võ Đường (D'dorf) 50DM.
 ĐH Tống Thị Lệ (Sweden) 100Kr.
 ĐH Phan Duy Đoàn (Neuss)
 25DM. ĐH Nguyễn Thị Lan
 (Sweden) 50Kr. ĐH Lê Xuân Tài
 (Merzig) 20DM. ĐH Nguyễn
 Trọng Lượng (Ellingen) 10DM.
 ĐH Vũ Thị Minh Hằng (Karlsru-
 he) 50DM. ĐH Triệu Thị Hào
 (H.Lan) 25Guld. ĐH Dương Ngọc
 Phát (T.Sĩ) 20DM. ĐH Lê Văn Ty
 (Aó) 50DM. ĐH Lalshman.D (Sri-
 lanka) 50DM. ĐH Phạm Đình
 Cường (H.Lan) 25Guld. ĐH
 Huỳnh Trọng Hiếu (Wuerzbuerg)
 5DM. ĐH Phạm Văn Phương (Le-
 onberg) 20DM. ĐH Nguyễn Thanh
 Tài (Babenhausen) 20DM. ĐH Lý
 Quốc Đống (Hamburg) 30DM.
 ĐH Nguyễn Trương Thị Liên
 (T.Sĩ) 50DM. ĐH Nguyễn Thị
 Phụng (") 100DM. ĐH Lê Văn
 Kim Đài (Stuttgart) 20DM. ĐH
 Nguyễn Văn Biên (Hilden) 20DM.
 ĐH Nguyễn Kỳ Thường (Luenen)
 10DM. ĐH Trương Tô Lạc (Karls-
 ruhe) 20DM. ĐH Hứa Mỹ Hằng
 (H.Lan) 25Guld. ĐH Nguyễn Văn
 Hùng (Muenchen) 20DM. ĐH
 Triệu Thị Bé (") 50DM. ĐH Lê
 Anh Kiệt (Horstedt) 20DM. ĐH
 Trần Văn Khang (Votlage) 10DM.
 ĐH Lê Thị Ngọc (Saarland) 20DM.
 ĐH Nguyễn Văn Đạt (Muenchen)
 20DM. ĐH Trương Văn Nhiệm
 (Albstadt) 20DM. ĐH Trịnh Thị
 Diễm (Konz) 50DM.

Ân Tống

ĐH Nguyễn Thị Bày (Đ.Mạch)
 100Kr. ĐH Nguyễn Minh Mẫn (")
 100Kr. ĐH Nguyễn Thị Thu Sơn
 (") 100Kr. ĐH Guyot Suzanne
 (Pháp) 100FF. ĐH Dr. Nguyễn
 Thế Vinh (Heidelberg) 100DM.
 ĐH Trần Bình Tuyền (Pforzheim)

400DM. ĐH Nguyễn Ban (Frei-
 burg) 50DM. ĐH Trương Thị Sự
 (Mainaschaff) 50DM. ĐH Huệ
 Hòa (Pháp) 100FF. ĐH Tâm
 Chánh & Trung Tín (USA)
 100US.

Ân Tống Kinh Pháp Hoa

ĐH Liêu Thị Thà (Braunschweig)
 100DM/5 cuốn. ĐH Lê Văn
 Thuận (Úc) 40DM/2cuốn. ĐH
 Liễu Ngân (H.Lan) 25Guld/1cuốn.
 ĐH Đoàn Thị Thuận (T.Sĩ)
 30DM/1cuốn. ĐH Lê Thị Đều
 (Pháp) 1.000FF/15cuốn. ĐH Phạm
 Đình Cường (H.Lan)
 50Guld/1cuốn. ĐH Nguyễn Hữu
 Nghĩa (Wessling) 50DM/2cuốn.

Kinh Thủy Sám

ĐH Nguyễn Thị Giỏi (Bi) 1.000FB

Vu Lan

ĐH Từ Thế Mai (Stolsburg)
 20DM. ĐH Nguyễn Hưng (T.Sĩ)
 50FS. ĐH Diệu Thúc Trần Ngọc
 Tuyết (") 70FS. ĐH Trần Đình
 Thắng (Heidelberg) 50DM. ĐH
 Nguyễn Ban (Freiburg) 50DM.
 ĐH Nguyễn Thị Tư (") 50DM.
 ĐH Diệp Quốc Tuấn (T.Sĩ)
 100FF. ĐH Thị Muôn (Hamburg)
 20DM. ĐH Huỳnh Văn Vân (Bi)
 20DM. ĐH Võ Bá Tông (Zwei-
 bruecken) 20DM. ĐH Võ Văn
 Trung 20DM. ĐH Nguyễn Thị Sơn
 (Tuebingen) 20DM. ĐH Trần Văn
 Huệ (Muenchen) 50DM. ĐH Trần
 Văn Dũng (Bad Iburg) 20DM. ĐH
 Lê Việt Thành (Berlin) 50DM.
 ĐH Phạm Đăng Anh Tuấn
 (Kassel) 50DM. ĐH Hoàng Thị
 Thuận (Goettingen) 20DM. ĐH
 Bích Thủy (Beratzhausen) 10DM.
 ĐH Thái Thị Sen (Gronau)
 30DM. ĐH Trần Xuân Quang
 (Weingarten) 20DM. ĐH Lâm
 Chánh Hoàng (Seevetal) 50DM.
 ĐH Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn)
 30DM. ĐH Hà Thị Tư (Fuerth)
 20DM. ĐH Trương Quang Như
 (Hamburg) 20DM. ĐH Nguyễn
 Thanh Thủy (Duisburg) 10DM.
 ĐH Đỗ Thị Quế Hương (")
 10DM. ĐH Choc is Han (")
 20DM. ĐH Trần Xiêu Cúc (")
 50DM. ĐH Nguyễn Văn Minh
 (Koeln) 10DM. ĐH Nguyễn Thị
 Tam (USA) 100US. ĐH Trương
 Văn Man (Laler) 30DM. ĐH
 Huỳnh Hiến (Wilhelshaven) 20DM.
 ĐH Hồ Thị Trang (Bielefeld)
 50DM. ĐH Nguyễn Thị Tâm (Pa-
 penburg) 20DM. ĐH Đỗ Hữu
 Nghĩa (Neuss) 20DM. ĐH Đỗ

Thuận (H.Lan) 20Guld. ĐH Tất Yển Phương (Pforzheim) 10DM. ĐH Nguyễn Tuấn Oanh (Anh) 30DM. ĐH Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe) 20DM. ĐH Trịnh Văn Bộ (Kastellauen) 20DM. ĐH Nguyễn Thị Kim (Muenster) 20DM. ĐH Lê Thị Ngọc (Saarlouis) 30DM. ĐH Đỗ Hữu Ai (Oberhausen) 20DM. ĐH Phạm Thị Sáu (Remscheid) 20DM. ĐH Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 20DM. ĐH Đặng Văn Trọng (Mainhausen 1) 100DM. ĐH Nguyễn Quang Hoàng (Erding) 20DM. ĐH Phạm Thị Bích Lợi (Brinkum) 10DM. ĐH Phụng Thị Liễu (Larwik - Norway) 100Kr. ĐH Trần Ngọc Cẩm (Schwaeb. G'mund) 20DM. ĐH Nguyễn Thị Khiêm (Laatzen) 30DM.

Xây Chùa

Sư cô Thị Nguyễn (Thanh Hải) & Phật tử Đài Loan 200.000,-DM = 120.000,00 US. ĐH Bun Chan Grynt (Koeln) 100DM. ĐH Diệu Huệ Bình (") 300DM. ĐH Lê Thành Nam (Bad Hommingen) 20DM. ĐH Lâm Văn Nam (Mannheim) 35DM. ĐH Lý Tam (Hildesheim) 150DM. ĐH Cao Hoàng Phát (Anroechte) 105DM. ĐH Nguyễn Văn Sang (Augsburg) 35DM. ĐH Dương Nguyễn Thị Thu Nga (Goettingen) 200DM. ĐH Xian Xiu You (T.Quốc) 50DM. ĐH Diệp Huệ Trung (Hamburg) 100DM. ĐH Nguyễn Thị Lan (Sweden) 50Kr. ĐH Đỗ Ngọc Hòa (Hannover) 35DM. ĐH Vương Julien Châu (Pháp) 100FF. ĐH Huỳnh Thị Cồn (") 200FF. ĐH Nguyễn Quang Bình (St.Wendel) 10DM. ĐH Trần Thị Mỹ Hạnh (Zapfendorf) 20DM. ĐH Đỗ Thị Bình (Haslagen) 12DM. ĐH Nguyễn Thị Quế (Erlangen) 12DM. ĐH Nguyễn Thái Hòa (Tannesburg) 22DM. ĐH Tăng Thị Tường Vi (Nauy) 100DM. ĐH Trần Hoàng Nguyễn (Goettingen) 40DM. ĐH Đặng Hải Đường (Amberg) 10DM. ĐH Lưu Dũng (Goettingen) 100DM. ĐH Trương Thị Thu Hồng (Speyer) 30DM. ĐH Lê Văn Danh (Beenfurth) 10DM. ĐH Trần Thu Thảo (Huetschenhavern) 22DM. ĐH Trần Thanh Liêm (Prinzenhoeft) 12DM. ĐH Leuchtweiß Thanh (Filderstadt) 100DM. ĐH Huỳnh Văn Chính (Ulm) 12DM. ĐH Trương Minh Sáu (Braunschweig) 100DM. ĐH Một (Hildesheim)

70DM. ĐH Ân danh (Sindelfingen) 200DM. ĐH Nguyễn Linh Hồng (Schorndorf) 72DM. ĐH Nguyễn Kim Loan (Pforzheim) 27DM. ĐH Trương Văn Giới (Villingen) 140DM. ĐH Nguyễn Thị Thật (Albstadt) 37DM. ĐH Lưu Dũng (Goettingen) 42DM. ĐH Nguyễn Văn Mai (Berlin) 1.000DM chuyển từ cổ phần HT sang. ĐH Đoàn Minh Sơn (Bí) 200FF. ĐH Trần Phi Long (Neuenburg) 20DM. ĐH Nguyễn Thị Anh Thu (D'dorf) 27DM. ĐH Trần Ngọc Can (Schwaeb G'mund) 120DM. ĐH Tạ Quốc Anh (Sinsheim) 300DM. ĐH Trần Văn Đức (Canada) 50Can. ĐH Tiêu Văn Cường (Konstanz) 100DM. ĐH Từ Sánh (Aachen) 500DM. ĐH Phạm Thị Loan (H.Lan) 500Guld. ĐH Lý Văn Đức (Schweinfuert) 50DM. ĐH Dương Đoàn (Schwetzingen) 100DM. ĐH Phùng Hưng (") 20DM. ĐH Trần Thị Hoa (") 20DM. ĐH Lâm Thành (Lingen) 247DM. ĐH Đặng, Thế Nam 10DM. ĐH Nguyễn Thị Hải Lý (Einbeck) 12DM. ĐH Lý Tam (Hildesheim) 72DM. ĐH Phạm Ngọc Bình (Hameln) 12DM. ĐH Trần Hiếu Mai (Radolfzell) 12DM. ĐH Hồ Thanh Võ (Hohnstedt) 12DM. ĐH Nguyễn Việt Dũng (Kuchen) 12DM. ĐH Trương Thị Sự (Mainsaschaff) 500DM. ĐH Bùi Ngọc Thân (USA) 50US. ĐH Phạm Quang Khai (USA) 300DM. ĐH Nguyễn Thị Miên + Phạm Thị Lịch (Pháp) 100DM + 200FF. ĐH Đỗ Đình Lang (") 500FF. ĐH Lê Văn Lào (") 100FF. ĐH Bùi Thị Huệ (") 100FF. ĐH Nguyễn Công Trang (DDR) 10DM. ĐH Phạm Tuấn Kiệt (Hilter a.T.W) 400DM. ĐH Nguyễn Phi Chánh (Roetzen) 177DM. ĐH Phạm Long Đức (Neuenkirche) 12DM. ĐH Nguyễn Huỳnh Thanh Hà (Nuernberg) 12DM. ĐH Lý Hùng Sơn (Stuttgart) 12DM. Lớp Việt Ngữ Esberg (Đ.Mạch) 500Kr. ĐH Châu Gia Minh (Muehlacker) 100DM. ĐH Lưu Văn Hạnh (Canada) 100Can. ĐH Lưu Thị Tuyết (") 50Can. ĐH Lê Đặng Thị Sáu (D'dorf) 37DM. ĐH Hong Phương Kim (Loeningen) 200DM. ĐH Thái Lan (Bad Heischeld) 50DM. ĐH Darune Moeller (Frankfurt) 500DM. Fam. Zims (") 500DM. Ba má ĐH Moeller 100DM. ĐH Đỗ Kim Chính, Đỗ Kim Thực 100DM. Fam. Perlich 100DM. ĐH Nguyễn Hào Hùng &

Bùi Thị Thu (Hannover) 100DM. ĐH Chung Thảo An (Konz) 107DM. ĐH Từ Diệu & Thiện Hữu (Stuttgart) 1.000DM. ĐH Hứa Mỹ Hiền 10DM. HHHLDH Tô Công Hải Bình (Celle) 1.000DM. ĐH Phạm Công Minh (") 20FS. ĐH Tuyết Nhung (") 20FS. ĐH Perrennoud (") 100FS. ĐH Cụ Dậu (") 10FS. ĐH Phong (") 5FS. ĐH Tân (") 50FS. ĐH Vinh (") 20FS. ĐH Vân (") 5FS. ĐH Tô Vĩnh Hòa (Marienhafen) 1.200DM. ĐH Trauthans & Tô Mỹ Huệ (Stade) 500DM.

Báo Viên Giác/ Xây Chùa

ĐH Lưu Dũng (Goettingen) 200DM. ĐH Trần Dĩ Nhơn (Obermoschel) 100DM.

Một thước đất xây chùa

ĐH Bun Chan Grynt (Koeln) 400DM/3m2. ĐH Quách Thị Phương (FN) 150DM/1m2. GĐĐH Trần Quang Dũng (Frankfurt) 200DM/1,5m2. ĐH Nguyễn Văn Min (Muenchen) 22DM.

Hội Thiện/ Xây chùa

ĐH Tiêu Thị Thị & Thái Quang Tâm (Erlangen) 5.000DM/5 trả mỗi tháng 100DM - từ tháng 7/90 - 8/94. ĐH Dr. Nguyễn Mạnh Hùng (Pattensen) 5.000DM/5 trả mỗi tháng 100DM từ 7/90 - 8/94. ĐH Ngô Thoại Bình (Hannover) 10.000DM/10 trả mỗi tháng 200DM, bắt đầu 7/90 - 8/94. ĐH Lâm Liêng Nguyệt 5.000DM/5 hoàn lại mỗi tháng 100DM từ 7/90 - 8/94. ĐH Tạ Ngọc Phượng (Hamburg) 3.000DM/3 mỗi tháng trả 100DM bắt đầu 7/90 - 12/92. ĐH Nguyễn Thị Dung (Muenchen) 1.000/1. ĐH Lý Huỳnh Bá (Gelsenkirchen) 2.000DM/2 trả mỗi tháng 100DM bắt đầu 7/90 - 2/92. ĐH Huỳnh Tường Hoan (Berlin) 200DM. ĐH Lý Hương (Bad Iburg) 5.000DM/5 trả mỗi tháng 100DM từ 8/90 - 9/94. ĐH Võ Phát Triển (Konstanz) 100DM/ đợt II

Một viên gạch - ngói

ĐH Nguyễn Nghiêm Thủy (T.Sĩ) 200DM/GN. ĐH Thái Hưng (Hamburg) 300DM/99N. ĐH Huỳnh Tân Huỳnh (") 100DM/33n. ĐH Trương Tan Nhi (Frankfurt) 10DM/GN. ĐH Văn Hưng Châu (Konzans) 10DM/GN. ĐH Dr. Nguyễn Thế Vinh (Heidelberg) 100DM/GN. ĐH Ngô Đình Lâm

(Goslar) 100DM/GN. ĐH Trần Thị Thiệt (Krefeld) 50DM/GN. ĐH Lai Khánh Vân (Fuerstenfeldbrueck) 5.000DM/GN chuyển từ cổ phần HT sang + 1.000DM/GN = 6.000DM HHHLDH Lưu Kiên. ĐH Lâm Vĩnh Phong (Schweinfurt) 50DM/GN. ĐH Dương Ngọc Phát (T.Sĩ) 30DM/GN. ĐH Từ Thị Quế (Pháp) 300FF/GN. ĐH Diệu Trí Bùi Thị Sinh (") 150DM/GN. ĐH Nguyễn Thị Minh Huệ (Na Uy) 200Kr/GN. Sư cô Trí Thanh (T.Sĩ) 100FS/GN. ĐH Nguyễn Hưng (") 50FS/GN. ĐH Nguyễn Ngọc Thanh (") 50FS/GN. ĐH Đào Quang Thắng (") 50FS/GN. ĐH Quang Mộng Hoa (") 50FS. ĐH Nguyễn Tấn Phương (") 20FS/GN. ĐH Nguyễn Ngọc Hương (") 20FS/GN. ĐH Nguyễn Thị Minh Ngọc (") 50FS. ĐH Cao Văn Thái (") 50FS. ĐH Lê Khắc Phương Lan (Pháp) 30DM/GN. ĐH Đoàn Thị Thuận (T.Sĩ) 30DM/GN. ĐH Thiện Ngọc Lưu Ngọc Anh (Đ.Mạch) 400Kr/GN. ĐH Quách Xuân Hoa (Landstuhl) 80DM/GN. ĐH Trần Hữu Khiếu (Usingen) 200DM/GN. ĐH Lê Nhất Hiền (Maintal) 100DM/GN. ĐH Phạm Thị Bích Thủy (Usingen) 100DM/GN. ĐH Trần Thị Mỹ Lộc (") 50DM/GN. ĐH Trần Hữu Phước (") 50DM/GN. ĐH Bùi Quang Hạt (USA) 20US/GN. ĐH Trần Thị Nết (Essen) 150DM/50N. ĐH Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM/GN. ĐH Nguyễn Văn Nhiệm (") 20DM/GN. ĐH Huỳnh Trọng Hiếu (Wuerzburg) 27DM/G + 18DM/N. ĐH Trương Xuân Dân (Pforzheim) 20DM/GN. ĐH Trương Xuân An (") 20DM/GN. ĐH Duy Phương Mẫn, La Toàn, Lê Đức Chuyên (Karlsbad) 20DM/G. ĐH Phạm Thị Lan (") 10DM/G. ĐH Trần Thế Hiến (Trier) 10DM/GN. ĐH Vũ Thị Ngọc Hoạt (T.Sĩ) 100FS/GN. ĐH Trương Hương Kết (") 50FS/GN. ĐH Vương Kim An (") 50FS/GN. ĐH Đông Nhi Cường (") 40FS/GN. ĐH Nguyễn Thị Huệ (") 100FS/GN. ĐH Nguyễn Đăng Bút + Hồng (") 130DM/GN. ĐH Hồ A San (Recklinghausen) 100DM/GN. ĐH Nguyễn Văn Hùng (Muenchen) 50DM/GN. ĐH Triệu Thị Bé (Muenchen) 50DM/GN. ĐH Nguyễn Hữu Cường (Y) 10.000Lire/GN. ĐH Nguyễn Văn Ban (Koeln) 20DM/GN. ĐH Nguyễn Văn

Hồng (Pháp) 300FF. ĐH Thiện Liên Lê Thị Hồng (Hannover) 20DM/GN. CHPTVNTN tại Reutlingen 240DM/GN.

Cửa sổ chùa mới

ĐH Khuu Mỹ Anh (Helmstedt) 2.000DM/cửa sổ chánh điện.

Hồ sen tượng Quan Âm

ĐH Hồ Diễm Minh (Muehlacker) 400DM + 2.500 (những lần trước) 2.900DM.

Tôn tượng Quan Âm

ĐH Phan Thị Lan (Weil am Rhein) 100DM.

An cư kiết hạ

ĐH Nguyễn Trí, Nguyễn Từ (Usingen) 40DM.

Chùa Việt Nam

ĐH Văn Công Tuấn & La Huệ Phấn (Hamburg) 100US cúng chùa Vạn Hạnh. P.T Bá Linh (Berlin) 300DM - nt -. ĐH Trần Thị Liên (Đ.Mạch) 100Kr. Cô Diệu Nhứt (Berlin) 240DM.

Trại Mùa, Cùi, Cô Nhi Viện

ĐH Võ Thị Mai (M'Gladbach) 100DM. ĐH Diệu Khánh 50DM. ĐH Diệu Hiền, Từ Vũ 100DM. ĐH Giang Chí Cường 60DM. ĐH Phan Thị Lan (Weil am Rhein) 100DM.

Trại Ty Nạn

ĐH Giang Chí Cường 40DM.

Định kỳ hằng tháng xây chùa

Số tịnh tài ủng hộ định kỳ xây chùa Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị dễ theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ chúng tôi xin được phép đăng tải tên của Quý vị chỉ một lần trong suốt thời gian hộ trợ. Vậy kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến số 57.

1091 T.Y Nguyễn 10DM 5/90

1092 Đặng Văn Cân 10FS 1/90

1093 Chơn Nghi 10Can 6/90

1094 Chơn Như 10Can 6/90

1095 Trần Thị Minh Tâm 10Can 6/90

1096 Đỗ Thị Minh Nguyệt 20Can 6/90

1097 Nguyễn Cửu Tâm Anh 20Can 6/90

1098 Vương Tuy Hoanh 20DM 8/90

1099 Ngô Thị Anh Tân 10DM 8/90

1100 Võ Hữu Trí Muenchen

1101 Trần Minh An & Thị Thu Thủy 20DM 8/90

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật tử xa gần hỗ trợ chùa bằng cách đóng định kỳ hàng tháng qua ngân hàng lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungsweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa.

Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho chùa. Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần xin liên lạc về chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài việc xây chùa xin chuyển vào Konto như sau:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V

Konto Nr. 865 74 70 01

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về chùa trong những mục khác, xin chuyển về một trong hai số Konto sau đây:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V

Konto Nr. 865 74 70

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

hoặc:

Pagode Viên Giác

Konto Nr. 865 02 28

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Ngôi chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý đạo hữu và Phật tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Đại Đức Thích Minh Phú, Trụ trì NPĐ Thiện Hòa - M'gladbach.

- Quý thân bằng quyến thuộc, thân hữu xa gần
Đã đến chia buồn, đốt nén hương với những vòng hoa, cầu nguyện, giúp đỡ và tiễn đưa hương linh chồng, cha của chúng tôi là:

Ông Trần Hòa

Từ trần ngày 2.7.1990

Hưởng thọ 78 tuổi

Tại Duisburg Homberg

Đến nơi an nghỉ cuối cùng

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi nhiều điều sơ sót. Kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ

Vợ Thái Kim Huệ và các con

PHÂN ƯU

Được tin thân phụ anh Vũ Ngọc Long là:

Cụ ông Vũ Hồng Hợp

vừa tạ thế tại Việt Nam ngày 3 tháng 6 năm 1990.

Lễ phát tang cử hành tại chùa Viên Giác Hannover ngày 28.7.1990.

Toàn Ban Biên Tập Báo Viên Giác thành thật chia buồn cùng Anh Vũ Ngọc Long và gia đình. Nguyên cầu hương linh Người quá cố sớm cao đăng Phật Quốc.

Thượng Tọa Chủ nhiệm

và Toàn Ban Biên Tập Báo Viên Giác

PHÂN ƯU

Được tin buồn,

Cụ Vũ Hồng Hợp

là thân phụ của Đạo hữu Vũ Ngọc Long, vừa thất lạc ngày 3.6.1990 tại Sài Gòn. Hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi nguyện cầu hương linh Cụ được siêu sanh miền Cực lạc và chân thành chia buồn cùng tang quyến.

- GĐ. Vũ Ngọc Tuấn
- GĐ. Nguyễn Anh Tuấn
- GĐ. Trần Văn Huyền
- GĐ. Lý Văn Văn
- GĐ. Hoàng Đôn Trình
- GĐ. Trần Xuân Hiền
- GĐ. Đặng Ngọc Trân
- GĐ. Hàn Cường

PHÂN ƯU

Được tin trẻ thân phụ anh Vũ Ngọc Long vừa từ trần tại Việt Nam. Thành thật chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu hương linh Cụ ông sớm siêu sanh lạc quốc.

Hội QCC/VNCH Berlin & Tây Đức

PHÂN ƯU

Được tin buồn thân phụ của ký giả Vũ Ngọc Long:

Cụ Ông Vũ Hồng Hợp

đã từ trần ngày 3.6.1990 nhằm ngày 11 tháng 5 âm lịch tại Sài Gòn Việt Nam, hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi thành thật phân ưu cùng gia đình anh Vũ Ngọc Long và thành kính cầu nguyện hương hồn Cụ Ông sớm siêu điều miền Cực Lạc.

- Gđ. Nguyễn Hòa
- Gđ. Nguyễn Hữu Huấn
- Gđ. Huỳnh Thoảng
- Gđ. Phạm Văn Thế
- Gđ. Từ Ngọc Phong
- GĐ. Nguyễn Ngọc Tuấn - Thu Cúc
- Gđ. Phạm Trọng Nguyên
- Gđ. Chu Vũ Anh

PHÂN ƯU

Chúng tôi được tin,

Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy

một chiến sĩ quốc gia suốt đời tận tụy tranh đấu cho độc lập và tự do dân chủ của Tổ Quốc và Dân Tộc Việt Nam, vừa tạ thế ở Ba Lê ngày 27.7.1990, tức mừng 6 tháng 6 năm Canh Ngọ, hưởng thọ 67 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu hương hồn Giáo Sư sớm siêu điều miền cực lạc.

- Ông bà Phan Quang Đán
- Ông bà Vĩnh Noãn
- Ông bà Phan Thế Ngọc
- Ông bà Hồ Văn Đồng
- Ông bà Nguyễn Hùng Cường

Thật đau đớn thay, khi nghe tin:

Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy

Chủ tịch Liên Minh Dân Chủ Việt Nam vừa tạ thế hồi 23 giờ 30 ngày 28 tháng 7 năm 1990 tại Paris, Pháp Quốc.

Toàn thể Đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại tại Âu Châu

Thành kính phân ưu cùng Liên Minh Dân Chủ Việt Nam và tang quyến

Thành kính cầu xin hương linh của Giáo Sư phù trợ cho cộng cuộc Quang Phục Quê Hương sớm thành công.

Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại - Đảng Bộ Âu Châu..

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Đại Đức Thích Minh Phú, Trụ trì NPĐ Thiện Hòa - M'gladbach.

- Quý thân bằng quyến thuộc, thân hữu xa gần
Đã đến chia buồn, đốt nén hương với những vòng hoa, cầu nguyện, giúp đỡ và tiễn đưa hương linh chồng, cha của chúng tôi là:

Ông Trần Hòa

Từ trần ngày 2.7.1990

Hưởng thọ 78 tuổi

Tại Duisburg Homberg

Đến nơi an nghỉ cuối cùng

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi nhiều điều sơ sót. Kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ

Vợ Thái Kim Huệ và các con

PHÂN ƯU

Được tin thân phụ anh Vũ Ngọc Long là:

Cụ ông Vũ Hồng Hợp

vừa tạ thế tại Việt Nam ngày 3 tháng 6 năm 1990.

Lễ phát tang cử hành tại chùa Viên Giác Hannover ngày 28.7.1990.

Toàn Ban Biên Tập Báo Viên Giác thành thật chia buồn cùng Anh Vũ Ngọc Long và gia đình. Nguyên cầu hương linh Người quá cố sớm cao đăng Phật Quốc.

Thượng Tọa Chủ nhiệm

và Toàn Ban Biên Tập Báo Viên Giác

PHÂN ƯU

Được tin buồn,

Cụ Vũ Hồng Hợp

là thân phụ của Đạo hữu Vũ Ngọc Long, vừa thất lạc ngày 3.6.1990 tại Sài Gòn. Hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi nguyện cầu hương linh Cụ được siêu sanh miền Cực lạc và chân thành chia buồn cùng tang quyến.

- GĐ. Vũ Ngọc Tuấn
- GĐ. Nguyễn Anh Tuấn
- GĐ. Trần Văn Huyền
- GĐ. Lý Văn Văn
- GĐ. Hoàng Đôn Trình
- GĐ. Trần Xuân Hiền
- GĐ. Đặng Ngọc Trân
- GĐ. Hàn Cường

PHÂN ƯU

Được tin trẻ thân phụ anh Vũ Ngọc Long vừa từ trần tại Việt Nam. Thành thật chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu hương linh Cụ ông sớm siêu sanh lạc quốc.

Hội QCC/VNCH Berlin & Tây Đức

PHÂN ƯU

Được tin buồn thân phụ của ký giả Vũ Ngọc Long:

Cụ Ông Vũ Hồng Hợp

đã từ trần ngày 3.6.1990 nhằm ngày 11 tháng 5 âm lịch tại Sài Gòn Việt Nam, hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi thành thật phân ưu cùng gia đình anh Vũ Ngọc Long và thành kính cầu nguyện hương hồn Cụ Ông sớm siêu tiêu điều miền Cực Lạc.

- Gđ. Nguyễn Hòa
- Gđ. Nguyễn Hữu Huân
- Gđ. Huỳnh Thoáng
- Gđ. Phạm Văn Thế
- Gđ. Từ Ngọc Phong
- GĐ. Nguyễn Ngọc Tuấn - Thu Cúc
- Gđ. Phạm Trọng Nguyên
- Gđ. Chu Vũ Anh

PHÂN ƯU

Chúng tôi được tin,

Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy

một chiến sĩ quốc gia suốt đời tận tụy tranh đấu cho độc lập và tự do dân chủ của Tổ Quốc và Dân Tộc Việt Nam, vừa tạ thế ở Ba Lê ngày 27.7.1990, tức mừng 6 tháng 6 năm Canh Ngọ, hưởng thọ 67 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu hương hồn Giáo Sư sớm tiêu điều miền cực lạc.

- Ông bà Phan Quang Đán
- Ông bà Vĩnh Noãn
- Ông bà Phan Thế Ngọc
- Ông bà Hồ Văn Đồng
- Ông bà Nguyễn Hùng Cường

Thật đau đớn thay, khi nghe tin:

Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy

Chủ tịch Liên Minh Dân Chủ Việt Nam vừa tạ thế hồi 23 giờ 30 ngày 28 tháng 7 năm 1990 tại Paris, Pháp Quốc.

Toàn thể Đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại tại Âu Châu

Thành kính phân ưu cùng Liên Minh Dân Chủ Việt Nam và tang quyến

Thành kính cầu xin hương linh của Giáo Sư phù trợ cho cộng cuộc Quang Phục Quê Hương sớm thành công.

Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại - Đảng Bộ Âu Châu..

PHÂN ƯU

Được tin thân mẫu anh Trần Quang Dũng là :

**Cụ Bà Nguyễn Thị Nghi
Pháp danh Quảng Tường**

đã thất lạc tại Frankfurt ngày 12.5. Canh Ngọ tức 4.7.1990; hưởng thọ 76 tuổi

Thay mặt Chi hội PTVNTN/Frankfurt & VPC xin thành kính phân ưu cùng gia quyến Anh Trần Quang Dũng, nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm tiêu diêu miền cực lạc.

Chi Hội PTVNTN - Frankfurt

NHẮN TIN

- Trần Siêng từ Đông Đức chạy sang Tây Đức, muốn tìm người nhà là : Nguyễn Thị Bông 30 tuổi. Trước ở quận Hiếu Nhơn (cũ) - Điện Dương Điện Bàn - Quảng Nam. Năm 1969 bị thương trong chiến tranh và được chữa trị trên tàu Đức. Và sau đó được đưa sang Tây Đức trị bệnh. Đã mất liên lạc từ sau năm 1975. Vậy ai biết được di tôi ở đâu xin nhắn tin về: Trần Siêng - Gutrgenhof - Z.5, Uttenreuth 8525 - BRD. Tel: 09131/54257

- Nguyễn Thị Mai Trinh lúc mới sang Đức ở địa chỉ : Am Muehlenbach 21, 4502 Bad-Rothenfelde. Nay ở đâu xin liên lạc về người anh là : Nguyễn Công Thành, Friedrich Str 29, 6340 Dillenburg, Tel. 02771/36267. Hoặc quý vị nào biết được nay em tôi ở đâu làm ơn cho biết tin dùm, rất cảm ơn, khi còn ở Việt Nam thì ở 341 Cách Mạng tháng 8, phường 13, quận Tân Bình. Vì anh sang Tây Đức đã lâu nên không hay biết tin gì về em, nếu em biết tin này cho anh biết gấp.

- Bác Hai Dồi trước ở Việt Nam làm tài xế hãng xe đò Vĩnh Phát lộ trình Sài Gòn - Rach giá Hà Tiên. Số xe IA 9280, định cư ở

Tây Đức. Xin liên lạc về Cao Thị Mỹ Hồng địa chỉ: Kjernaesin 5, 3142 Vestskogen, Na Uy - Tel: 095-033-23108. Dũng cháu nội của bác đã lớn, cần gặp lại bác, bà con nào biết bác ở đâu xin nhắn về địa chỉ trên. Rất cảm ơn.

- Tìm ban Huỳnh Thạch Tuấn, trước 1988 học tại trường cấp III Nguyễn Trung Trực - Rach Giá, Kiên Giang (nhà ở cầu số 3) nay ở đâu xin nhắn tin về : Hoàng Nạp - Hauptstr.26, 5431 Morgendirf, BRD, Tel: 02623/6486.

- Tìm cậu ruột Lê Thành Quang con ông Lê Hách và bà Trần Thị Phường ở 49 Hùng Vương, Đà Nẵng, Việt Nam. Trước 1975 là Đại úy Biên tập viên Cảnh sát khóa I Sài Gòn. Qua Mỹ năm 1988, ở 2420-Arctic-Ave-FLR1. Atlantic City - New York - USA. Bà con ai biết tin ở đâu, mong liên lạc về cháu Tô để biết tin gia đình.

Địa chỉ cháu: Nguyễn Đăng Phú, Langestr. 71, 3054 Rodenberg, West Germany.

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian vừa qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị & Tổ chức Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới:

Từ Xúng Roland Berthold (Berlin) - Nguyễn Thanh Khiết (Muenchen) - Châu Bảo Chương (Bayreuth) - Hội Quân Cán Chính/VNCH (Ravensburg) - Trần Hữu Phúc (Stuttgart) - Luật sư Wolfram Steckbeck (Nuernberg) - Đan Hà (Reutlingen) - Vạn Giá (Canada) - Tùy Anh (Hamburg) - Nguyễn Thị Thu Hà (Friedberg) - Thượng Tọa Thích Trí Chơn (Mỹ) - Diệu Huệ (Karlsruhe) - Tô Thành Quang (Bayreuth) - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyên (Úc) Lê Thị Bích Minh (Muenchen) -

Nguyễn Hòa (Hamburg) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Thế Huy (Pháp) - Trần Hữu Phúc (Stuttgart) - Thu Q. (Bayreuth) - Phương Vũ (Malaysia) - Phan Thị Vinh (USA) - Trà Giang Nguyễn Đức Phổ (Muenchen) - Tịnh Trí (Karlsruhe) - Thích Hạnh Tuấn (USA) - Dr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) - V.N.Q.D.Đ (Tây Đức) - Nguyễn Ang Ca (Bỉ) - Nguyễn Đức Cường (Troestau) - Hồng La (Schleswig-Holstin) - Đặng Quý Hùng (Duisburg) - Đồ Cao (Genève) - Nguyễn Văn Ban (Koeln).

Ngoài ra trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các chùa, các Tổ chức Hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin thành thật cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

Pháp: Quê Mẹ số 109 - Ái Hữu số 94 - Nhân Bản số 160 - Newsletter 8/9 - Khánh Anh số 40. Trại Ty Nạn Hồng Kông: Tiếng Gọi. Hoa Kỳ: Đại Hội Kỳ 4 số 2 - Hoa Sen số 10 - Phật Giáo Thống Nhất số 7 - Pháp Duyên số 1 - Chân Trời mới số 43 - Ch'an News letter Nr. 79 - Chùa Phật Tổ - Ch'an summer 90. Úc: Phật Giáo Việt Nam số 12. Đức: Bản Tin Cap Anamur 6/90 - Thơ Hoài Thu Lệ Sử - Thông Tin Vĩdi số I-III/90 - Cao Đài Giáo Lý số 15 - Điểm Báo Nr 2/90 - Sinh Hoạt Cộng Đồng số 6/90 - Tây Đức Kiêu Báo số 200 - Dân Chúa Âu Châu số 95 - Hướng Việt số 13 - Độc Lập số 6/90 - Tin Tổng Hợp số 1 - Entwicklung und Zusammenarbeit số 7/8/90 - Điểm Báo số 2 - Das Beste Nr.8 - Dân Văn 7/90 - Development and Cooperation Nr.4 - Développement et Coopération Nr.4/90 - Bản Tin Cap Anamur 7/90 - Dân Chúa Âu Châu số 96 - Canh Tân số 1 - Fluechtlinge Nr.3/90 - Sinh Hoạt Cộng Đồng 7/90 - Tổng Hợp số 2. Thụy Sĩ: Mục Vụ số 90. Hà Lan: Việt Nam Nguyệt San số 68. Đài Loan: Hiện Đại Phật Giáo số 110. Canada: Thiên Tôn số 9.

KINH SÁCH: Chân Tướng Hồ Chí Minh của Cao Thế Dung (Đức) - Con Đường Lý Tưởng của Vân Nương (Hoa Kỳ).

Viết và thực hành cho VIÊN GIỚI
Triệu đóa hồng dâng Mẹ

* Kính dâng MẸ ...
 (Mùa Vu-Lan 2033)
 Malaysia 1989
 PHUONG-VU

MODERATO. CON ANIMA. GRAVE. Bb Amsus2 E7
 poco a poco rit..... dolce

AD LIB... (Introduction) . Motif & Variation: Lòng Mẹ (Y-VÂN)... Con hái
 (Con) thấp C#7

triệu đóa hồng dâng MẸ ! Từ khi con biết nói tập nghe ... Con kết triệu đóa hồng
 nu hướng trăng dâng MẸ ! Từ khi con sẽ biết thương đau... Con biết con mãi là

dâng MẸ ... Từ khi con đã biết thơ - ngây ... Con.. khi con xa mãi MẸ
 của MẸ ... Từ ...

♩ TEMPO. BLUES. RECITATIVO. An/F F#m7 Dm Em B
 (Tha-thiết) np p mư mp

roi ...! MẸ là lời ru ngày con thơ - ấu ... MẸ là tình -khôi đồng sữa ngọt

An Dm Bb Am Em E7
 np pp

ngào ... MẸ là nôi thơm con tìm hơi ấm ...! MẸ là PHẬT BÀ trong giấc chiêm-

E7/9 An An/F F#m7 Am C#m7
 np

bao ! MẸ là nệm êm , MẸ là chăn ấm ...! MẸ là bánh ngọt chè nóng xôi

Dm Em Em7 Bb Amsus2
 dolce

ngon...! MẸ là bóng tre đứng lảng râm mát ... MẸ dịu bàn tay vạch tóc trúa

E7 An An/F F#m7 Dm Em7
 pp mp

hè ...! MẸ lênh bao-la vì con tha lỗi ! MẸ là tập thơm, áo đẹp, quần

An A7 Dm An E7
 pp

nông...! MẸ là Trung-Thu trắng rằm phơi - phôi ...! MẸ là bạc-la hơi thơ " một

An F#m7 Dm7 An7 Dm E7
 vivace 4/4 mư mp

dối...! A.....s.....s.....s.....s.....s triệu đóa hồng: Dâng kính MẸ ...! A.....s.....s.....s

E7/B An E7 Am7
 pp

A...Con thương MẸ... MẸ ơi ...! A...con thương MẸ , MẸ ơi ...!